

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN GIANG TIÊN

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
THỊ TRẤN GIANG TIÊN
(1946 - 2013)**

26.1.2015

Phạm Văn

NĂM 2014

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
THE UNIVERSITY OF CHICAGO
THE UNIVERSITY OF CHICAGO

1911

Chicago
1911

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Lương.

CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG VÀ XUẤT BẢN

Hồ Sỹ Nhất :

Bí thư Đảng ủy – Chủ tịch Hội đồng Nhân dân Thị trấn.

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Hồ Sỹ Nhất

Bí thư Đảng ủy

Chủ tịch Hội đồng Nhân dân Thị trấn : *Trưởng ban.*

Phạm Kim Oanh

Phó Bí thư Đảng ủy

Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thị trấn : *Phó ban.*

Đặng Quang Minh,

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy : *Phó ban.*

Nguyễn Văn Bắc

(nguyên Phó Chủ tịch Hội đồng Nhân dân Thị trấn), Đảng
ủy viên - Chủ tịch Mặt trận Thị trấn : *Ủy viên.*

Nguyễn Thị Thu

(nguyên Chủ tịch Mặt trận Thị trấn), Phó Chủ tịch Mặt trận
Thị trấn : *Ủy viên.*

Tạ Thị Bích Hằng

nguyên Kế toán Ngân sách Thị trấn : *Ủy viên.*

BAN BIÊN SOẠN

Nguyễn Văn Thắng: Chủ biên (Chương III, Chương IV).

Vũ Thanh Khôi: Ủy viên (Chương I, Chương II).

TS. Nguyễn Xuân Minh: Ủy viên (Chương V, Kết luận).

Nguyễn Đức Hạnh: Ủy viên (Phụ lục).

Trương Thị Lệ : sưu tầm tư liệu.

HOÀN CHỈNH BẢN THẢO: Nguyễn Văn Thắng.

SỬA BẢN IN: Nguyễn Thắng.

BÌA: Hoàng Đức Thuận .

ẢNH: Văn phòng Đảng ủy và Văn phòng Ủy ban Nhân dân thị trấn Giang Tiên.

LỜI GIỚI THIỆU

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên tại Công văn số 472 – CV/TU ngày 2/12/2008 *Về việc biên soạn lịch sử đảng bộ các cấp, lịch sử các ngành trong tỉnh đến năm 2015* và Công văn số 100 – CV/HU, ngày 28/2/2011 của Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Lương *Về việc đẩy mạnh công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng bộ các xã, thị trấn*; thể theo nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trên địa bàn Thị trấn và thực hiện Công văn số 185 – CV/HU, ngày 27/9/2011 của Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Lương, Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Giang Tiên khóa X (*nhệm kì 2010 – 2015*) tổ chức nghiên cứu, biên soạn và xuất bản cuốn sách *Lịch sử Đảng bộ thị trấn Giang Tiên (1946 – 2013)*.

Địa danh Giang Tiên tuy đã có từ những năm đầu thế kỉ XX với tư cách là danh từ chỉ tên gọi của một làng thuộc xã Cổ Lũng, tổng Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, nhưng thị trấn Giang Tiên, thuộc huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên thì mới được thành lập theo Quyết định số 616/VP, ngày 23/2/1977 của Bộ trưởng - Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ và chính thức

đi vào hoạt động từ tháng 9/1977. Xuất phát từ đặc điểm đó, nên trong các thời kì lịch sử trước khi thị trấn Giang Tiên ra đời, các địa danh "*địa bàn Giang Tiên*", "*Giang Tiên*", "*vùng Giang Tiên*" trong cuốn sách đã bao hàm địa bàn thị trấn Giang Tiên ngày nay. Cuốn sách *Lịch sử Đảng bộ thị trấn Giang Tiên (1946 – 2013)* có cấu trúc nội dung gồm Lời giới thiệu, năm chương (I, II, III, IV, V) và các phần Kết luận, Phụ lục.

Thông qua nội dung năm chương và các phần Kết luận, Phụ lục, cuốn sách đã dựng lại một cách tương đối khách quan, trung thực quá trình 67 năm (1946 – 2013) xây dựng và trưởng thành của tổ chức cơ sở Đảng thị trấn Giang Tiên từ một vài đảng viên lúc ban đầu (năm 1946); các tổ Đảng và Chi bộ trực thuộc các Ban Chi ủy và Đảng ủy các xã Cổ Lũng, Phấn Mễ (trước tháng 8/1977); Chi bộ cơ sở trực thuộc Huyện ủy (từ tháng 8/1977) và Đảng bộ cơ sở trực thuộc Huyện ủy (từ tháng 6/1982). Đến cuối năm 2013, Đảng bộ thị trấn Giang Tiên đã có 12 chi bộ, với 200 đảng viên.

Cuốn sách đã ghi lại những thành tích, chiến công và những đóng góp to lớn của cán bộ, đảng viên, nhân dân và các lực lượng vũ trang thị trấn Giang Tiên vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc trong các thời kì chiến tranh giải phóng, kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ

xâm lược, bảo vệ biên cương Tổ quốc trước đây, cũng như trong thời kì đổi mới, công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước ngày nay. Cuốn sách cũng ghi lại cả những mặt chưa thành công, thậm chí cả những giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên và lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng trong chặng đường lịch sử 66 năm qua.

Trên cơ sở những thành công và chưa thành công đó, cuốn sách đã rút ra một số bài học kinh nghiệm của Đảng bộ trong công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng, giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên; trong việc vận dụng đường lối, chính sách của Đảng vào công tác lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ trong từng thời kì lịch sử. Với các nội dung và ý nghĩa đó, cuốn sách là một trong những tài liệu quan trọng để giáo dục lịch sử, truyền thống cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Thị trấn; đồng thời cũng là một trong những tài liệu để Đảng bộ Thị trấn nghiên cứu, rút kinh nghiệm, vận dụng vào công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh; xây dựng, quản lí, giáo dục và rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên ngày càng lớn mạnh, trưởng thành, lãnh đạo nhân dân Thị trấn thực hiện thắng lợi mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

Tuy nhiên, do nguồn tư liệu lịch sử của Đảng bộ Thị trấn từ cuối những năm 90 của thế kỉ XX trở về trước còn lưu lại rất ít, nên chắc chắn nội dung cuốn sách còn nhiều khiếm khuyết, hạn chế. Ban Thường vụ Đảng ủy Thị trấn, Ban Chỉ đạo và Ban Biên soạn cuốn sách mong cán bộ, đảng viên, nhân dân và các lực lượng vũ trang Thị trấn cùng các bạn đọc phê bình, góp ý bổ sung.

Trong quá trình tổ chức nghiên cứu, biên soạn và xuất bản cuốn sách, Đảng ủy Thị trấn, Ban Chỉ đạo, Ban Biên soạn cuốn sách luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo của Ban Thường vụ, trực tiếp là sự chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Huyện ủy Phú Lương; sự giúp đỡ nhiệt tình, đầy tinh thần trách nhiệm của các đồng chí cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ, đặc biệt là của các đồng chí cán bộ lãnh đạo Chi ủy, Đảng ủy Thị trấn các thời kì trong việc cung cấp, xác minh tư liệu lịch sử và đóng góp ý kiến xây dựng bản thảo.

Tiến tới kỉ niệm lần thứ 85 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 – 3/2/2015), Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Giang Tiên khóa X (*nhiệm kì 2010 – 2015*) tổ chức biên soạn, xuất bản cuốn sách *Lịch sử Đảng bộ thị trấn Giang Tiên (1946 – 2013)*. Nhân dịp xuất bản cuốn sách, Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Giang Tiên trân trọng cảm ơn các tập thể và cá nhân đã

lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ để cuốn sách được xuất bản, ra mắt cán bộ, đảng viên và nhân dân Thị trấn cùng đông đảo bạn đọc.

Thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Giang Tiên khóa X (*nhiệm kì 2010 – 2015*), tôi trân trọng giới thiệu cuốn sách *Lịch sử Đảng bộ thị trấn Giang Tiên (1946 – 2013)* với toàn thể cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Thị trấn cùng đông đảo bạn đọc.

**TM. BAN CHẤP HÀNH
ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN GIANG TIÊN**

**Bí thư
HỒ SỸ NHẬT**

It is the duty of the physician to see that the patient is properly cared for, and that the patient's interests are protected. The physician should be able to give the patient the best possible care, and should be able to do so in a way that is consistent with the patient's interests.

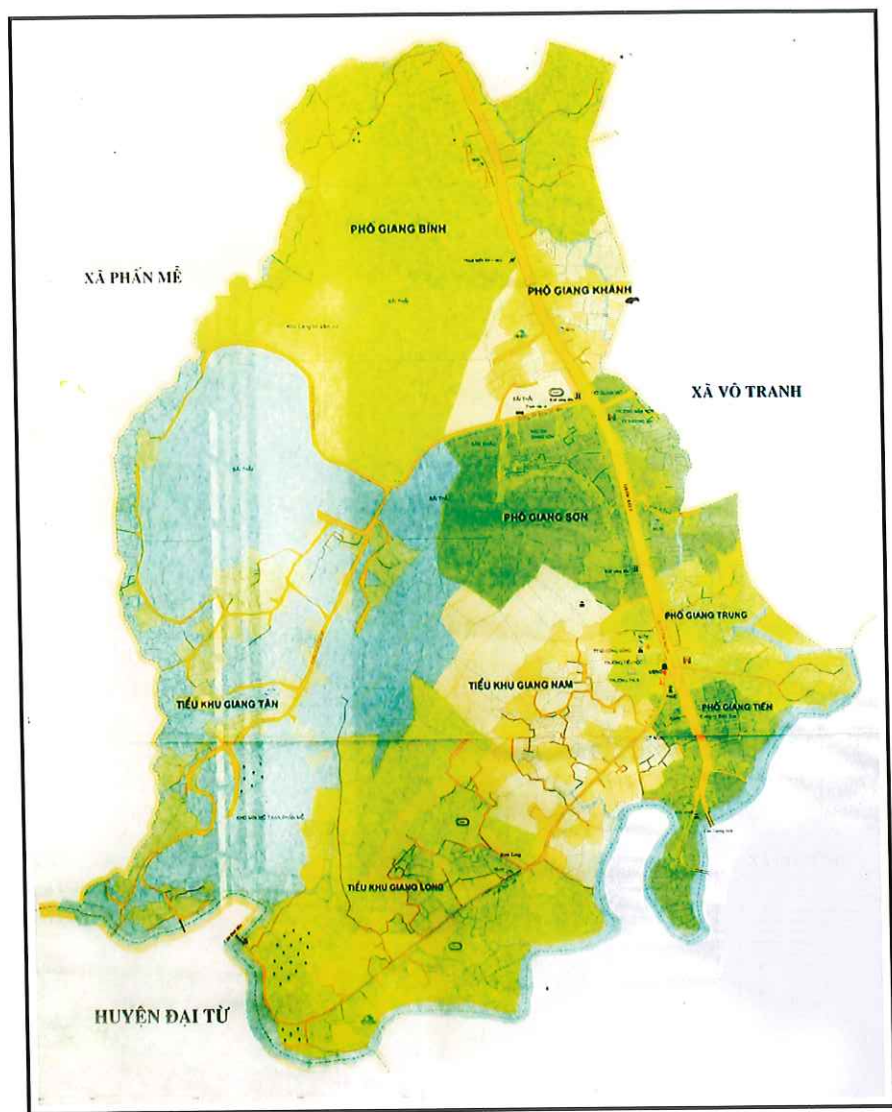
There is a great deal of talk about the physician's duty to the patient, but it is not always clear what this duty really is. It is not simply a duty to give the patient the best possible care, but it is also a duty to see that the patient's interests are protected. The physician should be able to do this in a way that is consistent with the patient's interests.

THE PHYSICIAN'S DUTY TO THE PATIENT

By DR. H. B. HARRIS, M.D., F.R.C.P.

PHOTOGRAPH

LƯỢC ĐỒ HÀNH CHÍNH
THỊ TRẤN GIANG TIỀN - HUYỆN PHÚ LƯƠNG







CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẰNG XẾP HẠNG DI TÍCH QUỐC GIA

*Địa điểm Xưởng quân giới
nơi chế tạo thành công súng Bazoka (1947)
thị trấn Giang Tiên, huyện Phú Lương tỉnh Thái Nguyên*

QUYẾT ĐỊNH SỐ 98/2004/QĐ-BVHTT
NGÀY 15 THÁNG 12 NĂM 2004
MỘT SỐ QUÂN MẸ

HỒ NƠI NGÀY 15 THÁNG 12 NĂM 2004

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN



Phạm Quang Nghị

NGÀY 15/12/2004 BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN RA QUYẾT ĐỊNH SỐ 98/2004/QĐ-BVHTT CẤP BẰNG XẾP HẠNG DI TÍCH QUỐC GIA ĐỊA ĐIỂM XƯỞNG QUÂN GIỚI GIỚI GIANG TIỀN - NƠI CHẾ TẠO THÀNH CÔNG SÚNG VÀ ĐẠN BAZOKA (1947)





ĐỀN TRÌNH GIANG TIỀN ĐƯỢC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN XẾP HẠNG DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HÓA CẤP TỈNH (QUYẾT ĐỊNH SỐ 2006/QĐ-UB, NGÀY 13/10/2006 CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH)



Chương I

QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI, TRUYỀN THỐNG

I. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên

Địa danh Giang Tiên xuất hiện vào giữa những năm 20 của thế kỉ XX, với tư cách là danh từ chỉ 1 trong 5 làng (Làng Cỏ, Láng Phác, Làng Vai, Làng Đông, Giang Tiên) thuộc xã Cổ Lũng, tổng Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên⁽¹⁾. Cuối năm 1953, đầu năm 1954, làng Giang Tiên được tách thành 2 xóm Giang Tiên và Gò Chè. Thực hiện Quyết định số 616/VP, ngày 23/2/1977 của Bộ trưởng - Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, tháng 9/1977, thị trấn Giang Tiên được thành lập và chính thức đi vào hoạt động. Khi thành lập, Thị trấn Giang Tiên là 1 trong 25 đơn vị hành chính xã, thị trấn của huyện Phú Lương, tỉnh Bắc Thái. Năm 1997, tỉnh Bắc Thái tách thành hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn, 10 xã, thị trấn vùng Bắc Phú Lương cắt về tỉnh Bắc Kạn, thị trấn Giang Tiên là 1 trong 2 thị trấn trên tổng số 16 đơn vị hành chính xã, thị trấn thuộc huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

⁽¹⁾ Ngô Vi Liễn : Tên làng xã và địa giới các tỉnh Bắc Kỳ (những năm 1925 – 1927), Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin, Hà Nội 1999.

Thị trấn Giang Tiên nằm ở vùng phía Nam huyện Phú Lương, dọc hai bên Quốc lộ số 3; phía đông giáp xã Vô Tranh, phía tây và phía bắc giáp xã Phấn Mễ, phía nam và đông nam giáp xã Cổ Lũng (huyện Phú Lương), phía tây nam giáp xã Phục Linh (huyện Đại Từ).

Địa hình Giang Tiên tương đối bằng phẳng, đồi núi thấp xen kẽ với những cánh đồng nhỏ hẹp, độ dốc trung bình dưới 15 độ, thấp dần từ tây bắc xuống đông nam. Thị trấn có tổng diện tích tự nhiên 381,23 ha; trong đó, nhóm đất nông nghiệp 204,61 ha (gồm đất trồng lúa 35,19 ha, đất trồng cây lâu năm 63,43 ha, đất trồng cây hàng năm 16,90 ha, đất rừng 82,77 ha, đất nuôi trồng thủy sản 6,32 ha), nhóm đất phi nông nghiệp 163,62 ha, đất chưa sử dụng 13 ha⁽¹⁾. Dãy núi Đá Xô nằm ở trung tâm thị trấn có độ cao trung bình trên 100 mét so với mực nước biển, trong đó ngọn núi Đá Xô cao 148,7 mét.

Trước đây vùng đất Giang Tiên có nhiều tài nguyên phong phú, trước hết là rừng. Cũng như các địa phương lân cận, tuy là vùng đất mỏ nhưng vào những năm đầu thế kỉ XX, địa bàn Giang Tiên có nhiều diện tích rừng già với nhiều loại gỗ quý như lát, sến, de, dổi..., cùng nhiều cây dược liệu quý và muông thú như hươu, nai,

⁽¹⁾ Số liệu năm 2012.

khí, vượn, cầy, cáo, trăn, rắn, gà rừng, chim cu, chim sáo... Vào khoảng giữa thế kỉ XX, rừng ở Giang Tiên bị tàn phá nghiêm trọng. Dấu tích của rừng nguyên sinh còn lại đến nay ở Giang Tiên là 6 cây đa cổ thụ. Từ cuối những năm 90 của thế kỉ XX, thực hiện chủ chương phủ xanh đất trống đồi núi trọc, với các chương trình “PAM”, chương trình “327”, “135”...rừng của Giang Tiên từng bước xanh tốt trở lại chủ yếu gồm các loại cây mỡ, keo..., góp phần quan trọng phát triển kinh tế của địa phương.

Trong lòng đất Giang Tiên có mỏ than mỡ quý hiếm trữ lượng lớn, dùng để luyện cốc phục vụ công nghiệp luyện kim đen. Tuy nhiên, lớp than mỡ lộ thiên cơ bản đã được khai thác hết. Trữ lượng than mỡ còn lại nằm sâu dưới lòng đất hàng trăm mét. Cùng với than là vàng sa khoáng đã được phát hiện và khai thác từ xa xưa. Đợt khai thác gần đây vào những năm 80, 90 của thế kỉ XX. Dọc theo lòng và hai bờ suối Giang Tiên chừng 3 km có lúc tới 400 người, 500 người đào, đãi vàng. Vàng sa khoáng kết tinh li ti như những hạt cát, hạt tấm, có nhiều hạt trọng lượng tới 2, 3 li. Cá biệt, có người đãi được hạt vàng nguyên chất nặng tới hai chỉ.

Khí hậu Giang Tiên mang đặc tính chung của vùng khí hậu đông bắc - nhiệt đới gió mùa; nhiệt độ trung

binh hàng năm khoảng 22,3 độ C, lượng mưa bình quân cả năm là 2020 mm. Mùa đông thường lạnh và khô, lượng mưa ít khoảng 20% tổng lượng mưa cả năm, nhiệt độ xuống thấp, có khi tới 4, 5 độ C, gây hại cho sức khỏe con người, gia súc và cây trồng. Mùa hè nóng, mưa nhiều, thuận lợi cho phát triển sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên do tiếp giáp với vùng rừng núi có độ dốc cao nên trong những trận mưa lớn về mùa hè, nước sông, suối lên nhanh, gây sạt lở và úng lụt cục bộ ảnh hưởng ít nhiều đến sản xuất và đời sống nhân dân.

Sông Đu chảy bao quanh phía Tây và phía Nam thị trấn Giang Tiên tạo thành ranh giới tự nhiên giữa thị trấn Giang Tiên và các xã Phục Linh, Cù Vân (huyện Đại Từ) và Cổ Lũng (huyện Phú Lương). Sông Đu là nguồn cung cấp nước quan trọng cho sản xuất nông nghiệp của toàn thị trấn. Bến nước nơi con sông chảy qua Thị trấn còn lưu giữ một huyền thoại đẹp của người xưa kể về tên bến sông này. "Rằng ngày ấy, vùng đất này còn hoang vu, cỏ cây, hoa lá bốn mùa tươi tốt. Vào những đêm trăng thanh, gió mát, các tiên nữ nhà trời thường tìm đến hạ giới để vui chơi, thưởng ngoạn. Khi đến bến sông này các nàng tiên thấy phong cảnh sơn thủy hữu tình, hoa thơm, cỏ lạ, cảnh đẹp quuyến rũ. Không kìm nén nổi sự thích thú, các nàng tiên đã chọn bến sông này làm bến tắm, vì thế bến có tên là "Giang

Tiên". Huyền thoại bến sông "Tiên giáng trần" của người xưa kể lại đã làm cho mảnh đất nơi đây càng thêm huyền bí, linh thiêng và là niềm tự hào của các thế hệ người dân đã và đang sinh ra, lớn lên ở Thị trấn này. Có lẽ ý người xưa muốn nói đây là bến sông "Tiên giáng trần".

Suối Giang Tiên chảy ở phía đông thị trấn Giang Tiên, với chiều dài 3.120mét, là ranh giới tự nhiên giữa thị trấn Giang Tiên với xã Vô Tranh. Sông và suối Giang Tiên là nguồn cung cấp nước chính phục vụ sản xuất (chủ yếu là sản xuất nông nghiệp) và đảm bảo đời sống của nhân dân Giang Tiên.

Do có con Đường thuộc địa số 3⁽¹⁾ (nay là Quốc lộ số 3) chạy dọc theo chiều dài Thị trấn, nên giao thông của Giang Tiên tương đối thuận lợi. Để vận chuyển than từ Giang Tiên, Phần Mễ về bến than Gia Bẩy (nay thuộc thành phố Thái Nguyên), cùng với việc xây dựng tuyến đường sắt, chuyên chở than bằng xe goòng, chính quyền thực dân còn thường xuyên tu bổ, nâng cấp tuyến đường bộ. Cầu Giang Tiên trên Quốc lộ 3, bắc qua sông Giang Tiên (sông Đu) được chính quyền Pháp xây dựng xong năm 1917. Cầu có độ dài 40 mét, rộng 4 mét lòng, hai

⁽¹⁾ Cách phân hạng của thực dân Pháp trước đây. Đường thuộc địa là đường được xây dựng bằng vốn ngân sách nhà nước.

bên có lan can dành cho người đi bộ. Thực hiện “Tiêu thổ kháng chiến”, tháng 11/1947, quân dân ta đã phá hủy toàn bộ dầm và mặt cầu, chỉ còn lại các móng bằng bê tông ⁽¹⁾. Cầu Giang Tiên hiện nay được xây dựng năm 1999, nằm ở ki lô mét 82 +300 Quốc lộ 3, có chiều dài toàn bộ cầu 76 mét, gồm hai nhịp chính mỗi nhịp 33 mét, bề rộng mặt cầu 9 mét, móng xây đá, trụ bê tông cốt thép, tải trọng H 30 - Xb 80 (đoàn xe bánh lốp có trọng tải đến 30 tấn hoặc xe bánh xích có trọng tải đến 80 tấn đi qua được). Quốc lộ 3 được mở rộng, trải nhựa Aphan. Nhờ đó, từ Giang Tiên theo Quốc lộ 3 có thể dễ dàng xuôi xuống phía nam qua thành phố Thái Nguyên về Hà Nội, hoặc ngược lên phía bắc qua thị trấn Chợ Mới, thị xã Bắc Kạn, lên Cao Bằng... Trên địa bàn Thị trấn có các đường liên xã, liên xóm dài 4.750 mét đã được trải nhựa hoặc bê tông, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

II. Kinh tế - Xã hội

Năm 2013, thị trấn Giang Tiên có 1.094 gia đình, với tổng dân số 3.862 nhân khẩu, bao gồm các thành

⁽¹⁾ Địa điểm của cây cầu do người Pháp xây năm 1917, hiện còn một móng cầu cao 4 mét, dài 3 mét, rộng 1,8 mét đứng giữa lòng sông, cách cây cầu mới xây bây giờ khoảng 30 mét về phía đông.

phần dân tộc Kinh, Tày, Nùng, Dao, Sán Chay, Sán Dìu.....(trong đó, thành phần dân tộc Kinh chiếm đa số). Các dân tộc ở Giang Tiên dù số lượng nhiều ít khác nhau, trình độ phát triển kinh tế không đồng đều, nhưng luôn đoàn kết, gắn bó, tạo nên mối quan hệ đan xen, hòa quyện không chỉ trong cư trú, sản xuất, mà cả trong quan hệ hôn nhân, gia đình. Mỗi thành phần dân tộc ở Giang Tiên đều có những nét văn hóa độc đáo, phong tục tập quán riêng, nhưng đồng thời cũng có những ảnh hưởng, giao thoa, tạo nên bức tranh nhiều màu sắc. Nhiều giá trị văn hóa vật thể của đồng bào các dân tộc trên địa bàn Thị trấn vẫn còn được gìn giữ, bảo lưu, làm phong phú thêm những giá trị lịch sử, văn hóa của cộng đồng dân cư trên địa bàn.

Cũng như các địa phương khác, để giữ gìn nguồn cội và tỏ lòng biết ơn những người đi trước, nhân dân các dân tộc Giang Tiên duy trì tục thờ cúng tổ tiên. Việc tế lễ theo truyền thống tâm linh trong năm thường được tổ chức vào ngày giỗ của những người thân đã qua đời và nhân dịp các ngày tết âm lịch gồm: Tết Nguyên đán là tết chung lớn nhất của mọi gia đình, dân tộc, tôn giáo; Tết Rằm tháng Giêng (còn gọi là Tết Nguyên tiêu hay Tết Thượng nguyên); Tết Thanh minh (mùng 3 tháng 3);

Lễ Phật đản 15/4 (ngày sinh của Đức Phật Thích Ca Mâu ni)⁽¹⁾; Tết Đoan ngọ (mùng 5 tháng 5); Tết Vu Lan (lễ Tạ ơn cha mẹ, còn gọi là ngày xá tội vong nhân) rằm tháng 7; Tết Hạ nguyên (mùng thu hoạch mùa màng), mùng 10 tháng 10 v.v... Vào những ngày này, dân làng thường sắm lễ tổ chức cúng chung hoặc trong từng gia đình.

Cùng với tục thờ cúng trong các gia đình, việc tôn thờ Thần, Phật, thờ những người có công với làng, với nước trong các đền, chùa là nét đẹp văn hóa tâm linh phong phú của nhân dân Giang Tiên. Trên địa bàn thị trấn Giang Tiên có 4 ngôi đền. Đền Trình ở đầu phía bắc cầu Giang Tiên cạnh Quốc lộ số 3, nằm bên bờ sông Giang Tiên, thuộc phố Giang Tiên; cách trung tâm thành phố Thái Nguyên 14 km về phía bắc và cách thị trấn Du 7 km về phía nam. Xa xưa đền Trình được xây dựng bằng tre, gỗ, mái lợp lá, nguyên sơ ban đầu là nơi

⁽¹⁾ Trước năm 1959 các nước Đông Á, thường tổ chức ngày lễ Phật đản vào ngày mùng 8 tháng 4 âm lịch. Đại hội Phật giáo thế giới lần đầu tiên tại Colombo từ ngày 25 /5 đến ngày 8/6/1950, các phái đoàn đến từ 26 nước thành viên đã thống nhất ngày Phật đản quốc tế là ngày rằm tháng Tư âm lịch. Ngày 15/12/1999, theo đề nghị của 34 quốc gia, để tôn vinh giá trị đạo đức, văn hóa, tư tưởng hòa bình, đoàn kết hữu nghị của Đức Phật, Đại Hội đồng Liên Hiệp quốc chính thức công nhận Đại lễ Vesak (Phật Đản) là một lễ hội văn hóa, tôn giáo quốc tế của Liên Hiệp Quốc. Năm 2008, Đại lễ Phật Đản Liên Hợp Quốc được tổ chức ở Việt Nam. Những năm gần đây, ngày Phật Đản được coi là một ngày lễ hội quan trọng, thu hút sự tham gia không chỉ của Phật tử mà còn là của mọi người dân trên mọi miền của Việt Nam.

thờ thủy thần và vong hồn những người chết đuối dạt vào bến Giang Ma (bến sông nơi dựng đền). Đến thế kỉ XII, tương truyền Dương Tự Minh, thủ lĩnh phủ Phú Lương mỗi khi đi kinh lí về thường nghỉ ngơi, tắm giặt tại bến sông này, rồi lên núi Cô Tiên (núi Đá Xô) đánh cờ. Bến Giang Ma còn là nơi “hóa” của thủ lĩnh họ Lý. Vì vậy sau này, nhân dân địa phương rước bát hương từ đền Đuôm về thờ Dương Tự Minh tại đền Trình. Do nằm cạnh cầu Giang Tiên nên năm 1947, máy bay Pháp ném bom phá cầu, đền Trình cũng bị hủy hoàn toàn. Năm 1954, đền được nhân dân Giang Tiên và nhân dân các vùng phụ cận dựng lại bằng tre, nứa, lá. Năm 1966, đền Trình được làm lại bằng cột gỗ, mái lợp ngói mũi. Năm 1999, đền Trình được xây dựng bằng gạch nung, mái lợp ngói như hiện nay.

Đền Trình được xây dựng theo hình chuỗi vò, diện tích 50 mét vuông, gồm ba gian đứng, có hiên rộng 1,4 mét. Bộ thờ bên trong hậu cung xây tam cấp. Trên cùng thờ Quan Âm Bồ Tát, bên dưới thờ tứ phủ. Bàn thờ giữa gian chính bên ngoài hậu cung, thờ Dương Tự Minh, phía dưới thờ thổ thần, gian bên phải thờ Đức Thánh Trần, gian bên trái thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ngoài sân đền, chính giữa là bệ thờ Mẫu Thượng Ngàn, bên trái có miếu thờ cô, bên phải là nơi ở của chủ nhang. Giáp hai bên đầu hồi đền Trình có hai cây cổ thụ cành lá

xum xuê. Năm 2008, đền Trình được Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Nguyên ra quyết định công nhận Di tích văn hoá cấp tỉnh. Lễ hội đền Trình tổ chức vào ngày mùng 6 tháng Giêng hàng năm, cùng với lễ hội đền Đuối.

Đền Quan ở lưng chừng núi Đá Xô thuộc phố Giang Trung. Đền Quan trước đây là miếu Đá Xô, được dựng bằng tre, nứa, lá, kích thước nhỏ bé, xung quanh cây cối rậm rạp. Năm 1939, miếu Đá Xô bị mục nát, nhân dân địa phương đã xây dựng ngôi đền trên nền miếu cũ gọi là đền Quan. Năm 2012 được Ủy ban nhân dân thị trấn xây dựng và đưa vào kế hoạch quản lí. Đền Quan thờ Sơn thần. Do được xây dựng trên lưng chừng núi nên đền Quan có không gian thoáng đãng. Phía trước mặt đền là cánh đồng có sông Đu và dòng suối nhỏ từ phía mỏ than Phấn Mễ chảy qua. Hàng năm, đền Quan mở lễ lần 1 vào ngày Rằm tháng Giêng và lần 2 vào khoảng từ ngày 20 đến ngày 30 tháng Chạp.

Ngoài ra Giang Tiên còn có đền thờ bà chúa Thác Ngàn ở tiểu khu Giang Long, đền thờ bà chúa Thượng Ngàn ở tiểu khu Giang Nam

Cùng với nghi lễ thờ cúng tổ tiên trong mỗi gia đình, thờ cúng thần linh và những người có công với dân làng, với đất nước tại các đền, chùa, trong các dịp lễ tết, nhất là vào dịp đầu năm chính quyền Giang Tiên xưa

còn tổ chức nhiều trò chơi dân gian cho nhân dân vui xuân. Trong những ngày hội, ban ngày thường tổ chức đấu vật, đánh cờ, tung còn, kéo co, bắn nỏ, bịt mắt bắt dê, đánh đu...tạo không khí vui tươi, náo nhiệt. Trong đó, các môn đấu vật, đánh cờ thường thu hút người chơi từ nhiều nơi xa như Bắc Giang, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc. Ban đêm thì tổ chức diễn tuồng, chèo. Tiếng trống tuồng, trống chèo rộn ràng náo nức các hội xuân xưa còn lưu giữ trong trí nhớ của những bậc cao niên. Ngày nay, cũng như nhiều miền quê, thực hiện chủ trương xây dựng một nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, lễ hội dân gian ở Giang Tiên đang được cấp uỷ, chính quyền các cấp quan tâm, từng bước khôi phục nhằm tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa văn hoá của ông cha, làm phong phú thêm đời sống tinh thần của cán bộ và nhân dân trong vùng...

Thị trấn Giang Tiên có cơ cấu kinh tế Nông - Lâm nghiệp, Dịch vụ - Thương mại, Tiểu - Thủ Công nghiệp; trong đó, kinh tế Nông - Lâm nghiệp chiếm 42%, kinh tế Dịch vụ - Thương mại chiếm 31%, kinh tế Tiểu - Thủ Công nghiệp chiếm 27%. Đời sống vật chất của nhân dân Giang Tiên không ngừng được cải thiện. Đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân Thị trấn cũng không ngừng được nâng cao, với 100% hộ gia đình có phương tiện nghe, nhìn hiện đại; hệ thống đài phát thanh FM của

huyện phủ sóng toàn bộ địa bàn Thị trấn, kịp thời thông tin thời sự, thông báo chương trình kế hoạch hoạt động của địa phương tới cán bộ, nhân dân trên địa bàn. 100% hộ gia đình có xe máy làm phương tiện đi lại. Các tuyến xe khách Thái Nguyên - Định Hóa, Thái Nguyên - Bắc Kạn, đặc biệt là tuyến xe buýt Thái Nguyên - Định Hóa chạy qua địa bàn Thị trấn với 18 chuyến mỗi ngày, đã đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu đi lại của nhân dân.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân cũng được cấp ủy Đảng, chính quyền Thị trấn quan tâm thỏa đáng. Trạm Y tế Thị trấn được xây dựng khang trang, sạch đẹp, với một bác sĩ và năm y sĩ, y tá. Đội ngũ cán bộ y tế Thị trấn luôn làm tốt nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, thực hiện các chương trình y tế dự phòng cho cán bộ, nhân dân, đặc biệt là cho các cháu lứa tuổi học sinh. Năm 2011, Trạm Y tế thị trấn Giang Tiên đã được công nhận đạt chuẩn Quốc gia. Về giáo dục, nhờ thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa nên việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho các trường ngày một tốt hơn. Hiện nay, thị trấn Giang Tiên có ba trường (Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở); trong đó, Trường Trung học cơ sở và Trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Chất lượng đội ngũ giáo viên ở Giang Tiên ngày càng được nâng cao, trình độ chuyên môn đều đạt chuẩn và trên chuẩn. Các nhà trường luôn chú trọng nâng cao

chất lượng giáo dục toàn diện cả về chính trị tư tưởng, đạo đức, kiến thức và rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Số học sinh tham dự các kì thi học sinh giỏi các cấp đều đạt giải, số giải năm sau đều cao hơn năm trước.

Để thiết thực giáo dục truyền thống lịch sử cho các cháu học sinh, Đảng ủy, Ủy ban Nhân dân Thị trấn đã giao cho thầy và trò Trường Trung học cơ sở chăm sóc Khu di tích lịch sử Xưởng Quân giới Giang Tiên; thầy và trò Trường tiểu học chăm sóc Khu Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ. Trong suốt chiều dài lịch sử xây dựng và phát triển, nhân dân các dân tộc Giang Tiên đã trải qua bao thăng trầm. Vượt lên những khó khăn gian khổ, những đức tính tốt đẹp, những giá trị văn hóa vật chất và tinh thần từng bước được hình thành và ngày càng phong phú. Các dấu tích lịch sử, văn hóa của ông cha được lưu giữ ở Giang Tiên là minh chứng cụ thể cho bề dày văn hóa và sức sống lâu bền của cộng đồng các dân tộc trong vùng.

Song song với các hoạt động văn hóa dân gian truyền thống, Khu Di tích lịch sử cấp Quốc gia Xưởng Quân giới Giang Tiên, nơi chế tạo và sản xuất thành công súng và đạn Bazoka của Quân đội ta trong những ngày đầu kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và Khu Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ của Thị trấn là

điểm đến thăm quan, tri ân của nhân dân Giang Tiên và khách thập phương với những người có công trong cuộc đấu tranh giành và giữ nền độc lập, tự do của Tổ quốc.

III-Truyền thống lịch sử - văn hóa

Cụm dân cư dọc hai bên con Đường thuộc địa số 3 (cụm dân cư Giang Tiên) được hình thành từ những năm đầu thế kỉ XX, khi thực dân Pháp thăm dò, chiêu mộ dân phu từ các tỉnh đồng bằng lên khai thác than ở vùng Phấn Mễ. Năm 1911, toàn tỉnh Thái Nguyên có bốn mỏ khoáng sản (trong đó có Mỏ than Phấn Mễ, với 163 công nhân) hoạt động⁽¹⁾. Để đáp ứng một phần nhu cầu mua sắm, tiêu dùng của đội ngũ công nhân Mỏ than Phấn Mễ, một số gia đình tổ chức buôn bán những mặt hàng thiết yếu (gạo, muối, dầu thắp sáng, kim chỉ, thuốc Lào...). Đến những năm 20 của thế kỉ XX, số lượng công nhân mỏ tăng nhanh, nhu cầu mua bán ngày càng nhiều, số người buôn bán cũng vì thế tăng theo, hình thành phố chợ tại khu vực phố Giang Tiên, thuộc xóm Giang Tiên và tồn tại cho đến sau này. Để cai quản và điều hành khai thác than, chính quyền tư bản Pháp cho xây dựng Trụ sở Mỏ than Phấn Mễ, gồm

⁽¹⁾ “Khởi nghĩa Thái Nguyên 80 năm nhìn lại” do Sở Văn hóa - Thông tin tỉnh Thái Nguyên và Viện Sử học Việt Nam xuất bản năm 1997, trang 44.

hai khu nhà của Chủ Nhất và Chủ Nhì ⁽¹⁾ tại phố Giang Khánh hiện nay.

Nhân dân Giang Tiên vốn có truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, xây dựng cuộc sống. Từ trước khi hình thành phố Giang Tiên (thuộc xóm Giang Tiên, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương), người dân sống trên địa bàn thị trấn Giang Tiên ngày nay đã biết “đánh gốc, bóc chà”, khai khẩn đất hoang thành ruộng cấy lúa, trồng màu; chăn nuôi gia súc, gia cầm theo mô hình tự cung, tự cấp. Thực dân Pháp tổ chức khai thác than, cũng như nhiều nơi khác, nhân dân Giang Tiên từng bước bị bản cùng hóa, trở thành công nhân, làm thuê cho cho giới chủ trong khu vực Mỏ than Phấn Mễ, trong đó có Khu mỏ Đồi Cùi là điểm mỏ nhỏ nằm trong khu vực Giang Tiên ⁽²⁾... Công nhân khai thác than trong các khu mỏ được tuyển mộ nhiều đợt, chủ yếu từ các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ. Vào những năm 1920 – 1925, nhằm vơ vét ngày càng nhiều tài nguyên khoáng sản ở các nước thuộc địa, thực dân Pháp mở rộng quy mô khai thác trên nhiều khu mỏ phía Bắc sông Hồng. Tại Thái Nguyên, để phục vụ cho sinh hoạt và khai thác than tại

⁽¹⁾ Cách gọi của công nhân Mỏ than Phấn Mễ thời kì đó (tương đương như Giám đốc, Phó Giám đốc Mỏ hiện nay).

⁽²⁾ Hiện nay Khu mỏ Đồi Cùi được xác định có diện tích 22,5 ha, trữ lượng 24.500 tấn, do Doanh nghiệp Ngọc Tú khai thác theo giấy phép số 88/GP-UBND ngày 20/1/2010 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

các mỏ than Phấn Mễ và Làng Cẩm, người Pháp đã cho xây dựng Nhà máy điện Giang Tiên, gồm 2 máy phát điện, với tổng công suất 5.000 KV. Năm 1925, Nhà máy điện được đưa vào hoạt động. Bên cạnh đó, thực dân Pháp còn cho xây dựng ở Giang Tiên một xưởng cơ khí để sửa chữa máy móc, thiết bị và gia công dụng cụ thô sơ. Phương tiện khai thác và phục vụ khai thác than lúc này đã được đầu tư một số trang bị cơ giới gồm máy khoan nén, tời trục, bơm nước, quạt gió, đầu máy, xe gòng... Sản lượng than khai thác thời kì này từ 25.000 tấn đến 30.000 tấn mỗi năm. Như vậy, trong khoảng thời gian 30 năm khai thác than, thực dân Pháp đã lấy đi từ các mỏ than Phấn Mễ, Làng Cẩm gần một triệu tấn than mỡ quý hiếm.

Sự mở rộng quy mô khai thác than ở đây gắn liền với sự lớn mạnh của đội ngũ công nhân. Số lượng công nhân từ vài trăm người ban đầu tăng lên gần 2.000 người vào năm 1924. Cũng như công nhân các nơi khác, công nhân ở Mỏ than Phấn Mễ bị chủ mỏ áp bức, bóc lột nặng nề. Cuộc sống thiếu thốn mọi bề. Cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc. Cả phụ nữ và trẻ em cũng phải vào khai thác than. Chế độ bảo hộ lao động không được trang bị, cấp phát. Tai nạn chết người xảy ra thường xuyên. Do ăn uống kham khổ, lại lao động quá sức, môi trường sống chật chội, bẩn thỉu, nên bệnh tật, nhất là

bệnh sốt rét, dịch tả, sâu quảng, ghẻ lở liên tục hoành hành, cướp đi sinh mạng hàng trăm công nhân Trong đó, năm 1926 chết 195 người, năm 1928 chết 173 người chủ yếu do bệnh sốt rét, năm 1942 chết 200 người vì bệnh dịch hạch ⁽¹⁾.

Bị áp bức, bóc lột nặng nề, mâu thuẫn giữa những người công nhân làm thuê và bọn chủ mỏ ngày càng gay gắt. Vì vậy, trong suốt thời gian thực dân Pháp khai thác mỏ ở đây đã nổ ra nhiều cuộc biểu tình của công nhân, đấu tranh đòi giới chủ phải cải thiện điều kiện làm việc, tăng lương, giảm giờ làm. Nhiều cuộc đấu tranh quyết liệt dẫn tới xô sát giữa bọn cai kí và công nhân. Năm 1913, hàng ngàn công nhân đấu tranh chống phạt vạ một cách vô lí. Hàng chục công nhân bao vây, đánh lại bọn cai thầu, đốc công tàn ác, khiến chủ mỏ hoảng sợ phải nhượng bộ, chấp nhận giải quyết yêu sách chính đáng của công nhân. Tháng 8/1917, cuộc khởi nghĩa của binh lính người Việt trong quân đội Pháp ở thị xã Thái Nguyên do Đội Cận và Lương Ngọc Quyến lãnh đạo bùng nổ, 50 công nhân Mỏ than Phấn Mễ cư trú ở Giang Tiên đã xung vào đội quân khởi nghĩa, chiến đấu quyết liệt, góp phần làm *“rung động chính quyền thực dân*

⁽¹⁾ Tài liệu khai thác về các mỏ ở Thái Nguyên trong thời kì thuộc Pháp – Lưu trữ tại Phòng Lịch sử Đảng - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên.

Pháp ở Đông Dương, làm chấn động dư luận Pháp và thế giới ”⁽¹⁾

Tuy nhiên, do chưa có một đường lối cách mạng đúng đắn và một đảng tiên phong lãnh đạo nên các cuộc đấu tranh của nhân dân cả nước nói chung, của nhân dân Phú Lương nói riêng, đặc biệt là của công nhân mỏ than Phấn Mễ ở Giang Tiên đều chưa có được thắng lợi trọn vẹn. Nhân dân, công nhân ở Giang Tiên vẫn là người làm thuê cho chủ mỏ tư bản Pháp với đồng lương rẻ mạt, đời sống cơ cực mỗi mòn.

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, đáp ứng yêu cầu cuộc đấu cách mạng của nhân dân ta. Năm 1936, chi bộ đầu tiên của Đảng đã được thành lập ở La Bằng, Đại Từ, ánh sáng cách mạng của Đảng từng bước soi rọi đến khu mỏ. Năm 1937 cuộc đấu tranh đòi tăng lương, bồi thường cho những người bị chết và trợ cấp cho người bị tàn phế vì tai nạn lao động ở mỏ được đông đảo công nhân mỏ và công nhân hoá xa ở Giang Tiên tham gia buộc Chủ Nhật phải kí quyết định tăng 20% lương cho công nhân; giải quyết trợ cấp cho gia đình công nhân chết do tai nạn lao động mức 100 đồng và 200 kg gạo; trợ cấp cho những công nhân bị tàn tật

⁽¹⁾ Sỡ Văn hóa – Thông tin tỉnh Thái Nguyên và Viện Sử học Việt Nam : Khởi nghĩa Thái Nguyên 80 năm nhìn lại, xuất bản năm 1997, trang 4.

10 mét vải và 100 kg gạo... Những năm từ 1941 đến 1944, phong trào cách mạng của nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên ngày càng dâng cao, đã có ảnh hưởng tích cực đến phong trào đấu tranh của công nhân Mỏ than Phấn Mễ. Tháng 6/1943, tiếp tục nổ ra cuộc đình công lớn đòi tăng lương, giảm giờ làm, thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội; chống đánh đập, cúp lương công nhân, chống phạt vạ vô lí của công nhân Nhà máy điện Giang Tiên, Xưởng cơ khí Giang Tiên, Mỏ than Phấn Mễ, Mỏ than Làng Cẩm. Trước sức đấu tranh mạnh mẽ của công nhân, giới chủ ở đây tiếp tục phải nhượng bộ. Cuộc đình công này đã góp phần rất lớn cổ vũ phong trào cách mạng trong vùng. Phong trào cách mạng lên cao, tuy nhiên do là khu trung tâm mỏ than lớn, nguồn nguyên liệu sống còn cho phát triển công nghiệp nặng của thực dân Pháp ở chính quốc, nên chính quyền thực dân tăng cường mọi biện pháp bảo vệ cho được khu mỏ này. Mật thám của Pháp ngày đêm dò la, phát hiện, khống chế, đàn áp các hoạt động chống đối để duy trì hoạt động của mỏ. Vì vậy, việc xây dựng cơ sở cách mạng trong phố Giang Tiên không thực hiện được. Cán bộ cách mạng của Xứ uỷ Bắc Kỳ hay của Cứu quốc quân chỉ đạo phong trào công nhân ở Giang Tiên đều phải đứng chân từ các xã lân cận.

Ngày 9/3/1945, phát xít Nhật làm đảo chính hất cẳng Pháp độc chiếm Đông Dương. Ngay sau đó, quân Nhật đã lên tiếp quản, quản lí và khai thác than ở Phấn Mễ. Chúng đã điều đến khu mỏ một trung đội lính Nhật (một tiểu đội đóng ở Nhà máy điện Giang Tiên, một tiểu đội đóng ở khu vực Mỏ than Làng Cẩm) cùng một số Bảo an binh để bảo vệ khu mỏ và trấn áp phong trào cách mạng trong vùng. Bị áp bức bóc lột nặng nề, công nhân Mỏ than Phấn Mễ tiếp tục vùng lên đấu tranh. Ngày 30/4/1945, dưới sự lãnh đạo của cán bộ cách mạng, công nhân mỏ đã nổi dậy tiêu diệt hai tên đốc công người Pháp vẫn được quân Nhật tin dùng là Dăng Quát và Gô Gin. Sau khi tiêu diệt hai tên đốc công, anh em công nhân mỏ cử cụ Trương, một công nhân già, có uy tín, mang tối hậu thư của lực lượng công nhân đến gặp bọn Nhật đang bảo vệ mỏ, yêu cầu chúng trao lại quyền quản lí mỏ cho đại diện công nhân. Bọn Nhật ngoan cố, không chấp nhận yêu cầu của ta và bắn chết cụ Trương. Lập tức toàn bộ công nhân mỏ đình công, bao vây, cô lập quân Nhật trong các đồn trại. Tháng 7/1945, khi phong trào cách mạng lên cao, nhiều công nhân mỏ đi theo cách mạng, bọn chủ mỏ lo sợ bỏ chạy, chính quyền địch ở mỏ tan rã. Toán lính Nhật bảo vệ Nhà máy điện rút lên đồn Phấn Mễ. Lính Bảo an trong đồn Giang Tiên do Đội Đặc chỉ huy bị du kích, tự vệ vũ trang bao vây,

vô hiệu hóa. Giữa tháng 8/1945, phát xít Nhật đầu hàng Đồng Minh vô điều kiện, quân Nhật và tay sai ở Đông Dương hoang mang cực độ. Ngày 20/8/1945, khởi nghĩa giành chính quyền ở tỉnh lỵ Thái Nguyên thắng lợi. Ngày 25/8/1945 quân Nhật trên địa bàn Phú Lương nộp vũ khí cho quân cách mạng và rút khỏi địa bàn. Lính Bảo an trong đồn Giang Tiên tan rã, phố Giang Tiên hoàn toàn giải phóng. Nhân dân Giang Tiên trở thành người làm chủ xã hội.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công chưa được bao lâu thì thực dân Pháp đã quay trở lại cướp nước ta một lần nữa. Hưởng ứng lời kêu gọi *Toàn quốc kháng chiến* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân các dân tộc Giang Tiên một lần nữa cầm vũ khí đứng lên cùng nhân dân cả nước chiến đấu bảo vệ nền độc lập tự do của Tổ quốc. Trải qua các cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, cán bộ, đảng viên và nhân dân thị trấn Giang Tiên ngày càng trưởng thành; vững tin vào sự nghiệp đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, xây dựng thị trấn Giang Tiên ngày càng giàu, đẹp.

Chương II

NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG GIANG TIÊN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (9/1945 – 7/1954)

**I - Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng,
chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược
(9/1945 – 10/1947).**

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, ngày 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mở ra một kỉ nguyên mới trong lịch sử dân tộc. Nhân dân ta từ thân phận nô lệ trở thành chủ nhân của nước Việt Nam độc lập. Tuy nhiên, sau ngày Cách mạng tháng Tám thắng lợi, nhân dân cả nước nói chung, nhân dân Giang Tiên nói riêng phải đối mặt với muôn vàn khó khăn thử thách trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa – xã hội và an ninh quốc phòng.

Hậu quả của chính sách cai trị, đàn áp, bóc lột của thực dân Pháp, phát xít Nhật đã làm cho nền kinh tế của đất nước ta kiệt quệ. Từ cuối năm 1944 đến đầu năm 1945 trong khi cuộc vận động Cách mạng tháng Tám

đang ở giai đoạn quyết liệt thì nạn đói xảy ra trên miền Bắc làm gần hai triệu đồng bào ta chết đói. Cách mạng thành công trong tình trạng ngân khố Quốc gia gần như trống rỗng. Nguồn lương thực, thực phẩm dự trữ trong dân không còn, trong khi lũ lụt, hạn hán xảy ra liên tiếp. Sản xuất nông nghiệp đình trệ, nguy cơ nạn đói tiếp theo có thể tái diễn. Song song với nạn đói là nạn dốt, trên 90% dân số nước ta mù chữ là hậu quả của chính sách nô dịch của thực dân về mặt xã hội. Các tập tục lạc hậu giam hãm, bủa vây cuộc sống vốn đã khốn khó của những người dân lương thiện. Cùng với đó là các thế lực thù địch núp dưới danh nghĩa quân Đồng Minh, bọn tay sai thân Pháp, các đối tượng trộm cướp...lợi dụng hoàn cảnh khó khăn, rồi ren đẩy mạnh hoạt động chống phá làm cho tình hình an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở các địa phương hết sức phức tạp. Giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm và bọn nội phản hàng ngày, hàng giờ đe dọa sự tồn vong của chính quyền cách mạng non trẻ. Trong bối cảnh khó khăn chung của cả nước, khu vực Giang Tiên cũng chông chênh khó khăn, phức tạp.

Để giải quyết nạn đói, hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, dưới sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân lâm thời các xã Cổ Lũng, Phấn Mễ và Vô Tranh⁽¹⁾

⁽¹⁾ Địa bàn thị trấn Giang Tiên lúc đó thuộc ba xã Cổ Lũng, Phấn Mễ và Vô Tranh.

phát huy truyền thống tương thân tương ái, “lá lành đùm lá rách”, các gia đình ở Giang Tiên hằng ngày đong gạo nấu ăn, lại bớt một vài nắm bỏ vào hũ gạo cứu đói của nhà mình, sau 3 đến 5 ngày đem số gạo đó góp cho quỹ cứu đói của xóm, của xã để cứu giúp những người đang khốn khó hơn mình. Bằng cách làm đó, nhân dân Giang Tiên đã đùm bọc giúp nhau qua cơn hoạn nạn. Để giải quyết nạn đói một cách cơ bản, lâu dài, dưới sự lãnh đạo của chính quyền và Mặt trận Việt Minh các cấp, nhân dân Giang Tiên đã đẩy mạnh tăng gia sản xuất bằng việc tích cực khai hoang, phục hóa, đắp bờ giữ nước, trồng cây xen kẽ những cây lương thực ngắn ngày, dài ngày để giải quyết nhu cầu lương thực trước mắt cũng như lâu dài. Những gia đình buôn bán ở phố Giang Tiên và nhất là đội ngũ công nhân của mỏ Phấn Mễ trước đây chỉ chuyên khai thác than lấy tiền mua gạo, nay sản xuất than đình đốn một số bỏ về quê cũ, số ở lại cũng rất tích cực tăng gia sản xuất lương thực, thực phẩm tiêu dùng trong gia đình...Nhờ đó, nạn đói ở Giang Tiên từng bước được đẩy lùi.

Mặc dù là khu công nghiệp khai khoáng, lại có phố, có chợ nhưng trình độ dân trí của nhân dân Giang Tiên cũng chẳng hơn các vùng lân cận là bao. Đại đa số người dân nơi đây vẫn không biết chữ. Con em công nhân, nhân dân lao động đa số đều thất học vì không có

lớp, không có thầy. Những gia đình khá giả muốn cho con đến trường phải lên phố Đu hoặc về thị xã Thái Nguyên trọ học, nhưng số đó cũng chỉ đếm trên đầu ngón tay. Ý thức được sự cần thiết của việc học chữ trong việc xây dựng và bảo vệ chế độ mới nên khi Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động phong trào thanh toán nạn mù chữ thì nhân dân các dân tộc ở Giang Tiên sôi nổi hưởng ứng. Từ cuối năm 1945 và năm 1946, dưới sự chỉ đạo của Ban Bình dân Học vụ huyện Phú Lương và các xã Cổ Lũng, Phấn Mễ, phong trào thi đua học chữ quốc ngữ ở Giang Tiên phát triển mạnh mẽ, thu hút mọi tầng lớp nhân dân tham gia. Tích cực nhất là các hội viên thanh niên cứu quốc, phụ nữ cứu quốc. Các lớp học được tổ chức, ban ngày dành cho các cháu thiếu nhi và người cao tuổi; buổi trưa, buổi tối dành cho những người trong độ tuổi lao động theo học. Tiếng đọc chữ, tiếng đánh vần, ghép âm vang vang trong các lớp học tạo nên không khí vui tươi trong các xóm, phố. Nhiều hình thức tuyên truyền động viên, biểu dương người chăm học phê phán người lười học được tổ chức tại các buổi họp, trên loa thông tin, trước cổng chợ... Nhờ đó chỉ trong một thời gian ngắn hàng chục người người đã biết đọc, biết viết trong đó nhiều người đã “đọc thông viết thạo”.

Cùng với phong trào “diệt giặc đói” cuộc vận động xây dựng đời sống mới được các cấp các ngành quan tâm chỉ đạo sát sao. Các hủ tục ma to, cưới lớn, các tệ nạn xã hội như cờ bạc, nghiện hút thuốc phiện, mê tín dị đoan từng bước được đẩy lùi. Phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng với những bài ca, điệu múa ca ngợi cuộc sống mới, phê phán những thói hư tật xấu trong làng xóm được biên tập, biểu diễn trong các đêm lửa trại của thanh niên, các tối sinh hoạt học tập của các ngành, các giới tạo nên không khí vui tươi lành mạnh trong làng xóm. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân cũng được coi trọng. Hội Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc luôn đi đầu trong công tác vệ sinh môi trường bằng việc định kì tổ chức hướng dẫn cho các gia đình khơi thông cống rãnh, lấp những vũng nước tù, đọng, phát quang bụi rậm quanh nhà để hạn chế sự phát triển của muỗi Alophe, nguồn lây bệnh sốt rét. Mọi người trong thôn xóm đã biết ăn chín uống sôi để ngăn ngừa các bệnh đường ruột... Vì vậy dù chưa có trạm y tế, thuốc phòng và chữa bệnh hết sức thiếu thốn nhưng tỉ lệ người mắc bệnh sốt rét và những dịch bệnh khác đều giảm đi rõ rệt.

Để góp phần giải quyết khó khăn về tài chính, trong những ngày đầu giành chính quyền, hưởng ứng chủ trương xây dựng “Quỹ độc lập”, của Chính phủ, cùng

với nhân dân các xã Cổ Lũng, Phấn Mễ, nhân dân Giang Tiên tích cực cùng nhân dân trong huyện, trong tỉnh tham gia “Tuần lễ vàng” từ ngày 17 đến ngày 23/9/1945. Ở Giang Tiên nhiều gia đình, nhiều người đã tự nguyện đóng góp của cải, ủng hộ những kỉ vật quý của gia đình và bản thân (như nhẫn, hoa tai, vòng tay, xà tích...) vào ngân khố quốc gia.

Để bảo vệ, củng cố chính quyền cách mạng non trẻ trước tình trạng các thế lực phản động, trộm cướp chống phá, lực lượng tự vệ tại các thôn, xóm không ngừng được củng cố. Tiểu đội tự vệ chiến đấu phố Giang Tiên thường xuyên tuần tra, canh gác, giữ gìn trật tự, trị an trên địa bàn. Tháng 9/1945, Tiểu đội tự vệ chiến đấu phố Giang Tiên đã góp phần quan trọng bảo đảm tuyệt đối an toàn Hội nghị cán bộ đầu tiên của tỉnh họp tại xóm Trường Xô. Tại Hội nghị này, Ban Tổ chức Hội nghị đã công bố Nghị quyết của Xứ ủy Bắc Kỳ, chỉ định 8 đồng chí vào Ban Chấp hành (lâm thời) Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, do đồng chí Ngô Nhị Quý làm Bí thư và đồng chí Lê Trung Đình (Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh) làm Ủy viên Ban Thường vụ.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Chính phủ về việc tổ chức Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên của nước ta, dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Việt Minh và chính quyền các xã Cổ Lũng, Phấn Mễ, từ cuối

năm 1945, công tác tuyên truyền, cổ động cho ngày bầu cử được tổ chức rầm rộ khắp các thôn, xóm ở Giang Tiên, có tác dụng tích cực nâng cao lòng yêu nước và ý thức độc lập tự chủ của nhân dân trên địa bàn. Ngày 23/12/1945, trên 90% cử tri ở Giang Tiên cùng với nhân dân các xã Cổ Lũng, Phấn Mễ và nhân dân trong huyện, trong tỉnh đi bỏ phiếu bầu ra ba đại biểu của tỉnh Thái Nguyên vào Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa⁽¹⁾. Sau cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội, thực hiện chủ trương của Đảng và Chính phủ về kiện toàn chính quyền các cấp, đầu năm 1946, nhân dân các dân tộc Giang Tiên tiếp tục tham gia bầu cử Hội đồng Nhân dân tỉnh Thái Nguyên và Hội đồng Nhân dân các xã Cổ Lũng, Phấn Mễ.

Tại phố Giang Tiên thành phần dân cư chủ yếu là cán bộ, công nhân mỏ và một số gia đình tiểu thương. Những năm đầu sau ngày giành chính quyền, Mỏ than Phấn Mễ được Chính phủ giao cho Ban Kinh tế của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam quản lý. Nhiệm vụ của cán bộ và công nhân Mỏ than Phấn Mễ trong thời kỳ này là kết hợp với địa phương xây dựng, bảo vệ chính quyền cơ sở, bảo vệ tài nguyên và tài sản trong mỏ.

⁽¹⁾ Đó là ông Lê Trung Đình – Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh, ông Nguyễn Đức Thái – đại biểu trí thức và ông Nguyễn Trung Thành - đại biểu dân tộc.

Những năm từ 1946 đến 1947, Ban lãnh đạo Mỏ than Phấn Mễ do ông Đinh Văn Phúc làm quản đốc đã đóng vai trò rất lớn trong quá trình thực thi những nhiệm vụ trên.

Trong khi nhân dân ta đang hàng ngày, hàng giờ tích cực xây dựng và bảo vệ chế độ mới, cuộc sống mới, thì với quyết tâm cướp nước ta một lần nữa, ngày 23/9/1945, thực dân Pháp trở lại gây hấn ở Nam Bộ rồi từng bước mở rộng chiến tranh xâm lược ra toàn bộ đất nước ta. Trước tình hình đó, việc sản xuất vũ khí cung cấp cho lực lượng vũ trang và nhân dân ta đánh giặc là một yêu cầu hết sức nóng bỏng, cấp bách. Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Chính phủ, Cục Quân giới - Bộ Quốc phòng (cơ quan điều hành cao nhất của Ngành Quân giới Việt Nam được thành lập ngày 15/9/1945) đã tổ chức xây dựng các xưởng Quân giới làm nhiệm vụ chế tạo và sản xuất vũ khí trang bị cho lực lượng vũ trang và nhân dân ta đánh giặc.

Giang Tiên là vùng đất nằm trong vùng tự do của Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc. Nhân dân Giang Tiên vốn có truyền thống yêu nước và cách mạng. Trên địa bàn Giang Tiên sẵn có Nhà máy điện do thực dân Pháp xây dựng từ những năm 1920 (gồm hai máy phát điện, công suất 5.000 KVA, phục vụ cho việc khai thác than của Mỏ than Phấn Mễ, Làng Cẩm). Sát cạnh Nhà máy

điện Giang Tiên lại có một xưởng cơ khí (tường xây cao, mái lợp tôn) khá rộng do thực dân Pháp xây dựng từ trước năm 1945. Trên địa bàn Giang Tiên còn có đường Quốc lộ số 3 chạy qua, có sông Giang Tiên (phụ lưu của sông Cầu) thuận lợi cho việc vận chuyển nguyên, vật liệu bằng đường bộ và đường thủy; gần các mỏ than Làng Cẩm, Phấn Mễ, rất thuận tiện cho việc cung cấp nhiên liệu phục vụ sản xuất vũ khí.

Xuất phát từ các đặc điểm địa lợi và nhân hòa ấy, cuối năm 1945, đầu năm 1946, Cục Quân giới - Bộ Quốc phòng tổ chức thành lập và xây dựng ở khu vực Nhà máy điện và Xưởng cơ khí Giang Tiên (dưới chân đồi Tây Máy - nay thuộc tiểu khu Giang Nam, thị trấn Giang Tiên) một xưởng Quân giới làm nhiệm vụ chế tạo và sản xuất vũ khí, cung cấp cho lực lượng vũ trang và nhân dân ta đánh giặc, gọi là Xưởng Quân giới Giang Tiên. Xưởng Quân giới Giang Tiên do đồng chí Hoàng Phúc (cán bộ chỉ đạo sản xuất của Cục Quân giới) phụ trách. Cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc Giang Tiên đã cùng với cán bộ, công nhân các nhà máy ở Hà Nội và cán bộ, công nhân các mỏ than Làng Cẩm, Phấn Mễ đã dùng đôi vai và các loại phương tiện vận tải đường thủy (thuyền theo sông Cầu sang sông Đu), đường bộ (xe trâu, xe bò kéo theo Quốc lộ số 3) vận chuyển các loại máy công cụ, động cơ điện

và hàng trăm tấn sắt, thép, đồng, chì, dầu, mỡ và than..., từ các nhà ga xe lửa Gia Lâm, Đông Anh và từ các mỏ than Làng Cẩm, Phấn Mễ về Giang Tiên. Do việc vận chuyển vật tư, thiết bị, máy móc lên Giang Tiên đúng vào những ngày giá rét nhất của mùa đông, thời tiết khắc nghiệt, vận chuyển nặng nhọc, quần áo, chăn màn thiếu thốn, cộng với việc ăn, ngủ ngoài trời nhiều đêm liền, nên đã có nhiều người ốm, đau trên đường vận chuyển. Nhân dân Giang Tiên (phần đông là công nhân làm việc ở Nhà máy điện Giang Tiên, Xưởng mộc Giang Tiên và các mỏ than Làng Cẩm, Phấn Mễ), nhiều người (trong đó có các đồng chí Trần Quang Đạo, Phạm Văn Nhữ, Phạm Văn Kỳ, Bùi Ngọc Khánh, Vũ Văn Toàn...) đã tình nguyện, xung phong vào làm việc ở Xưởng Quân giới Giang Tiên. Toàn bộ máy móc của Xưởng Quân giới được lắp đặt trong nhà Xưởng mộc (gồm các máy tiện, phay, bào, khoan, cắt và bốn nồi hơi). Lúc mới thành lập, nhiệm vụ chủ yếu của Xưởng Quân giới Giang Tiên là sản xuất mìn và lựu đạn cung cấp cho lực lượng vũ trang và nhân dân ta đánh giặc.

Quân Pháp ngày càng tăng cường sử dụng xe tăng, thiết giáp làm lực lượng xung kích trong các trận tấn công, mở rộng chiến tranh xâm lược. Do không có vũ khí diệt xe tăng từ xa, nên các chiến sĩ ta phải ôm bom ba càng lao vào xe tăng địch. Những lần ôm bom ba

càng lao vào xe tăng địch, phần lớn chiến sĩ ta đều bị hi sinh và hiệu quả chiến đấu cũng không cao. Để đối phó với xe tăng, thiết giáp của địch và giảm bớt sự hi sinh, tổn thất của cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân ta, qua nghiên cứu nhiều loại vũ khí chống tăng của quân đội các nước trên thế giới Bộ Quốc phòng nhận thấy chỉ có súng Bazôka 60 mm kiểu ATM6A1 của Mỹ là loại vũ khí phù hợp với ta⁽¹⁾. Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ cho Cục Quân giới (cơ quan điều hành cao nhất của Ngành Quân giới Việt Nam) tổ chức nghiên cứu chế tạo súng và đạn Bazôka.

Tháng 3/1946, đồng chí Võ Nguyên Giáp (Bộ trưởng Bộ Nội vụ kiêm Chủ tịch Quân sự ủy viên hội - Chủ tịch Quân ủy Trung ương) đến thăm và khảo sát Xưởng Quân giới Giang Tiên. Nhận thấy trình độ cán bộ, công nhân, trang thiết bị máy móc và tình hình địa hình, địa phương nơi Xưởng Quân giới Giang Tiên đứng chân phù hợp với việc nghiên cứu, chế tạo súng và đạn chống tăng Bazôka, tháng 6/1946, đồng chí Võ Nguyên Giáp đã giao cho Cục Quân giới xuống trực tiếp chỉ đạo và cùng với Xưởng Quân giới Giang Tiên

⁽¹⁾ Súng Bazôka 60 mm kiểu ATM6A1 là loại súng hiện đại, sử dụng đạn lõm. Súng dài 1,27 mét, nặng 11 kg, thân súng là một chi là một ống rỗng hai đầu dùng để định hướng bay cho viên đạn đúng vào mục tiêu. Đạn dài 560 mm, nặng 1,7 kg (có 220 gam thuốc nổ mạnh và 60 gam thuốc đẩy), khi nổ đạn lõm tạo ra một luồng khí tập trung, rất nóng, tốc độ lớn, xuyên được thép dày khoảng 10cm hoặc tường bê tông dày từ 30cm đến 40cm.

ngiên cứu, chế tạo, sản xuất súng và đạn Bazôka theo mẫu của Mỹ. Ngay sau khi nhận được nhiệm vụ vinh quang và nặng nề này, Xưởng Quân giới Giang Tiên được tiếp nhận 1 khẩu súng và 2 viên đạn súng Bazôka 60 mm của Mỹ để làm mẫu. Dưới sự chỉ đạo của đồng chí Tạ Quang Bửu (Thứ trưởng Bộ Quốc phòng), cán bộ, công nhân Xưởng Quân giới Giang Tiên khẩn trương nghiên cứu, tháo từng bộ phận súng và đạn Bazôka ra để vẽ và chế thử. Đồng chí Trần Quang Đạo (đảng viên hiện đang sinh hoạt tại Đảng bộ thị trấn Giang Tiên) là một trong những người công nhân Xưởng Quân giới Giang Tiên trực tiếp tham gia tiện những viên đạn Bazôka đầu tiên ấy. Phần cơ khí của những quả đạn đầu tiên đã được chế thử đúng hình dạng, kích thước của viên đạn mẫu. Khó khăn lúc này là tính toán liều lượng thuốc đẩy, thuốc phóng để đạn nổ xuyên theo yêu cầu và khó khăn lớn nhất là tính toán buồng thuốc đẩy, loa phụt hơi, liều thuốc đẩy, thuốc gọi nổ..., để viên đạn bay đi theo tốc độ và tầm bắn quy định, khi chạm đích đạn nổ xuyên, phát huy được uy lực của hiệu ứng nổ lõm của khối thuốc nổ. Giữa lúc Xưởng Quân giới Giang Tiên đang gặp khó khăn, thì đầu tháng 11/1946, đồng chí Phạm Quang Lễ⁽¹⁾ (nguyên kĩ sư

⁽¹⁾Đồng chí Phạm Quang Lễ, sinh ngày 13/9/1913 tại xã Chánh Hiệp, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Năm 1935, đồng chí Phạm Quang Lễ đi du học Pháp và tốt nghiệp kĩ sư và cử nhân toán học tại các trường: Đại học

trưởng của một hãng chế tạo máy bay nổi tiếng của Pháp) đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Quốc phòng - Tổng Chỉ huy trực tiếp giao nhiệm vụ lên Xưởng Quân giới Giang Tiên nghiên cứu, chế tạo súng và đạn Bazôka. Ngày 5/12/1946, đồng chí Phạm Quang Lễ được Chủ tịch Hồ Chí Minh giao nhiệm vụ làm Cục trưởng Cục Quân giới, lo vũ khí cho bộ đội diệt giặc, được toàn quyền hành động trong việc chế tạo vũ khí mà không phải thông qua bất kì một cấp nào khác. Để giữ bí mật cho bản thân và để bảo vệ gia đình, bà con của đồng chí Phạm Quang Lễ còn ở trong Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt tên bí danh cho đồng chí Phạm

Bách khoa Paris, Đại học Mô, Đại học Điện, Đại học Sorbonne, Đại học Cầu đường Paris. Sau đó đồng chí Phạm Quang Lễ ở lại Pháp làm việc tại Viện nghiên cứu máy bay. Năm 1942, đồng chí sang Đức làm việc trong xưởng chế tạo máy bay và Viện nghiên cứu vũ khí. Giữa năm 1946, đồng chí Phạm Quang Lễ cùng với kỹ sư luyện kim Võ Quý Huân, bác sĩ Trần Hữu Tước theo Hồ Chủ tịch về nước, tham gia tổ chức, chế tạo vũ khí cho quân đội tại núi rừng Việt Bắc. Về nước, đồng chí Phạm Quang Lễ được Hồ Chủ tịch đặt tên mới là Trần Đại Nghĩa. Năm 1948, đồng chí Trần Đại Nghĩa được phong quân hàm Thiếu tướng; được trao tặng Huân chương Hồ Chí Minh và danh hiệu Anh hùng Lao động (tại Đại hội Anh hùng, Chiến sĩ Thi đua toàn quốc đầu tiên năm 1952); năm 1996, được Nhà nước Việt Nam trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh đợt 1 về Cụm công trình nghiên cứu và chỉ đạo kỹ thuật chế tạo vũ khí (súng và đạn Bazôka, súng không giật, đạn bay) trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp 1945-1954); năm 1966, đồng chí được bầu làm Viện sĩ nước ngoài của Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô. Những năm cuối đời, đồng chí Trần Đại Nghĩa cùng gia đình trở về quê hương miền Nam, sinh sống tại quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh. Đồng chí Trần Đại Nghĩa từ trần ngày 9/ 8/1997, hưởng thọ 84 tuổi.

Quang Lễ là Trần Đại Nghĩa. Tại Xưởng Quân giới Giang Tiên, Kỹ sư Trần Đại Nghĩa đã cùng các cộng sự bắt tay vào nghiên cứu, chế tạo, say mê làm việc đến quên ăn, quên ngủ. Cuối tháng 2/1947, việc nghiên cứu, chế tạo, sản xuất súng và đạn Bazôka tại Xưởng Quân giới Giang Tiên thử nghiệm thành công. Mức đâm xuyên của đạn vừa chế tạo đạt độ sâu 75cm trên tường thành xây gạch, tương đương với sức nổ xuyên của đạn Bazôka do Mỹ chế tạo.

Súng và đạn Bazôka chế tạo từ Xưởng Quân giới Giang Tiên kịp thời trang bị cho bộ đội ta tiêu diệt xe tăng định sáng 3/3/1947, góp phần bẻ gãy cuộc tấn công của địch ra vùng Chương Mỹ - Quốc Oai (Hà Đông - Sơn Tây), tạo một bất ngờ lớn đối với địch. Ngày 3/3/1947 đã trở thành một mốc son của ngành Quân giới Việt Nam trong việc chế tạo khí tài, súng đạn.

Từ bản vẽ mẫu và quy trình, kinh nghiệm sản xuất súng và đạn Bazôka của cán bộ, công nhân Xưởng Quân giới Giang Tiên, Cục Quân giới chỉ đạo và cử cán bộ, công nhân trực tiếp mang tài liệu xuống giúp Ty Quân giới các chiến khu từ Việt Bắc đến Khu 4, Khu 5 sản xuất súng và đạn Bazôka.

Sau khi được trang bị nhiều súng và đạn Bazôka, bộ đội ta đã có nhiều sáng tạo trong chiến đấu. Súng và đạn Bazôka không chỉ nhằm bắn vào các loại xe tăng, thiết

giáp mà còn được bộ đội ta sử dụng để bắn ô tô, lô cốt, hoặc thay thế lựu đạn ở những nơi đối phương tập trung đông gây cho quân Pháp nhiều tổn thất nặng nề.

Việc sản xuất thành công súng và đạn Bazôka ngay trong những ngày đầu Toàn quốc kháng chiến, trong điều kiện nền kinh tế nghèo nàn, lạc hậu, đất nước bị kẻ thù bao vây bốn phía..., là thành quả rất đáng tự hào của Ngành Quân giới Việt Nam nói chung, Xưởng Quân giới Giang Tiên nói riêng. Có được thành quả rất đáng tự hào đó, bên cạnh sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng, Bộ Quốc phòng - Tổng Chỉ huy và Chủ tịch Hồ Chí Minh, là kết quả của lòng yêu nước, trí thông minh, tài năng, sáng tạo, tinh thần dũng cảm, lao động quên mình của đội ngũ cán bộ, công nhân Quân giới Việt Nam, trực tiếp là cán bộ, công nhân Xưởng Quân giới Giang Tiên. Với việc nghiên cứu, chế tạo, sản xuất thành công súng và đạn Bazôka của Xưởng Quân giới Giang Tiên khi quân Pháp bắt đầu triển khai các cuộc tiến công lớn từ các thành phố, thị xã tỏa rộng ra các vùng nông thôn đầu năm 1947, đã giúp quân và dân ta bước đầu phá được ưu thế về xe tăng, thiết giáp của quân địch. Đây là một kì tích của quân và dân ta nói chung, của cán bộ, công nhân Xưởng Quân giới Giang Tiên nói riêng và đồng thời là một bất ngờ lớn đối với quân Pháp. Nghiên cứu, chế tạo, sản xuất thành công

súng và đạn Bazôka của Xưởng Quân giới Giang Tiên đã góp phần đánh bại âm mưu dùng sức mạnh của xe tăng, thiết giáp đánh thọc sâu vào hậu phương, căn cứ địa của ta, thực hiện chiến lược đánh nhanh, thắng nhanh của quân Pháp.

Trong kì tích nghiên cứu, chế tạo, sản xuất thành công súng và đạn Bazôka của Xưởng Quân giới Giang Tiên có sự đóng góp của nhân dân các dân tộc Giang Tiên. Nhân dân các dân tộc Giang Tiên đã hết lòng đóng góp công sức, vận chuyển máy móc, nguyên vật liệu; đóng góp tre, gỗ, nứa, lá xây dựng nhà, xưởng, xây dựng nơi ở và làm việc; cung cấp lương thực và thực phẩm cho cán bộ và công nhân. Đặc biệt, nhân dân các dân tộc Giang Tiên đã làm tốt công tác giữ gìn trật tự trị an, phòng gian, giữ bí mật, bảo vệ an toàn tuyệt đối Xưởng Quân giới Giang Tiên.

Xuất phát từ đặc điểm địa bàn Giang Tiên có hệ thống giao thông thuận lợi cả về đường thủy và đường bộ, nên từ tháng 2/1946, khu vực Bến Than bên bờ bắc sông Giang Tiên đã được chọn làm địa điểm để xây dựng Kho Quân lương. Tuy còn rất nhiều khó khăn, thiếu thốn, ăn không đủ no, áo không đủ mặc, nhiều nhà vẫn còn phải ăn khoai, ăn sắn thay cơm, nhưng với lòng yêu nước và tinh thần cách mạng, nhân dân Giang Tiên đã hết lòng góp công, góp của, khai thác tre, gỗ, nứa, lá,

xây dựng ở khu vực xóm Bãi Bông (sau chợ Giang Tiên) trên 10 dãy nhà kho tạm bằng tre, nứa, vách đất, mái lợp lá cọ hoặc cỏ tranh, mỗi nhà kho có từ 5 đến 6 gian (mỗi gian chứa khoảng từ 15 tấn đến 20 tấn thóc). Toàn bộ khu vực kho nằm trên diện tích rộng chừng một héc ta. Thóc từ các tỉnh miền xuôi được vận chuyển bằng thuyền theo sông Cầu, đến Sơn Cẩm sang sông Đu ngược lên bến sông xóm Bãi Bông ở Giang Tiên tập kết lên bờ, nhập vào kho, hoặc vận chuyển lên kho Giang Tiên theo Quốc lộ số 3 bằng người gánh, xe đạp thồ, hoặc xe trâu bò kéo. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của các đồng chí Nguyễn Văn Ấp, Phạm Dung, Nguyễn Văn Kim (cán bộ cơ sở, người Giang Tiên), nhân dân mà nòng cốt là lực lượng dân quân, du kích Giang Tiên đã làm tốt việc tuần tra, canh gác bảo vệ kho quân lương tuyệt đối an toàn. Để đảm bảo kịp thời việc cung cấp lương thực cho bộ đội ta, các hộ gia đình ở Giang Tiên đã tập trung cao độ nhân lực xay, đã thóc thành gạo cung cấp cho bộ đội.

Ngoài chứa thóc, Kho Quân lương Giang Tiên dự trữ một khối lượng lớn muối, vải, quần áo, dầu lửa..., được vận chuyển từ miền xuôi lên để chuẩn bị cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trường kì và anh dũng của dân tộc. Kể từ khi Kho Quân lương Giang Tiên được xây dựng ở Bến Than, Bến Than còn được gọi là

Bến Quân Lương. Khu vực nước sâu, nơi tập kết thuyền bè nay gọi là vực Quân Lương. Cùng với Kho Quân lương, tại khu vực này còn được xây dựng một kho vũ khí. Súng, đạn, lựu đạn, mìn cùng nhiều loại quân dụng được sản xuất từ Xưởng Quân giới Giang Tiên và các vùng phụ cận được tập kết về kho Giang Tiên rồi phân phối cho các chiến trường.

Để bảo vệ tính mạng, tài sản nhân dân trong hoàn cảnh chiến tranh và cũng là để tập trung cao nhất lực lượng quần chúng tham gia kháng chiến theo chủ trương kháng chiến “toàn dân, toàn diện, trường kì và tự lực cánh sinh”, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi nhân dân trong vùng địch tạm chiếm tản cư ra vùng tự do. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, hàng chục ngàn người từ các thành phố, thị xã, các tỉnh đồng bằng rời bỏ nhà cửa, làng quê lên Căn cứ địa Việt Bắc sinh sống và tham gia kháng chiến. Thực hiện sự chỉ đạo của tỉnh, huyện, ban tản cư, tiếp cư các xã được thành lập. Cùng với các địa phương trong vùng, cán bộ phụ trách tiếp cư ở Giang Tiên đã đón tiếp, hướng dẫn, bố trí nơi ăn ở, sinh hoạt cho hàng chục gia đình tản cư. Nhờ đó, đồng bào tản cư đến Giang Tiên nhanh chóng ổn định cuộc sống tích cực tham gia công tác kháng chiến.

Ý thức được tầm quan trọng trong công tác bảo vệ an toàn, bí mật cho các cơ quan, đơn vị ở và làm việc

trên địa bàn, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền 3 xã ⁽¹⁾, nhân dân Giang Tiên làm tốt công tác phòng gian, bảo mật. Khẩu hiệu “Ba không” (không biết, không nghe, không thấy) được cán bộ và nhân dân Giang Tiên thực hiện triệt để. Lực lượng dân quân, du kích Giang Tiên phối hợp với các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn thường xuyên tổ chức tuần tra, canh gác, bảo vệ xóm phố.

Để chiến thắng kẻ thù có quân đông, vũ khí, trang bị hiện đại, sức cơ động nhanh, Trung ương Đảng và Chính phủ ta chủ trương “tiêu thổ để kháng chiến” bằng việc phá đi tất cả nhà cửa kiên cố trong các thị xã, thị trấn, khu đông dân cư, nhằm không cho địch lợi dụng để đánh lại ta; đào, phá nát các con đường lớn, nhằm vô hiệu hóa các phương tiện cơ giới của địch khi chúng hành quân tác chiến. Là trung tâm khai khoáng của thực dân Pháp trước đây, có Quốc lộ số 3 chạy qua, nhiều cơ quan, công xưởng, kho tàng của ta được xây dựng tại đây; lại là cửa ngõ vào An toàn khu Định Hóa, Giang Tiên có vị trí rất quan trọng với việc bảo vệ Thủ đô Kháng chiến. Do đó công tác phá hoại được các cấp, các ngành đặc biệt quan tâm. Cùng với nhân dân các xã

⁽¹⁾ Trong thời kì kháng chiến chống Pháp địa bàn Giang Tiên hiện nay thuộc 3 xã. Khu vực phía bắc Thị trấn thuộc xã Phấn Mễ, khu vực phía nam Thị trấn thuộc xã Sơn Cẩm, một phần đất phía đông thuộc xã Tứ Tranh.

trong vùng, nhân dân Giang Tiên đã san phẳng đồn Phấn Mễ, Nhà chủ Tây, toàn bộ mặt cầu Giang Tiên được dỡ bỏ. Tuy vậy, do yêu cầu đi lại, vận chuyển hàng hoá, thiết bị của các cơ quan, nhà máy, xí nghiệp mới chuyển lên rất lớn. Mặt khác, do tâm lí chủ quan của một bộ phận không nhỏ cán bộ và nhân dân cho rằng địch chưa có khả năng, hoặc chưa dám tấn công vào sâu trong căn cứ địa của ta, nên nhiệm vụ phá hoại giao thông trên địa bàn Giang Tiên không bảo đảm kế hoạch. Đến giữa năm 1947, mặt Quốc lộ số 3 và nhà dân hai bên đường phố Giang Tiên vẫn còn nguyên vẹn. Chợ Giang Tiên vẫn tập nập người mua, người bán, thậm chí còn đông vui hơn những năm trước, do số người tản cư và cán bộ, bộ đội trong các cơ quan, đơn vị mới chuyển đến.

Chính vì vậy, trong Chiến dịch tấn công Việt Bắc Thu - Đông 1947 của thực dân Pháp, khi địch cho quân nhảy dù, đánh chiếm thị xã Bắc Kạn, thị trấn Chợ Mới, huyện lỵ Chợ Đồn, thuộc tỉnh Bắc Kạn (các ngày 7 và 8/10/1947), thì phần lớn cán bộ, nhân dân trong tỉnh Thái Nguyên, trong huyện Phú Lương nói chung, trong khu vực Giang Tiên nói riêng đã bị động, bất ngờ, thậm chí nhiều người còn hoang mang, lo sợ. Những hạn chế, khuyết điểm này phần nào ảnh hưởng đến tinh thần và hiệu quả chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu của

quân và dân Giang Tiên trong những ngày đầu Chiến dịch phản công Việt Bắc Thu - Đông 1947 của quân và dân ta.

Tuy còn nhiều hạn chế, thiếu sót, nhưng với niềm tin vào thắng lợi của đường lối kháng chiến của Đảng và Chính phủ, cán bộ và nhân dân Giang Tiên nêu cao ý chí, quyết tâm kháng chiến, xây dựng và bảo vệ quê hương, bảo vệ thành quả Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

II - Trực tiếp phục vụ chiến đấu và chiến đấu, góp phần đánh thắng Chiến dịch tấn công Việt Bắc Thu - Đông 1947 của địch, đẩy mạnh xây dựng hậu phương, chi viện chiến trường (11/1947 – 7/1954)

Cho đến trước tháng 10/1947, sau gần một năm tấn công ra miền Bắc, mặc dù đã mở rộng được phạm vi chiếm đóng, nhưng trên thực tế kế hoạch "*đánh nhanh, thắng nhanh*" của thực dân Pháp vẫn đứng trước nguy cơ bị phá sản. Trước tình hình đó, tiếp tục thực hiện âm mưu "*đánh nhanh, thắng nhanh*", ngày 7/10/1947, thực dân Pháp huy động khoảng 12.000 quân, gồm 5 trung đoàn bộ binh, 3 tiểu đoàn dù, 2 tiểu đoàn pháo, 2 tiểu đoàn công binh, 40 tàu chiến, ca nô và 40 máy bay các loại, mở Chiến dịch tấn công Việt Bắc Thu - Đông 1947, nhằm đập tan cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt bộ đội chủ lực của ta, khóa chặt biên giới Việt -

Trung, ngăn chặn sự liên hệ giữa ta với quốc tế, phá hoại kinh tế, khủng bố nhân dân, thúc đẩy thành lập chính quyền toàn quốc, nhanh chóng kết thúc cuộc chiến. Mở đầu Chiến dịch tấn công Việt Bắc Thu - Đông 1947 của địch là cuộc hành quân mang mật danh “Lêa”. Mở đầu cuộc hành quân Lêa, ngày 7 và ngày 8/10/1947, thực dân Pháp cho quân nhảy dù đánh chiếm thị xã Bắc Kạn, thị trấn Chợ Mới - huyện Bạch Thông và huyện lỵ Chợ Đồn (thuộc tỉnh Bắc Kạn). Ngày 9/10/1947, chúng tiếp tục cho một binh đoàn hỗn hợp thủy bộ theo sông Hồng ngược lên sông Lô đánh chiếm thị xã Tuyên Quang. Tại thị trấn Chợ Mới, ngay sau khi tiếp đất, quân dù Pháp đã tiến sang đánh chiếm cầu Ô Gà nằm trên địa bàn huyện Phú Lương - tỉnh Thái Nguyên.

Do chủ quan cho rằng quân Pháp không dám tấn công vào sâu trong Căn cứ địa Việt Bắc, nên khi quân Pháp nhảy dù đánh chiếm thị trấn Chợ Mới đã đặt huyện Phú Lương nói chung, địa bàn Giang Tiên nói riêng vào thế bị uy hiếp từ phía bắc, gây cho cán bộ và nhân dân trong vùng hoang mang, lúng túng.

Được sự chỉ đạo kịp thời của Huyện uỷ, Uỷ ban Kháng chiến và Uỷ ban Hành chính huyện Phú Lương, các cán bộ, đảng viên ở Giang Tiên nhanh chóng lãnh đạo, chỉ đạo triển khai kế hoạch sơ tán nhân dân (chủ

yêu là người già, trẻ em) cùng tài sản của các gia đình ở ven Đường số 3 vào sâu trong rừng, nhằm tránh sự tàn quét, cướp phá của địch. Một bộ phận lực lượng tự vệ Mỏ than Phấn Mễ nhanh chóng tổ chức đào hào cắt ngang mặt Đường số 3 và các đường lớn; đánh sập tất cả cầu, cống trong khu vực để cản xe cơ giới của địch. Một bộ phận khác phối hợp cùng các cơ quan đơn vị quân giới, quân lương vận chuyển cất giấu máy móc, thiết bị, lương thực, thực phẩm vào khu vực an toàn, đồng thời nhanh chóng triển khai kế hoạch chiến đấu đánh địch bảo vệ nhân dân, bảo vệ tài sản của cơ quan, đơn vị. Cán bộ, chiến sĩ tự vệ Mỏ than Phấn Mễ còn xung phong lên tận đoạn Quốc lộ số 3 từ ki lô mét 31 đến ki lô mét 34 để đào, phá đường, đắp ụ cản xe cơ giới địch.

Sau hơn một tháng tung quân lên Việt Bắc, về cơ bản cuộc hành quân Lêa, của thực dân Pháp bị thất bại. Phán đoán lực lượng bộ đội chủ lực của ta có từ 20 đến 25 tiểu đoàn đóng ở các vùng Định Hóa, Đại Từ, Võ Nhai (Thái Nguyên), Yên Thế (Bắc Giang), lưu vực sông Đáy và vùng Tây Tam Đảo; các cơ quan đầu não kháng chiến của ta đóng ở vùng núi đá Võ Nhai (Thái Nguyên), từ ngày 20/11/1947, quân Pháp quyết định chuyển sang thực hiện cuộc hành quân, tàn quét mới mang tên Xanh tuya (Xiết chặt). Trong cuộc hành binh

Xanhtuya này, thực dân Pháp sử dụng các lực lượng đã tham gia cuộc hành binh Lêa cùng Trung đoàn bộ binh Ma rốc số 5 và Trung đoàn do Trung tá Côxtơ chỉ huy, tiến hành bao vây, càn quét khu tứ giác Tuyên Quang – Thái Nguyên – Việt Trì - Phú Lạng Thương rộng hơn 8.000 ki lô mét vuông, nhằm tiếp tục *“lùng bắt kỳ được cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt bằng được lực lượng chủ lực Việt Minh, phá nát căn cứ địa”*. Ngoài lực lượng chặn ta ở vòng ngoài, hướng càn quét chính của cuộc hành quân Xanhtuya là Thái Nguyên, hai hướng khác là Sông Thương – Yên Thế và Chợ Mới - Tuyên Quang xuống đồng bằng. Ngày 20/11/1947, cuộc hành binh Xanhtuya của địch bắt đầu.

Tại tỉnh Bắc Kạn, quân Pháp tập trung xuống thị trấn Chợ Mới, chuẩn bị tấn công, càn quét Thái Nguyên. Sau khi thực hiện một loạt các hoạt động nghi binh (tung tin rút quân lên thị xã Bắc Kạn; tập trung 200 xe ô tô ở thị xã Cao Bằng làm như để chuẩn bị đón quân từ thị xã Bắc Kạn, lên đưa về Lạng Sơn; cho 50 quân từ thị trấn Chợ Mới càn xuống các xóm Bắc Be, Làng Muồng (xã Yên Ninh, huyện Phú Lương), sang Phượng Tú (huyện Định Hóa), vượt lên Bắc Kạn, để nhử bộ đội chủ lực của ta lên phía Bắc. Đêm 24/11/1947, khi đại bộ phận các cơ quan đầu não kháng chiến của ta đã di chuyển từ ATK Võ Nhai sang tới vùng Phú Đình, sát

chân Núi Hồng, thuộc ATK Định Hóa, địch điều khoảng 1.500 quân từ thị trấn Chợ Mới, theo Đường số 3 xuống ki lô mét 31, ngược lên hướng Chợ Chu, lên đánh chiếm các vùng Phổ Ngữ, Quán Vuông (huyện Định Hóa).

Sáng và trưa ngày 26/11/1947, tại huyện Võ Nhai giặc Pháp huy động máy bay ném bom, bắn phá và thả khoảng 700 quân dù xuống đánh chiếm các khu vực xã La Hiên và xã Tràng Xá. Buổi chiều (cùng ngày 26/11), tại huyện Đại Từ, giặc Pháp huy động tiếp máy bay đến ném bom, bắn phá và thả khoảng 400 quân dù xuống đánh chiếm các khu vực Làng Ngò (thuộc xã An Khánh) và Ba Gò (thuộc xã Cù Vân). Chiều ngày 26/11/1947, địa bàn Giang Tiên và các xã trong vùng đã bị hàng ngàn quân địch bao vây từ nhiều phía.

Quyết tâm chiến đấu bảo vệ quê hương, lực lượng dân quân, du kích Giang Tiên tăng cường tuần tra, canh gác, theo dõi chặt chẽ các hoạt động quân sự của địch. Các toán quân Pháp hành quân, càn quét trên Đường số 3 tại khu vực Giang Tiên đều bị lực lượng dân quân, du kích Giang Tiên kịp thời phát hiện, thông báo cho các cơ quan, cán bộ và nhân dân trên địa bàn chủ động phòng tránh, bảo toàn lực lượng.

Ngày 10/12/1947, tại khu vực cầu Giang Tiên, Tiểu đội du kích Giang Tiên phục kích khoảng 300 quân Pháp từ làng Ngò (xã An Khánh, huyện Đại Từ), càn ra

ngã ba Bờ Đậu (xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương), ngược theo Đường số 3 lên phố Đu (huyện Phú Lương). Trong bối cảnh tương quan lực lượng giữa du kích Giang Tiên và quân Pháp là quá chênh lệch (1 đầu 75), du kích Giang Tiên có thể không đánh để bảo toàn lực lượng, nhưng với quyết tâm tiêu diệt địch, bảo vệ cửa ngõ Trung tâm An toàn khu Định Hóa, cán bộ, chiến sĩ Tiểu đội du kích Giang Tiên đã bình tĩnh, dũng cảm nổ súng tiêu diệt địch, rồi rút lui an toàn. Tuy lực lượng địch bị tiêu diệt không nhiều (chỉ 1 tên), nhưng tiếng súng chiến đấu của cán bộ, chiến sĩ Tiểu đội du kích Giang Tiên đã gây cho quân Pháp tâm lí hoang mang, lo sợ bị chặn đánh, tiêu diệt ở mọi nơi, mọi lúc.

Tiếp đó, ngày 14/12/1947, quân Pháp cho 1 trung đội từ đồn Đu tấn công, càn quét vào xóm Gia Khánh (nay là các phố Giang Bình, Giang Khánh). Tại xóm Gia Khánh, quân Pháp bị 1 tiểu đội thuộc Trung đội du kích tập trung của huyện Phú Lương, do Tiểu đội trưởng Trần Đức Long chỉ huy phục kích giật mìn, tiêu diệt và làm bị thương 7 tên, buộc phải bỏ dở cuộc tấn công, càn quét, rút quân về đồn Đu. Trong các ngày 15, 16/12/1947, du kích Giang Tiên liên tục phối hợp với các đơn vị bạn bao vây, quấy rối, làm cho quân địch đóng tại đồn Đu hết sức hoang mang. Lo sợ bị tấn công tiêu diệt, ngày 16/12/1947, toàn bộ quân địch đóng tại

đồn Đu buộc phải rút về Đại Từ. Dọc đường rút lui, quân Pháp còn bị bộ đội và du kích chặn đánh, gây cho chúng nhiều thiệt hại.

Sau gần một tháng đối phó với cuộc hành quân Xanh tuya của địch, dân quân, du kích Giang Tiên đã phối hợp chặt chẽ với dân quân, du kích các xã bạn và bộ đội chủ lực bao vây, quấy rối, phục kích tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, bảo vệ an toàn máy móc, thiết bị, tài liệu, kho tàng của cơ quan Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Xưởng Quân giới và Kho Quân lương ở Giang Tiên; góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của quân và dân ta trong Chiến dịch phản công Việt Bắc Thu – Đông năm 1947, làm thất bại chiến lược *“đánh nhanh, thắng nhanh”* của thực dân Pháp.

Bên cạnh những thắng lợi đã dành được, nhân dân Giang Tiên cũng chịu nhiều tổn thất do các cuộc hành quân càn quét của quân Pháp gây ra. Bên cạnh một số người bị chết và bị thương, nhân dân Giang Tiên còn bị địch đốt phá nhiều nhà cửa, cướp bóc, giết hại thóc lúa, gia súc, gia cầm..., đời sống gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn.

Để khắc phục tình trạng trên, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy và Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện, Tiểu ban Cứu tế huyện và Tiểu ban Cứu tế các xã Cổ Lũng, Phần Mễ đã trực tiếp điều tra, thống kê tình

hình thiệt hại của nhân dân địa bàn Giang Tiên do quân Pháp gây ra, kịp thời báo cáo Ban Cứu tế tỉnh cung cấp, hỗ trợ lương thực, thóc giống, trâu, bò, tiền mặt, giúp nhân dân Giang Tiên nhanh chóng ổn định cuộc sống, phát triển sản xuất, tham gia kháng chiến, kiến quốc.

Sau thất bại trong Chiến dịch tấn công Việt Bắc Thu – Đông 1947, thực dân Pháp vẫn nuôi dưỡng âm mưu “*đánh lên Việt Bắc một lần nữa*”. Vì vậy, quân chúng đã tung nhiều toán gián điệp, biệt kích vào vùng tự do Việt Bắc để dò la tin tức, phát hiện nơi ở và làm việc của các cơ quan, đơn vị, các kho tàng của ta để chỉ điểm cho máy bay ném bom, bắn phá.

Sau Chiến dịch tấn công Việt Bắc Thu – Đông năm 1947 của địch, Giang Tiên vẫn là nơi dân cư đông đúc, nơi giao thương hàng hóa của nhân dân và các cơ quan, đơn vị bộ đội đóng quân trong vùng. Do vậy, nhiệm vụ phòng gian, giữ bí mật, bảo vệ an toàn cho các cơ quan, đơn vị đứng chân trên địa bàn là một trong những nhiệm vụ quan trọng của quân và dân Giang Tiên. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các xã Cổ Lũng, Phấn Mễ, nhân dân Giang Tiên tiếp tục làm tốt công tác phòng gian, bảo mật. Nhân dân Giang Tiên, không phân biệt trẻ, già, trai, gái, mỗi người đều là tai mắt của kháng chiến, luôn lắng nghe, theo dõi phát hiện những hành động khả nghi của những người lạ mặt, kịp

thời báo cho cơ quan bảo vệ kiểm tra, xử lí. Lực lượng dân quân, du kích Giang Tiên tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn thường xuyên tuần tra, canh gác bảo vệ xóm phố. Nhờ đó, trong những năm kháng chiến chống Pháp, nhân dân Giang Tiên đã góp phần quan trọng vào việc vô hiệu hóa các toán gián điệp, biệt kích của cơ quan Phòng nhì Pháp⁽¹⁾ từ Hà Nội, Bắc Giang tung vào vùng tự do dò la, chỉ điểm phá hoại. Trong các hoạt động sản xuất, buôn bán, sinh hoạt..., nhân dân Giang Tiên đều nêu cao tinh thần cảnh giác, phòng tránh sự phát hiện, đánh phá của máy bay địch. Hệ thống hầm, hào trú ẩn luôn được quân, dân Giang Tiên củng cố, sửa chữa kịp thời, bảo đảm chất lượng, hạn chế thương, vong xuống mức thấp nhất mỗi khi máy bay địch ném bom, bắn phá...

Nhờ sự cố gắng, nỗ lực của nhân dân Giang Tiên kết hợp với sự hỗ trợ kịp thời về cơ sở vật chất của tỉnh và huyện, nên trong các năm từ 1948 đến 1950, sản xuất nông nghiệp của Giang Tiên được phục hồi, phát triển. Năng suất và sản lượng cả lúa và hoa màu của Giang Tiên đều tăng. Thực hiện nhiệm vụ đóng góp lương thực, thực phẩm cho kháng chiến, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, vận động của cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Việt Minh các xã Cổ Lũng, Phấn Mễ,

⁽¹⁾ Phòng nhì là cơ quan tình báo của Pháp trong giai đoạn này.

các tầng lớp nhân dân các dân tộc Giang Tiên sôi nổi hưởng ứng phong trào “Hũ gạo nuôi quân”. Mặc dù còn nhiều khó khăn, thậm trí có gia đình còn thiếu đói, nhưng nhân dân Giang Tiên vẫn dành dụm mỗi bữa một vài nắm gạo, bỏ vào “Hũ gạo nuôi quân”, góp phần cấp dưỡng cho các lực lượng dân quân, du kích tập trung các xã Cổ Lũng, Phấn Mễ và bộ đội địa phương của huyện vượt qua nhiều khó khăn, thiếu thốn. Nhân dân Giang Tiên còn tích cực hưởng ứng phong trào “Bán gạo khao quân” do Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động, góp phần hoàn thành chỉ tiêu huy động lượng thực cho kháng chiến của huyện. Từ tháng 5/1951, thực hiện chính sách thuế nông nghiệp, vượt qua những khó khăn lúng túng ban đầu, với niềm tin tưởng vào đường lối kháng chiến và quán triệt sâu sắc lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi Người về dự Hội nghị cán bộ do Huyện ủy Phú Lương tổ chức tại xã Yên Đổ, từ xóm Gia Khánh⁽¹⁾, Cuộc vận động thí điểm thực hiện chính sách thuế nông nghiệp lan rộng ra các xóm, thôn khác. Nhân dân Gia Khánh đã tích cực tăng gia sản xuất, bảo đảm nhu cầu lương thực tiêu dùng và hoàn thành tốt nghĩa vụ lương thực từ năm 1952 đến năm 1954.

⁽¹⁾ Lúc này xóm Gia Khánh và các xóm khác trong xã Phấn Mễ được tỉnh và huyện chọn làm nơi thí điểm thực hiện chính sách thuế nông nghiệp để rút kinh nghiệm triển khai ra toàn tỉnh.

Để đáp ứng yêu cầu cung cấp than phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, thi đua với nông dân, đội ngũ công nhân Mỏ than Phấn Mễ, do các đồng chí Ngô Huy Lễ và Mai Quế phụ trách đã tích cực khai thác than mỡ cung cấp nhiên liệu cho các xưởng quân giới rèn, đúc vũ khí và cho Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ sản xuất giấy phục vụ nhu cầu kháng chiến và nhu cầu học tập của các em học sinh trong vùng Việt Bắc. Không có máy móc hỗ trợ, việc khai thác than của công nhân Mỏ than Phấn Mễ hoàn toàn bằng phương pháp thủ công. Mặc dù vừa phải khai thác than, vừa phải tổ chức tăng gia sản xuất để tự túc lương thực, thực phẩm bảo đảm cuộc sống, nhưng đội ngũ công nhân Mỏ than Phấn Mễ đã luôn cố gắng khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, đáp ứng kịp thời yêu cầu cung cấp nhiên liệu cho các nhà máy, công xưởng, đóng góp thiết thực vào thắng lợi của cuộc kháng chiến.

Từ đầu năm 1950, so sánh lực lượng giữa ta và địch trên chiến trường ngày càng có lợi cho ta, bộ đội ta liên tiếp mở các chiến dịch lớn để tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch. Do vậy, nhu cầu bảo đảm cơ sở vật chất cho các chiến trường ngày càng tăng, yêu cầu bảo đảm giao thông vận tải phục vụ chiến đấu của bộ đội ta ở tiền tuyến trở thành nhiệm vụ trọng tâm của các địa phương. Tháng 6/1950, Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết

định mở Chiến dịch Biên giới. Nằm trên trục Quốc lộ số 3, trong khu vực cửa ngõ đi vào An toàn khu, Giang Tiên là địa bàn đứng chân của nhiều cơ quan đơn vị, kho tàng hậu cần lớn, nên việc bảo đảm giao thông vận tải trên địa bàn huyện nói chung, Giang Tiên nói riêng có ý nghĩa rất quan trọng đối với chiến dịch này.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chi uỷ và Uỷ ban Kháng chiến Hành chính các xã Cỏ Lũng, Phấn Mễ, nhân dân Giang Tiên đã đóng góp hàng ngàn ngày công san lấp, đào đắp hàng ngàn mét khối đất đá, khôi phục Quốc lộ 3 và một số trục đường chính trong khu vực. Để đáp ứng yêu cầu giao thông tại bến sông Giang Tiên trong khi cầu Giang Tiên ta đã chủ động phá sập trong thời gian tiêu thổ kháng chiến, dưới sự chỉ huy của Ban Bảo đảm giao thông huyện, nhân dân Giang Tiên đã góp phần khai thác hàng ngàn mét khối đá vôi làm bến ngầm qua sông Giang Tiên cho xe đi lại vào mùa khô và đóng phà chở xe qua lại vào mùa mưa, góp phần xứng đáng vào thắng lợi của Chiến dịch Biên giới.

Từ sau Chiến thắng Biên giới 1950, các quốc lộ 3 và 1B trở thành các tuyến giao thông chiến lược quan trọng vận chuyển vũ khí, lương thực, thực phẩm...do các nước Trung Quốc, Liên Xô viện trợ cho ta về tập kết tại các kho, bãi trên địa bàn tỉnh; rồi từ các kho, bãi đó lại tỏa đi chi viện cho các chiến trường. Để ngăn chặn các

tuyến giao thông vận tải của ta, từ năm 1951, thực dân Pháp tập trung máy bay, bom đạn đánh phá ác liệt các trọng điểm trên 2 tuyến giao thông này. Tại trọng điểm Giang Tiên, trước sự đánh phá ác liệt của địch, tháng 6/1952, Huyện uỷ Phú Lương cử đồng chí La Văn Liên, Bí thư Chi bộ - Chủ tịch Uỷ ban Kháng chiến Hành chính xã Phấn Mễ trực tiếp phụ trách khu vực này. Để bảo đảm giao thông qua bến sông Giang Tiên, lực lượng dân quân, du kích Giang Tiên được huy động đi khai thác, vận chuyển gỗ, đá làm cầu cho xe qua. Trước tình hình máy bay địch đánh phá ác liệt, lực lượng dân quân, du kích Giang Tiên và các lực lượng bảo đảm giao thông khác tại bến sông Giang Tiên đã mưu trí, sáng tạo làm cầu ghép bằng việc lắp ghép các con phà lại với nhau; tháo dỡ một số thanh ray đường goòng vận chuyển than của Pháp trước đây làm dầm; tổ chức lực lượng khai thác gỗ, xẻ thành những thanh có kích thước 4 mét x 0,92 mét x 0,08 mét để lát mặt cầu cho người và các phương tiện giao thông qua lại. Để tránh máy bay địch đánh phá, các thanh gỗ đều được đánh số thứ tự và giao cho lực lượng bảo đảm giao thông bến sông Giang Tiên cất giữ, cứ chiều tối mang phà và các thanh dầm, ván lát lắp ráp đúng vị trí đánh số thành mặt cầu cho xe qua, sáng hôm sau lại tháo dỡ mang cất giấu ⁽¹⁾. Hàng

⁽¹⁾ Thời kì này máy bay của Pháp chỉ hoạt động ban ngày.

tháng trời vật lộn với sông nước, lực lượng dân quân, du kích Giang Tiên đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo đảm giao thông năm 1952. Trong các năm 1953, 1954, bảo đảm giao thông phục vụ chiến trường vẫn là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của cán bộ, nhân dân Giang Tiên. Tại bến sông Giang Tiên, lực lượng bảo đảm giao thông vừa củng cố bến ngầm cho xe hoạt động vào mùa khô, vừa thiết kế cầu cứng cho xe hoạt động trong mùa mưa. Để không phải khiêng, vác, lắp ráp cầu mỗi khi chiều xuống, phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, lực lượng bảo đảm giao thông bến sông Giang Tiên đã xây dựng cầu cứng sát mặt nước sông, đồng thời xây dựng đập nước dưới hạ lưu, ban ngày ngăn nước sông dâng cao ngập cầu để nguy trang, chiều tối chỉ việc tháo nước hở mặt cầu cho xe qua lại. Sáng kiến này của lực lượng dân quân, du kích Giang Tiên và các lực lượng bảo đảm giao thông khác tại bến sông Giang Tiên không chỉ tiết kiệm nhiều công sức, mà còn đáp ứng nhanh nhất yêu cầu thời gian vận chuyển mỗi chuyến hàng, góp phần quay vòng, tăng chuyển, đạt hiệu xuất cao.

Cùng với đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm, bảo đảm giao thông, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, công tác xây dựng Đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng ở Giang Tiên cũng được đẩy mạnh. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp uỷ

đảng, chính quyền các xã Cổ Lũng, Phấn Mễ, các đoàn thể Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc Giang Tiên đã phát huy tốt chức năng, nhiệm vụ của mình. Cán bộ, hội viên phụ nữ Giang Tiên luôn hoàn thành tốt các hoạt động quyên góp thóc gạo, tiền bạc, quần áo, chăn màn ủng hộ dân quân, du kích và bộ đội. Cán bộ, đoàn viên, thanh niên Giang Tiên giữ vững vai trò xung kích, đi đầu trong các nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu, tuần tra, canh gác bảo vệ xóm làng và các nhiệm vụ khó khăn, nguy hiểm khác. Nhờ đó, trong suốt những năm kháng chiến, Giang Tiên là khu vực dân cư đông đúc, nơi giao thương hàng hóa của nhân dân và các cơ quan kháng chiến trong vùng, điểm dừng chân của cán bộ, bộ đội trên đường công tác..., nhưng công tác đảm bảo an ninh và trật tự trên địa bàn vẫn được giữ vững. Cán bộ, nhân dân Giang Tiên tự hào góp phần bảo vệ vững chắc Trung tâm An toàn khu Định Hóa - Thủ đô Kháng chiến của cả nước, góp phần xứng đáng vào thắng lợi của Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trường kì và anh dũng của dân tộc.

Chương III

NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG GIANG TIÊN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (7/1954 – 4/1975)

I. Khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường tiềm lực quốc phòng, chuẩn bị chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (7/1954 – 9/1965).

Chiến thắng Điện Biên Phủ lịch sử của quân và dân ta (7/5/1954), đã buộc thực dân Pháp phải kí “*Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Đông Dương*”, cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nước ta và các nước Lào, Campuchia; rút hết quân viễn chinh Pháp ra khỏi Đông Dương. Sau ngày Hiệp định Giơnevơ được kí kết (21/7/1954), đất nước ta tạm thời chia làm hai miền: Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, nhân dân ta bước vào thời kì khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế, văn hóa, từng bước đi lên chủ nghĩa xã hội; miền Nam tạm thời dưới sự chiếm đóng của quân đội Liên hiệp Pháp và sau đó là dưới ách thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm. Nhiệm vụ của quân và dân ta ở

miền Nam là phải tiếp tục đấu tranh để hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Sau ngày Hiệp định Giơnevơ được kí kết và có hiệu lực thi hành (21/7/1954), cũng như các xã, thị trấn khác trong huyện Phú Lương, Giang Tiên cũng đứng trước những khó khăn về nhiều mặt. Trong kháng chiến chống Pháp, Giang Tiên nằm trong vùng tự do, là địa bàn Bộ Quốc phòng đặt Xưởng Quân giới chế tạo vũ khí và Kho dự trữ Quân lương của quân đội ta. Giang Tiên còn là nơi ở và làm việc của một số cơ quan, đơn vị bộ đội, đồng thời cũng là nơi có một số đồng bào các tỉnh, thành phố, thị xã vùng xuôi tản cư kháng chiến đến ở, làm ăn, sinh sống. Nhân dân các dân tộc Giang Tiên đã hết lòng bảo vệ, giúp đỡ, ủng hộ các cơ quan, đơn vị bộ đội đến ở, làm việc và đồng bào miền xuôi lên tản cư kháng chiến làm ăn, sinh sống. Ngược lại, nhân dân Giang Tiên cũng thường xuyên nhận được sự giúp đỡ của các cơ quan, đơn vị bộ đội và của đồng bào miền xuôi. Hòa bình lập lại, các cơ quan, đơn vị bộ đội chuyển về xuôi, đồng bào tản cư chuyển về quê cũ, nhân dân Giang Tiên không còn nhận được sự giúp đỡ của các cơ quan, đơn vị và đồng bào tản cư nói trên.

Xuất phát từ đặc điểm Giang Tiên nằm trên địa bàn các xã Cổ Lũng và Phần Mễ thuộc huyện Phú Lương

(một huyện miền núi, vùng cao, sự phân hóa giai cấp chưa thật sâu sắc), nên theo chủ trương của Đảng, Giang Tiên không tiến hành cải cách ruộng đất, mà chỉ thực hiện triệt để giảm tô. Từ ngày 21/10/1954, khi nông dân các huyện Đại Từ, Đồng Hỷ, Phú Bình, Phổ Yên bước vào cuộc cải cách ruộng đất đợt II, thì cũng là lúc nông dân Giang Tiên cùng với nông dân các huyện Phú Lương, Định Hóa, Võ Nhai sôi nổi bước vào cuộc đấu tranh với giai cấp địa chủ để thực hiện triệt để giảm tô. Trên địa bàn Giang Tiên, cuộc đấu tranh của nông dân lao động bắt địa chủ giảm tô, nhằm xóa bỏ giai cấp bóc lột thực sự là một cuộc cách mạng, là một cuộc đấu tranh giai cấp quyết liệt. Vì vậy, trong quá trình thực hiện giảm tô, nông dân Giang Tiên đã gặp phải sự chống đối gay gắt của giai cấp địa chủ và các phần tử phản cách mạng.

Để thực hiện thắng lợi cuộc cách mạng giảm tô, ngoài số cán bộ trong các đội giảm tô do cấp trên đưa xuống, các lực lượng dân quân, du kích Giang Tiên phối hợp cùng với với nhân dân và lực lượng công an trên địa bàn triển khai các biện pháp ngăn chặn, trấn áp sự chống đối của giai cấp địa chủ và các tổ chức, phần tử phản cách mạng, đảm bảo an ninh, trật tự cho công cuộc giảm tô. Cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích Giang Tiên phối hợp chặt chẽ với chính quyền, đoàn thể các xã Cổ

Lũng, Phấn Mễ tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục nhân dân, góp phần làm cho công cuộc giảm tô ở Giang Tiên hoàn thành thắng lợi.

Đầu năm 1955, Giang Tiên đã hoàn thành thắng lợi công cuộc giảm tô, đánh đổ hoàn toàn giai cấp địa chủ, phong kiến, thủ tiêu chế độ chiếm hữu ruộng đất và phương thức bóc lột của chúng, biến ước mơ “Người cày có ruộng” của người nông dân Giang Tiên thành hiện thực. Uy thế chính trị của giai cấp nông dân, nhất là người nông dân thuộc các thành phần bản, cổ nông ở Giang Tiên được xác lập, nhiều người đã trở thành cán bộ các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể ở cơ sở. Người nông dân Giang Tiên được giải phóng khỏi ách áp bức, bóc lột của địa chủ, phong kiến, trở thành người chủ thực sự của xã hội, tạo ra một sự phát triển mới trong sản xuất nông nghiệp. Khối đoàn kết liên minh công - nông ở Giang Tiên được củng cố và tăng cường, làm cơ sở cho sự đoàn kết nhân dân các dân tộc trên địa bàn. Thông qua cuộc đấu tranh đòi giai cấp bóc lột thực hiện triệt để giảm tô, Đội Giảm tô xã Cổ Lũng và Đội Giảm tô xã Phấn Mễ đã quy thành phần địa chủ và thành phần phú nông cho một số gia đình ở Giang Tiên.

Trong quá trình thực hiện giảm tô ở Giang Tiên, bên cạnh những thắng lợi cơ bản đã đạt được, do cán bộ trong các đội Giảm tô xuống Giang Tiên năm không

chắc đặc điểm tình hình cơ sở, dập khuôn máy móc các biện pháp, chỉ tiêu của Trung ương, nên dẫn tới tình trạng đầu tổ tràn lan, quy oan, quy sai thành phần cho nhiều người, nhiều gia đình. Mặt khác, trong khi tiến hành giảm tô, các đội Giảm tô còn kết hợp chinh đồn các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể ở nông thôn, mà nội dung chủ yếu là chinh đồn tổ chức đảng. Do đánh giá chi bộ đảng ở nông thôn không đúng, không tin vào đảng viên, nhất là các đảng viên cũ, nên cán bộ các đội Giảm tô ở Giang Tiên đã bắt chấp cả phương châm, chính sách của Đảng, không giáo dục đảng viên tự giác chấp hành, mà lại dùng biện pháp mệnh lệnh, truy bức, bắt đảng viên kiểm thảo, truy chụp tội lỗi lung tung, đi đến xử trí cán bộ, đảng viên một cách tràn lan, bừa bãi, gây nên không khí căng thẳng ở nông thôn.

Tình hình Giang Tiên sau giảm tô hết sức phức tạp, hiện tượng đảng viên và quần chúng nhân dân mất đoàn kết, nghi kị lẫn nhau diễn ra ở nhiều xóm. Ở hầu hết các xóm chỉ có một số ít cán bộ, đảng viên, cấp ủy viên hoạt động, còn lại đa số đảng viên, cấp ủy viên vin vào hoàn cảnh khó khăn để bỏ việc. Tại xã Cổ Lũng (trong đó có địa bàn Giang Tiên), Ban Chi uỷ xã có 7 uỷ viên, chỉ có 3 uỷ viên làm việc; Ban Chấp hành Nông hội xã có 9 người, nhưng chỉ có đồng chí Bí thư Nông hội xã làm nhiệm vụ; Ban Chấp hành Chi đoàn

Thanh niên xã có 8 uỷ viên, nhưng cũng chỉ có 3 đồng chí hoạt động. Tại xã Phấn Mễ (trong đó có xóm Gia Khánh) *nội bộ nhân dân còn mất đoàn kết, định đánh nhau trong việc đòi ruộng*⁽¹⁾.

Việc xử trí sai đối với đảng viên trong giảm tô là sai lầm nghiêm trọng nhất trong toàn bộ công tác chỉnh đốn các tổ chức ở Giang Tiên. Ngay sau khi phát hiện ra những sai lầm trong cải cách ruộng đất và giảm tô, tháng 9/1956, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ X ra Nghị quyết sửa sai, chỉ rõ “*Kiên quyết sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, phát huy những kết quả và thắng lợi đã thu được*”⁽²⁾. Tiếp theo, tháng 11/1956, Trung ương Đảng chỉ thị cho các địa phương “*Phải coi công tác sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức là nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất trong thời gian trước mắt*”⁽³⁾.

Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương về công tác sửa sai, Giang Tiên nằm trong khu vực 9 xã (gồm Sơn Cẩm, Cổ Lũng, Phấn Mễ, Động Đạt, Yên Ninh, Yên Lạc, Yên Đồ, Yên Trạch, Vô Tranh) được

⁽¹⁾ Báo cáo số 17/BC – NH, ngày 9/1/1957 của Ban Chấp hành Nông hội huyện Phú Lương.

^{(2) (3)} Dẫn theo “Cách mạng ruộng đất”, trang 191.

Huyện uỷ Phú Lương ra quyết định triển khai sửa sai đợt đầu, bắt đầu từ ngày 16/1/1957.

Trong quá trình triển khai, ở mỗi xã sửa sai có từ 2 đến 3 cán bộ trong Đội Sửa sai xuống trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo. Các cán bộ Đội Sửa sai xuống Giang Tiên đã phối hợp chặt chẽ với cấp uỷ và chính quyền cơ sở tổ chức cho cán bộ và nhân dân học tập chính sách sửa sai của Đảng. Qua học tập, nhìn chung đa số cán bộ và nhân dân Giang Tiên đều thông suốt với chủ trương, chính sách sửa sai của Đảng. Tuy nhiên, sau khi học tập chủ trương, chính sách sửa sai của Đảng và Chính phủ, ở Giang Tiên có một số cán bộ, đảng viên, nhất là số cán bộ mới được đề bạt, đảng viên mới được kết nạp trong thời kì giảm tô chưa thật thông suốt; các hiện tượng phú nông đòi ruộng của nông dân, hoặc chửi nhau với người được chia quả thực trong thời kì giảm tô vẫn tiếp diễn. Trong lực lượng dân quân, du kích, một số người là cốt cán trong thời kì giảm tô không có uy tín với nhân dân, hoặc đã tham gia đấu tố sai, qua học tập sửa sai kém phần khởi, xin nghỉ việc... Các hiện tượng trên ở Giang Tiên đã được các đội Sửa sai và Ban Chi uỷ, Uỷ ban Hành chính các xã Cổ Lũng, Phấn Mễ lãnh đạo, chỉ đạo, chấn chỉnh kịp thời.

Sau hơn 5 tháng triển khai thực hiện sửa sai, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của các đội Sửa sai, đến ngày

22/6/1957, các cán bộ, đảng viên ở Giang Tiên đã cùng với Ban Chi ủy, Ủy ban Hành chính các xã Cổ Lũng và Phấn Mễ lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân trên địa bàn hoàn thành toàn bộ công tác sửa sai. Qua sửa sai ở Giang Tiên, số người bị quy sai thành phần địa chủ, phú nông đều đã được sửa sai, hạ thành phần⁽¹⁾; số đảng viên bị xử trí đưa ra khỏi Đảng sai trong thời kì giảm tô đều đã được phục hồi Đảng tịch (trừ số đảng viên bị xử trí sai, nay không còn tác dụng, không khôi phục lại Đảng tịch). Sau sửa sai, các tổ chức cơ sở đảng, chính quyền, đoàn thể ở các xã Cổ Lũng, Phấn Mễ (cơ sở trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, quản lí mọi mặt địa bàn Giang Tiên) được củng cố, kiện toàn. Cán bộ, đảng viên và nhân dân Giang Tiên phấn khởi, hăng hái làm việc. Trong lực lượng dân quân, du kích Giang Tiên, những cán bộ, chiến sĩ bị quy có liên quan đến địa chủ, hoặc quy sai là thành phần bóc lột, nay được sửa sai đã phấn khởi; nhiều người bất mãn, nằm im, nay đã tích cực hoạt động trở lại.

Sau ngày hòa bình lập lại, đời sống của nhân dân Giang Tiên còn nhiều khó khăn, thiếu thốn. Do sản xuất

⁽¹⁾ Trong số gia đình bị quy sai thành phần địa chủ được sửa sai, hạ thành phần xuống trung nông, ở Giang Tiên có gia đình ông Ngô Xuân Quý, làm ở Mỏ than Phấn Mễ có một ít ruộng cho phát canh, thu tô từ trước năm 1949; gia đình ông Trần Văn Thắng có thuê, mướn nhân công làm chè, nhưng diện tích không nhiều.

kém phát triển, diện tích đất nông nghiệp đã ít, lại bị bỏ hoang hóa nhiều, nên ở xã Phấn Mễ (trong đó có xóm Gia Khánh)..., *hiện tượng thiếu ăn diễn ra trầm trọng*⁽¹⁾. Để khắc phục tình trạng thiếu ăn trầm trọng trong nhân dân, quán triệt chủ trương của Huyện ủy Phú Lương, cán bộ, đảng viên các xóm Giang Tiên (Cổ Lũng), Gia Khánh (Phấn Mễ) đã tuyên truyền, vận động, tổ chức nhân dân trên địa bàn học tập nhiệm vụ khôi phục kinh tế, trọng tâm là khôi phục sản xuất lương thực. Căn cứ vào chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất do Ủy ban Hành chính các xã Cổ Lũng, Phấn Mễ giao cho từng xóm, cán bộ các xóm ở Giang Tiên đã giao chỉ tiêu, kế hoạch cụ thể cho từng hộ gia đình. Cán bộ, đảng viên xóm Gia Khánh đã gương mẫu thực hiện và tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân trong xóm đẩy mạnh gieo lúa Nam ninh (một giống lúa gieo hạt trực tiếp trên ruộng ẩm, không có nước vẫn phát triển được thành cây lúa). Một vài gia đình trong xóm Gia Khánh không có thóc giống Nam ninh đã lặn lội đi vay mượn để gieo hết diện tích, không để ruộng hoang hóa. Trước tình hình hạn hán diễn ra gay gắt và kéo dài, để đảm bảo nước cho sản xuất vụ mùa, nhân dân Giang Tiên đã tích cực đắp đập, be bờ giữ nước; làm nương, phai dẫn nước vào đồng ruộng

⁽¹⁾ Báo cáo kết quả công tác 3 tháng đầu năm 1955 của Huyện ủy Phú Lương.

chống hạn. Trong đó, nhân dân xóm Giang Tiên (xã Cổ Lũng) đã cùng với nhân dân các xóm khác trong xã chống hạn, đảm bảo nước cấy cho hàng chục mẫu ruộng. Nhân dân xóm Gia Khánh (xã Phấn Mễ) đã kiên trì chống hạn, gánh nước tưới ruộng, cứu được 2 mẫu lúa và 2 mẫu cây hoa màu các loại.

Cùng với việc chống hạn, nhân dân Giang Tiên đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất lúa và hoa màu. Làm phân bón ruộng đã nhanh chóng trở thành phong trào rộng rãi, lôi cuốn các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là tầng lớp thanh niên Giang Tiên tham gia. Đoàn viên, thanh niên xóm Giang Tiên đã cùng với đoàn viên, thanh niên các xóm khác trong xã Cổ Lũng đốt được 200 gánh tro, tưới nước giải bón cho lúa và hoa màu. Tại xã Phấn Mễ, được Ty Nông lâm tỉnh Thái Nguyên cử cán bộ xuống hướng dẫn kỹ thuật, nhân dân xóm Gia Khánh đã cùng với nhân dân các xóm khác trong xã Phấn Mễ làm được 41 cào cỏ cải tiến (cào cỏ Nghệ An). Nhờ đẩy mạnh công tác thủy lợi và thâm canh tăng năng suất lúa và hoa màu, nên vụ mùa năm 1956 năng suất và sản lượng lúa của các xóm ở Giang Tiên đều tăng. Chỉ tính riêng xóm Gia Khánh, bình quân năng suất lúa mỗi mẫu ruộng đạt 423 kg (tăng 123 kg so với các xã lân cận), bình quân sản lượng thực mỗi khẩu đạt 320 kg. Đời sống của nhân dân các dân tộc ở Giang Tiên được cải

thiện một bước. Tình trạng thiếu đói trong nhân dân Giang Tiên căn bản được chấm dứt.

Những tháng đầu năm 1957, nhân dân Giang Tiên đã cùng nhân dân các xóm khác ở hai xã Cổ Lũng, Phấn Mễ đẩy mạnh việc làm hồ xí lấy phân bắc bón ruộng. Chỉ tính riêng sáu tháng đầu năm 1957, nhân dân Giang Tiên cùng nhân dân các xóm khác ở hai xã Cổ Lũng, Phấn Mễ và nhân dân các xã Yên Ninh, Yên Đổ, Yên Trạch làm được 417 hồ xí, 330 hồ lấy nước giải và 809 hồ ủ phân xanh..., lấy phân bón ruộng.

Đầu vụ mùa năm 1957, cũng như một số gia đình nông dân các xóm khác ở 2 xã Cổ Lũng, Phấn Mễ, một số gia đình nông dân ở các xóm Giang Tiên, Gia Khánh được chia ruộng trong thời kì giảm tô, sợ sửa sai phải trả lại ruộng, nên không cày, cấy. Trước tình hình đó, sau khi được Ban Chi ủy, Ủy ban hành chính các xã Cổ Lũng, Phấn Mễ giải thích nội dung Thông tri của Ủy ban hành chính huyện Phú Lương là *“Ruộng đất đã chia cho ai trong thời kì giảm tô thì người đó vẫn có quyền sở hữu, cứ yên tâm sản xuất cho kịp thời vụ”*. *“Những hộ là địa chủ, bị tịch thu, trưng mua trong giảm tô cần yên tâm chờ đợi sửa sai. Nếu ai sai sẽ được sửa và sửa sẽ được đền bù vào vụ tháng 10/1957 trở đi. Ngay bây giờ không được có một hành động nào cản trở*

sản xuất của nông dân”(1). Được cán bộ Ban Chi ủy, Ủy ban hành chính các xã Cổ Lũng, Phấn Mễ giải thích, chỉ đạo kịp thời, nông dân các xóm Giang Tiên, Gia Khánh đã yên tâm sản xuất, cấy hết diện tích lúa mùa.

Phong trào bình dân học vụ trên địa bàn Giang Tiên được giữ vững, góp phần cùng nhân dân 2 xã Cổ Lũng và Phấn Mễ đưa phong trào bình dân học vụ trở thành 2 xã trong số 4 xã đạt kết quả khá nhất trên tổng số 14 xã trên địa bàn huyện Phú Lương.

Sau 3 năm khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội (1955-1957), từ năm 1958, nhân dân Giang Tiên bước sang thời kì cải tạo các thành phần kinh tế theo hướng xã hội chủ nghĩa. Địa bàn Giang Tiên có nhiều thành phần kinh tế khác nhau; trong đó, xóm Gia Khánh (xã Phấn Mễ) chủ yếu là thành phần kinh tế nông nghiệp, còn xóm Giang Tiên (xã Cổ Lũng) lại có cả các thành phần kinh tế nông nghiệp, tiểu thủ - công nghiệp (may mặc, cắt tóc, vận tải thô sơ...) và kinh tế tiểu thương (buôn bán nhỏ). Xuất phát từ đặc điểm, tình hình trên, công tác cải tạo các thành phần kinh tế theo hướng xã hội chủ nghĩa ở Giang Tiên trong thời kì này chủ yếu là vận động và tổ chức nhân dân trên địa bàn xây dựng, củng cố và

(1) Tài liệu lưu tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên. Cặp Cải cách ruộng đất.

phát triển các tổ đổi công, tiến tới xây dựng Hợp tác xã Nông nghiệp và Hợp tác xã Tiểu – thủ công nghiệp.

Trước tình hình phong trào cách mạng miền Nam đứng trước những thử thách mới gay gắt và quyết liệt, đòi hỏi phải gấp rút xây dựng lực lượng bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương lớn mạnh. Tháng 5/1958, cán bộ, đảng viên và nhân dân Giang Tiên đã góp phần cùng với nhân dân các xã Cổ Lũng, Phấn Mễ hoàn thành tốt đợt thi điểm thực hiện nghĩa vụ quân sự ở các huyện miền núi, giúp cấp ủy, chính quyền, cơ quan quân sự các cấp từ xã đến huyện và tỉnh rút được nhiều bài học kinh nghiệm về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, giáo dục, vận động cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân thực hiện nghĩa vụ quân sự.

Ngày 14/12/1958, Chi bộ xã Phấn Mễ họp Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1958 – 1959. Các đảng viên xóm Gia Khánh tham dự Đại hội đã góp phần quan trọng vào thắng lợi của Đại hội. Các đảng viên Nguyễn Văn Học và Triệu Thị Văn ở xóm Gia Khánh đã được Đại hội tín nhiệm bầu vào Ban Chi ủy mới; trong đó, đồng chí Nguyễn Văn Học⁽¹⁾ được bầu làm Bí thư Chi bộ xã Phấn Mễ nhiệm kỳ 1958 - 1959.

⁽¹⁾ Đồng chí Nguyễn Văn Học, dân tộc Kinh; quê quán xóm Gia Khánh, xã Phấn Mễ (nay xóm Gia Khánh là địa bàn các phố Giang Bình, Giang Khánh thuộc thị trấn Giang Tiên), huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;

Từ kết quả thí điểm xây dựng Hợp tác xã Nông nghiệp Cờ Hồng và Hợp tác xã Nông nghiệp Tân Hòa năm 1958 của Ban Chi ủy và Ủy ban Hành chính xã Phấn Mễ, năm 1959, cán bộ, đảng viên xóm Gia Khánh lãnh đạo và tổ chức nhân dân trong xóm xây dựng thành công tổ Đồi công xóm Gia Khánh.

Tháng 1/1960, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban Chi ủy, Ủy ban Hành chính xã Cổ Lũng, tổ Đảng xóm Giang Tiên lãnh đạo và tổ chức thành công việc thành lập Hợp tác xã Vận tải Sao Vàng, do đồng chí Lê Minh Tùng làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã Vận tải Sao Vàng là Hợp tác xã vận tải bằng xe thô sơ do trâu, bò và ngựa kéo được thành lập đầu tiên không chỉ ở huyện Phú Lương, mà còn ở trên địa bàn cả tỉnh Thái Nguyên. Tiếp theo sự ra đời của Hợp tác xã Vận tải Sao Vàng, Hợp tác xã Nông nghiệp Giang Tiên, Hợp tác xã Ăn uống Đại Thắng tiếp tục được thành lập và đi vào hoạt động.

Vụ mùa năm 1960, ở Giang Tiên, tình trạng sâu phá hoại lúa diễn ra trên diện rộng. Trước tình hình đó, cán bộ và xã viên trong các hợp tác xã nông nghiệp ở Giang Tiên đã tích cực sử dụng thuốc trừ sâu tự làm bằng các

nguyên Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Phấn Mễ từ năm 1952 đến năm 1953, Bí thư Chi bộ xã Phấn Mễ từ tháng 12/1958 đến tháng 12/1959; cán bộ Ban Tổ chức chính quyền tỉnh Bắc Thái nghỉ hưu, đã từ trần.

loại lá đắng, mua dầu hỏa và các loại thuốc trừ sâu DDT, 666 phun cho lúa, hạn chế được nhiều thiệt hại do sâu hại lúa gây ra, đảm bảo năng suất lúa bình quân mỗi héc ta trên địa bàn đạt 2.200 kg thóc.

Hai năm 1961, 1962, các đảng viên ở Giang Tiên tập trung lãnh đạo nhân dân xây dựng và củng cố phong trào hợp tác xã. Đầu năm 1962, các đảng viên ở Giang Tiên tham gia thực hiện tốt đợt sinh hoạt chính trị *Chỉnh huấn mùa Xuân* do Huyện uỷ Phú Lương phát động. Qua đợt chỉnh huấn, tinh thần trách nhiệm và ý thức tổ chức kỉ luật của đội ngũ cán bộ, đảng viên ở Giang Tiên được nâng cao thêm. Cán bộ, đảng viên xóm Gia Khánh đã chung sức cùng cán bộ, đảng viên ở xóm Mỹ Khánh lãnh đạo xây dựng Hợp tác xã Nông nghiệp Phấn Vàng trở thành 1 trong số 13 hợp tác xã nông nghiệp dẫn đầu các hợp tác xã nông nghiệp trong toàn huyện Phú Lương. Vụ mùa năm 1962, cán bộ, đảng viên xóm Gia Khánh lãnh đạo nhân dân trong xóm làm tốt đợt thi điểm triển khai thực hiện phong trào *Thi đua giành vụ mùa có diện tích cao nhất, thâm canh tốt nhất, thu hoạch nhanh nhất, năng suất cao nhất và sản lượng nhiều nhất* do Huyện uỷ, Uỷ ban Hành chính huyện Phú Lương phát động. Mở đầu phong trào Thi đua này, cán bộ, đảng viên xóm Gia Khánh gương mẫu thực hiện và tuyên truyền, vận động nhân dân trên địa bàn hưởng ứng

Ngày ra quân sản xuất do Huyện uỷ Phú Lương phát động. Vụ mùa năm 1962, cán bộ, xã viên Đội Sản xuất Gia Khánh đã cùng cán bộ, xã viên Hợp tác xã Nông nghiệp Phần Vàng lập nhiều thành tích xuất sắc trong phong trào làm phân bón ruộng, được Uỷ ban Hành chính huyện Phú Lương biểu dương tại Hội nghị Tổng kết công tác năm 1962. Từ kinh nghiệm dân gian *công cấy là công bỏ, công làm cỏ mới là công ăn* trong sản xuất nông nghiệp, cán bộ, xã viên Hợp tác xã Nông nghiệp Giang Tiên đã làm cỏ lúa mùa 2 lượt đạt 98,5% diện tích, dẫn đầu các xã trên địa bàn huyện Phú Lương.

Cùng với trồng trọt, nhân dân Giang Tiên cũng có nhiều cố gắng phát triển chăn nuôi. Cán bộ, xã viên Hợp tác xã Nông nghiệp Phần Vàng ở xóm Gia Khánh đã tận thu 100% rơm, rạ làm thức ăn dự trữ cho trâu, bò trong mùa đông giá rét, góp phần đưa Hợp tác xã Nông nghiệp Phần Vàng trở thành Hợp tác xã điển hình tiên tiến của huyện Phú Lương về chăn nuôi trâu, bò năm 1962.

Vụ đông xuân 1962 – 1963, ở Giang Tiên tới 5, 6 tháng liền không có mưa, dẫn đến hạn hán nặng diễn ra trên diện rộng. Trước tình hình hạn hán không có nước cấy, nếu để mạ chiêm kéo dài quá 80 ngày tuổi, sẽ phải bỏ. Hướng ứng *Chiến dịch chống hạn cứu lúa* do Huyện uỷ Phú Lương phát động, đầu tháng 1/1963, cán bộ, xã

viên các hợp tác xã nông nghiệp ở Giang Tiên đã tập trung toàn lực để chống hạn lấy nước cấy lúa. Tuy vậy, do hạn hán nặng, nên đến hết tháng 2/1963, cán bộ, xã viên các hợp tác xã nông nghiệp ở Giang Tiên mới cấy xong lúa chiêm và diện tích cũng chỉ đạt 79% kế hoạch. Để khắc phục hạn chế do cấy lúa chiêm không kịp thời vụ, dẫn đến năng suất, sản lượng thấp, cán bộ, đoàn viên, thanh niên trong Hợp tác xã Nông nghiệp Giang Tiên đã đẩy mạnh việc tận dụng các loại phân trâu, bò, lợn, phân bắc và thi đua làm thêm phân xanh bón ruộng, góp phần cùng với cán bộ, đoàn viên, thanh niên trong xã đưa xã Cổ Lũng trở thành 1 xã trong 4 xã dẫn đầu phong trào thi đua làm phân bón ruộng trên địa bàn huyện Phú Lương. Tuy nhiên, do lúa chiêm cấy không kịp thời vụ, nên năng suất giảm, bình quân mỗi héc ta ruộng ở Giang Tiên chỉ đạt 1.120 kg thóc, bằng 70% so với kế hoạch.

Vụ lúa Nam ninh và lúa Ba giăng ở Giang Tiên cũng do thời tiết không thuận lợi, nên mãi đến cuối tháng 6/1963, Hợp tác xã Nông nghiệp Giang Tiên vẫn chưa cấy xong. Ở Đội Sản xuất Gia Khánh (thuộc Hợp tác xã Nông nghiệp Phấn Vàng), hầu hết diện tích lúa Nam ninh bị sâu cuốn lá phá hoại. Mặc dù các cán bộ, đảng viên ở Đội Sản xuất Gia Khánh đã làm tốt công tác lãnh đạo, tuyên truyền, vận động và huy động nhân dân

diệt sâu, cứu lúa, nhưng do bị sâu cuốn lá phá hoại nặng, nên có tới 20% diện tích lúa Nam ninh không được thu hoạch.

Để khắc phục tình trạng hạn hán kéo dài, đảm bảo nước cho sản xuất nông nghiệp, cán bộ, đoàn viên, thanh niên Giang Tiên đã tích cực tham gia phong trào *Toàn dân thi đua làm thủy lợi* do Huyện ủy và Ủy ban Hành chính huyện Phú Lương phát động. Sáu tháng đầu năm 1963, đồng bào cán bộ, đoàn viên, thanh niên Giang Tiên đã tham gia xây dựng các công trình thủy lợi hồ Núi Mun (xã Cổ Lũng) và hồ Bảy Mẫu (xã Phấn Mễ).

Thực hiện chủ trương của Đảng về xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội miền núi, đưa miền núi tiến kịp miền xuôi, từ tháng 3/1963, nhân dân Giang Tiên đã làm tốt việc tiếp nhận và giúp đỡ một số đồng bào ở tỉnh Thái Bình lên khai hoang, xây dựng quê hương mới. Trong những ngày đầu lên Giang Tiên khai hoang, đồng bào Thái Bình còn nhiều khó khăn, thiếu thốn. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng và chính quyền các xã Cổ Lũng và Phấn Mễ, nhân dân Giang Tiên đã san sẻ cho đồng bào Thái Bình lên khai hoang ruộng đất, trâu, bò, nông cụ; giúp đỡ đồng bào làm nhà, cửa, ổn định nơi ăn, chốn ở... Nhờ đó, đa số đồng bào Thái Bình lên Giang Tiên khai hoang đã nhanh chóng ổn định cuộc sống, bắt tay vào sản xuất.

Năm 1963, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy các xã Phấn Mễ, Cổ Lũng⁽¹⁾, các đảng viên ở Giang Tiên đã tham gia và hoàn thành tốt đợt sinh hoạt chính trị *Chinh huấn mùa Thu* học tập, quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ VIII.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy Phú Lương, năm 1964, trên cơ sở tổ Đảng Giang Tiên, Đảng ủy xã Cổ Lũng tổ chức thành lập Chi bộ xóm Giang Tiên trực thuộc Đảng ủy. Lúc mới thành lập, Chi bộ xóm Giang Tiên có các đảng viên Nguyễn Văn Hải, Đào Văn Suốt, Nguyễn Việt Thông, Hoàng Thị Hải, Bùi Ngọc Khánh; Ban Chi ủy đầu tiên gồm các đồng chí Nguyễn Văn Hải (Bí thư) và Đào Văn Suốt (Chi ủy viên). Chi bộ xóm Giang Tiên có nhiệm vụ lãnh đạo 3 hợp tác xã trên địa bàn xóm Giang Tiên, gồm Hợp tác xã Tiêu - thủ công nghiệp Đại Thắng, Hợp tác xã Nông nghiệp Giang Tiên và Hợp tác xã Vận tải Sao Vàng. Tại xã Phấn Mễ, Đảng ủy xã tổ chức thành lập 6 chi bộ ở 6 hợp tác xã; trong đó, Đội Sản xuất xóm Gia Khánh đặt dưới sự lãnh đạo

⁽¹⁾ Để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo ngày càng cao của tổ chức cơ sở Đảng đối với nhiệm vụ lãnh đạo thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 – 1965) và căn cứ vào số lượng đảng viên của các chi bộ cơ sở xã trên địa bàn huyện, cuối năm 1962, Huyện ủy Phú Lương đã ra Nghị quyết thành lập ba Đảng bộ cơ sở ở ba xã Phấn Mễ, Cổ Lũng và Sơn Cẩm (mỗi Đảng bộ cơ sở có ba chi bộ). Thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy Phú Lương, đầu năm 1963, Đảng ủy các xã Phấn Mễ, Cổ Lũng và Sơn Cẩm được thành lập và đi vào hoạt động.

của Chi bộ Hợp tác xã Nông nghiệp Phần Vàng, do đồng chí Đinh Văn Nga làm Bí thư và đồng chí Trần Tiến Phú làm Phó Bí thư.

Quán triệt và thực hiện Nghị quyết (số 20/NQ – TN, ngày 10/3/1964) của Tỉnh uỷ Thái Nguyên, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo và chỉ huy trực tiếp của các Đảng uỷ, Ủy ban Hành chính và Ban Chỉ huy Xã đội các xã Cổ Lũng và Phần Mễ, lực lượng dân quân Giang Tiên được xây dựng theo hướng *"vững mạnh cả về các mặt chính trị, tổ chức và trình độ kỹ- chiến thuật, cũng như về tinh thần lao động sản xuất, nhằm đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trước mắt và lâu dài..."*⁽¹⁾. Tuy nhiên, do sự lãnh đạo, chỉ đạo và chỉ huy của cấp uỷ đảng, chính quyền và Ban Chỉ huy Xã đội các xã Cổ Lũng và Phần Mễ có lúc, có nơi còn thiếu chặt chẽ, việc tổ chức huấn luyện chưa thường xuyên, nên chất lượng của lực lượng dân quân các xã Cổ Lũng, Phần Mễ nói chung, Giang Tiên nói riêng còn có những hạn chế. Tháng 10/1964, Ban Chỉ huy Tỉnh đội Thái Nguyên và Ban Chỉ huy Huyện đội Phú Lương trực tiếp xuống xã Phần Mễ kiểm tra công tác huấn luyện dân quân. Kết quả kiểm tra báo động sẵn sàng chiến đấu của lực lượng dân quân xã (trong đó có lực lượng dân quân ở xóm Gia Khánh) không đạt yêu cầu, vì một số cán bộ, chiến sĩ dân quân không có vũ

⁽¹⁾ Nghị quyết (số 20/NQ – TN, ngày 10/3/1964) của Tỉnh uỷ Thái Nguyên.

khí thô sơ, không có bao đựng gạo. Khi báo động có người cho gạo vào túi áo, có người cho gạo vào túi quần hoặc có người gói gạo vào khăn mùi xoa...Nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên là do sự quan tâm lãnh đạo của các cấp uỷ đảng đối với công tác xây dựng và huấn luyện lực lượng dân quân còn ít và chưa toàn diện; đội ngũ cán bộ tiểu đội, thậm chí cả cán bộ trung đội không được bồi dưỡng trước về nội dung và phương pháp huấn luyện; khi huấn luyện, các cán bộ tiểu đội học như chiến sĩ, có trung đội phải nhờ cán bộ ở trung đội khác đến huấn luyện.

Sau khi được Tỉnh đội Thái Nguyên, Huyện đội Phú Lương kiểm tra, phát hiện và chỉ đạo sửa chữa, lực lượng dân quân Giang Tiên đã kịp thời rút kinh nghiệm, tập trung khắc phục các hạn chế, yếu kém, từng bước xây dựng tổ chức ngày càng vững mạnh, trưởng thành.

II. Nhân dân và lực lượng vũ trang Giang Tiên vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ (10/1965 – 12/1972).

Đầu năm 1965, đế quốc Mỹ ồ ạt đưa quân viễn chinh và quân chư hầu vào trực tiếp tham chiến ở miền Nam, chính thức phát động cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân với quy mô ngày càng lớn và mức độ ngày càng ác liệt. Trước tình hình đó, đông đảo cán bộ, đảng viên Giang Tiên đã tham gia

đợt sinh hoạt chính trị học tập, quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (họp tháng 3/1965) do Đảng ủy các xã Cổ Lũng và Phần Mễ tổ chức. Thông qua đợt sinh hoạt chính trị này, đội ngũ cán bộ, đảng viên ở Giang Tiên đã nhận thức đầy đủ hơn về tình hình “*cả nước đã có chiến tranh, miền Bắc là hậu phương lớn, miền Nam là tiền tuyến lớn*”⁽¹⁾ và thấy được nhiệm vụ cơ bản của quân và dân miền Bắc nói chung, của quân và dân Giang Tiên nói riêng là phải “*Tiếp tục xây dựng miền Bắc, kết hợp chặt chẽ xây dựng kinh tế với tăng cường quốc phòng, kiên quyết bảo vệ miền Bắc, đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại và phong tỏa bằng không quân và hải quân của địch*”⁽²⁾.

Bước sang thời kì trực tiếp chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, Giang Tiên là địa bàn nằm trong vùng ở trạng thái phòng thủ. Nhiệm vụ của nhân dân và các lực lượng vũ trang Giang Tiên là phải “*..... đảm bảo hầm, hố đầy đủ, vững chắc, đảm bảo sản xuất, công tác, sinh hoạt bình thường; tổ chức đón tiếp, giúp đỡ đồng bào sơ tán đến để đồng bào yên tâm sản xuất*”⁽³⁾.

(1) (2) Nghị quyết 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

(3) Chỉ thị số 01/NC ngày 8/7/1965 của Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái (tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên được hợp nhất thành tỉnh Bắc Thái và chính thức đi vào hoạt động theo địa giới hành chính mới từ ngày 1/7/1965).

Tuy nhiên, do trên địa bàn Giang Tiên lại có những mục tiêu quan trọng mà giặc Mỹ đang tập trung huy động máy bay trinh sát, phát hiện để chuẩn bị đánh phá. Các mục tiêu đó là, Quốc lộ số 3 (một trong những huyết mạch giao thông quan trọng nối Thủ đô Hà Nội, thành phố Thái Nguyên với tỉnh Cao Bằng, lên vùng biên giới Việt – Trung) chạy qua; là Mỏ than Phấn Mễ, một trong những nguồn cung cấp nhiên liệu rất quan trọng cho Khu gang thép Thái Nguyên hoạt động.

Sau ngày máy bay Mỹ đánh phá cầu Gia Bầy (thành phố Thái Nguyên), cách Giang Tiên hơn 10 km về phía Nam (17/10/1965), làm 80 người chết, 67 người bị thương và nhất là sau ngày máy bay Mỹ ném 6 quả bom phá xuống khu vực núi Phấn ở giáp địa bàn Giang Tiên, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của chúng vào địa bàn huyện Phú Lương (31/10/1965), dưới sự lãnh đạo của các tổ chức đảng và đảng viên trên địa bàn, nhân dân và các lực lượng vũ trang Giang Tiên đã chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến.

Các tổ chức đảng ở Giang Tiên đã coi trọng lãnh đạo công tác phòng không nhân dân và công tác xây dựng lực lượng dân quân ngày càng vững mạnh, đáp ứng yêu cầu phục vụ chiến đấu và chiến đấu chống chiến tranh

phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ. Trong công tác phòng không nhân dân, Chi bộ Giang Tiên lãnh đạo các hợp tác xã trên địa bàn xây dựng được 1 trung đội dân quân, làm nhiệm vụ phục vụ chiến đấu và chiến đấu, với quân số trên, dưới 30 cán bộ, chiến sĩ, do đồng chí Đinh Xuân Thanh làm Trung đội trưởng. Được Ban Chỉ huy Xã đội Cổ Lũng trang bị các loại súng đại liên, trung liên và súng trường CKC, Trung đội dân quân Giang Tiên đã tổ chức trận địa trực chiến phòng không, làm nhiệm vụ phục kích, đón lõng bắn máy bay Mỹ bay thấp trên núi Đá Xô.

Cán bộ và nhân dân xóm Gia Khánh tích cực đóng góp sức người, sức của xây dựng Đại đội dân quân Hợp tác xã Nông nghiệp Phần Vàng, làm nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu, đào bới sập hầm, cứu thương, tải thương và khắc phục hậu quả chiến tranh khi máy bay địch đánh phá. Đại đội dân quân Hợp tác xã Nông nghiệp Phần Vàng tổ chức 1 Trung đội dân quân du kích làm nhiệm vụ trực chiến phòng không, phục kích, đón lõng bắn máy bay Mỹ bay thấp, gồm 32 cán bộ, chiến sĩ, biên chế thành Ban Chỉ huy Trung đội (gồm Trung đội trưởng, Trung đội phó và Chính trị viên), 2 tiểu đội trực chiến phòng không (mỗi tiểu đội 8 người), 1 tổ cứu thương (5 người) và 1 đội tải thương (8 người). Cán bộ,

đoàn viên, thanh niên xóm Gia Khánh đã phát huy tốt vai trò xung kích, đẩy mạnh phong trào thi đua *Ba sẵn sàng*, hăng hái tham gia xây dựng Trung đội, trực tiếp tham gia trực chiến bắn máy bay Mỹ. Cán bộ, xã viên và nhân dân xóm Gia Khánh còn cùng với cán bộ, xã viên Hợp tác xã Nông nghiệp Phấn Vàng đào được 114 hầm trú ẩn gia đình (có 60 hầm ở trong nhà) và đào đắp được 1.000 mét giao thông hào ở những nơi công cộng. Tuy nhiên, công tác phòng không nhân dân của các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân Giang Tiên trong thời kì này cũng còn nhiều hạn chế.

Trước tình hình giặc Mỹ tăng cường cho máy bay hoạt động trình sát trên địa bàn tỉnh, chuẩn bị cho các đợt đánh phá mới các liệt hơn, cuối năm 1965, đầu năm 1966, Ủy ban Hành chính tỉnh tổ chức các đoàn cán bộ đi kiểm tra, đôn đốc công tác phòng không, sơ tán ở các trọng điểm có thể bị máy bay địch đánh phá. Tại Giang Tiên, qua kiểm tra, Đoàn Cán bộ kiểm tra của Ủy ban Hành chính tỉnh phát hiện tại khu vực cầu Giang Tiên, trong tổng số 28 hộ dân trong diện phải đi sơ tán, mới có 17 hộ (bằng 60,71%) thực hiện.

Cán bộ, đảng viên và nhân dân xóm Gia Khánh cũng có nhiều cố gắng xây dựng và củng cố phong trào Hợp tác xã nông nghiệp, góp phần đưa xã Phấn Mễ trở thành xã dẫn đầu huyện Phú Lương về phong trào hợp nhất

các hợp tác xã nhỏ thành hợp tác xã lớn, thu hút 96% số hộ nông dân trong xã tham gia (cao hơn tỉ lệ bình quân chung toàn huyện 24,9%).

Bước sang năm 1966, cán bộ, đảng viên và nhân dân Giang Tiên tập trung quán triệt và thực hiện chủ trương *“Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, bảo đảm các nhu cầu thiết yếu của đời sống, bồi dưỡng sức dân để sản xuất và chiến đấu lâu dài. Ra sức động viên lực lượng, phát huy mọi khả năng, đảm bảo mọi yêu cầu chiến tranh để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”* do Nghị quyết của Huyện ủy Phú Lương về phương hướng, nhiệm vụ năm 1966 đề ra.

Ngay từ đầu năm 1966, trước tình hình hạn hán kéo dài trên diện rộng, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân Giang Tiên đã tham gia hàng nghìn ngày công đắp đập, be bờ, sửa chữa mương phai dẫn nước vào ruộng, bảo đảm nước cấy hết diện tích lúa chiêm. Tuy nhiên, do rét đậm kéo dài, hạn hán và sâu bệnh phá hoại nặng, nên cả năng suất và sản lượng lúa chiêm năm 1966 của các hợp tác xã nông nghiệp ở Giang Tiên đều giảm so với cùng kì năm 1965.

Cuối quý 1, đầu quý 2/1966, máy bay Mỹ tăng cường các hoạt động trinh sát trên vùng trời Giang Tiên và các vùng xung quanh. Ngày 29/4/1966, 15 máy bay Mỹ ồ ạt vào ném bom, bắn phá ác liệt Khu gang thép Thái

Nguyên và Nhà máy điện Cao Ngạn (cách Giang Tiên từ 10 km đến 15 km về phía Nam). Ngày 22/6/1966, máy bay Mỹ ném 12 quả bom phá, 1 quả bom bi mẹ xuống xã Vô Tranh (nơi Bệnh viện A của tỉnh Bắc Thái sơ tán), giáp ranh với Giang Tiên về phía đông, làm 14 người chết (gồm 8 bệnh nhân và người nhà bệnh nhân, 6 người dân địa phương).

Trước tình hình máy bay Mỹ tăng cường hoạt động trinh sát và đánh phá địa bàn các vùng xung quanh Giang Tiên, để đảm bảo công tác phòng không nhân dân, các tổ chức đảng ở Giang Tiên lãnh đạo, chỉ đạo Hợp tác xã Nông nghiệp Giang Tiên và Đội Sản xuất Gia Khánh phân tán xã viên ra thành các tổ và nhóm nhỏ để sản xuất trên từng cánh đồng dọc hai bên Quốc lộ số 3. Hướng ứng phong trào thi đua “*Vụ mùa thắng Mỹ*” do Huyện ủy Phú Lương phát động, các tổ chức đảng ở Giang Tiên lãnh đạo cán bộ, xã viên các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn đẩy mạnh phong trào làm phân bón ruộng và áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật vào sản xuất, thâm canh tăng năng suất lúa và hoa màu. Vụ mùa năm 1966, cán bộ, xã viên các hợp tác xã nông nghiệp ở Giang Tiên đã góp phần đưa hai xã Phấn Mễ và Cổ Lũng trở thành hai xã dẫn đầu huyện về phong trào làm phân bón ruộng, đảm bảo bình quân mỗi mẫu ruộng cấy lúa mùa được bón lót 2,2 tấn phân bón

các loại (cao hơn bình quân chung của toàn huyện mỗi mẫu gần 0,3 tấn). Cán bộ, đảng viên và nhân dân xóm Gia Khánh còn góp phần đưa xã Phấn Mễ trở thành xã dẫn đầu các xã trong huyện về phong trào dùng nông cụ cải tiến⁽¹⁾.

Tuy nhiên, do máy bay Mỹ tăng cường hoạt động và đánh phá ác liệt một số địa bàn xung quanh Giang Tiên, gây ra một số tổn thất về người và của, nên một số xã viên trong các hợp tác xã nông nghiệp ở Giang Tiên hoang mang, có người không dám ra đồng sản xuất. Bởi vậy, đến cuối tháng 8/1966, trên địa bàn xã Phấn Mễ vẫn còn tới 6 mẫu ruộng bỏ hoang không cấy, mặc dù có đủ cả nước và mạ. Hạn chế và yếu kém đó của cán bộ, xã viên các hợp tác xã nông nghiệp ở Phấn Mễ có phần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và xã viên trong hợp tác xã nông nghiệp ở xóm Gia Khánh.

Tổ Đảng xóm Gia Khánh góp phần cùng Chi bộ Hợp tác xã Nông nghiệp Phấn Vàng lãnh đạo Chi đoàn Thanh niên phát huy vai trò xung kích, làm được 110 tấn phân xanh và phân bùn đưa vào bón ruộng, đưa năng suất lúa bình quân toàn Hợp tác xã Nông nghiệp Phấn Vàng đạt 690,3kg/mẫu (1.693,8 kg/ha một vụ), vượt 97,13 kg/mẫu so với năm 1965; thu nhập bình quân đầu

⁽¹⁾ Toàn huyện Phú Lương có trên 100 cào cỏ Nhật Bản, thì các hợp tác xã ở xã Phấn Mễ đã quản lí và sử dụng gần 90 chiếc.

người đạt 22 kg thóc/tháng (dẫn đầu các hợp tác xã nông nghiệp trong xã). Kết thúc năm 1966, Hợp tác xã Nông nghiệp Phấn Vàng đã hoàn thành vượt mức nghĩa vụ đóng góp lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước. Trong đó, về lương thực, đóng thuế được 19.708 kg thóc (đạt 100% chỉ tiêu), bán thóc khuyến khích được 5382 kg (vượt 79,4% chỉ tiêu). Về thực phẩm, các gia đình xã viên Hợp tác xã Nông nghiệp Phấn Vàng (trong đó có các gia đình xã viên ở xóm Gia Khánh) đã bán cho Nhà nước 73 con lợn và 2 con trâu (so với năm 1965, số đầu lợn bán cho Nhà nước tăng 23 con, vượt 46% chỉ tiêu). Trong số 73 con lợn các gia đình xã viên Hợp tác xã Nông nghiệp Phấn Vàng bán cho Nhà nước, có con lợn của gia đình bà Ngô Thị Dân nặng 224 kg. Gia đình bà Ngô Thị Dân đã được Hợp tác xã Nông nghiệp Phấn Vàng bình bầu là gia đình chăn nuôi giỏi và bà Ngô Thị Dân được bầu là cá nhân xuất sắc.

Trong phong trào giải phóng đôi vai, năm 1966, cán bộ, đảng viên và nhân dân xóm Gia Khánh đã góp phần đưa Phấn Mễ trở thành 1 trong 4 xã dẫn đầu các xã trong huyện Phú Lương về làm đường giao thông nông thôn, làm xe cải tiến, xe quệt, xe cút kít và xe trâu, bò kéo. Cán bộ, đảng viên và nhân dân xóm Gia Khánh còn cùng với cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã Phấn Mễ thực hiện tốt đợt thí điểm học tập và triển khai công

tác giữ gìn trật tự, trị an do Công an huyện chỉ đạo, được Ủy ban Hành chính huyện Phú Lương biểu dương tại Hội nghị Tổng kết công tác năm 1966.

Trong công tác động viên, tuyên quân chi viện chiến trường, nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng dân quân, du kích Giang Tiên đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu trên giao, góp phần quan trọng vào kết quả động viên 461 người (đa số ở lứa tuổi thanh niên) của toàn huyện Phú Lương vào bộ đội. Riêng các đảng viên ở xóm Gia Khánh đã cùng các đảng viên trong Chi bộ Hợp tác xã Nông nghiệp Phấn Vàng lãnh đạo, động viên được 8 thanh niên lên đường nhập ngũ. Toàn bộ con, em nhân dân Giang Tiên được động viên vào bộ đội năm 1966 đều xác định tốt nhiệm vụ, không có ai bỏ ngũ, đào ngũ.

Hưởng ứng *Lời kêu gọi chống Mỹ cứu nước* ngày 17/7/1966 của Chủ tịch Hồ Chí Minh *“Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập, tự do. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”*⁽¹⁾, nhân dân và các lực lượng vũ trang

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 12 (1966-1969), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2000, trang 107.

Giang Tiên đã làm tốt công tác phục vụ chiến đấu và chiến đấu. Mỗi khi có máy bay địch hoạt động, hầu hết cán bộ, chiến sĩ lực lượng dân quân, du kích Giang Tiên làm nhiệm vụ trực chiến phòng không đều có mặt ở các trận địa, vừa làm nhiệm vụ phối hợp với bộ đội chiến đấu, phục vụ chiến đấu, vừa trực tiếp bắn máy bay địch bay thấp bằng súng bộ binh. Năm 1966, cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích xóm Gia Khánh đã cùng cán bộ, chiến sĩ trong Trung đội dân quân du kích Hợp tác xã Nông nghiệp Phấn Vàng ¹² nhiệm vụ trực chiến phòng không đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu, được cấp có thẩm quyền tặng thưởng danh hiệu “Đơn vị Quyết thắng”.

Quân và dân Giang Tiên còn làm tốt công tác phục vụ bộ đội Trung Quốc sang giúp quân và dân xây dựng, sửa chữa và nâng cấp Quốc lộ số 3 (trong đó có đoạn đi qua địa bàn Giang Tiên). Chỉ tính riêng năm 1966, quân và dân Giang Tiên đã đóng góp hàng trăm ngày công khai thác vật liệu xây dựng, làm nhà ở, hội trường, nhà kho giúp bộ đội Trung Quốc. Nhân dân và xã viên các hợp tác xã ở Giang Tiên còn ủng hộ bộ đội Trung Quốc nhiều lương thực, thực phẩm (chỉ riêng xã viên trong Đội Sản xuất hợp tác xã nông nghiệp ở xóm Gia Khánh đã cùng với xã viên trong Hợp tác xã Nông nghiệp Phấn Vàng ủng hộ 1 con lợn, 1 con gà, 250 kg củi và 2 kg chè

búp). Lực lượng dân quân, du kích Giang Tiên còn làm tốt công tác tuần tra, canh gác, giữ gìn trật tự, trị an trên địa bàn có bộ đội Trung Quốc đóng quân và làm đường.

Bước sang năm 1967, cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ ở Việt Nam ngày càng ác liệt. Ở miền Nam chúng mở cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ hai, nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và bộ đội chủ lực của ta. Ở miền Bắc, chúng mở rộng chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ra hầu hết các tỉnh, thành phố. Trên địa bàn huyện Phú Lương, sáu tháng đầu năm 1967, máy bay Mỹ đánh phá 17 trận, làm chết 47 người, bị thương 56 người, phá hoại nhiều nhà cửa và tài sản của nhân dân.

Đặc biệt, vào hồi 15 giờ ngày 11/7/1967, giặc Mỹ huy động 34 máy bay, từ nhiều tầng, nhiều hướng khác nhau ồ ạt bay vào ném 88 quả bom phá và bom bi mẹ xuống các địa bàn Giang Tiên và Phần Mễ, làm 36 người bị chết, 15 người bị thương, 11 ngôi nhà bị cháy, đổ, 55 con trâu và nhiều con gia súc, gia cầm khác bị giết hại. Đây là trận đánh phá quy mô lớn nhất của không quân Mỹ vào địa bàn huyện Phú Lương; đồng thời cũng là một trận đánh phá của không quân Mỹ gây cho nhân dân huyện Phú Lương nói chung, nhân dân Giang Tiên nói riêng nhiều tổn thất nặng nề nhất về sinh mạng con người. Tội ác của đế quốc Mỹ gây cho nhân

dân Giang Tiên ngày 11/7/1967 là một trong muôn vàn tội ác “*Trời không dung, đất không tha*” của chúng đối với nhân dân Việt Nam chúng ta.

Để hạn chế xuống mức thấp nhất những thiệt hại do máy bay Mỹ đánh phá gây ra, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ủy ban Hành chính và Ban Phòng không nhân dân các xã Cổ Lũng, Phấn Mễ, nhân dân và lực lượng dân quân du kích Giang Tiên khẩn trương tu sửa lại hầm, hào phòng tránh, tiếp tục đào thêm hầm trú ẩn và giao thông hào ở quanh khu vực kho của Hợp tác xã nông nghiệp, Cửa hàng Hợp tác xã Mua bán và trường học. Dọc hai bên đường Quốc lộ số 3, trên địa bàn Giang Tiên, cứ cách hai mét lực lượng dân quân du kích và thanh niên Giang Tiên lại đào một hố cá nhân sâu 1,2 mét.

Trước tình hình giặc Mỹ tăng cường huy động máy bay đánh phá và tình hình thiên tai (hạn hán, lũ lụt) diễn ra trên diện rộng và kéo dài, nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng dân quân du kích Giang Tiên vừa làm tốt nhiệm vụ phục vụ chiến đấu và chiến đấu, vừa đẩy mạnh phòng chống thiên tai, giữ vững và phát triển sản xuất. Các Hợp tác xã nông nghiệp ở Giang Tiên đã mạnh dạn đưa các giống lúa chiêm trắng, khô nam lùn, một tuyến có năng suất cao vào gieo cấy và đẩy mạnh phong trào áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật vào

thâm canh tăng năng suất lúa và hoa màu. Trong công tác làm đường giao thông nông thôn, nhân dân Giang Tiên đã góp phần cùng nhân dân xã Phấn Mễ hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch 3 năm 1966 – 1968 trong 2 năm 1966 - 1967, đưa Phấn Mễ trở thành xã dẫn đầu các xã, thị trấn trong huyện Phú Lương về phong trào làm đường giao thông nông thôn. Trong công tác lưu thông, phân phối, năm 1967, nhân dân Giang Tiên đã góp phần đưa Hợp tác xã Mua bán xã Phấn Mễ trở thành 1 trong 9 hợp tác xã mua bán xã của huyện Phú Lương hoạt động tốt nhất, góp phần tiết kiệm được nhiều công, sức lao động của nhân dân để sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Phong trào xây dựng, củng cố và huấn luyện lực lượng dân quân du kích ở Giang Tiên tiếp tục được đẩy mạnh, góp phần đưa hai xã Cổ Lũng và Phấn Mễ trở thành hai trong số chín xã của huyện Phú Lương được Ban Chỉ huy Huyện đội Phú Lương đánh giá là đơn vị đạt kết quả khá giỏi trong huấn luyện dân quân, du kích (trong đó, xã Phấn Mễ xếp thứ hai, sau xã Như Cồ xếp thứ nhất). Phân đội dân quân du kích Giang Tiên làm nhiệm vụ trực chiến phòng không *hàng ngày đều làm tốt việc bố trí trực chiến bắn máy bay địch*⁽¹⁾, được Huyện

⁽¹⁾ Báo cáo số 12/BC-HU, ngày 10/10/1967 của Huyện ủy Phú Lương.

Ủy Phú Lương đánh giá là đơn vị làm tốt nhiệm vụ thường trực chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Tuy nhiên, trong năm 1967, trên một số mặt công tác ở Giang Tiên lại có chiều hướng giảm sút. Thứ nhất, tuy phong trào Hợp tác xã nông nghiệp được củng cố, nhưng chưa thực sự vững chắc. Nguyên nhân do cơ sở vật chất kỹ thuật của các Hợp tác xã nông nghiệp còn rất nhiều hạn chế; trình độ năng lực quản lý, điều hành sản xuất của đội ngũ cán bộ các Hợp tác xã nông nghiệp còn yếu; công tác *ba khoán, ba quản* làm không tốt; thu nhập của xã viên các Hợp tác xã Nông nghiệp tăng chậm, kinh tế gia đình xã viên lớn hơn kinh tế Hợp tác xã nông nghiệp, nên xã viên chưa gắn bó với Hợp tác xã nông nghiệp. Thứ hai, kết quả thực hiện nghĩa vụ thực phẩm của nhân dân Giang Tiên đối với Nhà nước đạt thấp. Nguyên nhân do trên địa bàn Giang Tiên còn một số cán bộ và nhân dân lạm sát lợn và trâu bò bừa bãi. Chỉ trong năm 1967, cán bộ và nhân dân xã Phấn Mễ (trong đó có cán bộ và nhân dân Giang Tiên) đã "*lạm sát lợn bừa bãi, mổ thịt trái phép tới trên 80 con lợn*"⁽¹⁾.

Các thiếu sót, khuyết điểm trên sau khi được Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện Phú Lương chỉ rõ tại Hội nghị Tổng kết công tác năm 1967, cán bộ và nhân dân

⁽¹⁾ Báo cáo ngày 23/2/1968 của Ủy ban Hành chính huyện Phú Lương, trang 9 (Lưu tại Chi cục Lưu trữ - Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên).

Giang Tiên đã nghiêm khắc kiểm điểm và kịp thời đề ra các chủ trương, biện pháp khắc phục.

Từ tháng 8/1967, tuy máy bay Mỹ không trực tiếp đánh phá vào địa bàn Giang Tiên, nhưng do vị trí của Giang Tiên nằm ở gần thành phố Thái Nguyên và các huyện Đồng Hỷ, Định Hóa, Đại Từ (là những nơi địch tiếp tục đánh phá ác liệt), nên máy bay Mỹ vẫn thường xuyên hoạt động trên vùng trời Giang Tiên, gây cho nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng dân quân, du kích Giang Tiên nhiều khó khăn, căng thẳng trong đời sống, sản xuất và sinh hoạt.

Bước sang năm 1968, ở miền Bắc, cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ của quân và dân ta tiếp tục giành được nhiều thắng lợi. Ở miền Nam, quân và dân ta tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy, mở đầu bằng cuộc tập kích chiến lược Tết Mậu Thân 1968, đập tan hoàn toàn chiến lược hai gọng kìm “Tìm diệt” và “Bình định” của địch, góp phần quyết định làm phá sản chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ. Bị thất bại nặng nề trên cả hai miền Nam, Bắc nước ta, ngày 31/3/1968, Tổng thống Mỹ buộc phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra; chấp nhận đàm phán với Chính phủ ta tại Hội nghị hai bên ở thành phố Pa ri (Thủ đô nước Pháp). Cùng với quân và dân các địa phương

trên miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra, quân và dân Giang Tiên đã kết thúc thắng lợi cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân lần thứ nhất của đế quốc Mỹ.

Trong chiến tranh ác liệt, cán bộ, đảng viên, nhân dân và chiến sĩ các lực lượng vũ trang Giang Tiên vừa giữ vững và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, vừa trực tiếp phục vụ chiến đấu và chiến đấu, góp phần đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ trên địa bàn; tích cực đóng góp sức người, sức của chi viện cho miền Nam đánh Mỹ. Trong chiến đấu, các tổ chức chiến phòng không của lực lượng dân quân du kích Giang Tiên đã duy trì chặt chẽ chế độ sẵn sàng chiến đấu và thường trực chiến đấu, được Ban Chỉ huy Tỉnh đội Bắc Thái biểu dương tại Hội nghị Tổng kết phong trào thi đua lập công của Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh.

Trong công tác động viên tuyển quân, từ năm 1965 đến năm 1967, quân và dân Giang Tiên đã góp phần cùng với quân và dân các xã Cổ Lũng, Phần Mễ hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu tuyển quân trên giao về cả số lượng và chất lượng.

Sau thắng lợi cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968, quân và dân ta tiếp tục mở hai cuộc tiến công nữa ở nhiều đô thị trên khắp chiến trường miền Nam. Tuy hai đợt tiến công sau có giành được một

số kết quả nhất định, nhưng do “*quân địch đã chuyển hướng chiến lược, ra sức thực hiện biện pháp quét và giữ, kéo quân về phòng thủ, dày đặc các tuyến thành phố, thị xã. Yếu tố bất ngờ của ta không còn nữa. Sức của ta bị hao mòn và giảm sút đi nhiều, cơ sở chính trị bị lộ và tan rã, căn cứ đứng chân của ta ở các vùng nông thôn bị bỏ ngỏ*”(1), ta bị “*...tổn thất mất đất, mất dân, thương vong nhiều, ảnh hưởng kéo dài đến những năm sau*”(2). Tình hình đó đòi hỏi sự chi viện sức người, sức của của hậu phương lớn miền Bắc cho chiến trường miền Nam trở nên to lớn và cấp bách hơn bao giờ hết. Tại Hội nghị giao chỉ tiêu tuyển quân năm 1968 cho các tỉnh, thành phố miền Bắc do Hội đồng Chính phủ tổ chức đầu năm 1968, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã phải chỉ thị “*Công tác động viên tuyển quân là công tác trọng tâm số một, là vấn đề cấp bách phải được ưu tiên. Động viên lực lượng bổ sung cho chiến trường lúc này có tính chất quyết định*”.

Năm 1968, Giang Tiên và các xã, thị trấn trong huyện Phú Lương được giao nhiệm vụ động viên tuyển quân với số lượng lớn gấp 2,7 lần năm 1965, 2,03 lần năm 1966 và 2,43 lần năm 1967. Lãnh đạo

(1) Hoàng Dũng: Tết Mậu Thân bước ngoặt quyết định, tạp chí Lịch sử quân sự số 1, 1999, trang 15, 16.

(2) Tổng kết Bộ Tổng Tham mưu trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước., trang 125.

nhiệm vụ động viên tuyển quân trở thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm của các tổ chức Đảng trên địa bàn Giang Tiên.

Cũng như các tổ chức Đảng ở các nơi khác trong huyện Phú Lương và trong tỉnh Bắc Thái, công tác động viên tuyển quân năm 1968 của các tổ chức Đảng ở Giang Tiên có nhiều khó khăn mới nảy sinh. Trong những năm từ 1965 đến 1967, trước khí thế kháng chiến chống Mỹ cứu nước sôi nổi, công tác động viên, tuyển quân có nhiều thuận lợi. Nhưng do chiến tranh xảy ra kéo dài và ngày càng ác liệt, qua nhiều đợt tuyển quân từ năm 1965 đến năm 1967, lực lượng dự bị động viên tuyển quân ở Giang Tiên (cùng như các nơi khác trong huyện Phú Lương) đã cạn dần. Mặt khác, tiêu chuẩn động viên tuyển quân năm 1968 lại có những đòi hỏi cao hơn (đối tượng tuyển quân chủ yếu là thanh niên; hạn chế tuyển những người trên 30 tuổi, những người có từ ba con trở lên và những gia đình có nhiều khó khăn). Bên cạnh đó, do chiến tranh ác liệt kéo dài, trong một bộ phận nhân dân, đặc biệt là trong một bộ phận thanh niên ở Giang Tiên (cũng như các nơi khác trong huyện, trong tỉnh) đã xuất hiện tư tưởng ngại gian khổ, hi sinh, không muốn đi bộ đội

Để khắc phục những khó khăn trên, các tổ chức Đảng ở Giang Tiên đã quán triệt sâu sắc, yêu cầu, nhiệm

vụ tuyển quân năm 1968, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và làm tốt công tác động viên tư tưởng cho gia đình có người nhập ngũ và người trực tiếp nhập ngũ; tổ chức liên hoan, trao tặng phẩm và tiễn đưa người lên đường nhập ngũ chu đáo, giải quyết đầy đủ các thủ tục, giấy tờ (sinh hoạt Đảng, sinh hoạt Đoàn) cho tân binh. Nhờ đó, những người trúng tuyển, có lệnh nhập ngũ đều yên tâm, phấn khởi lên đường đánh giặc; không có người trốn tránh hoặc chống lệnh gọi nhập ngũ”⁽¹⁾. Kết thúc bốn đợt động viên tuyển quân năm 1968, quân và dân Giang Tiên đã cùng với quân và dân các xã, thị trấn trong huyện Phú Lương động viên được 938 người vào bộ đội đánh Mỹ, bằng 8,83% số người nhập ngũ trong toàn tỉnh Bắc Thái lúc đó.

Thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Lương, từ giữa tháng 4 đến ngày 19/5/1968, quân và dân Giang Tiên triển khai đợt thi điểm thực hiện cuộc động viên chính trị: *“Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”* theo tinh thần Nghị quyết 175 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng do Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái phát động. Kết quả triển khai đợt thi điểm thực hiện cuộc động viên chính trị *“Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”* của quân và dân Giang Tiên đã được Huyện ủy Phú Lương đánh giá *giành*

⁽¹⁾ Báo cáo tổng kết năm 1968 của Ủy ban Hành chính huyện Phú Lương

thắng lợi bước đầu, sơ bộ rút ra được những kinh nghiệm nhất định. Phong trào của quân và dân Giang Tiên đã có chuyển biến với khí thế vươn lên⁽¹⁾.

Từ những kinh nghiệm triển khai đợt thí điểm thực hiện cuộc động viên chính trị “*Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*” của quân và dân Giang Tiên, Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Lương chỉ đạo các đảng bộ, chi bộ cơ sở trong toàn huyện phải nắm thật chắc các yêu cầu và phương châm của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đề ra trong Nghị quyết 175 là:

1- Ra sức chi viện miền Nam, bảo vệ vững chắc miền Bắc, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

2- Phát huy thuận lợi, khắc phục mọi khó khăn, thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước năm 1968 và các năm tiếp theo trong bất kì tình huống nào để bảo vệ hậu phương, chi viện tiền tuyến.

3- Quan tâm hơn nữa đời sống quần chúng, tổ chức tốt đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, nắm vững phương châm của Đảng là động viên sức dân phải kết hợp với bồi dưỡng sức dân.

4- Phải tăng cường sức chiến đấu của Đảng, phát huy cao độ tính tích cực và sáng tạo của quần chúng nhân dân.

⁽¹⁾ Báo cáo ngày 24-5-1968 của Huyện ủy Phú Lương.

Phát huy kết quả lãnh đạo triển khai đợt thí điểm thực hiện cuộc vận động chính trị “*Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*”, từ tháng 6/1968, cán bộ, đảng viên, đoàn viên và quần chúng nhân dân Giang Tiên thực hiện tốt chương trình hành động bốn điểm của Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Lương:

Một là, tiếp tục giáo dục, động viên đẩy mạnh đấu tranh tự phê bình và phê bình trong Đảng thật sâu sắc nhằm đẩy lùi tư tưởng bảo thủ, hữu khuynh, cá nhân chủ nghĩa, sợ hi sinh gian khổ, thiếu tinh thần trách nhiệm và tự do vô kỷ luật.

Hai là, tập trung cao độ mọi lực lượng để sản xuất.

Ba là, đảm bảo 100% cơ sở hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện dân quân tự vệ; 100% thanh niên nam, nữ đăng kí tình nguyện “*Ba sẵn sàng*”⁽¹⁾; đảm bảo tốt giao thông thời chiến; giữ gìn tốt trật tự, trị an, chống tư tưởng chủ quan, trung bình chủ nghĩa; củng cố tốt hầm hào phòng không.

Bốn là, phát động và vận động quần chúng nhân dân hoàn thành tốt nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước; tích cực chi viện miền Nam đánh Mỹ.

⁽¹⁾ Ba sẵn sàng: 1- Sẵn sàng chiến đấu, sản xuất; 2- Sẵn sàng nhập ngũ; 3- Sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ việc gì khi Tổ quốc cần.

Căn cứ vào Chương trình hành động bốn điểm của Ban Thường vụ Huyện ủy, từ năm 1969 đến năm 1971, cán bộ, đảng viên Giang Tiên đã triển khai thực hiện tốt việc học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của các cấp bộ đảng cấp trên; đẩy mạnh sinh hoạt đấu tranh tự phê bình và phê bình. Một số đảng viên ở Giang Tiên là cán bộ Đội sản xuất và cán bộ Hợp tác xã đã tự phê bình trước quần chúng và quần chúng đã đấu tranh, phê bình cán bộ, đảng viên Giang Tiên một cách thẳng thắn. Nhờ đó, Giang Tiên đã bước đầu khắc phục được tư tưởng bảo thủ, cá nhân chủ nghĩa, trì trệ, sợ gian khổ, hi sinh trong đa số cán bộ, đảng viên và tư tưởng trung bình chủ nghĩa trong quần chúng. Vai trò tiên phong gương mẫu của đội ngũ đảng viên ở Giang Tiên từng bước được phát huy; nội bộ cấp ủy đảng, đảng viên ở Giang Tiên đoàn kết, nhất trí hơn.

Sau ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần (2/9/1969), cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Giang Tiên đã tích cực hưởng ứng và thực hiện tốt đợt sinh hoạt chính trị *"Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân học tập và làm theo Di chúc của Hồ Chủ tịch"* do Bộ Chính trị Trung ương Đảng phát động và cuộc vận động chính trị *"Đưa Điều lệ vào hợp tác xã nông nghiệp và học tập nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân"* do Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái phát động.

Thông qua học tập, quán triệt “*Điều lệ Hợp tác xã nông nghiệp*”, cán bộ, đảng viên ở Giang Tiên đã tiến hành liên hệ, kiểm điểm sâu sắc về vai trò lãnh đạo của các chi bộ và của cán bộ, đảng viên đối với việc xây dựng Hợp tác xã nông nghiệp; đề ra nội dung và biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm; đẩy mạnh và phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện. Cán bộ, xã viên các Hợp tác xã nông nghiệp ở Giang Tiên đều tham gia mít tinh đón Điều lệ Hợp tác xã nông nghiệp do các Hợp tác xã nông nghiệp Giang Tiên và Phần Vàng tổ chức trọng thể, trang nghiêm, đơn giản, vui tươi, lành mạnh.

Thực hiện cuộc vận động chính trị “*Đưa Điều lệ vào hợp tác xã nông nghiệp và học tập nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*” do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái phát động, công tác quản lý lao động, quản lý sản xuất của các Hợp tác xã nông nghiệp ở Giang Tiên có nhiều chuyển biến, tiến bộ. Phong trào làm đường giao thông nông thôn kết hợp với làm thủy lợi (đắp bờ vùng, bờ thửa) được thực hiện ở nhiều cánh đồng, vừa có tác dụng giữ nước, vừa có tác dụng làm đường giao thông cho các phương tiện vận tải thô sơ (xe trâu, xe quệt, xe cải tiến) đi lại, góp phần quan trọng vào việc giải phóng đôi vai và tăng năng suất lao động. Năm 1970, cán bộ, đảng viên và nhân dân Gia

Khánh đã góp phần đưa Phấn Mễ trở thành xã dẫn đầu các xã trong huyện về làm thủy lợi và làm giao thông nông thôn, được lãnh đạo tỉnh Bắc Thái và lãnh đạo huyện Phú Lương cử cán bộ về nghiên cứu, tham quan học tập.

Công tác động viên tuyển quân chi viện cho chiến trường, trong 3 năm (1969 -1970), dưới sự lãnh đạo của các đảng bộ xã Cổ Lũng và Phấn Mễ, quân và dân Giang Tiên đã tiến hành thắng lợi bảy đợt động viên tuyển quân, giao quân đạt 100% các chỉ tiêu cả về quân số và chất lượng.

Từ năm 1971, cán bộ, đảng viên, nhân dân và các lực lượng vũ trang nhân dân Giang Tiên tập trung triển khai thực hiện 3 cuộc vận động chính trị lớn : Một là, cuộc vận động Lao động sản xuất; hai là, cuộc vận động Phát huy dân chủ và tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng xã viên nông thôn; ba là, cuộc vận động Nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên “Lớp Hồ Chí Minh”.

Vụ mùa năm 1971, do lũ lụt và sâu bệnh nặng nề, nên trong sản xuất nông nghiệp Giang Tiên là một trong những khu vực trên địa bàn huyện Phú Lương bị thiệt hại nặng nề nhất, đời sống nhân dân Giang Tiên gặp khó khăn. Trên địa bàn Giang Tiên đã có hiện tượng một số gia đình xã viên xin ra Hợp tác xã nông nghiệp, một số

xã viên bỏ sản xuất tập thể, đi phát rừng, đốt nương, làm rẫy ... Phong trào Hợp tác xã nông nghiệp ở Giang Tiên bị giảm sút, đến cuối quý I năm 1972, số hộ nông dân trong các Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn Giang Tiên chỉ còn trên 70%.

Sự yếu kém của phong trào Hợp tác xã nông nghiệp ở Giang Tiên trong những năm 1971, 1972 cũng nằm trong sự yếu kém chung của phong trào Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn huyện Phú Lương. Nguyên nhân chủ yếu là do tuy các Hợp tác xã nông nghiệp đã được xây dựng nhiều năm, nhưng không được củng cố vững chắc và chưa có phương hướng sản xuất rõ ràng, chưa có kế hoạch sản xuất ngắn hạn và dài hạn. Ban Quản trị các Hợp tác xã nông nghiệp giao chỉ tiêu, diện tích, năng suất và sản lượng cho các Đội Sản xuất còn chung chung. Việc phân phối ăn chia trong các Hợp tác xã nông nghiệp, các Đội Sản xuất còn tùy tiện; một số cán bộ, đảng viên (từ Đội phó sản xuất trở lên) thoái hóa, biến chất lợi dụng chức quyền để vay mượn⁽¹⁾, tham ô công điểm, tiền, thóc của Hợp tác xã, hoặc giấu giếm diện tích để tham ô tập thể (số cán bộ, đảng viên này muốn Hợp tác xã nông nghiệp tan vỡ để xóa nợ, phi tang). Một số cán bộ, đảng viên có nhiều ruộng đất,

⁽¹⁾ Riêng đảng viên đảng viên ở Hợp tác xã Phấn Vàng đã vay, mượn, nợ của Hợp tác xã 6.400 kg thóc và 5.108 đồng.

nhân lực, có kinh nghiệm sản xuất thì muốn Hợp tác xã nông nghiệp tan vỡ để làm ăn riêng lẻ, kiếm lời. Một số cán bộ, đảng viên khác không đấu tranh nổi với hai loại cán bộ đảng viên trên thì sinh ra tiêu cực, sợ thù oán, thoái thác nhiệm vụ. Tình trạng trên dẫn đến hiệu lực lãnh đạo, chỉ đạo của các tổ chức Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên ở Giang Tiên thấp, không đáp ứng được yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo phong trào.

Để khắc phục những mặt yếu kém trên đây, các tổ chức Đảng ở Giang Tiên đã cử cán bộ, đảng viên đi dự các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo và nâng cao các trình độ về quản lý kinh tế, kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi. Hợp tác xã Nông nghiệp Giang Tiên và Đội Sản xuất xóm Gia Khánh tiếp tục đưa các giống lúa mới có năng suất cao vào gieo, cấy trên diện rộng ... Được Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện Phú Lương cử cán bộ xuống chỉ đạo, các đảng ủy xã Cổ Lũng và Phấn Mễ tập trung lãnh đạo khôi phục, củng cố phong trào Hợp tác xã nông nghiệp. Nhờ đó, phong trào Hợp tác xã nông nghiệp và kết quả sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Giang Tiên từng bước được khôi phục, củng cố.

Trước những thắng lợi to lớn trong cuộc tấn công chiến lược mùa Xuân năm 1972 của quân và dân ta ở miền Nam, để cứu vãn tình thế thất bại của chiến lược

“Việt Nam hóa chiến tranh”, đầu năm 1972, đế quốc Mỹ tăng cường chuẩn bị mở lại cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân. Ngày 6/4/1972, chúng huy động một lượng lớn không quân và hải quân đánh phá một số địa phương ven biển Quân khu 4 và nhiều mục tiêu khác ở Bắc Vĩ tuyến 20.

Đề đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai của đế quốc Mỹ, cán bộ, đảng viên và nhân dân Giang Tiên tập trung học tập, quán triệt chỉ thị của Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Lương về nhiệm vụ của quân và dân trong huyện. Qua học tập, quán triệt, cán bộ, đảng viên và nhân dân Giang Tiên đã nhận thức được nhiệm vụ của do Huyện ủy Phú Lương đề ra là phải *“Tăng cường đoàn kết một lòng, phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, nâng cao tinh thần cảnh giác, kiên quyết chiến đấu tiêu diệt địch, đập tan âm mưu phiêu lưu chiến tranh của đế quốc Mỹ; hăng hái thi đua sản xuất, tiết kiệm, xây dựng huyện Phú Lương trở thành hậu phương vững mạnh đối với tiền tuyến lớn anh hùng”*.

Thực hiện các chỉ thị của Ban Chỉ huy quân sự huyện Phú Lương⁽¹⁾, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy trực tiếp của Đảng ủy, Ủy ban Hành chính và Ban Chỉ huy Xã đội xã Phấn Mễ, cán bộ, chiến sĩ dân quân, du

⁽¹⁾ Từ cuối năm 1971, Ban Chỉ huy Huyện đội đổi thành Ban Chỉ huy quân sự huyện.

kích Gia Khánh tích cực tham gia Phân đội dân quân xã Phấn Mễ làm nhiệm vụ trực chiến phòng không, phục kích, đón lõng bắn máy bay địch bay thấp bằng súng bộ binh. Trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ, xã Phấn Mễ là 1 trong 3 xã của huyện Phú Lương⁽¹⁾, thành lập được Phân đội dân quân trực chiến phòng không và tổ chức được trận địa dân quân, du kích phục kích đón lõng máy bay địch bay thấp. Hệ thống hầm, hào phòng không được quân và dân Giang Tiên quan tâm xây dựng và củng cố. Trong đợt diễn tập bảo vệ các xã khu vực Nam Phú Lương, nhân dân và các lực lượng vũ trang nhân dân Giang Tiên đã hoàn thành tốt các yêu cầu diễn tập phòng không, sơ tán, bảo vệ trật tự, trị an và đảm bảo giao thông vận tải thời chiến.

Ngày 16/4/1972, giặc Mỹ huy động 270 lần chiếc máy bay (có 9 lần chiếc máy bay ném bom chiến lược B52) vào đánh phá thành phố Hải Phòng và 60 lần chiếc máy bay chiến thuật vào đánh phá Thủ đô Hà Nội, gây cho nhân dân thành phố Hải Phòng và nhân dân Thủ đô Hà Nội nhiều tổn thất nặng nề về người và của. Hưởng ứng Lời kêu gọi ngày 16/4/1972 của Trung ương Đảng và Chính phủ, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết

⁽¹⁾ Hai xã, thị trấn khác là Yên Định và Chợ Mới (Báo cáo số 178/BC-TK ngày 27-11-1972 của Ban Chỉ huy quân sự huyện Phú Lương)

của Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái và Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện Phú Lương, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy và Ủy ban Hành chính các xã Cổ Lũng và Phần Mễ, quân và dân Giang Tiên tập trung làm công tác phòng không, sơ tán. Các đội cấp cứu phòng không (đào bới sập hầm, cứu thương, tải thương) được khôi phục, củng cố, kiện toàn; hệ thống hầm, hào phòng tránh tiếp tục tu sửa và làm thêm; nhân dân Giang Tiên ở các khu vực gần Mỏ than Phần Mễ và giáp cầu Giang Tiên trên Quốc lộ số 3 ..., tiến hành sơ tán xa các mục tiêu có thể bị máy bay địch đánh phá tương đối triệt để. Nhân dân và lực lượng vũ trang Giang Tiên sẵn sàng phục vụ chiến đấu và chiến đấu chống lại cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai của đế quốc Mỹ.

9 giờ 50 phút ngày 24/5/1972, giặc Mỹ huy động 5 máy bay vào ném 12 quả bom “tinh khôn” (bom điều khiển bằng tia laser) và bắn 1 loạt đạn rốc két xuống Nhà máy điện Cao Ngạn (cách khu vực Giang Tiên gần 10 km về phía Nam), làm 9 người chết và bị thương, hai lò hơi bị hỏng nặng, kho tạp phẩm trị giá 54.000 đồng bị phá hủy. Nhà máy điện Cao Ngạn phải ngừng sản xuất, tháo dỡ thiết bị vật tư đưa đi sơ tán. Trước những tổn thất về người và của ở Nhà máy điện Cao Ngạn trong trận máy bay Mỹ đánh phá ngày 24/5/1972, nhân dân và

cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân Giang Tiên đẩy mạnh thực hiện việc tổ chức sơ tán, phân tán, dẫn bớt mật độ dân số ở các khu vực trọng điểm, nhằm hạn chế thiệt hại đến mức thấp nhất nếu địch đánh phá; đồng thời vẫn phải bảo đảm sản xuất và phục vụ chiến đấu tốt.

Cuối tháng 6, đầu tháng 7/1972, các cán bộ, đảng viên ở Giang Tiên tiến hành tốt đợt học tập, quán triệt và triển khai thực hiện nhiệm vụ “Giữ vững và phát triển sản xuất trong thời chiến, trọng tâm là sản xuất nông nghiệp, trước hết là sản xuất lương thực, thực phẩm; động viên sức người, sức của chi viện cao nhất cho tiền tuyến” do Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái đề ra trong Nghị quyết số 17 ngày 15/6/1972.

10 giờ 30 phút ngày 14/9/1972, giặc Mỹ cho nhiều tốp máy bay ồ ạt vào ném 104 quả bom phá xuống các khu vực Giang Tiên và Phấn Mễ làm 13 người chết, 24 người bị thương, nhiều tài sản bị phá hủy trị giá lên tới 761.000 đồng. Ngay sau khi máy bay Mỹ ném bom xuống các khu vực Giang Tiên và Phấn Mễ, các cán bộ, đảng viên ở Giang Tiên đã nhanh chóng có mặt tại những nơi bị máy bay Mỹ đánh phá, kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức lực lượng dân quân, du kích và nhân dân khẩn trương đào bới, tìm kiếm, sơ cứu và đưa những người bị thương đi cấp cứu; tổ chức chôn cất chu

đào những người bị chết. Nhờ đó, sau trận đánh không lâu, nhân dân các khu vực bị máy bay Mỹ đánh phá đã nhanh chóng ổn định đời sống sinh hoạt, giữ vững và phát triển sản xuất⁽¹⁾.

Tổn thất do máy bay Mỹ đánh phá ngày 14/9/1972 ở các khu vực Giang Tiên và Phấn Mễ là thực tế kiểm nghiệm kế hoạch phòng không, sơ tán của các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, nhân dân và các lực lượng vũ trang trên địa bàn. Tổn thất này chứng tỏ các tổ chức đảng ở Giang Tiên tuy có cố gắng lãnh đạo công tác phòng không, sơ tán, nhưng kết quả chưa đáp ứng được với quy mô và tính chất quyết liệt, dồn dập của cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai của đế quốc Mỹ. Sau tổn thất này, các tổ chức đảng ở Giang Tiên đã nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm, kịp thời đề ra các biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng không nhân dân.

Tại Mỏ than Phấn Mễ, từ những tổn thất về người và của trong trận máy bay Mỹ ném bom ngày 14/9/1972, Đảng ủy và Ban Giám đốc Mỏ đã kịp thời đề ra chủ trương lãnh đạo, tổ chức sản xuất gắn với công tác phòng không sơ tán, phù hợp với đặc điểm thời chiến. Nhờ đó, ngày 25/9/1972, máy bay Mỹ tiếp tục ném

⁽¹⁾ Báo cáo ngày 26-10-1972 của Ty Thương binh – Xã hội tỉnh Bắc Thái, tài liệu lưu tại Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

nhiều bom phá xuống khu vực Mỏ, nhưng tổn thất về người và của do bom Mĩ gây ra cho cán bộ và công nhân đã được hạn chế xuống mức thấp nhất.

Kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng không, sơ tán và tổ chức sản xuất phù hợp với đặc điểm thời chiến của Đảng ủy và Ban Giám đốc Mỏ than Phấn Mễ đã được Đoàn Cán bộ Tỉnh ủy Bắc Thái, do đồng chí Hoàng Bắc Dũng (Bí thư Tỉnh ủy) dẫn đầu xuống kiểm tra đánh giá cao và phổ biến cho các cơ quan, xí nghiệp trong toàn tỉnh nghiên cứu, vận dụng. Sau trận đánh phá Mỏ than Phấn Mễ ngày 25/9/1972, tuy không đánh phá thêm trận nào nữa, nhưng máy bay Mĩ vẫn thường xuyên hoạt động trên vùng trời Giang Tiên, tiếp tục gây cho nhân dân và lực lượng vũ trang Giang Tiên nhiều khó khăn trong đời sống, sinh hoạt và sản xuất.

Vượt lên các khó khăn, căng thẳng do hoạt động của máy bay Mĩ gây ra, nhân dân và lực lượng vũ trang Giang Tiên đã nỗ lực phấn đấu, giữ vững và phát triển sản xuất lương thực, thực phẩm, đảm bảo tốt đời sống và chi viện chiến trường. Trong sản xuất, nhân dân và lực lượng vũ trang Giang Tiên đã thực hiện thắng lợi một “*Vụ mùa thắng Mĩ*”, với năng suất và sản lượng lúa đều tăng so với cùng kì năm trước. Thực hiện khẩu hiệu

“Ba đủ” (đủ nghĩa vụ tuyển quân, đủ nghĩa vụ lương thực, đủ nghĩa vụ thực phẩm), nhân dân và lực lượng vũ trang Giang Tiên đã hoàn thành tốt bốn đợt động viên, tuyển quân chi viện chiến trường, góp phần quan trọng cùng với nhân dân và lực lượng vũ trang các xã, thị trấn khác trong huyện Phú Lương huy động được 511 người lên đường đánh Mỹ, đạt 94,69% chỉ tiêu quân số trên giao.

Bị thất bại nặng nề trong cuộc tập kích đường không chiến lược 12 ngày đêm cuối tháng 12/1972 vào Thủ đô Hà Nội, thành phố Hải Phòng và nhiều tỉnh, thành phố khác trên miền Bắc (trong đó có Thái Nguyên), ngày 15/1/1973, đế quốc Mỹ buộc phải tuyên bố chấm dứt mọi hoạt động quân sự trên toàn bộ lãnh thổ miền Bắc nước ta. Ngày 27/1/1973, tại Pari - Thủ đô nước Pháp, đế quốc Mỹ buộc phải kí Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam, cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, không can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam, rút hết quân Mỹ, quân đồng minh và các nhân viên, cố vấn Mỹ ra khỏi miền Nam Việt Nam. Trong thắng lợi to lớn đó của nhân dân và lực lượng vũ trang cả nước ta có sự đóng góp hết mình của nhân dân và lực lượng vũ trang Giang Tiên.

III – Tích cực xây dựng và củng cố hậu phương vững mạnh, dồn sức chi viện chiến trường đánh thắng hoàn toàn giặc Mĩ xâm lược

Từ 7 giờ sáng ngày 28/1/1973 “*Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam*” có hiệu lực. Ở miền Bắc cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mĩ chấm dứt, nhân dân được sống trong hoà bình. Ở miền Nam, tuy quân Mĩ và chư hầu đang từng bước rút về nước, nhưng quân ngụy Sài Gòn lại tăng cường các hành động lấn chiếm trên cả các vùng đồng bằng, duyên hải và Tây Nguyên.

Trước tình hình đó, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các Đảng bộ xã Cổ Lũng và Phấn Mễ, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Giang Tiên tập trung quán triệt và triển khai thực hiện các nhiệm vụ do Chỉ thị ngày 12/3/1973 của Tỉnh uỷ Bắc Thái đề ra :

Một là, tăng cường giáo dục, quán triệt tình hình và nhiệm vụ mới. Dù trong hoàn cảnh nào, thời chiến hay thời bình, nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang, phòng thủ đất nước, bảo vệ thành quả cách mạng xã hội chủ nghĩa cũng rất quan trọng và rất cần thiết. Tình hình đòi hỏi không ngừng cảnh giác, hoàn thành mọi nhiệm vụ sản xuất trên tư thế sẵn sàng chiến đấu cao, làm tròn nghĩa vụ đối với tiền tuyến.

Hai là, tiếp tục làm tốt công tác động viên tuyển quân đạt và vượt chỉ tiêu cả về số lượng, chất lượng và thời gian.

Ba là, khẩn trương hoàn thành kế hoạch huấn luyện dân quân, tự vệ , hoàn thành chương trình huấn luyện cán bộ quân sự địa phương, đảm bảo cả nội dung và thời gian quy định.

Bốn là, chấp hành tốt chính sách hậu phương quân đội, nhất là đối với các gia đình có con, em đi chiến đấu xa, gia đình thương binh, liệt sĩ.

Năm là, sau bầu cử Hội đồng Nhân dân hai cấp huyện và xã, nhanh chóng kiện toàn đội ngũ cán bộ chỉ huy quân sự ở cơ sở.

Thực hiện chỉ thị của Tỉnh uỷ Bắc Thái và đáp lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “*Tăng cường đoàn kết, luôn luôn đề cao cảnh giác, ra sức phấn đấu để cùng cố những thắng lợi đã giành được, giữ vững hoà bình lâu dài, hoàn thành độc lập dân tộc, dân chủ ở miền Nam, tiến tới hoà bình, thống nhất Tổ quốc*”, cán bộ, đảng viên, nhân dân và lực lượng vũ trang Giang Tiên ra sức khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội; dồn sức chi viện sức người, sức của cho các chiến trường đánh Mĩ và thắng Mĩ.

Sau ngày Hiệp định Pari được kí kết và có hiệu lực thi hành, cũng như các xã, thị trấn các địa phương khác trên miền Bắc, cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân lần thứ hai của đế quốc Mỹ trên địa bàn Giang Tiên đã chấm dứt. Tuy trên bầu trời và mặt đất Giang Tiên đã im những tiếng gầm thét của các loại máy bay phản lực và những tiếng nổ “đinh tai, nhức óc” của bom, đạn Mỹ, nhưng trong lòng đất Giang Tiên, nhất là lòng đất ở các khu vực Mỏ than Phấn Mễ và xã Phấn Mễ vẫn còn những quả bom phá, bom xuyên, bom bi chưa nổ, đang hàng ngày, hàng giờ đe dọa cuộc sống sinh hoạt, sản xuất và tính mạng của nhân dân. Để đảm bảo an toàn cho nhân dân và các cơ quan, xí nghiệp đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống, công tác rà, phá bom, đạn Mỹ chưa nổ trở thành nhiệm vụ hết sức cấp bách. Ngay sau khi cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân lần thứ hai của đế quốc Mỹ trên địa bàn vừa chấm dứt, thực hiện chỉ đạo của cấp ủy Đảng các xã Phấn Mễ và Cổ Lũng, lực lượng dân quân, du kích Giang Tiên đã cử cán bộ tổ, đội công binh đi dự lớp tập huấn cách lập hồ sơ, bồi dưỡng nghiệp vụ rà, phá, tháo, gỡ bom, đạn chưa nổ do Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái tổ chức. Hai năm 1973, 1974, các tổ, đội công binh của lực lượng dân quân, du kích Phú Lương (trong đó có lực lượng dân quân, du kích Giang Tiên) đã góp phần cùng với các tổ, đội công binh của lực lượng dân quân tự vệ các huyện,

thành phố trên địa bàn Thái Nguyên rà, phá được 52 quả bom phá chưa nổ. Nhờ đó, địa bàn Mỏ than Phấn Mễ đã nhanh chóng được giải phóng mặt bằng, cán bộ, công nhân Mỏ khẩn trương bắt tay vào khôi phục lại sản xuất, kịp thời đảm bảo cung cấp nhiên liệu cho Khu Công nghiệp gang thép Thái Nguyên hoạt động.

Để đảm bảo cho lực lượng dân quân, du kích vừa sẵn sàng chiến đấu, vừa tham gia xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, các trung đội, tiểu đội dân quân, du kích Giang Tiên được chấn chỉnh lại, đảm bảo gọn, nhẹ, phù hợp với tình hình mới.

Quán triệt Chỉ thị số 61 của Quân uỷ Trung ương *“Dân quân, tự vệ là lực lượng bán vũ trang nòng cốt và đông đảo trong nhân dân. Bất kì trong tình huống nào cũng phải ra sức xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ làm lực lượng gốc của lực lượng vũ trang nhân dân”*, các tổ chức đảng ở Giang Tiên đã làm tốt việc lãnh đạo *“Xây dựng dân quân, tự vệ vững mạnh toàn diện, đi vào nền nếp, có chất lượng, đảm bảo sẵn sàng chiến đấu và làm nòng cốt xung kích cho mọi công tác ở địa phương”* theo chỉ thị của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái.

Lực lượng dân quân du kích Giang Tiên đã cử cán bộ, chiến sĩ tham gia xây dựng Tiểu đội dân quân du kích cơ động chiến đấu của các xã Cổ Lũng và Phấn Mễ, làm nhiệm vụ chiến đấu tập trung, giữ vai trò nòng

cốt trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn từng xã (mỗi tiểu đội có trên, dưới 15 cán bộ, chiến sĩ). Trên địa bàn Giang Tiên, đội ngũ cán bộ trung đội, tiểu đội dân quân, du kích được củng cố; các cán bộ dân quân, du kích sa sút về phẩm chất đạo đức, hoặc thiếu tinh thần trách nhiệm trong công tác đều đã được đưa ra khỏi lực lượng.

Cuối năm 1973, Ban Chỉ huy quân sự huyện Phú Lương tổ chức kiểm tra các cơ sở dân quân, du kích và tự vệ trên địa bàn huyện. Qua kiểm tra của Ban Chỉ huy quân sự huyện, nhìn chung điểm mạnh là cơ sở dân quân, du kích Giang Tiên đã cơ bản tổ chức biên chế đủ các tiểu đội cơ động chiến đấu và các tiểu đội này có khả năng cơ động chiến đấu trên địa bàn. Điểm yếu nổi lên là trình độ kỹ thuật, chiến thuật của cán bộ, chiến sĩ còn yếu; trang bị vũ khí không đầy đủ; ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong sinh hoạt của một số cán bộ, chiến sĩ còn có hạn chế. Để khắc phục những điểm yếu trên, cùng với các xã, thị trấn trong huyện, các tổ chức đảng ở Giang Tiên tập trung lãnh đạo củng cố tổ chức và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích. Nhờ đó, công tác xây dựng, củng cố tổ chức lực lượng dân quân du kích ở Giang Tiên trong những năm 1973, 1974 có nhiều tiến bộ, không chỉ phát triển nhanh về số lượng, mà còn đảm bảo từng bước nâng cao về

chất lượng. Hằng năm, lực lượng dân quân, du kích Giang Tiên đã giáo dục, chọn lọc, kết nạp vào lực lượng những người trong độ tuổi thanh niên khoẻ mạnh. Các quân nhân phục viên, xuất ngũ có phẩm chất đạo đức tốt sau khi được kết nạp vào lực lượng dân quân, du kích đã được bồi dưỡng, đề bạt vào các cấp lãnh đạo, chỉ huy tiểu đội, trung đội. Năm 1974, trong thành tích hoàn thành công tác huấn luyện quân sự trước thời hạn và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ xây dựng phương án tác chiến ở những nơi xung yếu, được Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái tặng Bằng khen của Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phú Lương có sự đóng góp của cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích Giang Tiên.

Cùng với việc xây dựng, củng cố lực lượng dân quân, du kích, quân và dân Giang Tiên đẩy mạnh công tác chấp hành chính sách hậu phương quân đội và động viên tuyển quân chi viện chiến trường. Hai năm 1973, 1974 và những tháng đầu năm 1975, quân và dân Giang Tiên đẩy mạnh việc triển khai thực hiện thông tri của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và chỉ thị của Thường trực Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái về cuộc vận động kiểm tra, chấp hành chính sách hậu phương quân đội. Các xóm, phố, các hợp tác xã, cơ quan, đơn vị trên địa bàn Giang Tiên đã có rất nhiều cách làm hay, việc làm tốt thể hiện sự chăm lo về tinh thần và vật chất cho các gia

đình liệt sĩ, thương binh, gia đình bộ đội một cách cụ thể, không chỉ bằng động viên, giáo dục, thăm hỏi nhân các ngày lễ, ngày tết, lúc ốm đau, mà bằng cách tạo mọi điều kiện thuận lợi để các gia đình đóng góp công sức xây dựng hậu phương vững mạnh, gia đình hạnh phúc, con cái được học hành; bằng sự sắp xếp công ăn, việc làm cho các thân nhân liệt sĩ, thương binh, bộ đội phù hợp với hoàn cảnh, sức khoẻ của từng người; bằng việc các hợp tác xã điều hoà lương thực, hoặc giúp công sức xây dựng, sửa chữa nhà cửa v.v. Năm 1973, quân và dân Giang Tiên đã cùng với quân và dân huyện Phú Lương và quân, dân các huyện Phú Bình, Phổ Yên tự nguyện đóng góp, ủng hộ các gia đình liệt sĩ, thương binh, gia đình bộ đội neo đơn 8.260 cây tre, nứa, 8.550 tàu lá cọ, 309 công lao động, làm mới 30 ngôi nhà. Kết thúc 3 năm thực hiện cuộc vận động chấp hành chính sách hậu phương quân đội (từ tháng 5/1972 đến tháng 5/1975), quân và dân Giang Tiên cùng với quân và dân huyện Phú Lương và quân, dân các huyện, thành phố trong tỉnh Bắc Thái đóng góp, ủng hộ các gia đình liệt sĩ, thương binh, gia đình bộ đội 18.107 ngày công, 5.434 đồng tiền mặt, 12.260 cây tre, 61.421 tàu lá cọ, 753 cây gỗ, làm mới được 1.234 ngôi nhà và đào được 517 hầm, hố phòng không v.v. Cán bộ, nhân dân xóm Gia Khánh cùng cán bộ, nhân dân xã Phần Mễ và cán bộ, công nhân mỏ than Phần Mễ đóng góp công sức, tiền của, trị

giá 10.000 đồng (tương đương 5 cây vàng), xây dựng Nghĩa trang Liệt sĩ xã Phấn Mễ khang trang, sạch đẹp, được Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái biểu dương, khen ngợi.

Do thực hiện tốt cuộc vận động chấp hành chính sách hậu phương quân đội, nên phong trào động viên tuyển quân chi viện chiến trường của quân và dân Giang Tiên có nhiều chuyển biến tích cực. Tháng 8/1973, quân và dân Giang Tiên cùng với quân và dân trong huyện Phú Lương triển khai thực hiện cuộc tuyển quân đầu tiên sau ngày Hiệp định Pa ri được kí kết và có hiệu lực thi hành. Tuy thời gian chuẩn bị cuộc tuyển quân này chỉ có một tuần, nhưng với quyết tâm *“Phát cao cờ tháng Tám, giao quân vượt mức chỉ tiêu”*, *“Vì đồng bào miền nam ruột thịt”*, quân và dân Giang Tiên đã cùng quân và dân trong huyện Phú Lương động viên được 302 người vào bộ đội, hoàn thành 100% chỉ tiêu quân số trên giao. Tiếp theo, năm 1974, quân và dân Giang Tiên cùng quân và dân huyện Phú Lương tiến hành 2 đợt tuyển quân, huy động được 239 người vào bộ đội, vượt chỉ tiêu trên giao 2,14%. Trong thành tích xuất sắc được Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái tặng Bằng khen về công tác động viên tuyển quân chi viện chiến trường năm 1974 của quân và dân huyện Phú Lương có sự đóng góp của quân và dân Giang Tiên.

Đầu năm 1975, những thắng lợi to lớn của quân và dân miền Nam đã tạo thời cơ giải phóng miền Nam, kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta. Vì vậy, chi viện cho miền Nam lúc này là nhiệm vụ hàng đầu và là tình cảm thiêng liêng của quân và dân Giang Tiên cũng như của quân và dân trong huyện, trong tỉnh. Thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, cuối tháng 2/1975, quân và dân Giang Tiên đã cùng quân và dân huyện Phú Lương hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ động viên tuyển quân đợt I năm 1975, động viên được 117 người vào bộ đội, vượt chỉ tiêu được giao 11,43%.

Phát huy thành tích tuyển quân đợt I, với quyết tâm thực hiện thắng lợi các khẩu hiệu “*Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*”, “*Tiền tuyến gọi, hậu phương trả lời*”, “*Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*”, trong tháng 3 và những ngày đầu tháng 4/1975, quân và dân Giang Tiên tập trung làm công tác động viên tuyển quân đợt II, cùng với quân và dân trong huyện động viên được 350 người lên đường đánh Mỹ, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu trên giao 2,94%. Tiếp theo, quân và dân Giang Tiên cùng với quân và dân trong huyện hoàn thành tiếp 90% chỉ tiêu tuyển quân đợt III.

Qua 3 đợt động viên tuyển quân liên tiếp trong những tháng đầu năm 1975, quân và dân Giang Tiên đã cùng quân và dân trong huyện Phú Lương động viên được 476 người vào bộ đội (có 9 nữ), hoàn thành vượt mức 4,62% chỉ tiêu về số lượng, đảm bảo chất lượng tốt, giao quân gọn, đúng thời gian. Nếu tính từ sau ngày Hiệp định Pari được kí kết (27/3/1973) đến hết tháng 4/1975, quân và dân Giang Tiên đã cùng quân và dân huyện Phú Lương thực hiện thắng lợi 7 chiến dịch động viên tuyển quân, huy động được 1.012 người vào bộ đội đánh Mỹ, vượt chỉ tiêu trên giao 1,61%.

Chỉ tính trong 10 năm trực tiếp chống Mỹ cứu nước (1965 – 1975), quân và dân Giang Tiên đã huy động được gần 100 con em ưu tú của mình lên đường nhập ngũ, làm nhiệm vụ đánh Mỹ trên khắp các chiến trường ba nước Đông Dương. Trên địa bàn Giang Tiên đã có sáu gia đình vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Bằng vàng Danh dự :

Một là, gia đình ông Hồ Sĩ Bào và bà Phạm Thị Ty có ba con nhập ngũ Hồ Sĩ Bao (nhập ngũ tháng 8/1965), Hồ Sĩ Khoát (nhập ngũ tháng 12/1971), Hồ Sĩ Nhiêm (nhập ngũ tháng 6/1974); trong đó, có một con đã hi sinh là Liệt sĩ Hồ Sĩ Khoát (hi sinh ngày 24/8/1972).

Hai là, gia đình ông Nguyễn Văn Đăng⁽¹⁾ và bà Phạm Thị Cúc có hai con nhập ngũ Vũ Xuân Hùng (nhập ngũ tháng 2/1968), Vũ Xuân Cường (nhập ngũ tháng 10/1974); trong đó, có một con đã hi sinh là Liệt sĩ Vũ Xuân Hùng (hi sinh ngày 7/2/1974).

Ba là, gia đình ông Bùi Quang Chế và bà Đỗ Thị Năm có hai con nhập ngũ là Bùi Quang Tạo (nhập ngũ tháng 7/1968), Bùi Quang Hóa (nhập ngũ tháng 6/1969); trong đó, có một con đã hi sinh là Liệt sĩ Bùi Quang Tạo (hi sinh ngày 23/10/1970) .

Bốn là, gia đình ông Nguyễn Khắc Trạc và bà Trần Thị Nhiễm có bốn con nhập ngũ là Nguyễn Khắc Khôi (nhập ngũ tháng 9/1965), Nguyễn Trần Bình (nhập ngũ tháng 12/1969), Nguyễn Minh Đức (nhập ngũ tháng 1/1972), Nguyễn Khắc Bảnh (nhập ngũ tháng 8/1973).

Năm là, gia đình ông Vũ Tiến Sung và bà Mai Thị Sửu có hai con nhập ngũ là Vũ Tiến Chiến (nhập ngũ tháng 2/1968), Vũ Tiến Thắng (nhập ngũ tháng 6/1972); trong đó, có một con đã hi sinh là Liệt sĩ Vũ Tiến Chiến (hi sinh ngày 13/10/1970).

Sáu là, gia đình ông Vũ Duy Định và bà Nguyễn Thị Dậu có hai con nhập ngũ là Vũ Nguyên Liệu và Vũ Anh Cự (nhập ngũ tháng 8/1972); trong đó, có một con đã hi

⁽¹⁾ Ông Nguyễn Văn Đăng là bố dượng.

sinh là Liệt sĩ Vũ Nguyên Liệu (hi sinh ngày 27/7/1973).

Con, em nhân dân các dân tộc Giang Tiên lên đường đánh Mỹ đã có mặt chiến đấu và phục vụ chiến đấu ở các chiến trường, góp phần cùng với quân và dân cả nước làm lên Đại thắng mùa Xuân 1975 lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Cùng với việc hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang địa phương, giữ vững trật tự trị an và động viên tuyến quân chi viện chiến trường, quân và dân Giang Tiên đẩy mạnh xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, hoàn thành nghĩa vụ đóng góp lương thực, thực phẩm cho Nhà nước, góp phần to lớn vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, tranh thủ điều kiện hòa bình, năm 1973, quân và dân Giang Tiên góp phần cùng với quân và dân huyện Phú Lương hoàn thành vượt mức kế hoạch diện tích gieo, cấy lúa, trong đó có gần 70% diện tích cấy giống lúa mới. So với năm 1970, năm 1973 diện tích cấy lúa tăng 5,3%, năng suất lúa tăng 13,5%; tổng sản lượng lúa tăng 17,7% . Năm 1974, cũng như các xã, thị trấn khác trong huyện Phú Lương, cả hai vụ lúa chiêm và mùa, Giang Tiên đều được mùa lớn, năng suất lúa bình quân đạt 45,51 tạ/ha

(vượt 1% so với chỉ tiêu do Đại hội Đảng bộ huyện Phú Lương lần thứ XI đề ra và tăng 20% so với năm 1970). Năng xuất lúa bình quân của Đội Sản xuất xóm Gia Khánh đạt 5 tấn /ha. Hầu hết các hợp tác xã nông nghiệp ở Giang Tiên đều hoàn thành nghĩa vụ đóng góp lương thực cho Nhà nước, trong đó Đội Sản xuất xóm Gia Khánh hoàn thành vượt mức chỉ tiêu nghĩa vụ đóng góp lương thực cho Nhà nước.

Về chăn nuôi, 100% các hộ gia đình ở Giang Tiên đều chăn nuôi gia súc, gia cầm; đa số hộ nuôi 1, 2 con lợn, có hộ nuôi tới 5, 6 con. Nhân dân Giang Tiên còn phát triển nghề nuôi, thả, cá bước đầu kết quả đạt tốt.

Về sản xuất cây chè, chỉ tính riêng năm 1973, cán bộ và xã viên Hợp tác xã Nông nghiệp Giang Tiên đã trồng được gần chục héc ta chè đúng kỹ thuật, góp phần đưa diện tích cây chè toàn huyện Phú Lương lên đạt 242 héc ta (hoàn thành 100% chỉ tiêu trên giao).

Phong trào hợp tác hóa nông nghiệp ở Giang Tiên tiếp tục được củng cố. Cán bộ và xã viên Đội Sản xuất xóm Gia Khánh đã góp phần xây dựng Hợp tác xã Nông nghiệp Phấn Vàng trở thành một trong những hợp tác xã tiên tiến điển hình của huyện Phú Lương.

Sự nghiệp giáo dục ở Giang Tiên tiếp tục được phát triển. Năm học 1973- 1974, trên địa bàn Giang Tiên, kết quả thi tốt nghiệp phổ thông của học sinh cấp I đạt 86%,

của học sinh cấp II đạt 88%, của học sinh cấp III đạt 90%. Năm học 1973- 1974 so với năm học 1972 - 1973, kết quả thi tốt nghiệp của học sinh Giang Tiên ở bậc phổ thông cấp I tăng 6%, cấp II tăng 8% và cấp III tăng 10%. Năm học 1974 - 1975, tỉ lệ học sinh phổ thông thi đỗ tốt nghiệp ở cả ba cấp I, II, III đều đạt và vượt mức chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Trải qua 21 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975), quân và dân Giang Tiên đã thực hiện thắng lợi nhiệm vụ khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, góp phần đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ trên địa bàn, chi viện đầy đủ sức người, sức của cho tiền tuyến.

Trên mặt trận tuyển quân, chi viện chiến trường, chỉ tính riêng trong 10 năm trực tiếp kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1965-1975), quân và dân Giang Tiên đã cùng với quân và dân huyện Phú Lương tiến hành 40 chiến dịch động viên tuyển quân lớn, nhỏ, huy động được 4.052 con, em nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện vào bộ đội. Trên địa bàn Giang Tiên còn có hàng chục thanh niên gia nhập các đội Thanh niên Xung phong chống Mỹ cứu nước tập trung, làm nhiệm vụ phục vụ chiến đấu, đảm bảo giao thông, vận tải chi viện chiến trường. Vì sự nghiệp bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Giang Tiên đã có hàng trăm

người mẹ, người bố, người vợ, người con sẵn sàng cống hiến, hi sinh những người ruột thịt thân yêu nhất của mình cho Tổ quốc.

Trong số con, em nhân dân các dân tộc Giang Tiên lên đường đánh Mỹ, có nhiều người đã anh dũng hi sinh, hoặc để lại một phần máu, xương ở các chiến trường, được Tổ quốc ghi công Liệt sĩ, hoặc được Nhà nước công nhận Thương binh. Sự cống hiến, hi sinh của cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc Giang Tiên vào sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã góp phần cùng với nhân dân và lực lượng vũ trang cả nước làm nên một Đại thắng mùa Xuân năm 1975 lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Tự hào với sự hi sinh và cống hiến của mình vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Giang Tiên phấn khởi, vững vàng cùng với cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong huyện, trong tỉnh vững vàng bước sang thời mới - thời kì cả nước cùng xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Chương IV

CHI BỘ (ĐẢNG BỘ) THỊ TRẤN GIANG TIÊN RA ĐỜI, LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 – 1985)

I - Khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội trong những năm sau ngày đất nước thống nhất (1975 – 1980).

Đại thắng mùa Xuân năm 1975 mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh vĩ đại đã kết thúc thắng lợi trọn vẹn cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước 21 năm trường kì, gian khổ và cực kì anh dũng của dân tộc ta. Nhân dân ta hiên ngang ngẩng cao đầu đi dưới ánh bình minh của lịch sử rạng rỡ một phương trời của độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội. Cùng với quân và dân cả nước, quân và dân Giang Tiên phấn khởi, bước sang kì mới - thời kì cả nước cùng làm nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Bước sang thời kì mới, trên địa bàn Giang Tiên dân số có 643 hộ gia đình, với 3.571 nhân khẩu. Trong đó, Mỏ than Phấn Mễ dân số có 507 hộ, với 2.845 nhân khẩu (gồm cán bộ, công nhân, viên chức và người ăn theo); xóm Giang Tiên (thuộc xã Cổ Lũng), dân số có 123 hộ, với 643 nhân khẩu (gồm Hợp tác xã Tiểu - thủ

công nghiệp Đại Thắng, dân số có 15 hộ và 82 nhân khẩu; Hợp tác xã Vận tải Sao Vàng, dân số có 25 hộ và 180 nhân khẩu; Hợp tác xã Nông nghiệp Giang Tiên, dân số có 68 hộ, với 330 nhân khẩu; các cửa hàng bách hóa, lương thực, thực phẩm, ăn uống và các trạm thủy văn, tư liệu nông nghiệp, buôn bán vật, dân số có 15 hộ, với 51 nhân khẩu); xóm Gia Khánh (thuộc xã Phấn Mỹ), dân số có 13 hộ, với 83 nhân khẩu ⁽¹⁾.

Trong niềm vui miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, non sông thu về một mối, quân và dân Giang Tiên tiếp tục vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ, biến chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong chiến đấu, thành chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong lao động sản xuất và công tác, ra sức phấn đấu thực hiện thắng lợi các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Trước tình hình nền kinh tế của đất nước nói chung, địa phương nói riêng có nhiều khó khăn, đời sống nhân dân các dân tộc trên địa bàn còn nhiều thiếu thốn, nên bước sang thời kì mới, các tổ chức đảng ở Giang Tiên tập trung lãnh đạo khôi phục và phát triển sản xuất, nhằm từng bước cải thiện và nâng cao đời sống vật

⁽¹⁾ Công văn số 27/TCCQ, ngày 28/1/1975 đề nghị thành lập thị trấn Giang Tiên của Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái gửi Phủ Thủ tướng và Ủy ban Hành chính Khu Tự trị Việt Bắc .

chất và tinh thần cho nhân dân. Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, hai năm 1975 - 1976, thời tiết khắc nghiệt, gây nhiều khó khăn cho sản xuất, nhất là sản xuất nông nghiệp. Vụ đông xuân 1975 - 1976, nhiều đợt rét kéo dài, nhiệt độ xuống thấp, mạ chiêm xuân bị chết nhiều, diện tích gieo cấy lúa bị thiếu nước nghiêm trọng do hạn hán diễn ra trên diện rộng. Vụ mùa năm 1976 hạn hán lại tiếp tục diễn ra kéo dài và gay gắt chưa từng có. Sau hạn hán là sâu bệnh hại lúa lại diễn ra phá hoại nhiều đợt trên diện rộng... Trước tình hình đó, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Giang Tiên đã nỗ lực, cố gắng bám sát các chỉ thị nghị quyết của Huyện uỷ Phú Lương và Đảng uỷ các xã Cổ Lũng, Phần Mễ, đặc biệt là đề án phát triển kinh tế trên phạm vi địa phương và từng vùng sản xuất, bước đầu giành được những kết quả đáng phấn khởi, cả năng suất và sản lượng lúa trên địa bàn đều tăng so với những năm trước. Nhằm khắc phục tình trạng thiếu hụt về lương thực, để tận dụng diện tích khô hạn không cấy được lúa, nhân dân Giang Tiên tập trung phát triển cây mầu, đặc biệt là cây ngô. Theo đề án phát triển kinh tế của huyện, nhân dân Giang Tiên đưa cây ngô vào trồng trên đồng ruộng (trước đây chủ yếu trồng trên các soi, bãi), bước đầu đạt năng suất 13 tạ/ha.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn Giang Tiên tuy còn rất nhỏ bé và manh mún, nhưng bước đầu đã phát huy được kết quả ở những cơ sở có điều kiện. Hợp tác xã Vận tải Sao Vàng và Hợp tác xã Tiểu - thủ công nghiệp Đại Thắng bước đầu được củng cố lại, công tác tổ chức bộ máy và phương án làm ăn dần có nền nếp. Năm 1976, Hợp tác xã Vận tải Sao Vàng vận chuyển vật liệu, lương thực và hàng hóa khác cho tỉnh và huyện đều vượt các chỉ tiêu trên giao ⁽¹⁾. Năm 1976, các cán bộ, đảng viên ở xóm Gia Khánh đã làm tốt việc tuyên truyền, vận động nhân dân trong xóm triển khai thực hiện thắng lợi việc sáp nhập Hợp tác xã Nông nghiệp Phú Thành và Hợp tác xã Nông nghiệp Phấn Vàng thành Hợp tác xã Nông nghiệp toàn xã Phấn Mễ; góp phần đưa xã Phấn Mễ trở thành 1 trong 2 xã đầu tiên của huyện Phú Lương xây dựng được Hợp tác xã nông nghiệp toàn xã. Các cán bộ, đảng viên ở Giang Tiên cùng với các cán bộ, đảng viên ở hai xã Cổ Lũng và Phấn Mễ làm tốt công tác lãnh đạo, tuyên truyền, vận động và tổ chức nhân dân thực hiện tốt nghĩa vụ đóng góp thực phẩm đối với Nhà nước. Năm 1976, chỉ tính riêng đợt thi đua một tháng bán thịt lợn hơi cho Nhà nước do Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện Phú

⁽¹⁾ Báo cáo (ngày 1/11/1976) tổng kết công tác năm 1976 của Huyện ủy Phú Lương.

Lương phát động, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Phấn Mễ đã bán cho Nhà nước 264 con lợn, với khối lượng 10.571 kg thịt lợn hơi; xã Cổ Lũng đã bán cho Nhà nước 219 con lợn, với khối lượng 9.761 kg thịt lợn hơi. Trong thành tích dẫn đầu đợt thi đua một tháng bán thịt lợn hơi cho Nhà nước của các xã Phấn Mễ và Cổ Lũng, có sự đóng góp to lớn của cán bộ, đảng viên và nhân dân Giang Tiên.

Trong năm 1976, về công tác xây dựng Đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên ở Giang Tiên đã phát huy kết quả cuộc vận động thực hiện Chỉ thị 192 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng và thực hiện Nghị quyết 23 của Trung ương; kết hợp giữa xây dựng Đảng về tư tưởng với xây dựng Đảng về tổ chức thông qua thực hiện các nhiệm vụ chính trị trong năm. Tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỉ luật và vai trò gương mẫu trong việc thực hiện các chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước của đội ngũ đảng viên ở Giang Tiên nói chung được nâng lên.

Bước sang năm 1977, theo Công văn đề nghị (số 471 ngày 18/12/1972) của Ủy ban Hành chính huyện Phú Lương, Công văn đề nghị (số 1880 ngày 6/11/1974) của Ban Giám đốc Mỏ than Bắc Thái và Công văn đề nghị (số 28 ngày 28/1/1975) của Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc

Thái, được sự ủy nhiệm của Hội đồng Chính phủ (tại Quyết định số 214 -CP, ngày 21/11/1970), ngày 23/2/1977, đồng chí Phan Mỹ Bộ trưởng – Chủ nhiệm Văn phòng Phủ Thủ tướng đã kí Quyết định (số 616-VP18) thành lập thị trấn Giang Tiên, thuộc huyện Phú Lương, tỉnh Bắc Thái.

Theo Quyết định (số 616-VP18) của Bộ trưởng – Chủ nhiệm Văn phòng Phủ Thủ tướng, Giang Tiên là một thị trấn nằm ở khu vực Nam Phú Lương, phía đông giáp xã Vô Tranh (huyện Phú Lương), phía tây giáp với hai xã Phục Linh và Cù Vân (huyện Đại Từ), phía nam giáp xã Cổ Lũng và phía bắc giáp xã Phấn Mễ (huyện Phú Lương). Địa bàn thị trấn Giang Tiên bao gồm phố Giang Tiên cũ (hình thành từ thời kì thuộc Pháp) và các xóm Lò Gạch, Bến Móc (thuộc xã Cổ Lũng), Gia Khánh và Hợp tác xã Mạnh cộ Hòa Bình (thuộc xã Phấn Mễ)⁽¹⁾; với tổng diện tích trên 4 ki lô mét vuông, dân số trên 3.700 người. Thị trấn Giang Tiên được thành lập trên cơ sở phố Giang Tiên cũ⁽²⁾.

⁽¹⁾ Cung cấp của đồng chí Bùi Xuân Thành, nguyên Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch (đầu tiên) của Ủy ban Nhân dân thị trấn Giang Tiên.

⁽²⁾ Phố Giang Tiên cũ được hình thành từ khi thực dân Pháp đẩy mạnh công cuộc khai thác thuộc địa trong những năm đầu thế kỉ XX ở mỏ than Phấn Mễ. Năm 1911, cả tỉnh Thái Nguyên mới có 4 mỏ khoáng sản hoạt động, với 3.848 công nhân. Trong bốn mỏ khoáng sản hoạt động đó có Mỏ than Phấn Mễ, với 163 công nhân. Xuất phát từ nhu cầu đời sống sinh hoạt, ăn ở và làm việc của những người công nhân mỏ và gia đình của họ ở Mỏ

Vì 2.845 người là cán bộ, công nhân Mỏ than Phấn Mễ và những người trong gia đình họ cư trú trên địa bàn của cả 2 xã Cổ Lũng và Phấn Mễ của huyện Phú Lương, nên công tác quản lí hành chính và trật tự trị an xã hội trên địa bàn họ cư trú không có nơi nào chịu trách nhiệm. Lãnh đạo Mỏ than Phấn Mễ phải mất nhiều thời gian để liên hệ giải quyết những việc về hành chính và các nhu cầu cần thiết về sinh hoạt hàng ngày cho các gia đình cán bộ, công nhân Mỏ hoặc phải tự giải quyết một số việc không thuộc chức năng, quyền hạn của mình. Việc thành lập thị trấn Giang Tiên, với địa giới bao gồm các địa bàn cư trú của các hộ gia đình cán bộ, công nhân Mỏ than Phấn Mễ; cán bộ, nhân viên các cửa hàng, xí nghiệp sản xuất thủ - công nghiệp; các hộ gia đình làm nông nghiệp, các gia đình cán bộ, công nhân về hưu và các gia đình làm nghề thủ công, buôn bán ở khu vực Giang Tiên thuộc hai xã Cổ Lũng và Phấn Mễ đã đáp ứng được các yêu cầu về quản lí hành chính, giữ gìn trật

than Phấn Mễ mà khu phố nhỏ Giang Tiên ở dọc hai bên Quốc lộ số 3 đoạn từ cầu Giang Tiên lên xã Phấn Mễ đã ra đời, phát triển và sớm hình thành những nghề thủ công (hàn, rèn, tiện, nguội...) và các hàng quán buôn, bán kiếm sống. Do thực dân Pháp đẩy mạnh khai thác thuộc địa (trước Cách mạng tháng Tám năm 1945) và ta đẩy mạnh khai thác than phục vụ sản xuất, chiến đấu và đời sống, nên Mỏ than Phấn Mễ, từ 163 công nhân (năm 1911) đã tăng lên 2.845 nhân khẩu, bao gồm cả cán bộ, công nhân Mỏ và những người trong gia đình của họ (đầu năm 1975).

tự - trị an xã hội và chăm lo đời sống cho các gia đình cán bộ, công nhân Mỏ và nhân dân cư trú trên địa bàn.

Thực hiện Quyết định (số 616-VP18) của Bộ trưởng – Chủ nhiệm Văn phòng Phủ Thủ tướng, sau khi được Tỉnh ủy Bắc Thái đồng ý, ngày 15/8/1977, thay mặt Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Lương, đồng chí Phan Công Nhượng - Bí thư Huyện ủy kí Nghị quyết số 96/NQ – HU chuyển Chi bộ Hợp tác xã Nông nghiệp Giang Tiên, thuộc Đảng bộ xã Cổ Lũng thành Chi bộ cơ sở thị trấn Giang Tiên, trực thuộc Huyện ủy Phú Lương. Quyền hạn, nhiệm vụ của Chi bộ cơ sở thị trấn Giang Tiên như quyền hạn, nhiệm vụ của các chi bộ cơ sở trong huyện. Nghị quyết số 96/NQ – HU của Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Lương chỉ rõ: *Chi bộ thị trấn Giang Tiên có trách nhiệm lãnh đạo toàn diện và tổ chức thực hiện mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong phạm vi lãnh thổ Thị trấn như Điều lệ Đảng quy định.*

Tiếp theo, ngày 17/8/1977, Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Lương ban hành Quyết định số 38/QĐ – HU chỉ định Ban Chi ủy (lâm thời) Chi bộ thị trấn Giang Tiên. Quyết định số 38/QĐ – HU chỉ rõ : Giải thể Ban Chi ủy Chi bộ Hợp tác xã Nông nghiệp Giang Tiên thuộc Đảng ủy xã Cổ Lũng. Thành lập Chi bộ thị trấn Giang Tiên trực thuộc Huyện ủy Phú Lương và chỉ định Ban Chi ủy

(lâm thời) gồm các đồng chí Vy Quý Ngoan (Trưởng phòng Thương nghiệp huyện Phú Lương), Bùi Xuân Thành (Cán bộ Ủy ban Nhân dân huyện Phú Lương) và 3 đồng chí đảng viên ở cơ sở thị trấn Giang Tiên là Tổng Đình Long, Nguyễn Văn Quý và Hoàng Thị Hải; trong đó, các đồng chí Vy Quý Ngoan và Bùi Xuân Thành được Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ định giữ chức Bí thư và Phó Bí thư Chi bộ. Ban Thường vụ Huyện ủy giao nhiệm vụ cho Ban Chi ủy (lâm thời) Thị trấn *phải có trách nhiệm tổ chức thành lập Thị trấn và chuẩn bị báo cáo chính trị về phương hướng, nhiệm vụ của Chi bộ, nhân sự Ban Chi ủy mới trình Ban Thường vụ Huyện ủy phê duyệt và trong vòng sáu tháng phải tổ chức Đại hội Chi bộ bầu cử Ban Chi ủy chính thức*⁽¹⁾.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Ban Chi ủy (lâm thời), Chi bộ Thị trấn tập trung lãnh đạo, tổ chức thành lập các cơ quan chính quyền, đoàn thể thị trấn Giang Tiên. Ban Chi ủy, Chi bộ quán triệt, phân công, giao trách nhiệm cụ thể cho từng đảng viên trong Chi bộ đối với nhiệm vụ tham gia xây dựng các bộ máy chính quyền, đoàn thể. Nhờ đó, các chức danh lãnh đạo chủ yếu trong bộ máy chính quyền, đoàn thể Thị trấn đều do đội ngũ đảng viên trong Chi bộ đảm nhiệm. Theo đó,

⁽¹⁾ Quyết định số 38/QĐ – HU, ngày 17/8/1977 của Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Lương.

Ủy ban Nhân dân thị trấn Giang Tiên có 4/5 thành viên là đảng viên; trong đó, đồng chí Bùi Xuân Thành⁽¹⁾ (Phó Bí thư Chi bộ) làm Chủ tịch, đồng chí Đặng Văn Cầu (sinh năm 1924, đảng viên từ năm 1965) làm Phó Chủ tịch kiêm Trưởng Công an, đồng chí Vũ Độ Việt (sinh năm 1933, đảng viên từ năm 1966) làm Ủy viên Thường trực, đồng chí Nguyễn Huy Quảng (sinh năm 1936, đảng viên từ năm 1969) làm Ủy viên phụ trách giao thông và thủy lợi, đồng chí Phạm Mộc làm Ủy viên phụ trách tài chính. Các đoàn thể Mặt trận Tổ quốc, Chi đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ Thị trấn cũng được khẩn trương thành lập, kiện toàn cán bộ và đi vào hoạt động. Trong đó, Mặt trận Tổ quốc do đồng chí Nguyễn Văn Hải (sinh năm 1910, đảng viên từ năm 1946) làm Chủ tịch; Chi đoàn Thanh niên do đồng chí Hoàng Minh Trường (sinh năm 1947, đảng viên từ năm 1975) làm Bí thư; Hội Phụ nữ do đồng chí Hoàng Thị Hải (sinh năm 1936, Chi ủy viên, đảng viên từ năm 1968) làm Hội trưởng.

Tháng 9/1977, các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể thị trấn Giang Tiên đã được xây dựng, kiện toàn cán bộ và đi vào hoạt động. Thị trấn Giang Tiên chính thức trở thành đơn vị hành chính thứ 25 – đơn vị hành chính trẻ tuổi nhất của huyện Phú Lương.

⁽¹⁾ Đọc phần Phụ lục.

Sau khi hoàn thành nhiệm vụ lãnh đạo tổ chức thành lập thị trấn Giang Tiên, thực hiện Quyết định số 38/QĐ-HU, ngày 17/8/1977 của Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Lương, Ban Chi ủy (lâm thời) thị trấn Giang Tiên tập trung chuẩn bị báo cáo chính trị về phương hướng, nhiệm vụ của Chi bộ và dự kiến nhân sự bầu Ban Chi ủy mới trình Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Lương phê duyệt. Được sự nhất trí của Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Lương, ngày 22/2/1978, Ban Chi ủy (lâm thời) Chi bộ thị trấn Giang Tiên triệu tập Đại hội Chi bộ lần thứ nhất. Sau khi thảo luận, đánh giá kết quả lãnh đạo của Chi bộ trong thời gian sáu tháng kể từ khi thành lập (tháng 9/1977), Đại hội ra Nghị quyết thông qua báo cáo chính trị của Ban Chi ủy (lâm thời) trình bày tại Đại hội về phương hướng, nhiệm vụ lãnh đạo của Chi bộ năm 1978 và những năm tiếp theo. Đại hội bầu 6 đồng chí : Vy Quý Ngoan, Bùi Xuân Thành, Đặng Văn Cầu, Vũ Độ Việt, Đỗ Thị Liên, Nguyễn Huy Quảng vào Ban Chi ủy chính thức của Chi bộ. Xét biên bản ngày 22/2/1978 của Đại hội Chi bộ thị trấn Giang Tiên về việc bầu Ban Chi ủy mới, ngày 28/2/1978, Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Lương ra Nghị quyết số 10 – NQ/HU, quyết định công nhận Ban Chi ủy Chi bộ thị trấn Giang Tiên gồm các đồng chí Vy Quý Ngoan, Bí thư Chi bộ; Nguyễn Xuân Thành, Phó Bí thư Chi bộ - Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thị trấn; Đặng Việt Cầu, Chi ủy viên – Thường trực

Chi ủy và 3 đồng chí Chi ủy viên là Vũ Độ Việt, Đỗ Thị Liên, Nguyễn Huy Quảng.

Trước tình hình Thị trấn mới thành lập, hệ thống cơ sở hạ tầng đảm bảo cho đời sống xã hội của nhân dân trên địa bàn có nhiều khó khăn, thiếu thốn (không có trường học cho con em đến trường, không có trạm xá để khám chữa bệnh cho nhân dân...). Để đáp ứng nhu cầu học tập cấp bách của con em nhân dân trên địa bàn, thực hiện Nghị quyết do Đại hội Chi bộ Thị trấn lần thứ nhất đề ra, Ban Chi ủy và Ủy ban Nhân dân Thị trấn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai xây dựng cơ sở vật chất Trường phổ thông cấp I - II thị trấn Giang Tiên. Ban Chi ủy, Ủy ban Nhân dân Thị trấn giao cho các tổ Đảng và Ban Quản trị các hợp tác xã trên địa bàn lãnh đạo, chỉ đạo, động viên và tổ chức cán bộ, xã viên tham gia xây dựng Nhà trường. Ủy ban Nhân dân Thị trấn giao cho Hợp tác xã Nông nghiệp Giang Tiên, Hợp tác xã Nông nghiệp Gia Khánh, Hợp tác xã Mạnh cọ Hòa Bình, mỗi đơn vị xây dựng 1 phòng học, Hợp tác xã Vận tải Sao Vàng và Hợp tác xã Tiểu - thủ công nghiệp Đại Thắng xây dựng 1 phòng học. Chi đoàn Thanh niên Thị trấn huy động cán bộ, đoàn viên, thanh niên xây dựng nhà ở và làm việc cho các thầy, cô giáo. Ban Chi ủy, Ủy ban Nhân dân Thị trấn giao cho đồng chí Bùi Xuân Thành (Phó Bí thư Chi bộ - Chủ tịch Ủy

ban Nhân dân Thị trấn) và đồng chí Vũ Độ Việt (Chi ủy viên – Thường trực Ủy ban Nhân dân Thị trấn) trực tiếp theo dõi, chỉ đạo việc xây dựng Nhà trường. Đồng chí Phó Bí thư Chi bộ - Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thị trấn Bùi Xuân Thành trực tiếp lên vùng Bắc Cạn mua, sắm bàn, ghế làm việc và học tập cho thầy, cô giáo và học sinh. Nhờ Ban Chi ủy Chi bộ và Ủy ban Nhân dân Thị trấn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; tổ Đảng và Ban Quản trị các hợp tác xã trên địa bàn làm tốt công tác tuyên truyền, vận động và tổ chức xã viên tham gia đóng góp sức người, sức của xây dựng Nhà trường, nên đầu tháng 9/1978, Trường phổ thông cấp I - II thị trấn Giang Tiên (do thầy giáo Hoàng Văn Sỏi làm Hiệu trưởng) đã chính thức khai giảng năm học đầu tiên. Tuy Nhà trường vẫn phải tổ chức dạy và học làm ba ca mới đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh, nhưng việc Nhà trường tổ chức khai giảng năm học đầu tiên vào đúng dịp khai giảng năm học mới của các nhà trường trong cả nước (tháng 9/1978) đã khẳng định sự cố gắng, nỗ lực phấn đấu xây dựng Nhà trường của cấp ủy đảng, chính quyền, nhân dân các dân tộc thị trấn Giang Tiên và đội ngũ cán bộ, giáo viên đầu tiên của Nhà trường.

Để đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe, khám, chữa bệnh cho các tầng lớp nhân dân trên địa bàn, Ban Chi ủy, Chi bộ và Ủy ban Nhân dân Thị trấn khẩn trương

lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức xây dựng Trạm xá thị trấn Giang Tiên do y sĩ Hà Minh Tiến làm Trạm trưởng. Ngoài y sĩ Trạm trưởng Hà Minh Tiến, Trạm xá Thị trấn còn được biên chế 1 y tá là đồng chí Chu Thị Đào (sinh năm 1945, đảng viên từ năm 1963). Tiếp theo, Hợp tác xã Mua bán thị trấn Giang Tiên do đồng chí Nguyễn Văn Đặng (sinh năm 1925, đảng viên từ năm 1948) làm Chủ nhiệm và Hợp tác xã Tín dụng thị trấn Giang Tiên do đồng chí Mai Quang Hồng (sinh năm 1922, đảng viên từ năm 1946) làm Chủ nhiệm cũng được xây dựng và đi vào hoạt động phục vụ cán bộ và nhân dân trên địa bàn.

Để đảm bảo nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp, ngay từ đầu năm 1978, các hợp tác xã nông nghiệp ở Giang Tiên đã huy động hàng trăm lượt xã viên tham gia xây dựng Công trình bơm điện Giang Tiên. Trong công tác xây dựng Đảng, việc nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên luôn được Ban Chi uỷ, Chi bộ coi trọng. Sáu tháng đầu năm 1978, cùng với các chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc Huyện uỷ Phú Lương, Chi bộ thị trấn Giang Tiên tiến hành đợt sinh hoạt chính trị học tập và triển khai thực hiện Thông tri số 22 – TT/TW ngày 5/9/1977 của Ban Bí thư Trung ương về “Tăng cường chỉ đạo đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách Đảng viên”. Đến tháng 7/1978, Ban Chi uỷ, Chi

bộ Thị trấn đã hoàn thành bước tổ chức cho cán bộ, đảng viên trong Chi bộ và quần chúng nhân dân trên địa bàn học tập, quán triệt mục đích, ý nghĩa và yêu cầu của việc thực hiện Thông tri số 22 của Ban Bí thư Trung ương và các chủ trương, chính sách lớn khác của Đảng và Nhà nước. Theo đánh giá của Huyện uỷ Phú Lương, tiến độ triển khai thực hiện Thông tri 22 của Chi bộ thị trấn Giang Tiên (và các chi, đảng bộ xã Nông Thịnh, Thanh Bình, Túc Tranh, Phú Đô, Sơn Cẩm) mới hoàn thành ở bước I (bước tổ chức cho đảng viên học tập, quán triệt Thông tri 22 và tự kiểm điểm trước Chi bộ)⁽¹⁾; trong khi ở 19 chi bộ, đảng bộ xã, thị trấn khác trong huyện đã hoàn thành bước II (bước cấp uỷ làm xong việc xét duyệt, phân loại tư cách đảng viên).

Trước tình hình các thế lực thù địch bên ngoài và những phần tử xấu trong nước tung tin bịa đặt: “*Việt Nam bài xích người Hoa, bức ép, xua đuổi Hoa kiều*” và kích động, lôi kéo người Hoa bỏ về nước, gây mất ổn định chính trị, xã hội, thực hiện chủ trương của Huyện uỷ Phú Lương, từ giữa năm 1978, toàn thể cán bộ, đảng viên Chi bộ thị trấn Giang Tiên đã tiến hành đợt sinh hoạt chính trị học tập, quán triệt tình hình, nhiệm vụ mới do Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ

⁽¹⁾ Báo cáo số 07- BC/HU, ngày 30/7/1978 của Huyện uỷ Phú Lương.

IV đề ra. Thông qua đợt sinh hoạt chính trị học tập, quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ IV, đội ngũ cán bộ, đảng viên Chi bộ Thị trấn đã hoàn toàn nhất trí với các nhận định của Trung ương về xác định kẻ thù, đánh giá kẻ thù và về đường lối của cách mạng nước ta trong tình hình mới.

Trước tình hình an ninh chính trị ở biên giới phía Bắc diễn biến ngày càng phức tạp và căng thẳng, để kịp thời đối phó với các tình huống chiến tranh có thể xảy ra, ngày 6/1/1979, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 61/CT-TW về “Tăng cường chiến đấu ở các tỉnh biên giới phía Bắc”. Tiếp theo, ngày 8/1/1979, Thường vụ Quân uỷ Trung ương chỉ thị “Tất cả các quân khu, quân chủng, binh chủng, đặc biệt là Quân khu 1, Quân khu 2 và các tỉnh biên giới phía Bắc ..., phải ở tư thế sẵn sàng chiến đấu cao nhất”⁽¹⁾.

Rạng sáng ngày 17/2/1979, Trung Quốc huy động hơn 60 vạn quân, cùng với trên 500 xe tăng, xe bọc thép và hàng nghìn khẩu pháo, đồng loạt mở cuộc tấn công xâm lược nước ta trên toàn tuyến biên giới từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Phong Thổ (Lai Châu). Quân và dân ta ở các tỉnh biên giới đã nhanh chóng triển khai lực

⁽¹⁾ 60 năm Quân đội nhân dân Việt Nam, trang 394, 395.

lượng, trực tiếp chiến đấu bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

Trước tình hình mới, Ban Chi ủy, Ủy ban Nhân dân và Ban Chỉ huy quân sự thị trấn Giang Tiên tăng cường quán triệt cho cán bộ, đảng viên, nhân dân và các lực lượng vũ trang địa phương địa bàn Thị trấn về quan điểm đường lối đối nội, đối ngoại, đường lối chính trị, quân sự của Đảng; kịp thời thông báo tin chiến thắng của quân và dân ta ở biên giới, làm cho mọi tầng lớp nhân dân và cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân địa phương địa bàn Thị trấn vững tin vào thắng lợi. Trên cơ sở đó, Ban Chi ủy, Ủy ban Nhân dân và Ban Chỉ huy quân sự Thị trấn xác định cho cán bộ, đảng viên, nhân dân và lực lượng vũ trang địa phương trách nhiệm trong công tác, lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Hành động gây chiến tranh xâm lược của địch đối với đồng bào ta ở các tỉnh biên giới phía Bắc đã tác động mạnh đến tư tưởng và tình cảm của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc thị trấn Giang Tiên (cũng như của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong huyện, trong tỉnh và cả nước). Mọi cán bộ và nhân dân các dân tộc địa bàn Thị trấn thuộc các lứa tuổi đều mong muốn được góp sức mình, sát cánh cùng quân và dân các tỉnh biên giới chiến đấu chống quân xâm lược.

Ngay sau ngày Trung Quốc gây ra cuộc chiến tranh xâm lược biên giới (17/2/1979), Ban Chỉ ủy, Ủy ban Nhân dân và Ban Chỉ huy quân sự Thị trấn đã huy động cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích tham gia Tiểu đoàn dân quân, du kích huyện Phú Lương đi làm nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu và xây dựng các công trình phòng thủ ở ở khu vực đèo Áng Toòng (huyện Na Rì).

Trong thời gian làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu và xây dựng các công trình phòng thủ ở khu vực đèo Áng Toòng (huyện Na Rì), cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích thị trấn Giang Tiên đã cùng với cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích các xã, thị trấn trong huyện Phú Lương xây dựng được 79 hầm kè, 4 đài quan sát, 20 hố bắn đại liên, 31 hầm chứa súng đạn, 240 hố bắn cá nhân, 1 hố ĐKZ, 2 trận địa cối 82, hơn 2.180 mét chiến hào...

Căn cứ vào tình hình tác chiến chống quân Trung Quốc xâm lược ở các tỉnh biên giới phía Bắc, quán triệt Chỉ thị số 67- CT/TW ngày 1/3/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chỉ thị số 80/CT ngày 3/3/1979 của Bộ Chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh, thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ huy quân sự thống nhất huyện Phú Lương, Ban Chỉ ủy, Ủy ban Nhân dân và Ban Chỉ huy quân sự thị trấn Giang Tiên còn huy động cán bộ, chiến

sĩ dân quân và dân công ra làm nhiệm vụ xây dựng các công trình phòng thủ chiến đấu giai đoạn 1 trên địa bàn huyện Phú Lương. Dưới sự lãnh đạo của Ban Chi ủy, Chi bộ Thị trấn, công tác giáo dục chính trị tư tưởng được đẩy mạnh, góp phần làm cho mọi cán bộ, đảng viên, quần chúng và chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân địa bàn Thị trấn nhận thức được mục đích, yêu cầu của nhiệm vụ xây dựng trận địa phòng thủ nội địa. Với tinh thần “Không có gì quý hơn độc lập tự do”, cấp ủy, chính quyền Thị trấn đã kịp thời huy động mọi lực lượng tham gia xây dựng tuyến phòng thủ tại địa phương. Điều đáng chú ý là, lực lượng xây dựng tuyến phòng thủ ở trên địa bàn huyện Phú Lương của thị trấn Giang Tiên không chỉ có nam, nữ dân quân, du kích, mà còn có cả các ông, các bà 50 tuổi, 60 tuổi cũng hăng hái tình nguyện tham gia, trở thành những tấm gương cho con cháu noi theo.

Để đáp ứng yêu cầu cấp bách của nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu, cấp ủy, chính quyền thị trấn Giang Tiên khẩn trương xây dựng lực lượng dân quân, du kích rộng khắp. Cùng với việc huy động sức người trực tiếp tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống quân xâm lược, nêu cao truyền thống thương yêu đùm bọc lẫn nhau, “lá lành đùm lá rách, lá rách ít đùm lá rách nhiều”, Chi bộ thị trấn Giang Tiên còn lãnh đạo,

vận động quân và dân trên địa bàn quyền góp tiền bạc, lương thực, thực phẩm..., ủng hộ đồng bào các tỉnh biên giới phía Bắc. Trong thành tích của quân và dân huyện Phú Lương ủng hộ đồng bào tỉnh Cao Bằng 6.042,8 mét phiếu vải, 28.335,05 đồng, 14.082,1 kg thóc, 1.013,5 kg gạo, 775,3 kg ngô hạt, 79 kg sắn lát khô, 4.699 kg sắn tươi, có sự đóng góp to lớn của quân và dân thị trấn Giang Tiên. Sự giúp đỡ chân tình, chu đáo của cấp ủy Đảng, chính quyền, quân và dân thị trấn Giang Tiên đã góp phần giúp đồng bào Cao Bằng nhanh chóng ổn định cuộc sống.

Sau hơn một tháng tiến hành chiến tranh xâm lược trên toàn tuyến biên giới nước ta, do bị ta đánh trả quyết liệt, lại bị dư luận trong nước và thế giới lên án mạnh mẽ, ngày 18/3/1979, toàn bộ quân Trung Quốc xâm lược đã phải rút về nước. Trong thắng lợi chung của quân và dân ta, có một phần đóng góp của Chi bộ, chính quyền, các đoàn thể và quân, dân thị trấn Giang Tiên.

Sau khi đập tan các cuộc chiến tranh xâm lược của địch ở biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc, quân và dân ta tiếp tục phải đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch. Công tác xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân địa phương vững mạnh, sẵn sàng đối phó kịp thời với các âm mưu và hành động phá hoại

nhiều mặt của địch trở thành nhiệm vụ cấp bách và thường xuyên của quân và dân cả nước ta.

Trước tình hình phải đối phó với kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch, Ban Chi ủy Chi bộ, Ủy ban Nhân dân và Ban Chỉ huy quân sự thị trấn Giang Tiên đã tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng. Ban Chỉ huy quân sự Thị trấn tổ chức cho cán bộ và chiến sĩ dân quân, du kích học tập và rèn luyện theo chương trình quy định về quân sự, chính trị; đồng thời tổ chức giáo dục, tuyên truyền trong nhân dân các kiến thức cơ bản về quân sự hoá toàn dân, vũ trang toàn dân. Lực lượng dân quân, du kích Thị trấn tiếp tục được củng cố và phát triển.

Từ tháng 5/1979, Ban Chi ủy, Ủy ban Nhân dân Thị trấn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo củng cố, kiện toàn tổ chức dân quân, du kích. Thực hiện Nghị quyết 10 của Huyện ủy Phú Lương, từ tháng 9/1979, Ban Chi ủy, Ủy ban Nhân dân Thị trấn lãnh đạo, chỉ đạo sắp xếp, tổ chức lực lượng dân quân, du kích Thị trấn thành 3 lực lượng (chiến đấu, phục vụ chiến đấu và tạm lánh); đồng thời phổ biến, quán triệt phương án chiến đấu, phòng thủ, phòng tránh đến cán bộ, đảng viên và cán bộ, chiến sĩ lực lượng dân quân, du kích trên địa bàn Thị trấn.

Công tác lãnh đạo xây dựng chính quyền tiếp tục được Ban Chi ủy và Chi bộ Thị trấn coi trọng. Sau thắng lợi của cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân hai cấp xã, thị trấn và huyện (tháng 5/1979), Hội đồng Nhân dân Thị trấn họp, bầu Ủy ban Nhân dân Thị trấn. Đồng chí Nguyễn Văn Đăng (nguyên Trưởng Công an huyện Phú Lương nghỉ hưu) đã được Hội đồng Nhân dân Thị trấn bầu làm Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thay đồng chí Bùi Xuân Thành. Ủy ban Nhân dân Thị trấn được kiện toàn đủ cán bộ và đội ngũ cán bộ hoạt động đều tay hơn, công tác chỉ đạo thực hiện Chiến dịch sản xuất vụ mùa và thực hiện nghĩa vụ lương thực vụ hạ của Ủy ban Nhân dân Thị trấn được nhanh gọn hơn so với những năm trước.

Công tác xây dựng Đảng tiếp tục được Ban Chi ủy, Chi bộ Thị trấn coi trọng. Thực hiện chủ trương của Huyện ủy Phú Lương, sau Hội nghị cán bộ chủ chốt toàn huyện nghiên cứu, quán triệt Chỉ thị số 72 – CT/TW, ngày 5/8/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng *Về việc tăng cường công tác phát triển Đảng và kiện toàn, củng cố tổ chức Đảng* (do Huyện ủy Phú Lương tổ chức từ ngày 20 đến ngày 27/8/1979), Chi bộ thị trấn Giang Tiên tiến hành đợt sinh hoạt chính trị học tập và triển khai thực hiện Chỉ thị 72 – CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Trong quá trình triển khai đợt

sinh hoạt chính trị này, Ban Chi ủy Chi bộ Thị trấn đã thực hiện tuần tự đúng các bước theo Thông tri số 11 của Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Lương. Sau khi nghiên cứu, học tập, quán triệt tình hình nhiệm vụ mới và Chỉ thị 72 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ban Chi ủy Chi bộ thị trấn Giang Tiên đã nghiêm túc kiểm điểm ưu, khuyết điểm; chỉ rõ nguyên nhân (đi sâu vào nguyên nhân chủ quan) của các khuyết điểm trong công tác phát triển Đảng và công tác củng cố kiện toàn tổ chức đảng của tập thể Ban Chi ủy và Chi bộ. Toàn Ban Chi ủy và từng đồng chí Chi ủy viên trong Chi bộ tiến hành tự kiểm điểm (bằng văn bản) trước tập thể Chi bộ. Tiếp theo, từng đảng viên trong Chi bộ đều tiến hành tự kiểm điểm (bằng văn bản) trước tập thể tổ Đảng. Kết thúc đợt sinh hoạt chính trị học tập và triển khai thực hiện Chỉ thị 72 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chi bộ thị trấn Giang Tiên được Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Lương đánh giá là một trong những đơn vị làm tốt bước kiểm điểm trong Ban Chấp hành và đánh giá đúng đắn phong trào của Chi bộ mình; bước đưa ra Chi bộ học tập và đảng viên tự kiểm điểm đạt kết quả tốt.

Tuy nhiên, trong công tác xây dựng Đảng, việc chuẩn bị và tổ chức Đại hội Chi bộ cơ sở nhiệm kỳ 1979 của Ban Chi ủy Thị trấn còn chậm so với chi bộ, đảng bộ các xã, thị trấn khác trong huyện. Cuối quý 3/1979,

Chi bộ Giang Tiên là 1 trong 4 chi bộ, đảng bộ xã, thị trấn trong Đảng bộ huyện chưa tổ chức được Đại hội nhiệm kì. Về nguyên nhân, do Ban Chi ủy, Chi bộ thiếu cán bộ lãnh đạo chủ chốt. Sau khi đồng chí Vy Quý Ngoan, Bí thư Chi bộ được Huyện ủy Phú Lương điều động đi làm Bí thư Đảng ủy xã Phú Đô (cuối năm 1978), Ban Chi ủy Thị trấn đã không đề nghị và Huyện ủy Phú Lương cũng không kịp thời ra quyết định bổ sung, kiện toàn chức danh Bí thư Chi bộ. Tình trạng khuyết chức danh Bí thư Chi bộ kéo dài từ cuối năm 1978 đến hết quý 3/1979. Đầu quý 4/1979, Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Lương ra quyết định chỉ định đồng chí Bùi Xuân Thành, thôi giữ chức Phó Bí thư Chi bộ, để giữ chức Bí thư Chi bộ thị trấn Giang Tiên⁽¹⁾. Tình trạng khuyết chức danh Bí thư Chi bộ Thị trấn mới được khắc phục.

Tiếp theo, thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Lương, ngày 29/11/1979, Chi bộ thị trấn Giang Tiên tổ chức Đại hội Chi bộ nhiệm kì 1980 - 1982. Đại hội bầu bổ sung đồng chí Nguyễn Văn Đặng (Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thị trấn) vào Ban Chi ủy và giữ chức Phó Bí thư Chi bộ nhiệm kì 1980 - 1982.

⁽¹⁾ Tư liệu do đồng chí Bùi Xuân Thành cung cấp.

II- Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Lương lần thứ XIV.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Lương lần thứ XIV (họp từ ngày 15 đến ngày 19/1/1980), trong những năm từ 1980 đến 1982, Chi bộ Thị trấn tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 72 của Ban Bí thư Trung ương Đảng *Về tăng cường công tác phát triển Đảng, củng cố kiện toàn tổ chức đảng*, kết hợp với triển khai thực hiện Chỉ thị số 83 - CT/TW ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng *Về việc phát Thở Đảng viên*. Trong hai năm 1980 – 1981, Chi bộ được bổ sung thêm 14 đảng viên là cán bộ, công nhân, viên chức các cơ quan Nhà nước, đơn vị quân đội, công an được Đảng và Nhà nước nghỉ các chế độ hưu trí, mất sức, về cư trú trên địa bàn Thị trấn⁽¹⁾, nâng tổng số đảng viên của Chi bộ lên 40 đồng chí.

Bước vào triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Lương lần thứ XIV, ngoài những khó khăn do chiến tranh phá hoại của các thế lực thù địch gây ra, cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân Giang Tiên còn gặp nhiều khó khăn do thiên tai (hạn hán, giá rét) kéo dài và sâu bệnh diễn ra trên

⁽¹⁾ Gồm các đồng chí Trần Tiến Dũng, Nguyễn Văn Hiệp, Nguyễn Văn Dường, Trần Văn Chuyên, Trần Hưng Chính, Nguyễn Văn Trác, Đỗ Huy Đệ, Nguyễn Bá Ánh...

diện rộng, gây thiệt hại nghiêm trọng đến kinh tế, đời sống nhân dân, làm mất cân đối nghiêm trọng giữa cung và cầu.

Trước tình hình đó, để thực hiện thắng lợi các mục tiêu về sản xuất, đời sống và quản lý xã hội do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIV đề ra, cấp ủy đảng, chính quyền Thị trấn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác lớn, từng bước khắc phục khó khăn, tạo ra những chuyển biến mới về mọi mặt. Ban Chỉ ủy và Ủy ban Nhân dân Thị trấn lãnh đạo, chỉ đạo duy trì và phát triển các cơ sở sản xuất thủ công nghiệp, các lò rèn thủ công, mỗi năm sản xuất hàng nghìn con dao, liềm, hái và dụng cụ cầm tay khác, đáp ứng được một phần nhu cầu sản xuất và thị hiếu tiêu dùng của nhân dân Thị trấn và nhân dân các vùng phụ cận. Hợp tác xã Vận tải Sao Vàng (một trong hai hợp tác xã vận tải thô sơ trên địa bàn huyện) được duy trì, củng cố và phát triển. Năm 1980, Hợp tác xã Vận tải Sao Vàng đã cùng với Hợp tác xã Vận tải thị trấn Chợ Mới (nay thị trấn Chợ Mới thuộc huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn) đã vận chuyển được 10.997 tấn hàng hóa, đạt 91% kế hoạch.

Công tác quân sự địa phương của Thị trấn được tăng cường, lực lượng dân quân đạt 15,7% dân số. Năm 1980, thị trấn Giang Tiên làm tốt công tác động viên tuyển quân, giao quân vượt chỉ tiêu quân số trên giao.

Trong bối cảnh toàn huyện giao quân chỉ đạt 89,7% chỉ tiêu, mà Giang Tiên giao quân vượt mức chỉ tiêu quân số trên giao là một sự cố gắng và nỗ lực lãnh đạo, chỉ đạo của tập thể Ban Chi ủy, Chi bộ và Ủy ban Nhân dân Thị trấn.

Bước sang năm 1981 – năm mở đầu thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 – 1985), ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị 100 - CT/TW *Cải tiến công tác khoán, mở rộng” khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động” trong hợp tác xã nông nghiệp*. Đây là một bước thay đổi từ hình thức khoán việc sang hình thức khoán sản phẩm, từ hình thức khoán tập thể sang hình thức khoán theo nhóm và người lao động (thực chất là khoán theo hộ gia đình).

Chỉ thị 100 - CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng đã tạo điều kiện cho người nông dân bước đầu giành được một phần quyền chủ động trong sản xuất nông nghiệp, gắn lao động của mình với kết quả cuối cùng, làm cho người nông dân quan tâm hơn đến sản xuất. Việc thay đổi hình thức khoán này đã mở ra một giai đoạn mới của quá trình nhận thức và đổi mới về con đường phát triển của nông nghiệp nước ta, là mốc quan trọng đánh dấu sự chuyển đổi từ cơ chế quản lý kinh tế tập trung quan liêu, sang cơ chế quản lý kinh tế hạch

toán tự chủ ⁽¹⁾. Kinh tế hộ gia đình được thừa nhận như một đơn vị kinh tế tự chủ. Đây là nguồn động lực mới cổ vũ các hộ gia đình nông dân phấn khởi nhận khoán, mạnh dạn đầu tư thâm canh tăng năng suất, thúc đẩy sản xuất phát triển. Chỉ thị 100 - CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng bước đầu đã phát huy tác dụng tích cực, tạo ra khí thế lao động mới ở nông thôn cả nước nói chung, nông thôn thị trấn Giang Tiên nói riêng.

Triển khai thực hiện Chỉ thị 100 CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân thị trấn Giang Tiên tiếp tục thực hiện nhiệm vụ chính trị *Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, công nghiệp và thủ công nghiệp một cách toàn diện, ổn định và đảm bảo đời sống nhân dân* do Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Lương lần thứ XIV đề ra.

Vụ đông xuân 1981 - 1982 thời tiết không thuận lợi do rét hạn kéo dài. Với tinh thần tự lực, chủ động khắc phục khó khăn, cấp ủy đảng, chính quyền Thị trấn lãnh đạo, chỉ đạo các hợp tác xã nông nghiệp Giang Tiên và Gia Khánh cấy đặt và vượt diện tích, kịp thời vụ; làm tốt việc thâm canh, chăm sóc lúa, thu được vụ lúa xuân thắng lợi trên cả ba mặt diện tích, năng suất và sản

⁽¹⁾ Viện Sử học: *Việt Nam 1975 - 1990, thành tựu và kinh nghiệm*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1991, trang 51

lượng. Bước vào vụ mùa năm 1982, thời tiết nắng hạn kéo dài đến trung tuần tháng 7, mạ già mà vẫn không có nước cấy. Trước tình hình đó, cấp ủy Đảng và Ủy ban Nhân dân Thị trấn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các hợp tác xã nông nghiệp huy động xã viên dồn sức chống hạn để cấy lúa. Cuối tháng 7 có mưa, cấp ủy Đảng và Ủy ban Nhân dân Thị trấn lãnh đạo, chỉ đạo các hợp tác xã dừng mọi việc khác để tập trung cấy lúa. Nhờ đó, chỉ trong vòng 20 ngày, các hợp tác xã nông nghiệp Giang Tiên và Gia Khánh đã cấy được 80% kế hoạch diện tích.

Thực hiện cơ chế quản lý khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp theo tinh thần Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, hai năm (1981 – 1982), nhìn chung sản xuất lương thực, rau màu, cây công nghiệp, cây thực phẩm trên địa bàn Thị trấn phát triển cả chiều rộng và chiều sâu. Ruộng đất, sức kéo, lao động, công trình thủy lợi (Trạm bơm Giang Tiên) được tăng cường sử dụng và sử dụng triệt để vào sản xuất. Tổng sản phẩm xã hội tăng lên, đời sống vật chất nông dân trong các hợp tác xã nông nghiệp Giang Tiên và Gia Khánh từng bước ổn định. Việc thực hiện nghĩa vụ lương thực, nông sản thực phẩm đối với Nhà nước khá hơn, kể cả số lượng và mặt hàng nông sản. Các hộ gia đình xã viên trong các hợp tác xã nông nghiệp phấn khởi, người lao động phát huy được quyền làm chủ trong quản lý sản xuất và tổ chức

đời sống. Phong trào hợp tác xã được giữ vững. Trên địa bàn Thị trấn cơ bản không còn hộ nông dân cá thể.

Cùng với sản xuất nông nghiệp, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và chính quyền Thị trấn, cán bộ, xã viên Hợp tác xã Mạnh cộ Hòa Bình có nhiều cố gắng duy trì sản xuất. Tuy nhiên, do sản phẩm còn ít và giá thành còn cao, nên chưa đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân Thị trấn và các vùng xung quanh.

Để đảm bảo giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, Chi bộ Thị trấn tập trung lãnh đạo đẩy mạnh tổ chức học tập và triển khai thực hiện Chỉ thị (số 92, tháng 8/1980) của Ban Bí thư, Nghị quyết (số 31, ngày 2/12/1980) của Bộ Chính trị Trung ương Đảng về nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị và giữ gìn trật tự an toàn xã hội từ trong Đảng ra ngoài quần chúng; gắn việc thực hiện Chỉ thị 92 của Ban Bí thư, Nghị quyết 31 của Bộ Chính trị với việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết khác của Đảng và Nhà nước. Qua hai năm (1981 – 1982) triển khai thực hiện Chỉ thị số 92 của Ban Bí thư, Nghị quyết số 31 của Bộ Chính trị, trên địa bàn Thị trấn, cấp ủy Đảng, Ban Giám đốc Mỏ than Phấn Mễ và cấp ủy Đảng, chính quyền thị trấn Giang Tiên lãnh đạo, chỉ đạo đưa 42 người có những hành vi vi phạm trật tự xã hội ra giáo dục, kiểm điểm. Mỏ than Phấn Mễ đã thu hồi 470 tấn than các loại, trị giá 70.000

đồng; thu hồi 100 lít dầu đi ê zen, 2 biến thể điện, 2 đồng hồ đo điện, 4 pít tông, 3 bóng điện ô tô và một số tài sản khác giá trị trên 20.000 đồng. Tổng kết phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc hai năm 1981 – 1982, Mỏ than Phấn Mễ được Huyện ủy Phú Lương đánh giá là một trong những đơn vị tiêu biểu, thiết thực đáp ứng yêu cầu bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, giải quyết các mặt tiêu cực trong cơ quan và ngoài xã hội, thúc đẩy sản xuất phát triển và thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước. Năm 1982, Ban Công an thị trấn Giang Tiên đạt danh hiệu Ban Công an xã (thị trấn) tiên tiến; Ban Bảo vệ Mỏ than Phấn Mễ được Huyện ủy Phú Lương biểu dương là Ban Bảo vệ tiêu biểu. Hoạt động của lực lượng bảo vệ Mỏ than Phấn Mễ đã giúp cấp ủy Đảng, Ban Giám đốc Mỏ lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ công tác an ninh chính trị, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, chống tiêu cực trong nội bộ.

Phong trào văn hóa - văn nghệ được cấp ủy Đảng, chính quyền Thị trấn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, nên tiếp tục phát triển, được Huyện ủy Phú Lương đánh giá là 1 trong 3 cơ sở xã, thị trấn trên địa bàn huyện có phong trào văn hóa - văn nghệ khá⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Ba cơ sở xã, thị trấn trên địa bàn huyện Phú Lương có phong trào văn hóa – văn nghệ khá là Tức Tranh, Yên Đỗ, Giang Tiên.

Quán triệt hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng nước ta trong thời kì mới là xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Lương lần thứ XV (họp từ ngày 8 đến ngày 12/1/1982) đã tập trung thảo luận, đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ trong nhiệm kì vừa qua. Đại hội thẳng thắn chỉ rõ những thiếu sót, khuyết điểm của cấp bộ đảng, chính quyền các cấp trong huyện (trong đó có cấp bộ Đảng và chính quyền thị trấn Giang Tiên). Đại hội ra nghị quyết chỉ rõ nhiệm vụ của các cấp bộ đảng, chính quyền trong huyện là phải tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, vận động nhân dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế, xã hội trên địa bàn huyện.

Để xây dựng tổ chức cơ sở đảng Thị trấn đáp ứng yêu cầu lãnh đạo các tầng lớp nhân dân trên địa bàn thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương và căn cứ vào số lượng đảng viên của Chi bộ thị trấn Giang Tiên, đầu năm 1982, Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Lương ra Nghị quyết chuẩn y cho Chi bộ cơ sở Thị trấn được thành lập Đảng bộ cơ sở Thị trấn. Trong Nghị quyết thành lập Đảng bộ cơ sở thị trấn Giang Tiên, Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Lương chỉ rõ: Ban Chi ủy Thị trấn làm việc với Ban Tổ chức Huyện ủy để chuẩn bị nhân sự cấp uỷ và tổ chức Đại hội Đảng bộ,

bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Thị trấn. Căn cứ vào các đơn vị sản xuất và công tác trên địa bàn Thị trấn, Đảng uỷ Thị trấn tổ chức thành lập các chi bộ trực thuộc Đảng uỷ và chỉ đạo các chi bộ tiến hành tổ chức Đại hội bầu Ban Chi uỷ. Ban Thường vụ Huyện uỷ giao cho Ban Tổ chức Huyện uỷ, Uỷ ban Kiểm tra Huyện uỷ, Văn phòng Huyện uỷ và Chi bộ thị trấn Giang Tiên tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Huyện uỷ Phú Lương, Ban Chi uỷ Thị trấn (do đồng chí Bùi Xuân Thành và Nguyễn Văn Đăng làm Bí thư và Phó Bí thư) khẩn trương phối hợp với Ban Tổ chức Huyện uỷ làm công tác chuẩn bị nhân sự cấp uỷ và chuẩn bị các nội dung văn kiện Đại hội thành lập Đảng bộ. Tháng 6/1982, Ban Chi uỷ Chi bộ Giang Tiên triệu tập Đại hội thành lập Đảng bộ cơ sở Thị trấn. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Thị trấn, gồm các đồng chí Nguyễn Văn Trác, Hồ Sĩ Tắc, Vũ Độ Việt, Trần Văn Đệ, Nguyễn Văn Học. Ban Chấp hành Đảng bộ Thị trấn bầu các đồng chí Nguyễn Văn Trác làm Bí thư Đảng uỷ, Hồ Sĩ Tắc (Chủ tịch Uỷ ban Nhân dân Thị trấn) làm Phó Bí thư Đảng uỷ, Vũ Độ Việt (Đảng uỷ viên) làm Uỷ viên Thường trực Đảng uỷ.

Sau Đại hội, Đảng uỷ Thị trấn tổ chức thành lập 3 chi bộ trực thuộc Đảng uỷ là : Chi bộ Hợp tác xã

Chuyên canh Giang Tiên, Chi bộ Hợp tác xã Nông nghiệp Gia Khánh và Chi bộ Hợp tác xã Mạnh cộ Hòa Bình.

Sau ngày thành lập Đảng bộ, đa số đảng viên trong Đảng bộ thị trấn Giang Tiên đã nêu cao vai trò lãnh đạo, ý thức trách nhiệm đối với mọi mặt công tác. Các chi bộ đảng ở các hợp tác xã Chuyên canh Giang Tiên, Nông nghiệp Gia Khánh, Mạnh cộ Hòa Bình bước đầu phát huy được chức năng lãnh đạo, kiểm tra, giáo dục và quản lý đảng viên chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị 72 của Ban Bí thư Trung ương Đảng của Đảng bộ Thị trấn tiếp tục có những chuyển biến, tiến bộ. Chất lượng tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên của Đảng bộ Thị trấn được nâng lên. Trên cơ sở đó, thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy Phú Lương, hai năm 1981 - 1982, Chi bộ Thị trấn (từ tháng 6/1982 là Đảng bộ Thị trấn) triển khai và hoàn thành tốt việc tổ chức thực hiện Chỉ thị 83 của Ban Bí thư. Hầu hết cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ Thị trấn đã được nhận Thẻ Đảng viên.

Nhằm tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng ủy Thị trấn đối với các chi bộ và đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ, tháng 1/1983, Ban Chấp hành Đảng bộ Thị trấn họp, quyết định thành lập Ủy ban

Kiểm tra Đảng ủy. Hội nghị bầu Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, gồm 3 đồng chí Trần Văn Đệ, Nguyễn Bá Ánh và Phạm Văn Sang⁽¹⁾. Căn cứ vào kết quả bầu Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy của Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Giang Tiên, ngày 22/2/1983, Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Lương ra Nghị quyết (số 28-NQ/HU) công nhận Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thị trấn Giang Tiên gồm 3 đồng chí Trần Văn Đệ, Nguyễn Bá Ánh, Phạm Văn Sang, do đồng chí Trần Văn Đệ (Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thị trấn) làm Trưởng ban và 2 đồng chí Nguyễn Bá Ánh, Phạm Văn Sang làm Ủy viên. Sau khi thành lập Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, công tác kiểm tra Đảng của Đảng bộ Thị trấn được quan tâm đúng mức và đẩy mạnh hơn, kịp thời uốn nắn những sai sót trong quá trình thực hiện Điều lệ và các chỉ thị, nghị quyết của Đảng.

Đầu năm 1983, trên địa bàn thị trấn Giang Tiên đã xảy ra dịch bệnh tụ huyết trùng, tụ máu trên đàn lợn và bệnh viêm mao trùng trên đàn trâu. Nguyên nhân chính là do cấp ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan chuyên môn duy trì, thực hiện chế độ tiêm định kỳ cho đàn gia súc thiếu nghiêm túc; việc xử lý gia súc mắc bệnh tùy tiện, phần lớn đem bán chạy ở chợ, làm dịch bệnh lây lan

⁽¹⁾ Đồng chí Trần Văn Đệ, sinh năm 1926, vào Đảng năm 1962; đồng chí Nguyễn Bá Ánh, sinh năm 1926, vào Đảng năm 1950, cán bộ nghỉ hưu; đồng chí Phạm Văn Sang, sinh năm 1933, vào Đảng năm 1956, cán bộ nghỉ hưu.

nhanh chóng ra địa bàn xung quanh. Trước tình hình đó, Đảng ủy, Ủy ban Nhân dân Thị trấn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan chuyên môn và nhân dân trên địa bàn nhanh chóng khoanh vùng, dập tắt dịch bệnh.

Trong sản xuất nông nghiệp, do tác động tích cực của cơ chế khoán mới theo Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng đề ra, cộng với sự nhiệt tình lao động sáng tạo của quần chúng nhân dân trên địa bàn, nên thị trấn Giang Tiên đã giành được những kết quả phần khởi, góp phần quan trọng vào việc cân đối lương thực, ổn định đời sống nhân dân, hoàn thành các chỉ tiêu về thuế và nghĩa vụ đóng góp lương thực đối với Nhà nước .

Bên cạnh các thành tích đã đạt được, sản xuất nông nghiệp của Thị trấn cũng còn những mặt non yếu, chưa cân đối. Hợp tác xã Nông nghiệp Gia Khánh còn nặng về độc canh cây lúa, phát triển giữa lúa và màu chưa hợp lý, diện tích màu có nhiều hướng giảm, chưa chú ý thâm canh và vận dụng cơ chế khoán trong sản xuất cây hoa màu. Việc vận dụng cơ chế khoán mới chưa đúng với Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Lúc đầu Hợp tác xã Nông nghiệp Gia Khánh chia ruộng khoán theo nhân khẩu, sau chuyển thành chia ruộng khoán theo lao động. Việc tổ chức khoán sản phẩm theo Chỉ thị 100 của Hợp tác xã Nông nghiệp Gia Khánh chưa đồng bộ giữa cây lúa và cây màu, giữa

trồng trọt và chăn nuôi, nên tác dụng của Chỉ thị 100 còn hạn chế; nhiều kêu ca, phàn nàn, thắc mắc của xã viên chưa được giải quyết kịp thời. Việc cung ứng vật tư cho sản xuất của các hợp tác xã cũng không đảm bảo thời gian và chưa đầy đủ, nên đã hạn chế không ít đến kết quả sản xuất.

Để khắc phục những mặt còn non yếu, hạn chế nêu trên, Đảng bộ và chính quyền Thị trấn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các hợp tác xã trên địa bàn từng bước xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo cho sản xuất nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp. Trong điều kiện vật tư, tiền vốn mất cân đối nghiêm trọng, với phương châm Nhà nước, tập thể và nhân dân cùng làm, Đảng bộ Thị trấn đã lãnh đạo, động viên nhân dân trên địa bàn đóng góp sức người, sức của, góp phần quan trọng cùng với nhân dân huyện Phú Lương hoàn thành việc xây dựng và đưa vào sử dụng công trình thủy lợi Trạm bơm điện Giang Tiên. Các hợp tác xã nông nghiệp Giang Tiên và Gia Khánh đã hoàn thành việc xây dựng hệ thống mương máng thủy lợi, đảm bảo tưới, tiêu nước, phục vụ sản xuất nông nghiệp. Tuyến giao thông Giang Tiên – Vô Tranh và các tuyến giao thông nông thôn liên xóm trên địa bàn Thị trấn được tu bổ và làm mới, giúp nông dân Giang Tiên giải phóng đôi vai trong việc vận chuyển phân bón ra đồng ruộng và

chuyên trở sản phẩm thu hoạch từ đồng ruộng về nhà. Đặc biệt, được sự quan tâm của huyện, Đảng bộ Thị trấn đã lãnh đạo nhân dân tập trung đưa được mạng điện lưới quốc gia về Thị trấn, tạo ra những tiền đề vững chắc cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của Thị trấn những năm sau này.

Vụ đông xuân 1983 - 1984 thời tiết diễn biến phức tạp, rét đậm kéo dài, nhiều diện tích lúa và mạ của các hợp tác xã nông nghiệp Giang Tiên và Gia Khánh bị chết, phải cấy đi cấy lại, trong đó có những diện tích cấy rồi không được thu hoạch, làm cho sản lượng lúa vụ xuân bị thiếu hụt, dẫn tới sản xuất nông nghiệp của Thị trấn cả năm bị giảm sút cả về năng suất và sản lượng. Năng suất lúa xuân mỗi héc ta chỉ đạt 1,6 tấn, giảm 0,5 tấn so với cùng kì năm trước; năng suất lúa mùa mỗi héc ta đạt 2,66 tấn, giảm 0,09 tấn so với vụ mùa năm 1983. Về nguyên nhân, do các cấp ủy đảng và chính quyền từ Đảng ủy, Ủy ban Nhân dân Thị trấn đến các Ban Chi ủy Chi bộ, Ban Quản trị các hợp tác xã đều bị động, lúng túng trước tình hình vụ đông xuân 1983 - 1984 rét đậm kéo dài, nên việc lãnh đạo, chỉ đạo về giống, lịch gieo cấy và thâm canh chăm sóc lúa thiếu kịp thời, cụ thể. Về củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, trên địa bàn Thị trấn, phong trào hợp tác xã được giữ vững. Về nông nghiệp, các hợp tác xã đều triển khai

thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động theo Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Tuy nhiên, năng lực quản lý kinh tế ở đội ngũ cán bộ các hợp tác xã nông nghiệp ở Thị trấn còn có những mặt non yếu, lúng túng, thiếu đồng bộ trong kế hoạch sản xuất, buông lỏng các khâu điều hành; thanh quyết toán chưa thật sự công bằng, hợp lý; sản phẩm khê nợ trong xã viên còn nhiều, ba lợi ích (lợi ích Nhà nước, lợi ích tập thể, lợi ích xã viên) chưa được thực hiện đầy đủ. Về tiểu - thủ công nghiệp, kết thúc năm 1984, Hợp tác xã Mành cọ Hòa Bình sản xuất mành cọ vượt 20%, cật cọ vượt 33% so với chỉ tiêu, kế hoạch đề ra. Trong năm 1984, Đảng bộ Thị trấn còn lãnh đạo nhân dân trên địa bàn tham gia sửa chữa cầu trên tuyến giao thông Giang Tiên – Tức Tranh.

Giáo dục mẫu giáo và giáo dục phổ thông cơ sở trên địa bàn Thị trấn tiếp tục được các tổ chức đảng và chính quyền Thị trấn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, giải quyết cơ bản việc xây dựng cơ sở vật chất cho các Nhà trường. Chất lượng dạy và học trong các Nhà trường ở Thị trấn được chú ý hơn.

Công tác y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, tiếp tục được Đảng ủy và Ủy ban Nhân dân Thị trấn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Trạm xá Thị trấn được củng cố, bố trí đủ cán bộ chuyên môn làm công tác khám,

chữa bệnh và tìm kiếm thuốc nam điều trị bệnh cho nhân dân. Đảng ủy và Ủy ban Nhân dân Thị trấn đã chú ý lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, thực hiện cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch. Trạm xá Thị trấn đã tổ chức tốt việc đặt vòng tránh thai, nạo phá thai và thực hiện các biện pháp triệt sản, hạ tỉ lệ phát triển dân số của Thị trấn từ 2,3% (năm 1982), xuống 2,1% (năm 1984).

Hoạt động của các đoàn thể (Mặt trận, Thanh niên, Phụ nữ) Thị trấn đã bám vào sự kiện lịch sử, các ngày lễ lớn để vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên phát huy tinh thần làm chủ tập thể, hăng hái, chủ động, sáng tạo đẩy mạnh sản xuất, tiết kiệm, tổ chức đời sống... Mặt trận Tổ quốc Thị trấn đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động quần, dân một ý chí, vận động nhân dân gửi quà tặng quân, dân Biên giới và cử đại biểu tham gia Đoàn đại biểu các xã, thị trấn trong huyện lên thăm quân, dân tỉnh biên giới Cao Bằng. Mặt trận Tổ quốc Thị trấn còn phối kết hợp với các ban, ngành chức năng vận động nhân dân mua công trái, gửi tiền tiết kiệm, xây dựng Quỹ bảo lão, Quỹ ủng hộ quân dân Biên giới.

Tuy nhiên, mặt yếu kém nhất trong công tác vận động quần chúng của các đoàn thể ở Thị trấn trong thời kì này là chưa bám sát các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng; chưa nhanh chóng đổi mới phương thức hoạt động và vận động quần chúng để phát

huy động đủ tinh thần làm chủ tập thể, tính chủ động, sáng tạo của quần chúng trong việc đẩy mạnh sản xuất, thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch Nhà nước, quản lý xã hội, tổ chức đời sống và làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước. Nhìn chung phong trào vận động quần chúng của các cấp ủy Đảng, đoàn thể ở thị trấn Giang Tiên chưa sôi nổi, sâu rộng, kết quả còn nhiều hạn chế. Nguyên nhân là do các cấp ủy đảng, chính quyền từ Thị trấn đến các chi bộ hợp tác xã chưa tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và chưa chú ý đúng mức đến việc tạo điều kiện về thời gian và vật chất đảm bảo cho các đoàn thể hoạt động.

Về công tác xây dựng Đảng bộ, việc tổ chức Đại hội Đảng bộ Thị trấn theo đúng thời gian của nhiệm kỳ (1984 – 1986) tiến hành chậm. Trong Đảng bộ huyện Phú Lương, khối nông thôn có 25 đảng bộ xã, thị trấn. Năm 1984, Đảng bộ thị trấn Giang Tiên là Đảng bộ duy nhất trong tổng số 25 Đảng bộ xã, thị trấn trực thuộc Huyện ủy Phú Lương không tổ chức được Đại hội bầu cấp ủy mới⁽¹⁾.

Trước tình hình nhiệm kỳ 1982 – 1984 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thị trấn kéo dài, vi phạm Điều lệ Đảng, đầu năm 1985, Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Lương tập trung chỉ đạo Đảng bộ thị trấn Giang Tiên tổ chức

⁽¹⁾ Báo cáo (số 07- BC/HU ngày 30/11/1984) thực hiện nhiệm vụ chính trị và các mục tiêu kinh tế - xã hội năm 1984 của Huyện ủy Phú Lương.

**CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ (ĐẢNG ỦY) VÀ CHỦ TỊCH UBND
THỊ TRẤN GIANG TIỀN 1977 - 2013**



ĐỒNG CHÍ VI QUÝ NGOAN
Huyện ủy viên - Bí thư Chi bộ
(1977-1979).



ĐỒNG CHÍ BÙI XUÂN THÀNH
Chủ tịch Ủy ban Nhân dân
(1977 - 1979), Bí thư Chi bộ
(1979-1982)



ĐỒNG CHÍ NGUYỄN VĂN ĐẶNG
Chủ tịch Ủy ban Nhân dân
(1979-1982)



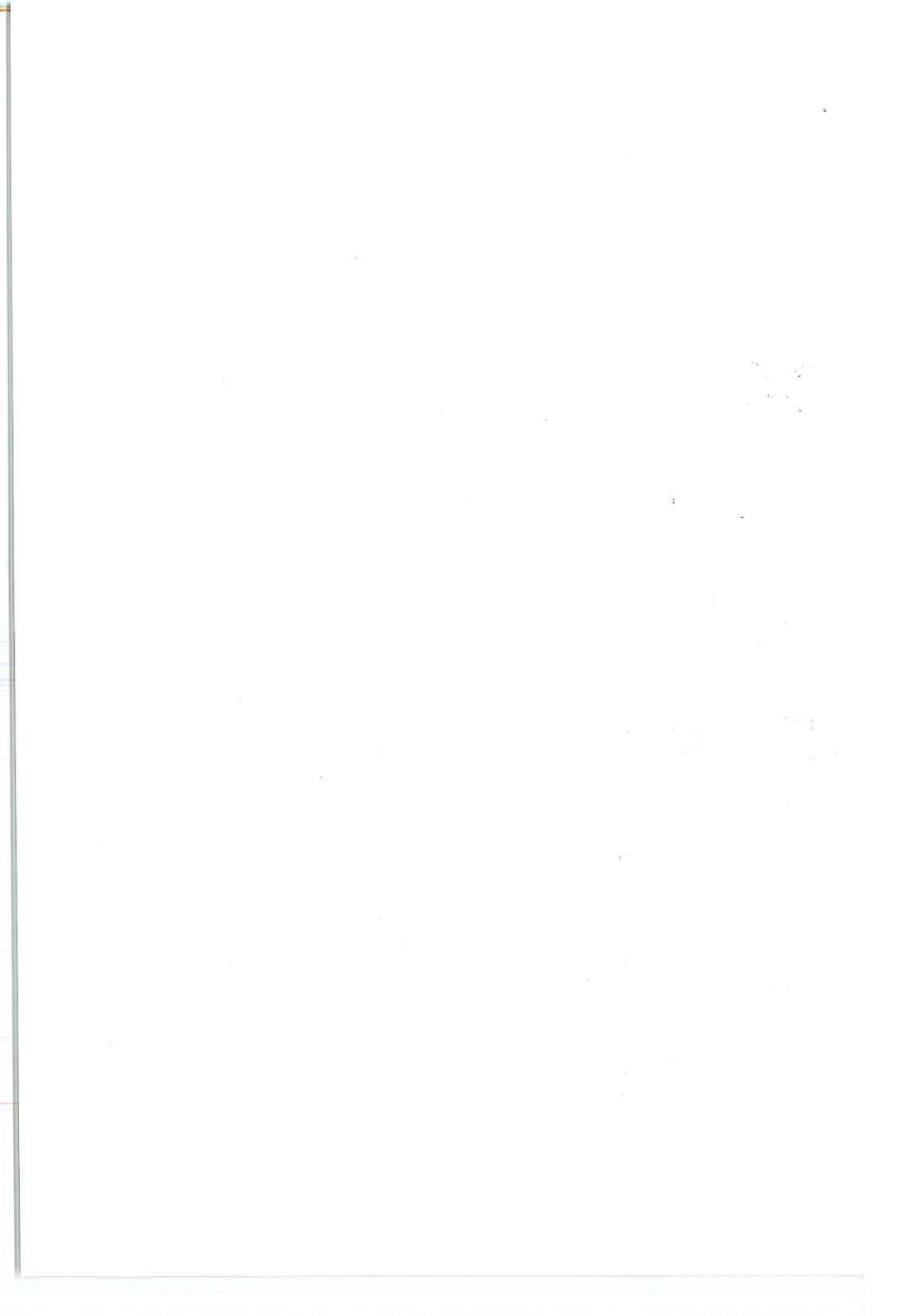
ĐỒNG CHÍ NGUYỄN VĂN TRẮC
Bí thư Đảng ủy (1982-1988)



ĐỒNG CHÍ HỒ SĨ TẮC
Chủ tịch Ủy ban Nhân dân
(1982-1985)



ĐỒNG CHÍ VŨ ĐỘ VIỆT
Chủ tịch Ủy ban Nhân dân
(1985-1986)





ĐỒNG CHÍ TRẦN DUY CƯỜNG
Huyện ủy viên- Chủ tịch Ủy ban
Nhân dân (1986-1999)



ĐỒNG CHÍ TỐNG DUY XUYÊN
Bí thư Đảng ủy (1988 - 2000)



ĐỒNG CHÍ NGUYỄN HẢI CƯỜNG
Chủ tịch Ủy ban Nhân dân
(1999-2007)



ĐỒNG CHÍ NGUYỄN VĂN BẮC
Bí thư Đảng ủy (2000-2003),
Chủ tịch Hội đồng Nhân Dân
(2003-2004)



ĐỒNG CHÍ NGUYỄN THỊ KIM LIÊN
Huyện ủy viên - Bí thư Đảng ủy
(2003-2005)



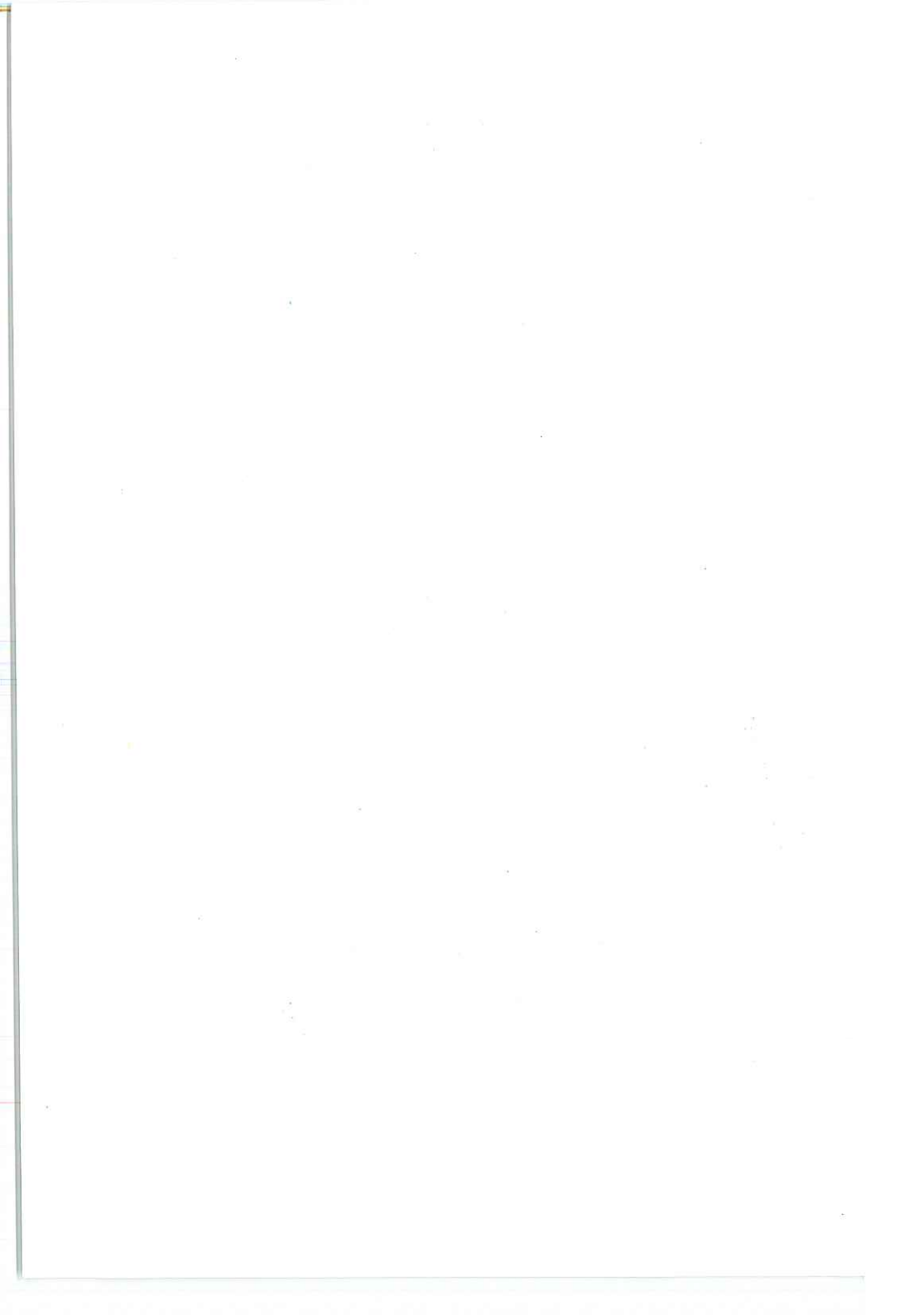
ĐỒNG CHÍ HỒ SĨ NHẤT
Bí thư Đảng ủy (từ tháng
8/2005) kiêm Chủ tịch Hội đồng
Nhân dân (từ tháng 6/2010)



ĐỒNG CHÍ ĐỖ XUÂN HỒNG
Chủ tịch Ủy ban Nhân dân (2007-2010)



ĐỒNG CHÍ PHẠM KIM OANH
Chủ tịch Ủy ban Nhân dân từ năm 2010





ĐỒNG CHÍ NGUYỄN KHÁNH (PHÓ THỦ TƯỚNG ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI) VÀ ĐỒNG CHÍ ĐẶNG QUỐC TIẾN
(PHÓ BÍ THƯ TỈNH ỦY, CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC THÁI) DỰ HỘI NGHỊ TIẾP XÚC CỬ TRI
VÀ CHỤP ẢNH LƯU NIỆM VỚI CÁN BỘ VÀ NHÂN DÂN THỊ TRẤN GIANG TIỀN (NĂM 1991).



CÁN BỘ VÀ NHÂN DÂN THỊ TRẤN GIANG TIỀN LAO ĐỘNG XÂY DỰNG TRỤ SỞ ĐẢNG ỦY HÒND-UBND THỊ TRẤN (NĂM 1994)



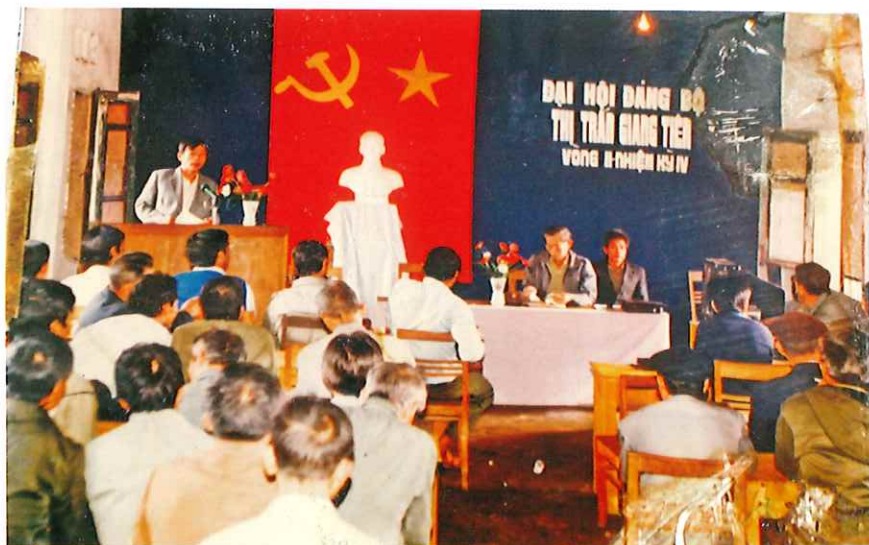
CÁN BỘ VÀ NHÂN DÂN THỊ TRẤN GIANG TIỀN LAO ĐỘNG XÂY DỰNG CHỢ TRUNG TÂM (NĂM 1993).



CÁN BỘ CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THỊ TRẤN GIANG TIỀN ĐẶT VÒNG HOA CÁC ANH HÙNG LIỆT SĨ
THỊ TRẤN GIANG TIỀN NĂM 1994



CÁN BỘ VÀ NHÂN DÂN THỊ TRẤN GIANG TIỀN XÂY DỰNG HỆ
THỐNG KÊNH MUƠNG THỦY LỢI (NĂM 1999)



TOÀN CẢNH ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN GIANG TIỀN LẦN THỨ IX
(NHIỆM KỲ 2005-2010)

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kì mới. Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Lương, ngày 18/4/1985, Đảng bộ Thị trấn tổ chức Đại hội Đảng bộ nhiệm kì 1985 – 1988. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ mới, gồm 7 đồng chí. Căn cứ vào kết quả bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kì mới của Đại hội Đảng bộ thị trấn Giang Tiên, ngày 26/4/1985, Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Lương ra Nghị quyết số 75 – NQ/HU, công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Giang Tiên nhiệm kì 1985 – 1988 gồm 7 đồng chí Nguyễn Văn Trác, Vũ Độ Việt, Trần Văn Đệ, Nguyễn Ngọc Ánh, Trần Cao Chuyên, Trần Tiến Dũng, Nguyễn Văn Việt. Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Giang Tiên nhiệm kì 1985 – 1987, họp bầu các đồng chí Nguyễn Văn Trác (nguyên Bí thư Đảng uỷ nhiệm kì 1982 – 1985) làm Bí thư Đảng uỷ nhiệm kì 1985 – 1988, Vũ Độ Việt (Chủ tịch Uỷ ban Nhân dân Thị trấn) làm Phó Bí thư Đảng uỷ và Nguyễn Ngọc Ánh (nguyên Uỷ viên Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ nhiệm kì 1982 – 1985) làm Thường trực Đảng uỷ. Ngày 8/11/1985, Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Giang Tiên nhiệm kì 1985 – 1988 họp, bầu Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ Thị trấn gồm 3 đồng chí Nguyễn Bá Ánh, Trần Văn Chuyên, Phạm Sang; do đồng chí Nguyễn Bá Ánh (Đảng uỷ viên – Thường trực

lượng lương thực. Nhờ đó, vụ mùa năm 1987 của thị trấn đạt khá cao, góp phần cùng với các xã đưa năng suất toàn huyện lên 29,17 tạ/ha, hơn hẳn các năm trước. Tuy nhiên, do vụ chiêm thất bát nặng, nên tổng sản lượng lương thực quy ra thóc toàn huyện giảm sút, dẫn đến tình trạng thiếu đói nghiêm trọng. Thị trấn Giang Tiên cũng nằm trong tình trạng chung đó.

Để khắc phục tình trạng thiếu đói, Đảng bộ và chính quyền Thị trấn tăng cường chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, phấn đấu đảm bảo các chỉ tiêu về diện tích, năng suất và sản lượng lương thực. Các biện pháp kỹ thuật được ứng dụng vào sản xuất. Tình hình sản xuất nông nghiệp từng bước có những bước chuyển biến đi lên. Nông dân tích cực tận dụng diện tích canh tác, gieo cấy kịp thời vụ, phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm. Ngành tiểu thủ công nghiệp tuy gặp nhiều khó khăn, nhưng vẫn giữ được nhịp độ sản xuất bình thường.

Trong công tác xây dựng Đảng, quán triệt Nghị quyết ngày 12/9/1987 của Bộ Chính trị về cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội; thực hiện chủ trương của Huyện ủy Phú Lương, từ cuối năm 1987, Đảng bộ Thị trấn bắt đầu triển khai cuộc vận động. Thông qua cuộc vận động, nhận thức và cách nghĩ của phần lớn cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ được nâng lên một bước.

Trong những năm 1986 – 1990, do nền kinh tế cả nước còn nằm trong tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng, nên tình hình kinh tế - xã hội của huyện Phú Lương nói chung và thị trấn Giang Tiên nói riêng gặp rất nhiều khó khăn. Từ sau đợt đói giáp hạt đầu năm 1988, sản xuất nông nghiệp bắt đầu được phục hồi và từng bước phát triển. Tuy nhiên, việc thực hiện chương trình hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu còn nhiều hạn chế, gặp nhiều lúng túng, chưa tìm được thị trường tiêu thụ do công nghệ lạc hậu, chất lượng hàng hóa thấp, giá thành cao, không được người tiêu dùng ưa chuộng. Sản xuất không phát triển đã ảnh hưởng xấu đến đời sống nhân dân và các mặt công tác khác. Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn tuy được giữ vững, nhưng trật tự an toàn xã hội có nhiều diễn biến phức tạp. Các tệ nạn xã hội, trộm cắp tài sản... có chiều hướng gia tăng. Chất lượng dạy và học trong các nhà trường phổ thông có nhiều biểu hiện xuống cấp. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các bậc học giảm sút; số học sinh lưu ban tăng lên; số học sinh bỏ học ngày càng nhiều. Ngành Y tế cũng rơi vào tình trạng khó khăn chung: Cơ sở vật chất của Trạm xá thị trấn nghèo nàn, thuốc chữa bệnh khan hiếm, cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch đạt tỉ lệ thấp.

Trước tình hình trên, trong năm 1988, Đảng bộ thị trấn Giang Tiên tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ V. Trên cơ sở phân tích, đánh giá những mặt tiến bộ và hạn chế

trong nhiệm kì 1985 – 1988, Đại hội đề ra phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kì 1988 – 1991.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa V (nhiệm kì 1988 – 1991), gồm 9 đồng chí: Tổng Duy Xuyên, Trần Duy Cương, Bùi Xuân Thành, Nguyễn Huy Quảng, Trần Văn Đệ, Trần Tiến Dũng, Vũ Thanh Hiền, Chu Thị Đào và Trần Hưng Chính. Ban Thường vụ có 3 đồng chí: Tổng Duy Xuyên, Trần Duy Cương, Bùi Xuân Thành. Các đồng chí Tổng Duy Xuyên và Trần Duy Cương được bầu làm Bí thư và Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Bùi Xuân Thành là Ủy viên Thường vụ - Thường trực Đảng ủy.

Dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa V, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc thị trấn Giang Tiên tích cực thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đề ra. Các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ tiếp tục được mở rộng; hàng hóa ngày càng phong phú, đa dạng hơn trước. Văn hóa, giáo dục, y tế được các cấp ủy đảng và chính quyền quan tâm đầu tư phát triển. Đời sống nhân dân các dân tộc thị trấn được cải thiện. Đến năm 1990, trên địa bàn thị trấn, có 10% hộ làm kinh tế giỏi, 40% hộ khá, 40% hộ trung bình, 10% hộ yếu; 30% số hộ xây nhà trên cấp 4; 60% số hộ xây nhà cấp 4; số hộ có nhà tạm chỉ còn 10%.

Sản xuất nông nghiệp tuy gặp khó khăn về thời tiết, nhưng vẫn đảm bảo kịp thời vụ. Các tiến bộ khoa học kỹ thuật được ứng dụng vào sản xuất; cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, đảm bảo cho năng suất cao. Nhờ kinh tế ổn định và có chiều hướng phát triển tốt, nên hoạt động tài chính tiền tệ có bước tiến rõ rệt. Tổng thu ngân sách trên địa bàn thị trấn mỗi năm một tăng. Đáng chú ý là thu thuế nông nghiệp có tiến bộ vượt bậc.

Ngày 26/12/1991, Đảng bộ thị trấn Giang Tiên tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ V (nhiệm kì 1991 – 1995). Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa V gồm các đồng chí Tổng Duy Xuyên, Trần Duy Cương, Trần Xuân Cảnh, Đặng Xuân Mích, Trần Tiến Dũng, Nguyễn Thị Chuyên, Phạm Văn Duy, Nguyễn Viết Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ khóa V đã bầu các đồng chí Tổng Duy Xuyên làm Bí thư Đảng ủy, Trần Duy Cương làm Phó Bí thư Đảng ủy, Trần Xuân Cảnh làm Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Cuối năm 1994, Huyện ủy Phú Lương chỉ định bổ sung đồng chí Nguyễn Trung Mậu vào Đảng ủy thị trấn Giang Tiên và Đảng ủy thị trấn Giang Tiên phân công đồng chí Nguyễn Trung Mậu làm Thường trực Đảng thay đồng chí Trần Xuân Cảnh. Ngày 13/1/1995, Đảng ủy thị trấn Giang Tiên bầu đồng chí Nguyễn Trung Mậu làm Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy.

Năm 1992, thị trấn Giang Tiên là 1 trong 4 xã, thị trấn của huyện Phú Lương (Sơn Cẩm, Cổ Lũng, Giang Tiên và Tức Tranh) hoàn thành chỉ tiêu thuế nông nghiệp về thóc. Đến năm 1993, thị trấn Giang Tiên cũng là 1 trong 6 xã, thị trấn (Giang Tiên, Phấn Mễ, Sơn Cẩm, Nông Hạ, Cổ Lũng và Động Đạt) của huyện hoàn thành vượt mức thuế nông nghiệp 13,57% so với chỉ tiêu huyện giao ⁽¹⁾.

Từ năm 1994, việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật ngày càng được đẩy mạnh, đặc biệt là khâu giống. Chương trình cấp một hóa giống lúa được triển khai thực hiện, với các giống lúa có năng suất cao, đã mang lại kết quả rõ rệt. Việc giao quyền sử dụng ruộng đất lâu dài cho nông dân được thực hiện khá tốt. Trong năm 1994, Thị trấn đã hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tạo điều kiện cho nông dân yên tâm đầu tư vốn và sức lao động để phát triển sản xuất, góp phần cùng với các xã đưa tổng sản lượng lương thực toàn huyện lên 29.353 tấn. Vụ đông – xuân và vụ mùa năm 1995 về cơ bản thời tiết có nhiều thuận lợi. Tổng diện tích gieo cấy 2 vụ là 57 ha; năng suất trung bình là 32,4 tạ/ha. Tổng sản lượng lương thực đạt 184,68 tấn.

⁽¹⁾ Báo cáo công tác Ủy ban Nhân dân thị trấn Giang Tiên – Quý IV/1992 và năm 1993 và quý I/1994. Bản viết tay, tr. 13.

Trên diện tích đất soi bãi, nhân dân tập trung trồng các loại rau, đậu, khoai lang để phục vụ cho chăn nuôi và cung cấp cho thị trường.

Cùng với việc trồng cây lương thực và hoa màu, Đảng ủy và ủy ban Nhân dân Thị trấn lãnh đạo, chỉ đạo công tác chăm sóc, bảo vệ 116 ha rừng theo *Chương trình PAM* ⁽¹⁾ năm 1995; khắc phục tình trạng chặt phá rừng đã xảy ra ở từng khu vực trên dãy Đá Xô.

Phong trào thể thao được khơi dậy ở 3 khu vực: Trường Phổ thông cấp I - II, Ủy ban Nhân dân và Mỏ than Phấn Mễ. Các hoạt động nhân đạo, từ thiện ngày càng phát triển sâu rộng và mang tính xã hội hóa cao. Riêng trong 2 năm (1992 – 1993), các cơ quan, đoàn thể và các tầng lớp nhân dân thị trấn đã vận động quyên góp 3.450.000 đồng, tặng 20 sổ tiết kiệm tình nghĩa cho bố mẹ liệt sĩ và các đồng chí thương binh ⁽²⁾. Bằng nguồn kinh phí do nhân dân và các cơ quan, đoàn thể trên địa bàn quyên góp cùng với ngân sách địa phương, thị trấn đã dựng hai căn nhà tình nghĩa cho 2 hộ gia đình có chồng và con là liệt sĩ. Việc phòng, chống các tệ nạn xã hội được các cấp ủy Đảng, chính quyền và đoàn thể quần chúng quan tâm, nhưng kết quả còn hạn chế.

⁽¹⁾ Rừng trồng bằng nguồn vốn tài trợ của Chương trình Lương thực thế giới

⁽²⁾ *Báo cáo công tác Ủy ban Nhân dân thị trấn Giang Tiên – Quý IV/1992 và năm 1993 và quý I/1994. Bản viết tay, tr.9.*

Ngành Giáo dục phổ thông phát triển tương đối đồng đều ở các bậc học. Số trẻ em trong độ tuổi được đến trường học đạt tỉ lệ 100%, cơ sở vật chất trong nhà trường từng bước được cải thiện. Phong trào thi đua dạy tốt, học tốt tiếp tục được duy trì. Nhờ đó, chất lượng giảng dạy và học tập trong nhà trường được nâng lên. Năm học 1992 – 1993, Trường phổ thông cấp I – II Thị trấn, với 777 học sinh, đã có số học sinh lên lớp đạt 96%; học sinh tiên tiến chiếm 30%; số học sinh tốt nghiệp cấp I và tốt nghiệp cấp II đều đạt 100%. Nhà trường được công nhận *Trường Tiên tiến cấp tỉnh; Công đoàn Tiên tiến cấp tỉnh; Liên đội Xuất sắc cấp tỉnh* ⁽¹⁾.

Công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân có bước chuyển biến mới. Trạm Y tế Thị trấn có 3 y sĩ, phân công trực 24/24 giờ, được đầu tư thêm trang thiết bị khám, chữa bệnh. Cán bộ y tế tích cực học tập, trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ và tinh thần, thái độ phục vụ người bệnh. Các chương trình y tế quốc gia được triển khai ngày càng hiệu quả hơn.

Đối với một thị trấn vừa mới được thành lập, công tác quy hoạch có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Từ năm 1991, công tác quy hoạch Thị trấn được triển khai. Các cấp ủy đảng, chính quyền và đoàn thể tích cực làm tốt

⁽¹⁾ Báo cáo công tác Ủy ban Nhân dân thị trấn Giang Tiên – Quý 4/1992 và năm 1993 và quý 1/1994... Tlđd, tr.8

công tác giáo dục, tuyên truyền trong mọi tầng lớp nhân dân. Nhờ đó, công việc san lấp, giải phóng mặt bằng..., diễn ra thuận lợi và nhanh chóng. Bộ mặt Thị trấn từng bước thay đổi. Những cánh đồng lúa hai bên trục Quốc lộ số 3 được thay thế bằng các khu dân cư, các ngôi nhà cao tầng và các cửa hàng dịch vụ, thương mại ⁽¹⁾.

Trong những năm đầu thập kỉ 90 của thế kỉ XX, trước tình hình quốc tế và trong nước có những diễn biến phức tạp, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Phú Lương, Đảng ủy thị trấn Giang Tiên kịp thời triển khai học tập, quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 3 trong cán bộ, đảng viên toàn Đảng bộ. Qua học tập, nhận thức chính trị, quan điểm, lập trường của cán bộ, đảng viên được nâng cao một bước. Công tác kiểm tra Đảng được duy trì có nền nếp, kịp thời ngăn

⁽¹⁾ Tuy nhiên, trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo quy hoạch, xây dựng Thị trấn, trong cấp ủy Đảng, chính quyền Thị trấn, có đồng chí lãnh đạo chủ chốt còn mắc khuyết điểm: Vi phạm nguyên tắc Đảng lãnh đạo và nguyên tắc tập trung dân chủ trong quản lí, điều hành tổ chức thực hiện quy hoạch Thị trấn, để xảy ra một số vướng mắc, tồn tại về đất đai, tài chính; để thủ quỹ xâm tiêu số tiền lớn; kết thúc giai đoạn quy hoạch chậm tổng kết, bàn giao, gây nghi ngờ, thắc mắc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; thiếu trách nhiệm trong việc kí kết hợp đồng và nghiệm thu rừng phòng hộ của Công ty gang thép Thái Nguyên tại địa phương, tạo điều kiện cho bên chủ dự án trục lợi cá nhân. Khuyết điểm đó đã làm ảnh hưởng không tốt đến vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng, uy tín cá nhân, gây dư luận xấu trong cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn.

chặn và xử lý các trường hợp vi phạm *Điều lệ Đảng*. Nội dung sinh hoạt chi bộ thường xuyên được cải tiến, sát hợp với tình hình đặc điểm của từng đơn vị. Chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên được nâng lên rõ rệt. Đảng bộ thị trấn Giang Tiên là 1 trong số 33 tổ chức cơ sở đảng của Đảng bộ tỉnh đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh tiêu biểu xuất sắc 5 năm liên tục (1991 – 1995), được Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái tặng cờ ⁽¹⁾.

Trong không khí phấn khởi và tin tưởng, Đại hội Đảng bộ Thị trấn lần thứ VI được tổ chức vào ngày 26/12/1995. Đại hội nêu rõ những kết quả to lớn trên các mặt công tác; đồng thời cũng chỉ ra những hạn chế, thiếu sót trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ 1988 – 1995. Đại hội nhất trí thông qua phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ 1995 – 1997 và bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VI (nhiệm kỳ 1995 – 1997), gồm 9 đồng chí: Tổng Duy Xuyên, Trần Duy Cương, Nguyễn Trung Mậu, Nguyễn Viết Nam, Nguyễn Thị Hồng, Đặng Xuân Mích, Trần Văn Chuyên, Trần Xuân Vi và Hồ Sĩ Nhất ⁽²⁾. Ban Thường vụ có 3 đồng chí: Tổng Duy Xuyên, Trần Duy Cương

⁽¹⁾ Quyết định *Về việc khen thưởng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh*. Số 09/QĐ-TU, ngày 27/12/1996

⁽²⁾ Biên bản kiểm phiếu bầu Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Giang Tiên (lần 1), ngày 26/12/1995

và Nguyễn Trung Mậu⁽¹⁾. Các đồng chí Tổng Duy Xuyên và Trần Duy Cương tiếp tục được bầu làm Bí thư và Phó Bí thư; đồng chí Nguyễn Trung Mậu là Ủy viên Thường vụ - Thường trực Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thị trấn lần thứ VI, Đảng ủy và Ủy ban Nhân dân Thị trấn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ. Bước sang năm 1996, sản xuất nông nghiệp của Thị trấn gặp nhiều khó khăn về thời tiết, sâu bệnh... Đảng bộ Thị trấn đã lãnh đạo nhân dân trên địa bàn cấy hết diện tích và kịp thời vụ; năng suất lúa bình quân đạt 140 kg/sào. Giữa tháng 8/1996, Hội Nông dân Thị trấn mở lớp học hướng dẫn kỹ thuật sản xuất nông nghiệp cho 30 học viên, thời gian 3 tháng.

Cùng với trồng trọt, ngành chăn nuôi được các cấp ủy đảng và chính quyền chú ý. Trong năm 1996, riêng đàn trâu không phát triển, chỉ đạt 78 con, nhưng chăn nuôi lợn đạt kết quả khá; mỗi hộ gia đình nuôi 1,5 con (đạt 100% kế hoạch); nhiều hộ nuôi từ 8 đến 15 con; mỗi năm xuất chuồng 2 lần, với trọng lượng từ 60 kg đến 90 kg/con. Đàn gia súc và chăn thả cá được duy trì và phát triển. Công tác tiêm phòng cho đàn gia súc được

⁽¹⁾ *Biên bản kiểm phiếu bầu Ban Thường vụ (lần 1), ngày 26/12/1995*

tiến hành thường xuyên, nên trong năm không xảy ra dịch bệnh.

Hoạt động văn hóa, thể dục thể thao được duy trì và phát triển tương đối đều khắp, nhất là ở các phố 1, 2, 3 và Trung tâm. Trong các đợt thi đấu cầu lông, bóng bàn do huyện tổ chức, các cầu thủ thị trấn Giang Tiên đều đạt giải cao.

Đối với sự nghiệp giáo dục, từ những năm 90 của thế kỉ XX, bằng nguồn vốn tự có, sự đóng góp của nhân dân địa phương và sự tài trợ của Mỏ than Phấn Mễ và các cơ quan đóng trên địa bàn, Ủy ban Nhân dân Thị trấn đã tổ chức xây dựng thêm 3 phòng học mới, cải tạo và làm mới 4 phòng ở khu tập thể công nhân; xây dựng phòng thí nghiệm gồm 4 gian. Khu nhà làm việc cũ của Ủy ban Nhân dân Thị trấn cũng được cải tạo phần mái và ngăn thành 4 gian để dùng làm lớp mẫu giáo. Từ năm 1995, các phòng học trên địa bàn Thị trấn đều được ngói hóa; tình trạng học 3 ca đã được khắc phục. Tuy nhiên, cơ sở vật chất trường học của Thị trấn thời kì này vẫn chưa được khang trang.

Dù cơ sở vật chất còn nghèo nàn, nhưng giáo viên và học sinh trong các trường phổ thông vẫn tích cực thi đua *dạy tốt, học tốt*. Nhờ đó, chất lượng giáo dục trong các trường học được giữ vững. Năm học 1995 – 1996, tỉ lệ học sinh lên lớp ở Trường Trung học cơ sở Giang

Tiên đạt 92%. Nhà trường được công nhận là *Trường Tiên tiến cấp tỉnh*.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Thị trấn về cơ bản được giữ vững; các tổ an ninh ở 100% (8/8) xóm, phố được củng cố, kiện toàn và đi vào hoạt động. Tuy nhiên, vẫn còn xảy ra một số vụ trộm cắp tài sản, nổi bật là vụ cướp tiệm vàng Liên Hòe (năm 1996). Bọn cướp đã dùng súng uy hiếp chủ tiệm vàng, chống trả lực lượng công an. Các tệ nạn xã hội (cờ bạc, đánh đề, nghiện hút ma túy, mại dâm) chưa được ngăn chặn, thậm chí có chiều hướng phát triển.

Công tác quy hoạch, xây dựng Thị trấn tiếp tục Đảng ủy, Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân Thị trấn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Ngày 28 và ngày 29/8/1996, Hội đồng Nhân dân Thị trấn đã ra Nghị quyết đổi tên 7/8 xóm, phố thành 5 tổ dân phố (Giang Tiên, Giang Sơn, Giang Bình, Giang Khánh, Giang Nam) và 2 tiểu khu (Giang Trung, Giang Tân). Ngày 22/4/1997, Hội đồng Nhân dân Thị trấn ra tiếp Nghị quyết đổi tên xóm Bến Móc thành Tiểu khu Giang Long. Các nghị quyết của Hội đồng Nhân dân Thị trấn về việc đổi tên các xóm, phố thành tổ dân phố và tiểu khu đã được cấp có thẩm quyền chuẩn y.

Về công tác xây dựng Đảng, trong suốt nhiệm kỳ 1995 – 1997, Đảng bộ luôn quan tâm đến công tác giáo

dục lí luận chính trị cho cán bộ, đảng viên. Tất cả cán bộ chủ chốt của Đảng, chính quyền và đoàn thể trên địa bàn đều được cử đi học tập, bồi dưỡng tại Trung tâm chính trị của huyện, hoặc Trường Chính trị tỉnh. Hầu hết cán bộ, đảng viên đều được học tập, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nên nhìn chung có nhận thức và hành động đúng, giữ vững và phát huy tính tiên phong gương mẫu trong công tác, được nhân dân tín nhiệm.

Những ưu điểm và thành tích đạt được trong 10 năm thực hiện đường lối đổi mới, nhất là trong nửa đầu thập kỉ 90 của thế kỉ XX, chính là nguồn cổ vũ, động viên tiếp thêm sức mạnh cho Đảng bộ phát huy vai trò lãnh đạo trong thời kì thực hiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

II- Lãnh đạo thực hiện đường lối công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước trong những năm cuối thế kỉ XX (1997 – 2000)

Sau 10 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 – 1996), bộ mặt kinh tế - xã hội trên địa bàn thị trấn Giang Tiên có nhiều thay đổi. Dịch vụ thương nghiệp phát triển mạnh, hàng hóa ngày càng đa dạng, phong phú, đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân thị trấn. Các mặt văn hóa, xã hội được ổn định và phát triển; đời sống nhân dân các dân

tộc trên địa bàn được cải thiện. Tuy nhiên, nền kinh tế của Thị trấn phát triển chưa vững chắc; việc chuyển dịch cơ cấu các ngành kinh tế còn chậm; sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp còn phân tán, nhỏ lẻ...

Trong bối cảnh ấy, Đại hội đại biểu lần thứ VII Đảng bộ thị trấn Giang Tiên được tổ chức vào ngày 27/9/1997. Đại hội tập trung kiểm điểm đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn lần thứ VI và thảo luận phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ đến năm 2000...Đại hội khẳng định: Trong nhiệm kỳ 1995 - 1997, Ban Chấp hành Đảng bộ đã lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VI đề ra. Dù còn nhiều mặt hạn chế, yếu kém, nhưng các ngành sản xuất nông - lâm nghiệp, dịch vụ - thương mại, tiểu thủ công nghiệp đều có những chuyển biến tích cực; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững; đời sống nhân dân từng bước được cải thiện.

Đại hội đề ra phương hướng nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 1997 – 2000 và bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VII (nhiệm kỳ 1997 – 2000), gồm 9 đồng chí: Nguyễn Thị Hồng, Trần Duy Cương, Tống Duy Xuyên, Trần Văn Chuyên, Trần Xuân Vi, Hồ Sỹ Nhất, Đặng Xuân Mích, Nguyễn Trung Mậu và Nguyễn Viết Nam. Ban Thường vụ có 3 đồng chí: Tống Duy Xuyên, Trần Duy

Cương, Nguyễn Trung Mậu. Các đồng chí Tổng Duy Xuyên và Trần Duy Cương được tái cử chức vụ Bí thư và Phó Bí thư Đảng ủy.

Bước vào năm 1998, thời tiết có nhiều diễn biến phức tạp, ảnh hưởng xấu đến sản xuất nông nghiệp. Đảng ủy, Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân Thị trấn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nông dân nắm chắc Nông lịch Thái Nguyên, theo dõi thời tiết để có biện pháp khắc phục, đảm bảo gieo cấy kịp thời vụ.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ được Đảng ủy và Ủy ban Nhân dân Thị trấn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, nên phát triển khá và ngày càng mở rộng về quy mô, đa dạng về ngành nghề. Riêng năm 1997, Thị trấn đã đầu tư 19.136.000 đồng để sửa chữa, nâng cấp khu chợ.

Việc xây dựng kết cấu hạ tầng cũng là một nội dung lãnh đạo quan trọng của Đảng bộ trong công tác quy hoạch Thị trấn. Từ năm 1997 đến năm 2000, Thị trấn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, cải tạo hệ thống đường giao thông, hệ thống đường điện thấp sáng, trường học, trạm y tế.

Những năm 1997 – 2000 cũng đánh dấu bước chuyển biến tích cực trên lĩnh vực văn hóa, xã hội. Ban Chỉ đạo vận động xây dựng nếp sống văn hóa thị trấn

Giang Tiên được thành lập, gồm 10 thành viên, do đồng chí Ủy viên Ủy ban Nhân dân Thị trấn phụ trách Ban Văn hóa – Xã hội, làm Trưởng ban. Ngày 6/8/1998, Ủy ban Nhân dân thị trấn Giang Tiên ra bản Hướng dẫn số 02/XDNSVH về việc thực hiện xây dựng phố, tiểu khu văn hóa thị trấn Giang Tiên. Các hoạt động văn hóa, xã hội đều được chỉ đạo phát triển theo hướng xã hội hóa. Công tác chăm sóc gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh được các cấp ủy đảng và chính quyền quan tâm. Trên địa bàn thị trấn có 36 gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh; trong đó có 8 gia đình liệt sĩ đang được hưởng chính sách xã hội, 11 gia đình liệt sĩ không hưởng chính sách xã hội, 14 thương binh và 3 bệnh binh. Trong số 25 hộ gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh đang hưởng chính sách xã hội, 10 hộ (40%) có đời sống kinh tế loại khá, 10 hộ (40%) loại trung bình và 5 hộ (20%) gặp khó khăn, thiếu thốn.

Từ tình hình trên, Đảng ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân và các ban, ngành, đoàn thể Thị trấn thường xuyên có các nghị quyết về công tác thương binh, xã hội. Hằng năm, vào Ngày Thương binh – Liệt sĩ 27/7, các ngày lễ, tết, các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể... đều tổ chức thăm hỏi, tặng quà gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh; vận động quyền góp giúp đỡ về vật chất, đồng thời đề nghị cấp trên trợ cấp đối với

những gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Việc chi trả trợ cấp hằng tháng được tiến hành kịp thời, đúng chế độ. Đảng ủy và Ủy ban Nhân dân Thị trấn còn tạo điều kiện thuận lợi cho con em liệt sĩ, thương binh tới trường học. Hội đồng Nhân dân Thị trấn quyết định miễn thu học phí đối với con em liệt sĩ; giảm học phí đối với con thương binh, bệnh binh. Năm 1998, nhân dân và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thị trấn đã quyên góp được 3.284.000 đồng vào *Quỹ Tình nghĩa* để ủng hộ các gia đình thương binh, liệt sĩ. Thông qua những hoạt động ấy, đạo lí *Uống nước nhớ nguồn, Ăn quả nhớ người trồng cây* ngày càng được phát huy trong cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trên địa bàn.

Việc bảo vệ môi trường trên địa bàn được Đảng ủy và Ủy ban Nhân dân Thị trấn xác định là một trong những nhiệm vụ quan trọng. Ngày 31/7/1998, Ủy ban Nhân dân Thị trấn họp triển khai công tác bảo vệ môi trường. Ngày 20/3/1999, Ủy ban Nhân dân Thị trấn ra Quyết định số 01/QLMT *Thành lập Ban Chỉ đạo quản lí môi trường thị trấn Giang Tiên*, gồm 16 thành viên, do ông Nguyễn Hải Cường - Trưởng ban Văn hóa làm Trưởng ban. Tiếp đến, ngày 15/4/1999, Ủy ban Nhân dân Thị trấn ra bản *Quy ước về công tác quản lí, bảo vệ môi trường và vệ sinh rác thải thị trấn Giang Tiên*. Bản Quy ước nêu rõ các quy định cụ thể: Về trồng cây xanh

và công tác bảo vệ; về giữ vệ sinh tại gia đình; về việc bảo vệ môi trường tại khu vực công cộng; Về việc bảo vệ môi trường khi sử dụng thuốc hóa học, thuốc trừ sâu; về việc bảo vệ sinh thái; về cống rãnh, đường đi lại ngõ xóm. Cùng thời gian, Ủy ban Nhân dân Thị trấn ra Quyết định số 02/QLMT *Thành lập Tổ Quản lí thu gom rác thải thị trấn Giang Tiên*, gồm 6 thành viên, do ông Nguyễn Hải Cường làm Tổ trưởng.

Về giáo dục – đào tạo, tháng 9/1999, Trường Trung học cơ sở Giang Tiên được tách ra thành hai trường: Trường Tiểu học Giang Tiên gồm 17 lớp, với 21 giáo viên, 449 học sinh; Trường Trung học cơ sở Giang Tiên gồm 12 lớp, với 26 giáo viên, 385 học sinh. Tuy tách thành hai trường, nhưng hai trường vẫn cùng chung cơ sở vật chất nghèo nàn, đa số các phòng học đều là nhà cấp 4. Ngay trong năm học đầu tiên sau khi tách trường, Trường Tiểu học Giang Tiên đã làm tốt và đạt tiêu chuẩn phổ cập Giáo dục tiểu học đúng độ tuổi.

Năm 2000, trên cơ sở Nhà trẻ Mỏ than Phấn Mễ, thị trấn Giang Tiên tổ chức thành lập Trường Mầm non Giang Tiên, gồm 17 giáo viên và 142 học sinh. Như vậy, từ thời điểm này, hệ thống giáo dục ở thị trấn Giang Tiên có ba bậc học: Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở.

Việc thực hiện Nghị quyết 2 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa VIII) và Luật Giáo dục đã tạo được sự chuyển biến đi lên về chất lượng dạy và học trong các nhà trường. Công tác xã hội hóa giáo dục được nhân dân thị trấn đồng tình ủng hộ. Từ năm 1997 đến năm 2000, cùng với ngân sách Nhà nước, nhân dân các dân tộc trong Thị trấn đã đóng góp nhiều tiền của, công sức để cải tạo, nâng cấp và xây dựng phòng học. Ba mục tiêu trong giáo dục: Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài được các cấp ủy đảng và chính quyền quan tâm chỉ đạo thực hiện. Đội ngũ giáo viên trong các nhà trường thường xuyên cải tiến phương pháp giảng dạy; tổ chức phong trào tự học, tự rèn; tổ chức thăm lớp dự giờ, thao giảng, chuyên đề ngoại khóa và tích cực tham gia các đợt thi giáo viên giỏi cụm, huyện...

Dù có những bước chuyển biến mới cả về số lượng và chất lượng dạy, học, nhưng cơ sở vật chất của các nhà trường trên địa bàn Thị trấn còn nhiều khó khăn; số phòng học chưa đủ cho các lớp.

Cán bộ, nhân viên Trạm Y tế Thị trấn có nhiều cố gắng trong công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, tích cực triển khai các chương trình y tế quốc gia, trong đó tập trung đẩy mạnh chương trình phòng chống lao, sốt rét, tiêm chủng mở rộng. Đáng chú ý là chương trình

dân số kế hoạch hóa gia đình đạt kết quả khá cả về việc thực hiện chỉ tiêu cơ bản đến tuyên truyền lồng ghép. Nhìn chung, hoạt động dân số kế hoạch hóa gia đình đã góp phần quan trọng vào việc hạ tỉ lệ sinh hằng năm.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tiếp tục được đẩy mạnh trong các phố, tiểu khu, nhất là ở các cơ quan, trường học. Các cuộc thi đấu thể thao giữa các địa phương thu hút đông đảo mọi tầng lớp nhân dân, nhất là thanh, thiếu niên. Cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư* tiếp tục được đẩy mạnh. Mạng lưới thông tin truyền thanh được mở rộng tới các phố, tiểu khu. Đời sống nhân dân các dân tộc trên địa bàn Thị trấn từng bước được cải thiện. Đến năm 1998, số hộ nghèo đã giảm xuống còn 10,6% (101/946 hộ).

Trước những diễn biến phức tạp trên trường quốc tế, trước âm mưu và thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch đối với nước ta, Đảng bộ ngày càng nhận thức rõ hơn về nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân. Cơ chế Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, cơ quan quân sự làm tham mưu được thực hiện nghiêm túc. Hằng năm, Đảng ủy đều cử 16 đồng chí Bí thư, Trưởng phố, 4 cán bộ chủ chốt học tập tại Trường Quân sự tỉnh; kết quả kiểm tra 100% đạt yêu cầu, trong đó có 65% đạt loại khá, giỏi.

Lực lượng dân quân, tự vệ Thị trấn được biên chế đầy đủ theo *Pháp lệnh Dân quân, tự vệ* quy định từ 1,7% đến 1,9% dân số. Công tác giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho lực lượng dân quân, tự vệ được thực hiện theo chương trình cơ bản. Lực lượng dân quân, tự vệ thường xuyên được củng cố, bảo đảm cả về số lượng và chất lượng cho phù hợp với tình hình, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Ban Chỉ huy quân sự tham mưu cho Đảng ủy và ủy ban Nhân dân Thị trấn xây dựng kế hoạch huấn luyện, mỗi năm cử từ 5 đến 7 cán bộ đi tập huấn, tổ chức huấn luyện thường xuyên theo kế hoạch. Công tác tuyển quân hằng năm đều đảm bảo chỉ tiêu trên giao.

Ban Chỉ huy quân sự Thị trấn thường xuyên xây dựng, bổ sung kế hoạch chiến đấu trị an; tổ chức luyện tập, diễn tập theo kế hoạch; kết quả đều đạt loại khá. Không chỉ phát huy vai trò nòng cốt thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, lực lượng dân quân thị trấn còn thường xuyên phối hợp với lực lượng công an tuần tra canh gác bảo đảm an ninh trật tự cho các phố, tiểu khu.

Năm 2000 là năm cuối cùng của thế kỉ XX. Đây là năm có nhiều ngày lễ lớn ở trong nước: 70 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 25 năm Ngày giải

phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, 110 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 55 năm Ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam).

Bước vào thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2000, cán bộ, đảng viên và nhân dân thị trấn Giang Tiên gặp nhiều khó khăn do thời tiết thất thường; hạn hán kéo dài gây ảnh hưởng xấu đến đời sống và sản xuất của nhân dân. Tình hình thị trường cũng có nhiều biến đổi bất lợi, đó là một số nguồn thu giảm, thu – chi ngân sách chưa cân đối hợp lý... Nhưng nhờ có sự lãnh đạo sát sao của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VII và sự chỉ đạo kiên quyết, kịp thời của Thường trực Ủy ban Nhân dân, nên trong năm 2000, Thị trấn đã đạt được một số kết quả quan trọng. Thị trấn đã đưa vào sử dụng kịp thời 800 mét kênh mương thuộc dự án cứng hóa; trợ giá điện bơm nước cho hai trạm bơm Giang Tiên 1 - 2; đồng thời tiếp tục xây dựng phần kênh mương còn lại. Diện tích gieo cấy vụ chiêm là 20,9 ha; năng suất trung bình đạt 45,3 tạ/ha, trong đó lúa cao sản đạt 50,7 tạ/ha. Diện tích gieo cấy vụ mùa là 35,89 ha; năng suất trung bình đạt 30,9 tạ/ha. Tổng sản lượng lương thực cả 2 vụ là 243,9 tấn, bằng 90,3% kế hoạch huyện giao, do hạn hán và sâu bệnh làm thất thu gần 30 tấn ngô, khoai...

Giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp đạt 2,2 tỉ đồng. Các ngành vật liệu xây dựng, gia công cơ khí, sửa chữa cơ khí... đã đáp ứng được nhu cầu của nhân dân trên địa bàn và huyện. Nhìn chung, các ngành dịch vụ thương mại, tiểu thủ công nghiệp là thế mạnh của địa phương đã có những dấu hiệu phát triển đi lên trong những năm tiếp theo.

Các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao được đẩy mạnh. Đến tháng 11/2000, tất cả 8/8 phố, tiểu khu đều đăng kí xây dựng làng bản văn hóa; phố Giang Bình được công nhận *Phố Văn hóa* 3 năm liền (1996 - 1998); các phố Giang Sơn, Giang Trung, tiểu khu Giang Nam đạt *Phố Văn hóa* từ 1 đến 2 năm. Tính đến ngày 30/12/2000, toàn thị trấn có 786 hộ (chiếm 88% tổng số hộ) đăng kí phần đầu *Gia đình văn hóa*. Trong năm, thị trấn thường xuyên tổ chức các cuộc thi đấu thể thao gồm 4 môn: Cầu lông, bóng đá, bóng bàn và cờ tướng; thành lập 3 câu lạc bộ thể thao: Câu lạc bộ bóng chuyền phố Giang Bình, Câu lạc bộ cầu lông phố Giang Sơn và Câu lạc bộ cầu lông thị trấn Giang Tiên. Ngoài ra, Thị trấn còn cử các đội tuyển tham gia các giải, các phong trào do huyện tổ chức và đều đạt thành tích cao. Ban Văn hóa thị trấn phối hợp các đoàn thể, ban, ngành tổ chức tốt nhiều buổi giao lưu, hội trại rất bổ ích; nhất là đêm hội trại chào thiên niên kỉ mới, thu hút tới 500 diễn

viên tham gia, gồm 27 buổi biểu diễn phục vụ cho 3.800 lượt người xem ⁽¹⁾...

Nhìn chung, trong năm 2000 – năm kết thúc thế kỉ XX và chuẩn bị bước sang thế kỉ XXI, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VII, tình hình kinh tế - xã hội thị trấn có nhiều chuyển biến tích cực. Cơ sở hạ tầng được đầu tư đúng mức và tăng nhiều so với các năm trước. Hiệu quả sử dụng vốn được nâng lên, góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển, cải thiện đời sống nhân dân trên địa bàn. Hoạt động văn hóa – xã hội được khởi sắc; tính chất xã hội hóa công tác văn hóa, y tế, giáo dục, thông tin tuyên truyền ngày càng rõ nét. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững... Tuy nhiên, sản lượng lương thực chưa cao; sản xuất tiểu thủ công nghiệp phát triển chưa vững chắc, thị trường mua bán giảm...

Những kết quả trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội trong những năm 1997 – 2000 một mặt phản ánh sự nỗ lực to lớn của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc; mặt khác cũng thể hiện vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền và đoàn thể chính trị trên địa bàn thị trấn.

⁽¹⁾ Báo cáo tổng kết tình hình hoạt động thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2000 thị trấn Giang Tiên... Tlđd, tr. 17

Nhận thức rõ sự lãnh đạo của Đảng có ý nghĩa quyết định đến thắng lợi mọi mặt công tác, trong những năm 1997 – 2000, Đảng bộ Thị trấn luôn chăm lo xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng. Các cấp ủy đảng thường xuyên tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập các chỉ thị, nghị quyết của đảng bộ cấp trên. Nhiều cán bộ chủ chốt của Đảng bộ và chính quyền được cử đi đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ lí luận và chuyên môn nghiệp vụ. Từ năm 1997, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Phú Lương, Đảng bộ Thị trấn bắt đầu triển khai cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khoá VIII. Đảng ủy đã xây dựng chương trình và kế hoạch hành động cụ thể sát với tình hình đặc điểm của địa phương. Cuộc vận động đã tạo ra sự chuyển biến cơ bản về nhận thức chính trị, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên đối với công tác xây dựng Đảng. Nhìn chung, việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) của Đảng bộ Thị trấn đạt yêu cầu. Công tác kiểm tra Đảng được tiến hành nghiêm túc. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Thị trấn thường xuyên kiểm tra việc thực hiện *Điều lệ Đảng*, kiểm tra đảng viên có dấu hiệu vi phạm... Nhờ đó, những biểu hiện sai trái được kịp thời ngăn chặn.

Bên cạnh những ưu điểm, công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ trong nhiệm kì 1996 – 2000 có nhiều mặt

hạn chế, yếu kém. Từ một Đảng bộ đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh tiêu biểu 5 năm liên tục (1991 – 1995), được Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng cờ, đến năm 1996, Đảng bộ Thị trấn chỉ đạt loại khá và từ năm 1997 đến năm 2000, “... *tình trạng mất đoàn kết nội bộ trong Ban Thường vụ, Ban Chấp hành diễn ra hầu hết trong cả nhiệm kì, tính chiến đấu bị lu mờ, tình trạng nói và viết không theo đúng Nghị quyết, người này ghen tị người kia, đổ kị, kèn cựa, cục bộ, bè phái xảy ra rõ nét. Các tổ chức chi bộ hoạt động phai nhạt, lòng tin của nhân dân đối với đảng không còn gắn bó. Trong Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tình trạng bằng mặt nhưng không bằng lòng, không phục nhau, thiếu phối hợp trong công việc làm ảnh hưởng rất lớn tới hoàn thành nhiệm vụ được giao*”⁽¹⁾. Tình trạng này vẫn còn tiếp diễn trong một số năm sau đó.

Trong những năm 1997 – 2000, bộ máy chính quyền Thị trấn không ngừng được củng cố, kiện toàn. Đảng ủy đã lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân các cấp; đồng thời tạo điều kiện để Hội đồng Nhân dân thực hiện tốt vai trò, chức năng và nhiệm vụ của cơ quan quyền lực ở địa phương. Ủy ban Nhân dân Thị trấn

⁽¹⁾ Báo cáo Kết quả kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”... Tlđđ, tr. 4.

cũng từng bước nâng cao năng lực quản lí, điều hành, nhất là quản lí kinh tế theo cơ chế thị trường; từng bước cải cách hành chính, tạo điều kiện cho nhân dân phát huy quyền dân chủ trong xây dựng kinh tế - xã hội.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng luôn chú ý đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, góp phần quan trọng vào việc thực hiện các cuộc vận động *Xoá đói giảm nghèo, Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*. Mặt trận và các đoàn thể quần chúng tích cực vận động hội viên, đoàn viên tham gia các hoạt động cứu trợ nhân đạo, bài trừ các tệ nạn xã hội, tạo môi trường xã hội lành mạnh.

Như vậy, sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thị trấn lần thứ VII (9/1997), các ngành sản xuất tiếp tục phát triển, cơ sở hạ tầng được xây dựng, hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế có nhiều tiến bộ, quốc phòng an ninh được giữ vững và ổn định. Bộ mặt kinh tế - xã hội của Thị trấn có nhiều đổi mới; đời sống nhân dân từng bước được cải thiện. Đảng bộ, chính quyền và các tổ chức đoàn thể quần chúng tuy còn nhiều mặt hạn chế, nhưng ngày một trưởng thành. Đó là những tiền đề thuận lợi cho Đảng bộ tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo thực hiện đường lối công nghiệp hóa - hiện đại hóa khi bước sang thế kỉ XXI.

III- Lãnh đạo đẩy mạnh thực hiện đường lối công nghiệp hóa - hiện đại hóa trong nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ Thị trấn lần thứ VIII (2000 – 2005).

Nhằm phát huy kết quả đạt được và khắc phục những hạn chế yếu kém trong nhiệm kỳ 1997 - 2000, tháng 11/2000, Đảng bộ thị trấn Giang Tiên tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ VIII. Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VII, Đại hội đề ra các mục tiêu cụ thể về phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội - quốc phòng an ninh, công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể; đồng thời triển khai thực hiện 10 đề án phát triển kinh tế - xã hội do Đại hội Đảng bộ huyện Phú Lương lần thứ XX đề ra. Đại hội xác định cơ cấu kinh tế của thị trấn Giang Tiên là Dịch vụ thương mại - Tiểu thủ công nghiệp - Nông - Lâm nghiệp.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VIII (nhiệm kỳ 2000 – 2005), gồm 7 đồng chí: Nguyễn Văn Bắc, Nguyễn Hải Cường, Nguyễn Thị Thu, Đỗ Xuân Hồng, Phạm Thị Thanh, Hồ Sĩ Nhất, Lại Minh Hải. Ban Thường vụ ⁽¹⁾ gồm 3 đồng chí: Nguyễn Văn Bắc,

⁽¹⁾ Đại hội nhất trí bầu 9 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ. Nhưng khi bầu (2 vòng) chỉ được 7 đồng chí; do đó Ban Chấp hành Đảng bộ thiếu và không bầu được Ban Thường vụ. Trước tình hình trên, Ban Chấp hành Đảng bộ đã thực hiện nghị quyết của Đại hội Đảng bộ và xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Lương. Cùng với việc thực hiện công tác luân chuyển cán bộ, Đảng ủy thị trấn Giang Tiên được luân chuyển một đồng chí

Nguyễn Hải Cường và Nguyễn Thị Thu. Đồng chí Nguyễn Văn Bắc được bầu làm Bí thư⁽¹⁾; đồng chí Nguyễn Hải Cường được bầu làm Phó Bí thư và đồng chí Nguyễn Thị Thu là Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy.

Bước vào năm 2001 - năm mở đầu thế kỉ XXI, toàn Đảng, toàn dân đã trải qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, 10 năm thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và 15 năm đổi mới. Đối với cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc thị trấn Giang Tiên, năm 2001 không chỉ là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX, mà còn là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn Giang Tiên lần thứ VIII (nhiệm kì 2000 – 2005).

Trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết đại hội đảng các cấp nêu trên, cán bộ, đảng viên và nhân dân thị trấn Giang Tiên có nhiều thuận lợi, nhưng cũng gặp không ít khó khăn. Thuận lợi bắt nguồn từ chủ

Huyện ủy viên về làm Bí thư Đảng ủy vào đầu tháng 9/2003; bổ sung một đồng chí Đảng ủy viên và đã bầu được Ban Thường vụ, gồm 3 đồng chí đã nêu ở trên.

⁽¹⁾ Đồng chí Nguyễn Văn Bắc làm Bí thư Đảng ủy đến năm 2003. Từ năm 2003, đồng chí Nguyễn Thị Kim Liên được bầu làm Bí thư thay đồng chí Nguyễn Văn Bắc.

trương, nghị quyết đúng đắn của Đảng; từ sự đoàn kết thống nhất cao trong toàn Đảng bộ và trong nhân dân; từ sự cố gắng trong công tác lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ Đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể; tỉ lệ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ, đảng viên sinh hoạt theo Quy định 76 của Bộ Chính trị khá đông, phát huy được vai trò tiên phong gương mẫu trước quần chúng nhân dân về việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thuận lợi còn ở chính nhân dân Thị trấn tích cực, sáng tạo trong sản xuất kinh doanh, có tinh thần xây dựng Đảng, chính quyền và tham gia các hoạt động của các đoàn thể...

Khó khăn bắt nguồn từ các điều kiện khách quan. Đó là thời tiết diễn biến rất phức tạp, hết lũ lụt lại đến hạn hán; dịch cúm gia cầm; giá cả một số mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống và vật tư nông nghiệp gây bất lợi cho người kinh doanh và đầu tư sản xuất; là công tác xây dựng kết cấu hạ tầng, giải phóng hành lang Quốc lộ 3 và các dự án khác đồng loạt thi công kéo dài trên địa bàn không chỉ gây ảnh hưởng xấu đến việc đi lại, kinh doanh, sản xuất của nhân dân cũng như việc thu ngân sách của địa phương, mà còn gây ô nhiễm môi trường. Thêm vào đó, Đảng bộ lại có sự thay đổi nhân sự giữa nhiệm kì; công tác kiện toàn, sắp xếp đội ngũ cán bộ

chưa kịp thời cũng ảnh hưởng không tốt đến vai trò lãnh đạo của Đảng bộ.

Nhờ biết triệt để phát huy thuận lợi, từng bước khắc phục khó khăn, nên trong nhiệm kì 2000 – 2005, Đảng bộ đã lãnh đạo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội do Đại hội Đảng bộ Thị trấn lần thứ VIII đề ra.

Đảng bộ tiếp tục tập trung lãnh đạo công tác quy hoạch thị trấn, tạo điều kiện để hình thành các khu vực phát triển kinh tế trên địa bàn. Theo đó, 5 phố dọc Đường số 3 phát triển kinh tế chủ yếu là dịch vụ thương mại, tiểu thủ công nghiệp. Cùng với việc tuyên truyền, tổ chức triển khai thực hiện sớm *Đề án phát triển tiểu thủ công nghiệp*, Thị trấn thường xuyên mở các lớp tập huấn kỹ thuật về ngành nghề mây tre đan, sành sứ; thu hút các nguồn vốn tạo việc làm, các nguồn vốn dự án, các cơ sở chế biến gỗ.

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng và chính quyền, các nghề tiểu thủ công trên địa bàn Thị trấn phát triển khá nhanh. Nghề cơ khí từ 4 cơ sở (năm 2004), tăng lên 8 cơ sở (năm 2005); tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm đạt trên 7%. Nghề chế biến gỗ từ 1 cơ sở (năm 2000), tăng lên 4 cơ sở (năm 2004). Nghề khai thác cát sỏi cũng tăng thêm 7 cơ sở vào năm 2004. Giá trị tiểu thủ công nghiệp từ 1,2 tỉ đồng (năm 2004).

2000), đến năm 2004 đã tăng lên gần 3 tỉ đồng, thu hút khoảng trên 300 lao động ⁽¹⁾. Vào thời điểm năm 2004, trên địa bàn Thị trấn có 1 công ti trách nhiệm hữu hạn và 6 doanh nghiệp; 150 hộ kinh doanh các ngành nghề (tăng 36 hộ so với năm 2003). Tuy có những bước tiến nhanh, nhưng quy mô nghề tiểu thủ công của Thị trấn thời gian này còn nhỏ hẹp, chủ yếu là quy mô gia đình, chưa thành lập được tổ hợp hoặc hợp tác xã.

Cùng với nghề tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ thương mại trên địa bàn thị trấn Giang Tiên phát triển mạnh. Tính đến năm 2005, thị trấn có trên 50 xe ô tô các loại và 13 xe công nông; có 6 cơ sở sửa chữa phục vụ cho xe vận tải, thu hút trên 50 lao động với mức thu nhập tương đối ổn định. Dịch vụ thương mại trên địa bàn tương đối đa dạng, từ hàng hóa thiết yếu phục vụ đời sống đến các hàng hóa cao cấp, như điện tử, điện lạnh. Thu nhập bình quân theo đầu người ở khu vực dịch vụ thương mại mỗi năm đạt trên 4 triệu đồng ⁽²⁾.

So với các địa phương khác trong huyện, diện tích đất canh tác ở thị trấn Giang Tiên không nhiều và không

⁽¹⁾ Báo cáo đánh giá thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khóa VIII (2000 – 2005). Phương hướng nhiệm vụ Đảng bộ khóa IX (2005 – 2010), tại Đại hội Đảng bộ thị trấn Giang Tiên lần thứ IX nhiệm kì 2005 – 2010, ngày 12/8/2005, tr. 3, 4.

⁽²⁾ Báo cáo đánh giá thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khóa VIII (2000 – 2005). Phương hướng nhiệm vụ Đảng bộ khóa IX (2005 – 2010), tại Đại hội Đảng bộ thị trấn Giang Tiên lần thứ IX nhiệm kì 2005 – 2010... Tlđđ, tr. 3

tập trung; sản xuất nông – lâm nghiệp cũng không phải là thế mạnh. Mặc dù vậy, Đảng bộ và chính quyền thị trấn rất quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất nông – lâm nghiệp. Hằng năm, Đảng ủy và Ủy ban Nhân dân Thị trấn đều tổ chức các lớp tập huấn kỹ thuật, giới thiệu các loại giống mới, cây, con phù hợp với điều kiện tự nhiên của địa phương. Nhờ đó, năng suất lúa tăng dần qua các năm; từ 41 tạ/ha (năm 2001), lên 45 tạ/ha (năm 2004). Tổng sản lượng cây có hạt quy thóc đạt 288 tấn, vượt 2% so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thị trấn lần thứ VIII đề ra.

Bên cạnh các loại cây lương thực và hoa màu, chè là cây công nghiệp có hiệu quả kinh tế cao. Thực hiện đề án sản xuất, chế biến, tiêu thụ chè phù hợp với các hộ có diện tích vườn tạp và đồi rừng thấp, Đảng ủy, Ủy ban Nhân dân Thị trấn đã đưa vào nghị quyết của Đảng bộ, Hội đồng Nhân dân Thị trấn là chuyển đổi diện tích vườn tạp, rừng PAM hiệu quả kinh tế thấp, sang trồng chè. Kết quả sau 5 năm (2001 – 2005), thị trấn đã chuyển đổi được 5 ha trồng chè, nâng diện tích trồng chè trên địa bàn từ 11,5 ha (năm 2000), lên 16,9 ha (năm 2004), trong đó có 2 ha chè cảnh⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Báo cáo đánh giá thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khóa VIII (2000 – 2005). Phương hướng nhiệm vụ Đảng bộ khóa IX (2005 – 2010), tại Đại hội Đảng bộ thị trấn Giang Tiên lần thứ IX nhiệm kỳ 2005 – 2010... Tlđđ, tr. 4

Các hộ gia đình trồng chè đều tích cực đầu tư phân bón, kĩ thuật vào chăm sóc, chế biến chè. Nhờ đó, năng suất không ngừng tăng, từ 50 tạ/ha (năm 2000), lên 65 tạ/ha (năm 2004). Tổng sản lượng chè từ 64 tấn (năm 2000), tăng lên 94.4 tấn (năm 2004); 100% số hộ tự chế biến, trong đó có 97% số hộ tự mua máy vò chè, tôn quay. Nhiều hộ tiêu thụ chè với số lượng tương đối lớn, không chỉ chè của thị trấn, mà còn tiêu thụ chè của các xã lân cận. Ngoài cây chè, thị trấn còn trồng cây ăn quả trên diện tích 3 ha và 1 ha trồng măng bát độ (năm 2004).

Ngành chăn nuôi cũng được quan tâm đầu tư phát triển. Năm 2004, trên địa bàn Thị trấn, đàn trâu, bò có 135 con (180% kế hoạch), đàn lợn có 2.327 con, trong đó có 96 con lợn nái; sản lượng thịt đạt 342 tấn (171% kế hoạch); đàn gia cầm tuy giảm nhiều so với năm 2003, nhưng cũng đạt 4.850 con ⁽¹⁾.

Trên mặt trận sản xuất lâm nghiệp, các cấp ủy đảng và chính quyền quan tâm chỉ đạo tới các phố, tiểu khu tăng cường công tác phòng, chống cháy rừng; bảo vệ rừng, trồng mới, khai thác rừng theo đúng kế hoạch và đạt hiệu quả kinh tế cao. Nhìn chung, diện tích rừng trên địa bàn Thị trấn không nhiều; nhưng dưới sự lãnh đạo

⁽¹⁾ Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2004 và phương hướng nhiệm vụ năm 2005. Số 17-BC/ĐU, ngày 12/12/2004, tr. 2

của Đảng bộ, nhân dân Thị trấn đã cải tạo rừng bạch đàn chuyển sang trồng keo ở hầu hết diện tích.

Sự tăng trưởng các ngành sản xuất nông – lâm nghiệp đã góp phần cải thiện đời sống nhân dân. Thu nhập tính theo đầu người ở khu vực nông – lâm nghiệp từ 2.500.000 đồng trong năm 2001, đã tăng lên 3.500.000 đồng trong năm 2004 ⁽¹⁾.

Tiếp theo những năm trước, đồng thời thực hiện đề án phát triển kết cấu hạ tầng của Huyện ủy Phú Lương, Đảng ủy và Ủy ban Nhân dân Thị trấn lãnh đạo, chỉ đạo triển khai kế hoạch xây dựng kết cấu hạ tầng có trọng tâm, trọng điểm. Trong 5 năm (2001 – 2005), Thị trấn xây dựng 8 phòng học hai tầng, tường rào bảo vệ, sân bê tông cho Trường Trung học cơ sở và Trường Tiểu học, với tổng kinh phí gần 1 tỉ đồng; sửa chữa Trường Mầm non với tổng kinh phí gần 10 triệu đồng. Bằng nguồn vốn gần 100 triệu đồng, chủ yếu do nhân dân đóng góp, thị trấn xây dựng Nhà văn hóa phố Giang Sơn; sửa chữa Nhà văn hóa các phố Giang Tiên, Giang Bình, Giang Long, Giang Tân... Phối hợp với ngành Điện lực, Thị trấn cho thi công và đưa vào sử dụng lưới điện, góp

⁽¹⁾ Báo cáo đánh giá thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khóa VIII (2000 – 2005). Phương hướng nhiệm vụ Đảng bộ khóa IX (2005 – 2010), tại Đại hội Đảng bộ thị trấn Giang Tiên lần thứ IX nhiệm kỳ 2005 – 2010... Tlđd, tr. 4

phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; hoàn thành hệ thống đèn chiếu sáng dọc năm phố trên trục Quốc lộ số 3. Ngoài các công trình trên, trong 5 năm (2001 – 2005), phối hợp với các ngành chức năng của huyện, Thị trấn triển khai thực hiện dự án nâng cấp cải tạo Quốc lộ số 3...

Trong nhiệm kì 2000 – 2005, được sự quan tâm của các cấp ủy đảng và chính quyền, công tác văn hóa, giáo dục, y tế có những bước tiến mới. Cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*, xây dựng làng bản, cơ quan văn hóa, gia đình văn hóa được duy trì, mở rộng và đạt kết quả. Đến năm 2005, Thị trấn có 95% hộ gia đình đăng kí, trong đó có 75% hộ đạt tiêu chuẩn *Gia đình văn hóa*; 100% cơ quan đạt *Cơ quan văn hóa*. Các hoạt động thông tin văn nghệ, thể dục thể thao được đẩy mạnh với nhiều hình thức đa dạng, phong phú hơn trước. Toàn Thị trấn có 3 cụm loa FM đặt tại các phố Giang Tiên, Giang Trung và Giang Khánh. Nhiều câu lạc bộ ra đời, đáng chú ý là câu lạc bộ cầu lông, bóng bàn, câu lạc bộ dưỡng sinh, câu lạc bộ thể dục thể thao phụ nữ, v.v... Các cuộc giao lưu văn hóa, văn nghệ thường xuyên được tổ chức giữa các ngành, đoàn thể, các phố, tiểu khu.

Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể rất quan tâm tới các hộ gia đình thuộc diện

chính sách, những người có công, thương binh, bệnh binh, các gia đình liệt sĩ... Hằng năm, nhân các ngày lễ, Tết Nguyên đán, các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đều tổ chức thăm hỏi, tặng quà những người có công, thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ. Đó là nét đẹp trong đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân các dân tộc thị trấn Giang Tiên.

Cuộc vận động xóa đói giảm nghèo trong những năm 2000 – 2005 cũng có nhiều chuyển biến tích cực. Các cấp ủy đảng, chính quyền và đoàn thể tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ nghèo vay vốn, tổ chức tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật về giống cây trồng, vật nuôi để hộ nghèo phát triển kinh tế. Kết quả cuộc vận động thời gian này cho thấy, trong tổng số 950 hộ toàn Thị trấn, có gần 94,7% số hộ (gần 900 hộ trên tổng số 950 hộ) đã xây nhà từ cấp 4 đến 3 tầng; 99% số hộ có phương tiện nghe nhìn; 73,6% số hộ (hơn 700 hộ) có xe máy; khoảng 40% số hộ (380 hộ) có máy điện thoại; 8% số hộ làm kinh tế giỏi; 40% số hộ kinh tế khá; gần 35% số hộ kinh tế trung bình; số hộ nghèo chỉ còn 4,43% ⁽¹⁾.

Sự nghiệp giáo dục – đào tạo có nhiều dấu hiệu khởi sắc và phát triển đi lên so với các năm trước. Từ năm

⁽¹⁾ Báo cáo đánh giá thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khóa VIII (2000 – 2005). Phương hướng nhiệm vụ Đảng bộ khóa IX (2005 – 2010), tại Đại hội Đảng bộ thị trấn Giang Tiên lần thứ IX nhiệm kì 2005 – 2010... Tlđd, tr. 8.

2001, thị trấn Giang Tiên đã được công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở, duy trì tốt phổ cập tiểu học đúng độ tuổi. Chất lượng giáo dục trong các nhà trường đáp ứng yêu cầu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Cả 3 nhà trường trên địa bàn Thị trấn đều đạt trường tiên tiến và tiên tiến xuất sắc cấp tỉnh; hằng năm đều đạt các chỉ tiêu do ngành Giáo dục đề ra. Đội ngũ giáo viên tiếp tục được chuẩn hóa, nâng cao về chuyên môn, nghiệp vụ. Cơ sở vật chất trong các trường học tiếp tục được đầu tư xây dựng theo hướng phấn đấu đạt chuẩn quốc gia. Công tác xã hội hóa giáo dục luôn được sự quan tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Hoạt động của Hội đồng Giáo dục từng bước đi vào nền nếp và có hiệu quả. Hoạt động của Hội Khuyến học và các Chi hội Khuyến học, Hội cha mẹ học sinh đã góp phần tích cực vào công tác xã hội hóa giáo dục.

Trong những năm 2000 – 2005, công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được tiến hành có kết quả. Trạm Y tế Thị trấn thường xuyên có bác sĩ, y sĩ trực và khám chữa bệnh; thực hiện tốt các chương trình phòng, chống lao, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm; chỉ đạo phối hợp chặt chẽ với đội ngũ cán bộ y tế thôn bản và cộng tác viên dân số ở các phố, tiểu khu thực hiện các chương trình do ngành Y tế cấp trên chỉ đạo.

Nhờ đó, trong nhiều năm, thị trấn không có dịch bệnh xảy ra. Trạm Y tế thị trấn luôn quan tâm chăm sóc sức khỏe đối với các gia đình chính sách, người cao tuổi. Nhiều năm liền, Trạm Y tế thị trấn đều đạt *Cơ quan văn hóa*.

Thấm nhuần quan điểm *Phát triển kinh tế - xã hội gắn với nhiệm vụ củng cố quốc phòng an ninh*, trong nhiệm kỳ 2000 – 2005, Ban Chấp hành Đảng bộ Thị trấn đã xây dựng nghị quyết chuyên đề về lãnh đạo công tác quốc phòng an ninh; tổ chức học tập quán triệt Nghị quyết 08 của Bộ Chính trị *Về đảm bảo an ninh quốc gia và chiến lược bảo vệ hòa bình trong tình hình mới*; đồng thời chỉ đạo chính quyền xây dựng đề án *Phòng chống tội phạm - tệ nạn xã hội giai đoạn 2001 - 2004*. Nhờ đó, công tác quốc phòng - quân sự địa phương đạt nhiều kết quả. Hằng năm, các đồng chí Bí thư chi bộ, Trưởng phố, Tiểu khu đều được cử đi tập huấn tại Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện; các đồng chí Bí thư Đảng ủy và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thị trấn tập huấn tại Trường Quân sự tỉnh; kết quả tập huấn đều đạt loại khá.

Lực lượng dân quân, tự vệ tiếp tục được biên chế theo *Pháp lệnh Dân quân, tự vệ* quy định từ 1,7% đến 1,9% dân số. Đến năm 2004, lực lượng dân quân, tự vệ thị trấn có 70 cán bộ, chiến sĩ. Trong đó, có 1 trung đội cơ động (26 cán bộ, chiến sĩ), lực lượng tại chỗ (24 cán

bộ, chiến sĩ), 1 tiểu đội trinh sát (9 cán bộ, chiến sĩ), 1 khẩu đội pháo (5 cán bộ, chiến sĩ), 1 tổ thông tin (3 cán bộ, chiến sĩ) và 1 tổ quân y (3 cán bộ, chiến sĩ); vũ khí trang bị có 7 khẩu súng K63, với 175 viên đạn ⁽¹⁾.

Cơ quan Quân sự Thị trấn thường xuyên duy trì việc huấn luyện dân quân, tự vệ; quản lý tốt quân dự bị động viên và thực hiện tốt việc tuyển quân đúng, đủ theo *Luật Nghĩa vụ quân sự*. Lực lượng dân quân, tự vệ Thị trấn luôn phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an cơ sở bảo vệ tốt các hoạt động chính trị diễn ra trên địa bàn và tổ chức thành công các cuộc diễn tập. Dưới sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy quân sự huyện và Đảng ủy, Cơ quan Quân sự Thị trấn đã xây dựng phương án phòng thủ cũng như phương án tác chiến khi có các tình huống; thường xuyên bổ sung kế hoạch phòng thủ và tác chiến của dân quân.

Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn thường xuyên ổn định. Hằng năm, Đảng ủy chỉ đạo chính quyền phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị tổ chức phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Trong 5 năm (2001 – 2005), Thị trấn đã phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ

⁽¹⁾ Ủy ban Nhân dân thị trấn Giang Tiên: *Báo cáo kết quả xây dựng lực lượng dân quân tự vệ gắn với xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện từ năm 1998 đến năm 2002 của thị trấn Giang Tiên*. Ngày 10/1/2004, tr. 3.

quốc ở 7/8 phố, tiểu khu và 2 trường học; đặt 10 hòm thư an ninh ở các phố, tiểu khu và các nơi công cộng.

Xuất phát từ tình hình thực tế của địa phương, Cơ quan Công an Thị trấn tổ chức kí kết, phối hợp với Đoàn Thanh niên và các Hội Phụ nữ, Nông dân, Cựu Chiến binh... để đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội. Hằng năm, Ban Chấp hành Đảng bộ đều có nghị quyết chuyên đề về công tác an ninh trật tự, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; đồng thời chỉ đạo tổ chức kí kết phối hợp giữa các đoàn thể phố, tiểu khu với Ban Công an Thị trấn về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội.

Dù có nhiều cố gắng và biện pháp giải quyết, nhưng tình hình trật tự an toàn xã hội, nhất là tệ nạn xã hội vẫn còn nhiều diễn biến phức tạp. Số người nghiện hút ma túy có chiều hướng gia tăng, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Những bước chuyển biến mới trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ 2000 – 2005 cũng chính là kết quả của công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng.

Quan tâm đến công tác xây dựng Đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ rất coi trọng giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên. Hằng năm, Đảng ủy đều quán

triệt đầy đủ và kịp thời các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và địa phương tới các chi bộ, đến từng đảng viên. Các cấp ủy đảng thường xuyên giáo dục đảng viên thực hiện tốt *Điều lệ Đảng*, Quy định 19 của Bộ Chính trị về những điều đảng viên không được làm; thực hiện tốt việc phê bình và tự phê bình; nguyên tắc tập trung dân chủ được thực hiện nghiêm túc. Các buổi sinh hoạt chi bộ đảng đều đảm bảo ba tính : Lãnh đạo, giáo dục và chiến đấu. Nhờ đó, những biểu hiện lệch lạc, sai trái trong cán bộ, đảng viên được kịp thời chấn chỉnh; vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên được phát huy. Ban Chấp hành Đảng bộ thường xuyên duy trì thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII về *Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng*.

Phấn đấu trở thành Đảng bộ trong sạch vững mạnh là một trong những nội dung quan trọng nhất của công tác xây dựng Đảng bộ. Ngay từ đầu nhiệm kì, mục tiêu Đảng bộ phấn đấu trong sạch vững mạnh đã được các cấp ủy đảng triển khai tới tất cả các chi bộ. Đề án Xây dựng Chi bộ trong sạch vững mạnh của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương giai đoạn 2001 – 2005 được triển khai thực hiện có hiệu quả. Mỗi chi bộ đều có kế hoạch phấn đấu đạt chi bộ trong sạch vững mạnh. Công tác sinh hoạt của các chi bộ cũng được đổi mới; mỗi đảng viên được phân công phụ trách cụm nhóm dân cư,

gương mẫu thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện lối sống giản dị, hòa nhã, đoàn kết với mọi người nơi cư trú. Hằng năm, các chi bộ đều tổ chức lấy ý kiến của quần chúng đối với cán bộ, đảng viên...

Song song với việc củng cố nâng cao chất lượng các tổ chức đảng và đảng viên, các cấp ủy đảng chú trọng công tác phát triển đảng viên mới. Trong 5 năm (2001 – 2005), Đảng bộ Thị trấn đã cử trên 60 đối tượng ưu tú đi học các lớp tìm hiểu về Đảng Cộng sản Việt Nam; trong đó, có 43 đồng chí đã được kết nạp vào Đảng, nâng tổng số đảng viên của Đảng bộ từ 103 đồng chí (năm 2000), lên 139 đồng chí (năm 2005).

Để đảm bảo sự lãnh đạo của tổ chức chi bộ đảng sát với thực tế của từng trường Trung học Cơ sở, Tiểu học và Mầm non, thực hiện Thông báo số 182-TB/HU (ngày 17/12/2004) của Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Lương, Đảng ủy thị trấn Giang Tiên chia tách Chi bộ Nhà trường trực thuộc Đảng ủy Thị trấn thành 3 chi bộ: Chi bộ Trường Mầm non, gồm 3 đảng viên chính thức, do đồng chí Phạm Thị Thủy (Phó Hiệu trưởng) làm Bí thư; Chi bộ Trường Tiểu học, gồm 8 đảng viên (có 4 đảng viên dự bị), do đồng chí Nguyễn Thị Chuyên làm Bí thư và Chi bộ Trường Trung học Cơ sở, gồm 8 đảng viên (có 1 đảng viên dự bị), do đồng chí Vũ Trọng Phiến làm

Bí thư. Việc tách Chi bộ Nhà trường thành 3 chi bộ đã nâng số tổ chức Đảng thuộc Đảng bộ Thị trấn từ 9 chi bộ lên 11 chi bộ.

Nhận thức rõ lãnh đạo phải có kiểm tra, các cấp ủy đảng và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Thị trấn thường xuyên duy trì công tác kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên về việc chấp hành *Điều lệ Đảng*. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xây dựng kế hoạch kiểm tra theo từng quý, từng năm và gửi tới tất cả các chi bộ trong Đảng bộ. Trong nhiệm kỳ 2000 – 2005, cấp ủy đảng và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tiến hành kiểm tra việc thực hiện *Điều lệ Đảng*, tình hình thu – chi Đảng phí và đảng viên có dấu hiệu vi phạm; xử lý 9 trường hợp vi phạm *Điều lệ Đảng*, với mức độ từ khiển trách đến cách chức thời gian 1 năm ⁽¹⁾.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được Đảng ủy quan tâm đặc biệt. Nhận thức rõ công tác cán bộ là nhiệm vụ then chốt của cấp ủy, trong nhiệm kỳ 2000 – 2005, Đảng ủy thị trấn Giang Tiên đã thực hiện công tác này đúng quy trình và hướng dẫn của Trung ương và của cấp ủy cấp trên. Đề án *Công tác tổ chức cán bộ* của

⁽¹⁾ Báo cáo đánh giá thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khóa VIII (2000 – 2005). Phương hướng nhiệm vụ Đảng bộ khóa IX (2005 – 2010), tại Đại hội Đảng bộ thị trấn Giang Tiên lần thứ IX nhiệm kỳ 2005 – 2010... Tlđđ, tr. 11

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương giai đoạn 2001 – 2005 được triển khai thực hiện nghiêm túc. Đảng ủy đã cử 8 đồng chí đi học lớp Trung cấp chính trị tại chức, 1 đồng chí học lớp sơ cấp chính trị, 2 đồng chí học lớp trung cấp chuyên môn, 3 đồng chí học đại học. Hằng năm, 100% Bí thư, cấp ủy viên đều được bồi dưỡng về công tác Đảng, 100% Trưởng phó được tập huấn về công tác quản lý Nhà nước ở cơ sở, về kiến thức quốc phòng. Các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy được tập huấn công tác quốc phòng tại tỉnh. Thông qua đó, đội ngũ cán bộ chủ chốt của Đảng bộ được chuẩn hóa. Trong Ban Chấp hành Đảng bộ, 1 đồng chí có trình độ lý luận cao cấp, 4 đồng chí có trình độ lý luận trung cấp, 1 đồng chí đang học và 1 đồng chí có trình độ lý luận sơ cấp; về trình độ chuyên môn, 2 đồng chí có trình độ đại học, 2 đồng chí có trình độ cao đẳng, 2 đồng chí đang theo học đại học ⁽¹⁾. Điều đáng chú ý là, công tác đánh giá cán bộ được thực hiện nghiêm túc, đi dần vào nền nếp. Hằng năm, Đảng ủy đều tổ chức đánh giá cán bộ về thực hiện nhiệm vụ được giao, kịp thời rút kinh nghiệm để làm tốt hơn trong thời gian tiếp theo.

⁽¹⁾ Báo cáo đánh giá thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khóa VIII (2000 – 2005). Phương hướng nhiệm vụ Đảng bộ khóa IX (2005 – 2010), tại Đại hội Đảng bộ thị trấn Giang Tiên lần thứ IX nhiệm kỳ 2005 – 2010... Tlđđ, tr. 10

Dù có nhiều chuyển biến tích cực, nhưng công tác cán bộ trong nhiệm kì 2000 – 2005 vẫn còn một số hạn chế. Đó là việc điều chỉnh quy hoạch cán bộ chưa kịp thời; cán bộ làm công tác chuyên môn ở một số ngành chưa làm tốt vai trò tham mưu; cán bộ của một số ngành, đoàn thể còn hạn chế trong công tác tuyên truyền, vận động, lập kế hoạch hoạt động và thực hiện phối hợp hoạt động chưa đều, hiệu quả chưa cao.

Sức mạnh của tổ chức Đảng bắt nguồn từ sức mạnh của bộ máy chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Nhận thức được điều này, trong nhiệm kì 2000 – 2005, Đảng bộ luôn chăm lo xây dựng bộ máy chính quyền và hệ thống chính trị địa phương thực sự vững mạnh. Đảng bộ chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kì 2004 – 2009, với số cử tri tham gia đi bỏ phiếu đạt 100%. Hội đồng Nhân dân Thị trấn tổ chức tốt các kì họp theo Luật Tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân; phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc thực hiện tốt các buổi tiếp xúc cử tri, đảm bảo dân chủ; tổng hợp ý kiến của cử tri đưa tới các kì họp. Trên cơ sở đó, Hội đồng Nhân dân Thị trấn xây dựng nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội sát hợp với tình hình đặc điểm của địa phương và nguyện vọng của nhân dân.

Ủy ban Nhân dân Thị trấn không ngừng nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ quản lí Nhà nước; quản lí kinh tế, xã hội; thực hiện các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của Hội đồng Nhân dân các cấp. Ủy ban Nhân dân Thị trấn đã kịp thời giải quyết các đơn, thư khiếu nại của nhân dân về đất đai, kinh tế, an ninh, chế độ chính sách và những mâu thuẫn phát sinh trong cuộc sống hằng ngày.

Trong nhiệm kì 2000 – 2005, Đảng bộ đã lãnh đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án 304 của Tỉnh ủy Thái Nguyên *Về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân*. Mặt trận Tổ quốc Thị trấn được củng cố và phát triển. Tất cả các phố, tiểu khu đều có Ban Công tác Mặt trận, thực hiện việc hòa giải cộng đồng dân cư. Các Ban Công tác Mặt trận đều được tập huấn về công tác mặt trận; đồng thời phối hợp các tổ chức thành viên kí kết với Ban Công an Thị trấn phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng, chống, tố giác tội phạm - tệ nạn xã hội ở 7 trên 8 phố, tiểu khu và ở 2 trường (Trung học Cơ sở và Tiểu học). Mặt trận tích cực chỉ đạo triển khai cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*; tổ chức quyên góp quỹ *Ngày vì người nghèo* đạt hiệu quả.

Là lực lượng hậu bị của Đảng, Đoàn Thanh niên Thị trấn luôn đóng vai trò xung kích trong mọi mặt công tác; tổ chức nhiều lớp tập huấn về công tác Đoàn, Đội; tổ chức cho đoàn viên, thanh niên học tập 6 bài lý luận và giới thiệu cho tổ chức đảng kết nạp 20 đảng viên mới. Đoàn đã tổ chức tốt phong trào thanh niên lập nghiệp; tổ chức lớp khởi sự kinh doanh cho gần 60 đoàn viên, thanh niên. Đoàn Thanh niên Thị trấn đã phối hợp với các chi bộ, chính quyền, các đoàn thể, các phố, tiểu khu và Ban Chỉ huy quân sự Thị trấn làm tốt công tác khám tuyển nghĩa vụ quân sự và giao quân đủ số lượng, đảm bảo chất lượng.

Hội Liên hiệp Phụ nữ thị trấn Giang Tiên là tổ chức có số hội viên đông nhất trong các tổ chức đoàn thể trên địa bàn. Năm 2005, Hội có 1.156 hội viên, gồm nữ cán bộ, công nhân Mỏ than Phấn Mễ và hội viên danh dự; trong đó có 512 hội viên sinh hoạt thường xuyên. Cùng với việc thực hiện tốt 6 chương trình công tác của Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội phối hợp với các đoàn thể tổ chức tuyên truyền, vận động hội viên thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các nghị quyết của Đảng ủy. Nội dung và hình thức hoạt động của Hội từng bước được cải tiến, đa dạng, phong phú hơn trước. Các phố đều thành lập câu lạc bộ của chi hội, câu lạc bộ cầu lông; tổ chức các buổi

giao lưu văn hóa, văn nghệ giữa các phố, tiểu khu..., thu hút đông đảo hội viên và các đoàn thể tham gia.

Ngoài các hoạt động trên, Hội Phụ nữ Thị trấn còn tổ chức các lớp tập huấn về công tác phụ nữ, học tập pháp luật cho hội viên; phối hợp với Ủy ban Dân số - Gia đình - Trẻ em tích cực vận động hội viên không sinh con thứ ba, vận động hội viên giúp đỡ nhau làm kinh tế gia đình; đồng thời vay vốn dự án được 215 triệu đồng cho hội viên vay để phát triển kinh tế.

Hoạt động của Hội Nông dân Thị trấn đã đi vào nề nếp. Ngoài việc thường xuyên vận động hội viên thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, Hội Nông dân Thị trấn tổ chức nhiều lớp tập huấn cho nông dân và hội viên về kỹ thuật chăm sóc chè; kỹ thuật chăn nuôi gia súc, gia cầm; kỹ thuật trồng cỏ chăn nuôi bò thịt; kỹ thuật chăm sóc giống lúa, ngô, đậu, lạc giống mới có năng suất cao. Thông qua hoạt động thiết thực, tổ chức Hội Nông dân Thị trấn ngày càng được củng cố và phát triển, từ 256 hội viên (năm 2001), tăng lên 363 hội viên (năm 2005).

Hội Cựu Chiến binh Thị trấn luôn phát huy phẩm chất tốt đẹp của *Bộ đội Cụ Hồ*. Trong nhiệm kỳ 2000 – 2005, Hội Cựu Chiến binh Thị trấn tích cực tham gia bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền; phối hợp với các đoàn thể thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng,

pháp luật của Nhà nước. Hội Cựu Chiến binh Thị trấn còn tổ chức giao lưu văn hóa, văn nghệ, nói chuyện truyền thông với thế hệ trẻ về các cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc...

Những thành tích và ưu điểm trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ 2000 – 2005 đã khẳng định một bước trưởng thành của Đảng bộ thị trấn Giang Tiên. Mặt khác, thông qua hoạt động thực tiễn thời gian này, Đảng bộ có thêm kinh nghiệm để tiếp tục lãnh đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ 2005 – 2010.

IV- Lãnh đạo thực hiện đường lối công nghiệp hóa- hiện đại hóa trong nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ Thị trấn lần thứ IX (2005 -2010)

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VIII (nhiệm kỳ 2000 – 2005), cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc thị trấn Giang Tiên đã thu được nhiều kết quả quan trọng trên mọi lĩnh vực. Bộ mặt kinh tế - xã hội của Thị trấn có nhiều thay đổi so với trước. Tuy nhiên, trên một số mặt công tác vẫn còn nhiều hạn chế; một số chỉ tiêu do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thị trấn lần thứ VIII đề ra chưa đạt được, nổi lên là tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn nhiều diễn biến phức tạp; chuyển dịch cơ cấu kinh tế chưa nhanh, chưa đồng bộ và chưa vững chắc...

Nhằm khắc phục những hạn chế trên và tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về kinh tế - xã hội của địa phương, Đại hội đại biểu Đảng bộ thị trấn Giang Tiên lần thứ IX (nhiệm kỳ 2005 – 2010) được tổ chức vào ngày 12/8/2005. Đại hội khẳng định những thành tích to lớn đạt được trong nhiệm kỳ 2000 – 2005; đồng thời chỉ ra những hạn chế, yếu kém cần được khắc phục. Trên cơ sở đó, Đại hội xác định nhiệm vụ chung của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 2005 – 2010 là: “... *tiếp tục thực hiện Đoàn kết - Đổi mới - Xây dựng và Phát triển..., phát huy các nguồn lực, quyết tâm hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, xây dựng thị trấn ngày càng giàu mạnh*” ⁽¹⁾. Đại hội tiếp tục khẳng định cơ cấu kinh tế: *Dịch vụ - Thương mại - Tiểu thủ công nghiệp – Nông, lâm nghiệp.*

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IX (nhiệm kỳ 2005 – 2010), gồm 9 đồng chí: Hồ Sỹ Nhất, Nguyễn Hải Cường, Đỗ Xuân Hồng, Đặng Quang Minh, Lại Minh Hải, Tống Duy Kiên, Phạm Thị Thanh, Nguyễn Văn Bắc, Phạm Thị Hồng. Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Hồ Sỹ Nhất, Nguyễn Hải Cường, Đặng Quang Minh. Đồng chí Hồ Sỹ Nhất được bầu làm Bí

⁽¹⁾ Báo cáo đánh giá thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khóa VIII (2000 – 2005). Phương hướng nhiệm vụ Đảng bộ khóa IX (2005 – 2010), tại Đại hội Đảng bộ thị trấn Giang Tiên lần thứ IX nhiệm kỳ 2005 – 2010... Tlđđ, tr. 18.

thư; các đồng chí Nguyễn Hải Cường được bầu làm Phó Bí thư ⁽¹⁾ và Đặng Quang Minh là Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy.

Đảng ủy và Ủy ban Nhân dân Thị trấn xác định kinh tế mũi nhọn của Giang Tiên là công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ. Với định hướng đó, Ban Chấp hành Đảng bộ Thị trấn tập trung lãnh đạo chính quyền xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội từng năm.

Là một thị trấn nằm trên trục Quốc lộ số 3, thị trấn Giang Tiên có điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế thương mại và dịch vụ. Các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp được đầu tư mở rộng và áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Các hoạt động thương mại, dịch vụ có bước chuyển biến mới. Hàng hóa ngày càng đa dạng, phong phú, đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân địa phương. Số hộ kinh doanh sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn Thị trấn cũng tăng khá nhanh, từ 75 hộ (năm 2005), lên 147 hộ (năm 2008), thu hút hàng trăm lao động có việc làm ổn định ⁽²⁾. Đến năm 2010,

⁽¹⁾ Đồng chí Nguyễn Hải Cường làm Phó Bí thư Đảng ủy đến năm 2007; từ năm 2007, Phó Bí thư Đảng ủy là đồng chí Đỗ Xuân Hồng

⁽²⁾ Dẫn theo: Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội X của Đảng, Nghị quyết Đại hội XVII Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội XXI Đảng bộ huyện Phú Lương, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn Giang Tiên nhiệm kỳ 2005 – 2010... Tlđđ, tr. 4

trên địa bàn thị trấn Giang Tiên có 8 doanh nghiệp và 2 công ty, tăng gấp 2 lần so với năm 2005. Các nghề gò, hàn, sửa chữa ô tô-xe máy, vật liệu xây dựng, may mặc, sành sứ, v.v... tiếp tục được duy trì và có chiều hướng phát triển. Tổng giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ thương mại năm 2009 đạt 22,3 tỉ đồng, tăng 122% so với năm 2005 ⁽¹⁾.

Bên cạnh sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ là ngành kinh tế chủ yếu, Đảng bộ Thị trấn tập trung lãnh đạo đẩy mạnh phát triển kinh tế nông nghiệp. Trong nửa đầu nhiệm kỳ 2005 – 2010, diện tích sản xuất lúa hai vụ tuy giảm 0,3 ha do địa phương đưa vào quy hoạch mặt bằng phục vụ cho mục đích thương mại, nhưng nhờ biết áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và cung cấp đầy đủ nước, nên sản lượng lương thực năm 2008 vẫn đạt 302 tấn, tăng 14 tấn so với năm 2005 ⁽²⁾. Năm 2009, sản lượng lương thực đạt 332 tấn, vượt 9,6% so với kế hoạch ⁽³⁾. Điều đáng chú ý là nông nghiệp có sự chuyển dịch theo hướng sản

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IX trình Đại hội Đảng bộ khóa X nhiệm kỳ 2010 - 2015, số 04/ĐU, ngày 14/6/2010, tr. 3

⁽²⁾ Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội X của Đảng, Nghị quyết Đại hội XVII Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội XXI Đảng bộ huyện Phú Lương, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn Giang Tiên nhiệm kỳ 2005 – 2010. Số 21-BC/ĐU, ngày 30/9/2008, tr. 3

⁽³⁾ Báo cáo tổng kết công tác Đảng năm 2009. Nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2010... Tlđd, tr. 1

xuất hàng hóa. Cây chè cũng là một thế mạnh của Thị trấn. Nhân dân Thị trấn mạnh dạn đưa các giống chè mới có năng suất cao, chất lượng tốt vào sản xuất. Tổng diện tích chè tăng từ 15 ha (năm 2005), lên 17 ha (năm 2009).

Cùng với trồng trọt, ngành chăn nuôi trên địa bàn thị trấn phát triển tốt; tốc độ tăng trưởng bình quân mỗi năm đạt 7%. Đàn lợn và đàn gia cầm được giữ vững; sản lượng thịt lợn các loại tăng 10% mỗi năm. Đến năm 2010, thị trấn Giang Tiên có 9 hộ gia đình phát triển chăn nuôi theo hướng chăn nuôi trang trại vừa và nhỏ; tổng đàn lợn trên địa bàn có từ 2.500 con đến 3.000 con. Riêng đàn trâu, bò giảm từ 120 con (năm 2005), xuống còn 78 con (năm 2008), do nhu cầu sức kéo bằng trâu, bò được thay thế bằng cơ giới.

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Đảng ủy và Ủy ban Nhân dân Thị trấn, tốc độ tăng trưởng kinh tế mỗi năm trong thời gian 2005 - 2010 đạt bình quân 11%. Trong đó, sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp tăng 15%; thương mại dịch vụ tăng 15%; nông, lâm nghiệp tăng 3%. Cơ cấu kinh tế chuyển biến theo hướng tích cực: Năm 2005, tỉ trọng nông, lâm nghiệp chiếm 20%, thương mại dịch vụ chiếm 50%, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp chiếm 30%; đến năm 2009, thương mại dịch vụ chiếm 76%, công nghiệp -

tiểu thủ công nghiệp chiếm 14%, nông lâm nghiệp chiếm 10% .

Hoạt động thu ngân sách trong những năm 2005 – 2010 đều đạt và vượt chỉ tiêu. Tổng thu ngân sách qua các năm tăng bình quân 18%, vượt 3% so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ IX đề ra⁽¹⁾. Việc chi ngân sách Nhà nước đáp ứng nhu cầu chi thường xuyên, thực hiện tiết kiệm chi, tăng cường đầu tư chi cho phát triển kinh tế. Hoạt động tín dụng ngân hàng ổn định; nguồn vốn giao dịch qua các năm đều tăng; nguồn vốn tiền gửi dân cư tăng cao, góp phần cân đối nguồn vốn vay tại địa phương.

Vấn đề xây dựng cơ bản và giải phóng mặt bằng, làm thay đổi bộ mặt kinh tế - xã hội là một trong những nhiệm vụ quan trọng của Đảng bộ và chính quyền Thị trấn. Ngay từ đầu nhiệm kì, Ban Chấp hành Đảng bộ Thị trấn tập trung lãnh đạo chuyển đổi và xây dựng một số công trình trọng điểm. Đó là việc xây dựng trường chuẩn, quy hoạch khu dân cư Giang Khánh gồm 26 lô đất; di chuyển trạm biến áp Giang Khánh, mặt bằng các hồ Giang Bình, Giang Tân và mặt bằng bãi đỗ xe; quy hoạch khu dân cư tiểu khu Giang Nam – Giang Long; phối hợp với huyện giải phóng mặt bằng xây dựng cầu

⁽¹⁾ *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IX trình Đại hội Đảng bộ khóa X nhiệm kì 2010 – 2015... Tlđđ, tr. 2,4*

Đất Ma bằng nguồn vốn BOT, tạo điều kiện thuận tiện cho nhân dân đi lại. Với tổng kinh phí 4,977 tỉ đồng (trong đó ngân sách Nhà nước chiếm 60%, ngân sách địa phương 20% và nhân dân đóng góp 20%) ⁽¹⁾, từ năm 2005 đến năm 2009, Thị trấn đã xây dựng trạm bơm, đường bê tông khu dân cư, trạm biến áp, nhà làm việc của Ủy ban Nhân dân Thị trấn ... ⁽²⁾.

Công tác giáo dục – đào tạo được các cấp ủy Đảng và chính quyền quan tâm đầu tư phát triển. Hằng năm, vào đầu năm học mới, Ủy ban Nhân dân cùng các ngành, các đoàn thể phối hợp với 3 trường tổ chức *Ngày Hội đến trường* một cách trang trọng, an toàn và tiết kiệm. Trong các trường học, giáo viên và học sinh tiếp tục thực hiện nghiêm túc *Cuộc vận động Hai không* (nói không với tiêu cực trong thi cử và nói không với bệnh thành tích trong giáo dục). Đến năm 2009, Trường Trung học cơ sở Giang Tiên đã được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

Nhằm khắc phục tình trạng mất đoàn kết nội bộ và những hạn chế trong công tác quản lý xảy ra từ năm 2003 đến năm 2007 ở Trường Mầm non thị trấn Giang

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IX trình Đại hội Đảng bộ khóa X nhiệm kỳ 2010 – 2015... Tlđđ, tr. 2,4

⁽²⁾ Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IX trình Đại hội Đảng bộ khóa X nhiệm kỳ 2010 – 2015... Tlđđ, tr. 4

Tiên, từ năm 2008, Đảng ủy, Ủy ban Nhân dân thị trấn Giang Tiên tập trung lãnh đạo, chỉ đạo củng cố tổ chức bộ máy lãnh đạo Nhà trường. Theo đó, đồng chí Bồ Thị Yến (Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non xã Tức Tranh) được Phòng Giáo dục huyện điều về làm Hiệu trưởng Nhà trường (thay đồng chí Nguyễn Thị Sinh chuyển đi làm giáo viên Trường Mầm non xã Phấn Mễ). Đảng ủy Thị trấn ra quyết định chỉ định đồng chí Bồ Thị Yến (Hiệu trưởng) trực tiếp làm Bí thư Chi bộ Nhà trường (thay đồng chí Phạm Thị Thủy). Sau khi được củng cố bộ máy lãnh đạo, Trường Mầm non thị trấn Giang Tiên đã có nhiều chuyển biến tích cực và trưởng thành vượt bậc trên tất cả các mặt công tác xây dựng Nhà trường, dạy và học. Chi bộ Nhà trường đạt trong sạch vững mạnh liên tiếp 2 năm (2009 – 2010). Ngày 2/8/2010, Nhà trường được Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quyết định số 1733/QĐ-UB công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

Các hoạt động văn hóa, thông tin tiếp tục được duy trì thường xuyên. Từ năm 2006, Thị trấn phối hợp với ngành Văn hóa - Thông tin huyện lắp đặt bổ sung cụm loa FM, nâng số phố, tiểu khu có cụm loa FM tự hành lên 100%. Cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư* tiếp tục được đẩy mạnh. Đến năm 2009, toàn Thị trấn có 89,9% gia đình đạt *Gia*

đình văn hóa, tăng 9,9% so với năm 2005; hằng năm có 80% cơ quan, 50% phố, tiểu khu đạt cơ quan, phố, tiểu khu văn hóa ⁽¹⁾. Xoá đói giảm nghèo là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu được Đảng ủy và Ủy ban Nhân dân Thị trấn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Tỷ lệ hộ nghèo hằng năm giảm bình quân 10,83%; đến cuối năm 2009, toàn Thị trấn còn 70 hộ nghèo, bằng 7,16% số hộ trên địa bàn ⁽²⁾.

Về công tác quốc phòng – quân sự địa phương, lực lượng dân quân Thị trấn được biên chế bình quân trên dưới 65 cán bộ, chiến sĩ; trong đó, số đảng viên chiếm khoảng 20%. Hằng năm, Đảng ủy Thị trấn đều cử cán bộ đi tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức quốc phòng; kết quả bồi dưỡng đều đạt loại khá. Công tác tuyển quân thường xuyên đạt 100% chỉ tiêu trên giao, đảm bảo chất lượng và thời gian quy định. Hằng năm, việc huấn luyện và diễn tập chiến đấu trị an đều thực hiện đầy đủ và có chất lượng. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc thường xuyên được duy trì; mạng lưới công an viên, tổ an ninh phố, tiểu khu được củng cố và kiện toàn.

Tuy nhiên, công tác lãnh đạo của Đảng bộ Thị trấn trong nhiệm kỳ 2005 – 2010 cũng còn nhiều hạn chế :

^{(1) (2)}. Theo: Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IX trình Đại hội Đảng bộ khóa X nhiệm kỳ 2010 – 2015... Tlđđ, tr. 6, tr. 7.

Định hướng cơ cấu kinh tế chưa thực sự vững chắc, chưa quy hoạch được khu, vùng phát triển kinh tế ổn định. Công tác quản lý đất đai, quản lý khai thác, vận chuyển tài nguyên khoáng sản còn diễn biến phức tạp. Công tác duy trì sở tin, phát tin, tuyên truyền chưa thường xuyên. Kết quả thực hiện Chương trình xóa đói giảm nghèo, Chương trình tiếp tục thực hiện Đề án phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, Đề án phát triển thương mại – du lịch giai đoạn 2006 – 2010 còn hạn chế; chưa phát huy cao tiềm lực xã hội hóa để xây dựng các công trình, tiến độ xây dựng trường chuẩn, y tế chuẩn quốc gia còn chậm.

Nguyên nhân dẫn đến những hạn chế, thiếu sót nêu trên là do sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy và Ủy ban Nhân dân Thị trấn trên một số lĩnh vực chưa kiên quyết; sự phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng có lúc thiếu chặt chẽ...

Nhận thức rõ vai trò lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi, công tác xây dựng Đảng bộ trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức luôn được các cấp bộ Đảng trong Đảng bộ đặc biệt coi trọng. Thực hiện Hướng dẫn số 04/HD-BTG-TC ngày 25/4/2005 của Ban Tổ chức - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, Hướng dẫn số 13-HD/HU ngày 7/7/2005 của Huyện ủy Phú Lương *Về việc thành lập Ban Tuyên giáo xã, thị*

trấn, ngày 20/2/2006, Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Giang Tiên ra Quyết định số 06/QĐ-ĐU *Thành lập Ban Tuyên giáo Đảng ủy thị trấn Giang Tiên*, gồm 9 đồng chí, do đồng chí Đặng Quang Minh, Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy làm Trưởng ban.

Từ sau khi thành lập, Ban Tuyên giáo Đảng ủy Thị trấn đã làm tốt việc tham mưu cho Đảng ủy lãnh đạo chính quyền thực hiện công tác khoa giáo. Mọi chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các chuyên đề về tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đều được tổ chức học tập, quán triệt nghiêm túc. Bình quân số đảng viên tham gia học tập các nghị quyết đạt trên 80%; học tập các chuyên đề về tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đạt trên 90%. Cuộc vận động *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* được tổ chức thực hiện rộng rãi không chỉ trong toàn Đảng bộ Thị trấn, mà cả trong quần chúng nhân dân. Đảng bộ Thị trấn còn triển khai thực hiện Đề án số 05-ĐA/TU của Tỉnh ủy về nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng xã, phường, thị trấn; Đề án xây dựng chi bộ trong sạch vững mạnh của Huyện ủy Phú Lương...

Thông qua công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ Thị trấn được nâng cao một bước về nhận thức tư tưởng, về thống nhất ý chí và hành động, cũng như về đạo đức, lối sống. Năng

lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ từng bước được phát huy. Cùng với công tác giáo dục chính trị tư tưởng, công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện nghiêm túc. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Thị trấn nhiệm kỳ 2005 – 2010 có 3 đồng chí, thường xuyên phối hợp và tham mưu tổ chức các cuộc kiểm tra do Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tiến hành tại địa phương về việc thi hành kỷ luật theo *Điều lệ Đảng*, kiểm tra tài chính Đảng, kiểm tra việc tổ chức triển khai các bước học tập tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, v.v... Việc xử lý các tổ chức đảng và đảng viên có vi phạm được tiến hành kịp thời. Trong 5 năm, Đảng bộ đã xét và thi hành kỷ luật cảnh cáo 1 chi bộ, 2 đảng viên và khiển trách 4 đảng viên... ⁽¹⁾.

Nhờ đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng và công tác kiểm tra, giám sát, chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên của Đảng bộ Thị trấn được nâng lên. Kết quả xếp loại đảng viên trong 3 năm (2005 – 2008) cho thấy, số đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ mỗi năm đạt trên 70%; đảng viên hoàn thành nhiệm vụ đạt trên 28%. Đến năm 2009, toàn Đảng bộ có 50% (6 trên 12) chi bộ đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh (tăng 2 chi bộ so với năm 2008), 50% (6 trên 12) chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, số đảng viên hoàn thành tốt

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IX trình Đại hội Đảng bộ khóa X nhiệm kỳ 2010 – 2015... Tlđđ, tr. 11.

nhệm vụ tăng lên 82,7% (134 trên 162 đảng viên), trong đó có 14,1% số đảng viên hoàn thành xuất sắc nhệm vụ; số đảng viên hoàn thành nhệm vụ chiếm 8,64% và số đảng viên không hoàn thành nhệm vụ là 1,85% ⁽¹⁾.

Trong quá trình lãnh đạo thực hiện các nhệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, Ban Chấp hành Đảng bộ Thị trấn chú trọng cải tiến lề lối làm việc nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả công tác. Ngay từ đầu nhệm kì, Đảng ủy Thị trấn chủ động xây dựng chương trình công tác toàn khóa; đồng thời xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy để ban hành quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Thị trấn; xây dựng và ban hành quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Thị trấn. Nhằm rút kinh nghiệm cho công tác lãnh đạo, việc sơ kết, tổng kết thực hiện các chỉ thị, nghị quyết luôn được các cấp ủy Đảng trong Đảng bộ Thị trấn coi trọng .

Công tác tổ chức cán bộ của Đảng bộ Thị trấn trong những năm 2005 - 2010 cũng có bước chuyển biến mới. Việc đánh giá, quy hoạch, đào tạo, kiện toàn cán bộ được thực hiện tốt, đáp ứng yêu cầu nhệm vụ của địa phương. Việc kiện toàn cấp ủy được thực hiện đúng quy trình, bảo đảm kịp thời cho công tác lãnh đạo chung của

⁽¹⁾ Báo cáo tổng kết công tác Đảng năm 2009. Nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhệm vụ năm 2010... Tlđđ, tr. 6

Thị trấn. Trong nhiệm kì 2005 – 2010, Đảng ủy đã tiến hành bầu bổ sung 1 Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, 1 Ủy viên Ban Thường vụ trực tiếp làm Phó Bí thư Đảng ủy; lãnh đạo thành công đại hội chi bộ các phố, tiểu khu và nhà trường, tổ chức chia tách thành lập chi bộ cơ quan.

Nhận thức rõ cán bộ là gốc của mọi công việc, trong nhiệm kì 2005 - 2010, Đảng bộ thường xuyên cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ lí luận và chuyên môn nghiệp vụ. Riêng 3 năm (2005 – 2008), Đảng bộ đã cử 6 cán bộ đi học lớp trung cấp lí luận tại chức ở tỉnh và huyện, 2 cán bộ đi học lớp chuyên môn tại tỉnh, 7 cán bộ theo học lớp sơ cấp lí luận và 3 cán bộ đi tập huấn kiến thức quốc phòng tại Trường Chính trị tỉnh, 2 cán bộ học lớp quản lí Nhà nước... ⁽¹⁾.

Cùng với công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ Thị trấn luôn coi trọng củng cố và kiện toàn bộ máy chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Hoạt động của Hội đồng Nhân dân Thị trấn có bước chuyển biến tích cực; tiếp tục đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng các kì họp, thảo luận và quyết định các chủ trương, biện pháp quan

⁽¹⁾ Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kì thực hiện Nghị quyết Đại hội X của Đảng, Nghị quyết Đại hội XVII Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội XXI Đảng bộ huyện Phú Lương, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn Giang Tiên nhiệm kì 2005 – 2010... Tlđđ, tr. 6.

trọng về kinh tế, xã hội. Riêng trong 3 năm (2005 – 2008), Hội đồng Nhân dân Thị trấn đã tổ chức thành công 10 kì họp thường kì, 3 kì họp bất thường; xây dựng và ban hành 43 nghị quyết về phát triển kinh tế, 3 nghị quyết về kiện toàn bầu bổ sung các chức danh Ủy ban Nhân dân Thị trấn.

Ủy ban Nhân dân Thị trấn thường xuyên bám sát các chỉ tiêu kế hoạch huyện giao; tham mưu cho Ban Chấp hành Đảng bộ Thị trấn tập trung lãnh đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo các chương trình, đề án, các công trình có trọng điểm. Thường trực Ủy ban Nhân dân Thị trấn kịp thời sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động theo hướng dẫn của cấp trên; phân công nhiệm vụ gắn với trách nhiệm, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ; kịp thời giải quyết các vướng mắc ở cơ sở. Điều đáng chú ý là Ủy ban Nhân dân Thị trấn tích cực thực hiện cải cách hành chính, chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc của cán bộ công chức, nâng cao chất lượng công tác tham mưu; tăng cường chống tham nhũng, thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, công tác dân vận của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng trên địa bàn Thị trấn có nhiều chuyển biến tích cực. Nội dung, phương pháp tuyên truyền vận động được đổi mới. Mặt

trận và các đoàn thể xây dựng kế hoạch và triển khai Đề án số 01-ĐA/TU của Tỉnh ủy về *Tiếp tục đổi mới và tăng cường công tác dân vận, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân*. Mặt trận phối hợp triển khai thực hiện xóa 23 nhà dột nát, đồng thời vận động xây dựng các loại quỹ đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ đồng bào vùng bị bão lụt, quỹ khuyến học..., với tổng số tiền là 40.395.000 đồng ⁽¹⁾. Ngoài ra, Mặt trận Tổ quốc Thị trấn còn xây dựng kế hoạch phối hợp với Hội đồng Nhân dân Thị trấn tổ chức khảo sát tiếp xúc cử tri... Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc thị trấn Giang Tiên được huyện xếp loại A.

Đoàn Thanh niên Thị trấn tập trung tuyên truyền 6 bài lí luận chính trị cho đoàn viên, thanh niên; đẩy mạnh các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao...; đồng thời vận động đoàn viên, thanh niên hăng hái lên đường làm nghĩa vụ quân sự. Hằng năm, Đoàn Thanh niên Thị trấn tổ chức các hoạt động tuyên truyền gắn với các ngày kỉ niệm trong nước (3/2, 26/3, 30/4, 19/5, 2/9...). Đoàn còn phối hợp tham mưu làm tốt công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em trong các dịp nghỉ hè; thường xuyên phối hợp với các lực lượng Công an, quân đội

⁽¹⁾ Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kì thực hiện Nghị quyết Đại hội X của Đảng, Nghị quyết Đại hội XVII Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội XXI Đảng bộ huyện Phú Lương, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn Giang Tiên nhiệm kì 2005 – 2010... Tlđđ, tr. 8.

tuần tra, canh gác bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn. Đoàn Thanh niên Thị trấn là lực lượng xung kích trong mọi hoạt động của địa phương.

Phát huy truyền thống trung hậu, đảm đang của phụ nữ Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ thị trấn Giang Tiên đã vận động quyên góp 24.700.000 đồng và tín chấp với Ngân hàng Chính sách cho vay 337 triệu đồng để giúp đỡ các hộ phụ nữ nghèo phát triển kinh tế; đồng thời tổ chức tập huấn kỹ thuật chăn nuôi cho 58 hội viên. Hội thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền kế hoạch hóa gia đình; phối hợp với Trạm Y tế tổ chức tiêm phòng cho 100% số trẻ trong độ tuổi; tham gia các hoạt động bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em; nhận đỡ đầu các bà mẹ liệt sĩ, động viên thanh niên lên đường nhập ngũ... Hằng năm, Hội tổ chức cho hội viên đi tham quan học tập kinh nghiệm ở một số địa phương, duy trì các mô hình câu lạc bộ. Thông qua các hình thức hoạt động hữu ích, thiết thực, tổ chức Hội Liên hiệp Phụ nữ thị trấn Giang Tiên ngày càng được củng cố và phát triển. Đến năm 2008, Hội có 661 hội viên; được Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên tặng *Bằng khen*.

Hội Cựu Chiến binh Thị trấn luôn phát huy truyền thống *Bộ đội Cụ Hồ*, tích cực tham gia hoạt động trên mọi lĩnh vực. Hội đã tổ chức cho hội viên tham quan

các di tích lịch sử, vận động hội viên tham gia xây dựng quỹ khuyến học và xây dựng quỹ Hội. Bằng những hoạt động tích cực, có hiệu quả, Hội Cựu Chiến binh thị trấn Giang Tiên đạt tiêu chuẩn vững mạnh trong phong trào của Hội Cựu Chiến binh huyện Phú Lương.

Hội Nông dân Thị trấn gồm 378 hội viên là lực lượng nòng cốt trên mặt trận sản xuất nông nghiệp. Hằng năm, Hội tích cực tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Riêng trong 3 năm (2005 – 2008), Hội đã tổ chức 1.500 lượt tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước cho hội viên; tập huấn kỹ thuật nông nghiệp 820 lượt và tín chấp cho 134 hộ vay với số tiền 753 triệu đồng để phát triển sản xuất.

Như vậy, trong nhiệm kì 2005 – 2010, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Thị trấn, tình hình kinh tế – xã hội trên địa bàn Thị trấn có nhiều chuyển biến tích cực. Bộ máy chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội không ngừng được củng cố và kiện toàn, ngày càng phát huy vai trò quản lí, vận động, tổ chức quần chúng tích cực thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thị trấn lần thứ IX đề ra. Dù còn một số hạn chế, nhưng những kết quả đạt được trong thời gian này đã góp phần làm thay đổi bộ mặt của Thị trấn. Vai trò lãnh đạo của Đảng bộ Thị trấn được nâng cao. Từ

kết quả và hạn chế thời kì 2005 – 2010, Đảng bộ Thị trấn rút được nhiều bài học kinh nghiệm cho công tác lãnh đạo trong những năm tiếp theo.

V- Lãnh đạo thực hiện đường lối công nghiệp hóa – hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trong những năm đầu triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thị trấn lần thứ X (nhiệm kì 2010 - 2015).

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thị trấn lần thứ IX (2005 – 2010), tình hình kinh tế - xã hội thị trấn Giang Tiên có nhiều thay đổi rất căn bản. Trong bối cảnh lịch sử ấy, Đại hội Đảng bộ Thị trấn lần thứ X được tổ chức vào ngày 18/6//2010 theo tinh thần: *Nâng cao năng lực lãnh đạo, đoàn kết, trí tuệ xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện; đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa giai đoạn 2010 - 2015.* Đại hội nghiêm túc kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ IX; đánh giá sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ Thị trấn khóa IX (nhiệm kì 2005 – 2010). Trên cơ sở đó, Đại hội thông qua phương hướng nhiệm vụ và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong nhiệm kì 2010 – 2015.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Thị trấn khóa X (nhiệm kì 2010 – 2015), gồm 11 đồng chí: Hồ Sỹ Nhất, Phạm Kim Oanh, Đặng Quang Minh, Nguyễn Văn Bắc, Đặng Văn Hải, Trần Văn Hiền, Lại Minh Hải,

Đỗ Xuân Hồng, Phạm Thị Hồng, Tống Duy Kiên và Phạm Thị Quỳnh Nga. Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Hồ Sỹ Nhất, Phạm Kim Oanh và Đặng Quang Minh. Các đồng chí Hồ Sỹ Nhất và Phạm Kim Oanh được bầu làm Bí thư và Phó Bí thư; đồng chí Đặng Quang Minh là Ủy viên Thường vụ - Thường trực Đảng ủy.

Đại hội Đảng bộ thị trấn Giang Tiên diễn ra vào những thời điểm có nhiều sự kiện quan trọng ở trong nước. Năm 2010 có nhiều ngày lễ kỉ niệm lớn: 80 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 35 năm Ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, 120 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 65 năm Ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Năm 2010 cũng là năm kỉ niệm 1000 năm Thăng Long – Hà Nội. Bước sang năm 2011 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, là năm nhân dân cả nước tiến hành bầu cử Quốc hội khóa XIII và Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kì 2011 – 2016. Trên địa bàn tỉnh diễn ra *Liên hoan Trà Quốc tế lần thứ nhất Thái Nguyên - Việt Nam năm 2011* với quy mô lớn, thu hút nhiều nước tham dự. Đây là năm tỉnh tập trung thực hiện Nghị quyết 11-NQ/CP (ngày 24/2/2011) của Chính phủ *Về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã*

hội và Kết luận số 02/KL/TW (ngày 16/3/2011) của Bộ Chính trị *Về tình hình kinh tế - xã hội năm 2011*.

Tất cả những sự kiện trên đều có ảnh hưởng tích cực đến tư tưởng, tình cảm của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc thị trấn Giang Tiên; tạo nên niềm phấn khởi, tin tưởng trong mọi tầng lớp nhân dân, động viên mọi người tích cực thi đua xây dựng quê hương, đất nước ngày càng giàu đẹp.

Năm 2011 cũng là năm bắt đầu triển khai thực hiện mục tiêu tổng quát do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVIII (10/2010) đề ra là: *“Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ và đại đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa; phát triển kinh tế nhanh và bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội...”*.

Để đạt được những mục tiêu quan trọng trên đây, bên cạnh những giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, vấn đề căn bản là phải tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng; củng cố, kiện toàn bộ máy chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Nhận thức rõ điều này, ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ Thị

trấn tập trung lãnh đạo triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; xây dựng chương trình hành động thực hiện các nghị quyết của Đảng bộ; tổ chức Hội nghị nghiên cứu quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI và nghị quyết đại hội đảng các cấp theo kế hoạch. Các thông báo kết luận của Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy ban Nhân dân huyện liên quan đến địa phương đều được Đảng bộ Thị trấn tổ chức thực hiện nghiêm túc.

Thực hiện kế hoạch của Huyện ủy, trong quý I/2012, Đảng ủy Thị trấn tổ chức hội nghị triển khai Nghị quyết Trung ương 3 của Đảng; triển khai Quyết định số 45-QĐ/TW ngày 1/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương quy định thi hành *Điều lệ Đảng* khóa XI; Quyết định số 46-QĐ/TW ngày 1/11/2011 quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỉ luật Đảng; Quy định số 47-QĐ/TW ngày 1/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương quy định về những điều đảng viên không được làm. Bước sang quý II/2012, Đảng ủy Thị trấn xây dựng kế hoạch, hướng dẫn và tổ chức Hội nghị triển khai Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*; tổ chức Hội nghị tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ Thị trấn về tình hình Biển Đông trong tình hình hiện nay, tỉ lệ tham gia đạt trên 80% trở lên. Đầu năm 2012,

Đảng ủy Thị trấn xây dựng nghị quyết về lãnh đạo thực hiện mục tiêu nhiệm vụ năm 2012.

Việc Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh tiếp tục được đẩy mạnh trong Đảng bộ. Ban Thường vụ Đảng ủy Thị trấn ban hành nghị quyết lãnh đạo Chi bộ Cơ quan tổ chức Hội nghị điểm chuyên đề về đăng kí học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, đối tượng mời dự là Bí thư các chi bộ trực thuộc.

Để triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*, Đảng ủy xây dựng Kế hoạch số 03-KH/ĐU (ngày 15/5/2012); Hướng dẫn số 01-HD/ĐU (ngày 18/5/2012), đồng thời tổ chức học tập Nghị quyết; xây dựng Công văn số 03 xin ý kiến tham gia góp ý của các ban Đảng huyện, Thường trực Hội đồng Nhân dân - Ủy ban Nhân dân, Thanh tra Nhà nước huyện, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và các chợ trực thuộc để tham gia góp ý cho Ban Thường vụ Đảng ủy. Kết quả có 22 trên 23 tổ chức tham gia góp ý cho Ban Thường vụ; có 11/15 cá nhân lãnh đạo, quản lí qua các thời kì tham gia góp ý cho tập thể và cá nhân. Ban Thường vụ Đảng ủy đã xây dựng và ban hành quy chế kiểm điểm, tổ chức xây dựng báo cáo kiểm điểm của tập thể, cá nhân Ban Thường vụ;

tổ chức Hội nghị kiểm điểm tập thể Ban Thường vụ và cá nhân Ban Thường vụ, kết quả đạt yêu cầu đề ra.

Ngày 10/11/2012, Đảng ủy Thị trấn ban hành Công văn số 07-CV/ĐU chỉ đạo, hướng dẫn các ban, ngành, đoàn thể, các chi bộ trực thuộc để lấy ý kiến tham gia cho các tập thể, cá nhân theo Công văn số 356-CV/HU (ngày 1/11/2012) của Huyện ủy Phú Lương. Đến ngày 20/12/2012, tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy, 100% các tập thể, cá nhân trực thuộc Đảng ủy đã tổ chức kiểm điểm. Tại các Hội nghị kiểm điểm đều có đại biểu cấp trên trực tiếp tham dự và chỉ đạo.

Qua kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) cho thấy: Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ Thị trấn luôn bám sát *Điều lệ Đảng*, các chỉ thị, nghị quyết của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng và của cấp ủy các cấp; thường xuyên quán triệt học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Ban Thường vụ Đảng ủy và tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ Thị trấn tăng cường công tác kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên thực hiện quy định những điều đảng viên không được làm; xây dựng đoàn kết thống nhất cao, thực hiện nghiêm quy chế làm việc và chương trình làm việc toàn khóa; đồng thời chỉ đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện tốt Chỉ thị số 03-252

CT/TW của Bộ Chính trị về *Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*; xây dựng và củng cố khối đoàn kết trong Đảng, đoàn kết cán bộ và nhân dân, tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

Hầu hết cán bộ, đảng viên không phai nhạt lí tưởng cách mạng; luôn kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội; không sa sút ý chí chiến đấu, thẳng thắn bảo vệ cái đúng, đấu tranh, phê phán cái sai; luôn làm tròn bốn phận chức trách, nhiệm vụ được giao; thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ trong xây dựng Đảng, không dao động mơ hồ, mất phương hướng; nói và làm đúng cương lĩnh, Điều lệ, nghị quyết, quy định của Đảng, phát ngôn đúng nguyên tắc, đúng quy định, không có đồng chí nào a dua, xuyên tạc bôi đen Đảng, chế độ xã hội chủ nghĩa. Đại đa số cán bộ, đảng viên của Đảng bộ Thị trấn không sa vào chủ nghĩa cá nhân, ích kỉ, thực dụng, vụ lợi, vun vén cho bản thân và gia đình; không để vợ con, người thân trong gia đình trục lợi; không cơ hội, hám danh chạy chức, chạy quyền; không quan liêu xa dân, vô tổ chức, tham nhũng, lãng phí, sống xa hoa hưởng lạc, gia trưởng, độc đoán; luôn có tinh thần học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực công tác.

Cũng thông qua kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI), Đảng ủy Thị trấn đã nghiêm túc sửa chữa những khuyết điểm của các nhiệm kỳ trước; đồng thời thẳng thắn chỉ ra những khuyết điểm còn tồn tại trong Đảng bộ. Đó là tình trạng vi phạm quy chế dân chủ dẫn tới mất đoàn kết tại Chi bộ Trường Mầm non; cán bộ quân sự Thị trấn mất đoàn kết phải bị xử lý kỷ luật; là các hiện tượng “... *cán bộ đảng viên vi phạm quan hệ bất chính, đánh bạc..., còn những thiếu, thiếu trách nhiệm, gây ra khó khăn cho nhân dân, ảnh hưởng cho tổ chức, dư luận nhân dân còn bức xúc*” ⁽¹⁾. Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ Thị trấn chưa quan tâm đúng mức đến hoạt động của các chi bộ, chưa thường xuyên lắng nghe ý kiến của đảng viên và quần chúng nhân dân; công tác điều hành của cán bộ cơ sở chưa mạnh, thiếu kinh nghiệm, còn hạn chế. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra chưa nghiêm dẫn tới công việc còn chậm. Trong hoạt động, Ban Thường vụ Đảng ủy cũng như cán bộ lãnh đạo Ủy ban Nhân dân Thị trấn còn nặng ở công sở, thiếu kiểm tra, đôn đốc ở các phố, tiểu khu ⁽²⁾.

⁽¹⁾ Báo cáo Kết quả kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”. Số 02-NQ/ĐU, ngày 29/1/2013, tr. 4.

⁽²⁾ Báo cáo Kết quả kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”... Tlđd, tr. 4

Nguyên nhân dẫn đến những khuyết điểm trên đây là do “*công tác kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Đảng ủy chưa thường xuyên liên tục. Những nhiệm kỳ trước đây chưa xây dựng được quy chế làm việc của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ, cán bộ không có trình độ chuyên môn và lý luận dẫn đến bảo vệ cái đúng, đấu tranh với cái sai chưa kịp thời làm ảnh hưởng tới công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước tại địa phương*”...; “*không thường xuyên kiểm tra về hoạt động tài chính của các nhà trường theo quy định, nhất là đối với loại hình trường dân lập, các khoản đóng góp và xã hội hóa của địa phương và hội cha mẹ học sinh để duy trì các hoạt động nên trong quá trình hoạt động đã phát sinh ra nhiều tiêu cực và mâu thuẫn nội bộ không tự giải quyết được*”; “*Chưa thực sự có tinh thần phê và tự phê, còn né tránh, nể nang, thiếu bàn bạc dân chủ, mất đoàn kết nội bộ còn tranh quyền địa vị lãnh đạo, tính bảo thủ ...*”⁽¹⁾

Xuất phát từ tình hình thực tế của địa phương và yêu cầu nhiệm vụ cách mạng, Đảng bộ Thị trấn luôn coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng. Nội dung và hình thức tuyên truyền thường xuyên được đổi mới sát

⁽¹⁾ Báo cáo Kết quả kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”... Tlđd, tr. 13

hợp với yêu cầu nhiệm vụ trong từng thời kì. Nhờ đó, Đảng bộ đã lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và bầu cử đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp trên địa bàn. Kết quả 100% cử tri đã đi bỏ phiếu. Nhìn chung tình hình trước, trong và sau cuộc bầu cử, tư tưởng của nhân dân ổn định, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác bầu cử. Điều đó đã được Hội đồng Bầu cử huyện đánh giá cao, được Ủy ban Nhân dân tỉnh tặng *Bằng khen* cho đồng chí Chủ tịch Ủy ban Bầu cử Thị trấn; Ủy ban Nhân dân huyện Phú Lương khen tập thể Ủy ban Nhân dân Thị trấn, Tổ Bầu cử số 1 và 2 cá nhân.

Từ năm 2010 trở đi, công tác tổ chức cán bộ cơ bản ổn định. Việc quy hoạch cán bộ đảm bảo đáp ứng được yêu cầu, không có sự xáo trộn lớn sau bầu cử. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tiếp tục được các cấp ủy đảng quan tâm. Trong năm 2011, Đảng bộ cử 30 lượt cán bộ, đảng viên đi bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác Đảng, chính quyền và các đoàn thể tại tỉnh, huyện; cử 9 quần chúng ưu tú làm nguồn cho Đảng; cử 2 cán bộ tham gia khóa học trung cấp chuyên môn nghiệp vụ do tỉnh tổ chức. Sang năm 2012, có 3 đồng chí đăng kí và tham gia khóa học đào tạo chuyên môn Đại học, 55 đồng chí tham dự các lớp tập huấn nghiệp vụ công tác Đảng, chính quyền, đoàn thể; 11 quần chúng ưu tú đi học lớp

bồi dưỡng kiến thức tìm hiểu về Đảng. Đảng ủy đã hoàn thành việc thực hiện quy hoạch cán bộ theo Công văn số 239-CV/HU (ngày 31/1/2012) của Huyện ủy Phú Lương về việc rà soát xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý giai đoạn 2015 - 2020. Việc tổ chức kiện toàn, sắp xếp cán bộ được thực hiện thường xuyên và đúng quy định, không để xảy ra tình trạng bị khuyết cán bộ chủ chốt. Công tác đề nghị và tổ chức Lễ trao tặng Huy hiệu Đảng cho các đồng chí 30 năm, 40 năm, 50 năm, 55 năm tuổi Đảng được tiến hành nghiêm túc. Việc chỉ đạo của Đảng ủy Thị trấn đối với các chi bộ trực thuộc tổ chức đại hội theo nhiệm kỳ được thực hiện đúng quy định của *Điều lệ Đảng*. Đến tháng 6/2012, 12 trên 12 chi bộ trong Đảng bộ đã tổ chức thành công đại hội.

Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ được tiến hành thường xuyên. Từ đầu nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ lãnh đạo xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát của cấp ủy, của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; chỉ đạo hướng dẫn giám sát các chi bộ thực hiện thu, chi Đảng phí theo Quy định số 342-QĐ/TW (ngày 28/12/2010) của Bộ Chính trị về chế độ Đảng phí. Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tập trung giám sát các bước quy trình chuẩn bị nhân sự cho bầu cử Hội đồng Nhân dân Thị trấn. Trong năm 2011, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

Thị trấn tiến hành 3 cuộc kiểm tra theo kế hoạch của Huyện ủy, xây dựng 3 báo cáo tự kiểm tra việc lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch của huyện, hướng dẫn quy trình xử lý kỷ luật 1 đảng viên, chỉ đạo giải quyết 1 đơn tố cáo đảng viên. Năm 2012, Đảng ủy Thị trấn chỉ đạo xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát của cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy. Các cuộc kiểm tra theo chương trình kiểm tra năm 2012 của Ban Thường vụ Huyện ủy được thực hiện nghiêm túc. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Thị trấn đã xem xét xử lý kỷ luật 6 đảng viên vi phạm; trong đó khiển trách 2 trường hợp, cảnh cáo 3 trường hợp, cách chức 1 trường hợp và làm thủ tục đề nghị cho ra khỏi Đảng 1 trường hợp. Việc giải quyết đơn thư liên quan đến cán bộ, đảng viên được kịp thời, không để tồn đọng.

Việc bình xét, phân loại đảng viên và các tổ chức đảng trong Đảng bộ được Đảng ủy Thị trấn lãnh đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc. Năm 2011, trong số 163 đảng viên trên tổng số 186 đảng viên của Đảng bộ được bình xét, phân loại ⁽¹⁾, có 19 đồng chí (11,65%) đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 120 đồng chí (73,61%) đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ, 22 đồng chí (13,49%) hoàn thành nhiệm vụ, 2 đồng chí (1,22%)

⁽¹⁾ Năm 2011, Đảng bộ Thị trấn có 186 đảng viên; trong đó có 19 đảng viên được miễn sinh hoạt, 4 đảng viên chưa được đánh giá.

không hoàn thành nhiệm vụ ⁽¹⁾. Trong số 12 trên 12 chi bộ bình xét, phân loại, có 6 chi bộ (50%) đạt trong sạch vững mạnh (trong đó có 2 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu), 4 chi bộ (33,33%) hoàn thành tốt nhiệm vụ, 2 chi bộ (16,67%) hoàn thành nhiệm vụ.

Thực hiện Hướng dẫn số 15-HD/HU của Huyện ủy Phú Lương, từ năm 2012, Đảng ủy Thị trấn chỉ đạo các chi bộ cho từng đảng viên viết bản tự kiểm điểm đánh giá ưu, khuyết điểm, tự nhận mức phân loại đảng viên và trình bày trước hội nghị chi bộ, để tập thể chi bộ đóng góp ý kiến bổ sung. Hội nghị chi bộ bỏ phiếu kín đánh giá, phân loại chất lượng đảng viên. Năm 2012, toàn Đảng bộ Thị trấn có 167/192 đảng viên tham dự bình xét, phân loại (25 đảng viên không thuộc diện bình xét, phân loại, gồm 22 đồng chí miễn sinh hoạt Đảng và 3 đồng chí chưa đủ thời gian bình xét); trong đó có 20 đồng chí (11,97%) đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 123 đồng chí (73,96%) đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ, 20 đồng chí (11,97%) đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ và 4 đồng chí (2,40%) không hoàn thành nhiệm vụ. Về tổ chức cơ sở đảng, có 4/12 chi bộ (33,33%) đạt trong sạch vững mạnh, 8 chi bộ (66,64%) hoàn thành tốt nhiệm vụ. Chi bộ Trường Tiểu học Giang

⁽¹⁾ Báo cáo tổng kết công tác Đảng năm 2011. Phương hướng nhiệm vụ năm 2012... Tlđđ, tr. 7

Tiên đạt Chi bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu 3 năm liền, được Huyện ủy Phú Lương tặng *Giấy khen*.

Năm 2013, thực hiện Hướng dẫn số 10-HD/BPGV, ngày 20/02/2013 của Bộ phận Giúp việc Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Lương, Đảng bộ thị trấn Giang Tiên tập trung lãnh đạo đưa việc *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* trở thành công việc thường xuyên của mỗi cán bộ, đảng viên; triển khai việc đăng ký học tập 4 chuyên đề đến từng cán bộ, đảng viên. Đảng bộ cũng tập trung triển khai nghiêm túc việc xây dựng kế hoạch thực hiện những việc cần làm ngay sau kiểm điểm theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*; tập trung khắc phục tình trạng suy thoái về tư tưởng đạo đức và giải quyết một số vấn đề tồn tại về đất đai trên địa bàn. Đề án *Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ* và Đề án *Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh giai đoạn 2011 – 2015* tiếp tục được các cấp bộ đảng trong Đảng bộ lãnh đạo triển khai thực hiện nghiêm túc. Đảng bộ đã tạo điều kiện cho 5 đồng chí tham gia lớp Đại học hệ vừa học vừa làm; 29 đồng chí tham gia lớp tập huấn nghiệp vụ công tác Đảng, chính quyền, đoàn thể; cử 10 quần chúng ưu tú đi học lớp bồi dưỡng kiến thức tìm hiểu về Đảng và tổ chức trao Huy hiệu từ 30

năm đến 55 tuổi Đảng cho 10 đồng chí. Năm 2013, toàn Đảng bộ có 171/200 đảng viên tham dự bình xét, phân loại (29 đảng viên không tham dự bình xét, phân loại, gồm 25 đồng chí miễn sinh hoạt Đảng và 4 đồng chí chưa bình xét phân loại); trong đó có 23 đồng chí (13,45%) đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 127 đồng chí (74,26%) đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ, 21 đồng chí (12,29%) đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ. Về tổ chức đảng, 10/12 chi bộ (83,33%) đạt trong sạch vững mạnh, 2/12 chi bộ (16,67%) hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Kết quả trên đây khẳng định chất lượng đội ngũ đảng viên và tổ chức đảng của Đảng bộ Thị trấn đã có những chuyển biến tích cực. Tỷ lệ đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tăng từ 11,65% (năm 2011), lên 11,97% (năm 2012) và 13,45% (năm 2013); đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ tăng từ 73,61% (năm 2011), lên 73,96% (năm 2012) và 74,26% (năm 2013); đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ giảm từ 13,49% (năm 2011), xuống 11,97% (năm 2012) và 12,29% (năm 2013); đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ từ 1,22% (năm 2011), 2,40% (năm 2012) xuống 0% (năm 2013). Về tổ chức đảng, số chi bộ trong sạch vững mạnh từ 50% (năm 2011), 33,33% (năm

2012), tăng lên 83,33% (năm 2013); số chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ từ 33,33% (năm 2011), 66,66% (năm 2012), 16,67% (năm 2013); số chi bộ hoàn thành nhiệm vụ giảm từ 16,67% (năm 2011) xuống 0% năm 2012 và năm 2013.

Như vậy, từ năm 2011, các tổ chức cơ sở đảng của Đảng bộ cùng với hệ thống chính trị trên địa bàn Thị trấn được củng cố một bước. Vai trò lãnh đạo của Đảng bộ cũng như năng lực điều hành của bộ máy chính quyền Thị trấn được nâng lên. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng Thị trấn tiếp tục làm tốt chức năng tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn Giang Tiên nhiệm kỳ 2010 - 2015.

Tuy nhiên, công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng trong những năm 2010 - 2013 vẫn còn nhiều mặt hạn chế. Trong Đảng bộ vẫn còn đảng viên vi phạm đạo đức, lối sống, bị thi hành kỉ luật, thậm chí có đảng viên xin ra khỏi Đảng. Công tác phát triển đảng viên đạt tỉ lệ thấp. Tình hình tư tưởng cán bộ đảng viên, đặc biệt là đảng viên trẻ có xu hướng thiên về kinh tế, không chịu học hỏi, trau dồi nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ, dẫn đến vi phạm quy định của Đảng. Tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình của

một bộ phận không nhỏ đảng viên còn yếu, nể nang, né tránh, nhất là trong sinh hoạt Đảng. Vai trò, trách nhiệm của đại biểu Hội đồng Nhân dân trong việc chuyển tải nghị quyết và tiếp xúc cử tri chưa cao. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chưa có nhiều đổi mới, phương thức hoạt động chưa phong phú.

Dù còn có nhiều hạn chế, nhưng bước chuyển biến mới trong công tác xây dựng Đảng, chính quyền và đoàn thể quần chúng thời gian 2010 - 2013 là những nhân tố cơ bản có tính quyết định đem lại kết quả trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội.

Trên mặt trận kinh tế, các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, thương mại tiếp tục được đầu tư phát triển. Thị trấn đẩy mạnh các hoạt động sản xuất than, đá, gia công cơ khí, dịch vụ chế biến chè, các hoạt động nhà hàng phục vụ ăn uống, chế biến thực phẩm và kinh doanh vật liệu xây dựng, v.v... Từ năm 2011, Đảng bộ, chính quyền Thị trấn tập trung đầu tư cải tạo, sửa chữa và nâng cấp hoàn thiện mặt bằng chợ Trung tâm và chợ chiều Giang Sơn, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động giao lưu thương mại, góp phần kiềm chế lạm phát, đẩy mạnh phát triển kinh tế của địa phương. Đề án phát triển Thương mại – Dịch vụ của huyện giai đoạn 2011 – 2015 tiếp tục được triển khai.

Hoạt động thương mại và dịch vụ trên địa bàn thị trấn đã đi vào thế ổn định và ngày càng phát triển. Trong năm 2011, Thị trấn thu hút thêm 4 doanh nghiệp đến đầu tư và xây dựng để phát triển kinh tế. Tính đến ngày 31/12/2011, trên địa bàn Thị trấn có 11 công ty, doanh nghiệp trung ương và địa phương hoạt động; 158 hộ kinh doanh, tăng 14 hộ so với cùng kì năm trước ⁽¹⁾. Hoạt động của các công ty, doanh nghiệp và các hộ kinh doanh trên địa bàn đã góp phần quan trọng vào việc hoàn thành vượt mức chỉ tiêu thu ngân sách của địa phương và các hoạt động xã hội hóa, củng cố cơ sở hạ tầng, từng bước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn Giang Tiên lần thứ X. Đồng thời với việc đẩy mạnh các hoạt động thương mại, dịch vụ, công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường được tăng cường. Hằng năm, các cơ quan chức năng thường xuyên tiến hành công tác kiểm tra, kiểm soát; riêng năm 2011, Đội Quản lí thị trường kiểm tra 4 lượt.

Trong những năm từ 2011 đến 2013, dù có nhiều khó khăn do thời tiết khô hạn kéo dài, giá cả các mặt hàng thiết yếu tăng mạnh, dịch bệnh diễn biến phức tạp, nhưng nhờ có sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng bộ, các chỉ

⁽¹⁾ *Báo cáo tổng kết công tác Đảng năm 2011. Phương hướng nhiệm vụ năm 2012... Tlđđ, tr. 2*

tiêu về sản xuất nông nghiệp đều đạt và vượt kế hoạch. Cùng với việc tăng cường thực hiện các biện pháp chăm sóc, phòng trừ dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi, Đảng ủy tập trung lãnh đạo chuyển đổi cơ cấu giống và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án khuyến nông trên địa bàn. Mặt khác, các cấp ủy đảng, chính quyền và đoàn thể tích cực vận động cán bộ, hội viên và nhân dân tham gia các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật về trồng trọt, chăn nuôi, phòng trừ sâu bệnh. Các hoạt động dịch vụ vật tư nông nghiệp và các công trình thủy lợi được quản lý chặt chẽ. Tổ Thủy nông gồm 4 người, tiếp tục duy trì hoạt động, cơ bản đáp ứng được nhu cầu cung cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Khác với các xã trong huyện, cơ cấu kinh tế của thị trấn Giang Tiên là công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ thương mại - nông, lâm nghiệp; đa số hộ phát triển kinh tế là hộ phi nông nghiệp. Các hộ làm kinh tế nông nghiệp chiếm tỉ lệ thấp trong dân số. Diện tích đất nông nghiệp ít, địa hình phức tạp, ruộng vườn xen lẫn khu dân cư và đồi núi gò đất. Bên cạnh đó còn bị ảnh hưởng do nước thải từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Mỏ than Phấn Mễ, nhiều diện tích không gieo cấy được, nên việc chuyển giao các tiến bộ khoa học, kỹ

thuật vào sản xuất gặp rất nhiều khó khăn. Xuất phát từ đặc điểm này, Thị trấn đã phối hợp với Trạm Khuyến nông, Trạm Thú y mở các lớp tập huấn về kỹ thuật gieo trồng và phương pháp phòng trừ dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; đồng thời chỉ đạo các phố, tiểu khu gieo trồng hết diện tích.

Nhờ có sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy và Ủy ban Nhân dân Thị trấn, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn có bước tiến mới. Năm 2011, giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích trồng trọt đạt 61 triệu đồng/ha; tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 368,7 tấn, vượt 7,8% kế hoạch và vượt 9% so với cùng kì năm trước. Năm 2012, năng suất lúa đạt 53,1 tạ/ ha, sản lượng lương thực đạt 302,92 tấn, vượt 2,3% kế hoạch. Năm 2013, sản lượng lương thực đạt 325,44 tấn, bằng 91,4% kế hoạch và tăng 22,52 tấn so với năm 2012⁽¹⁾

Công tác quản lí, chăm sóc, bảo vệ và phát triển rừng được chỉ đạo chặt chẽ. Trong năm 2011, diện tích rừng trồng mới, rừng trồng lại đạt 14,9 ha. Năm 2012, Thị trấn trồng rừng mới theo chương trình trồng cây nhân dân do Trạm Khuyến nông huyện cung ứng, tổng

⁽¹⁾ Báo cáo tổng kết công tác các năm 2011, 2012 và 2013 của Đảng ủy thị trấn Giang Tiên.. Phương hướng nhiệm vụ năm 2012. Số 39-BC/ĐU, ngày 30/12/2011, tr. 3.

diện tích đã trồng là 5 ha, vượt 75% so với kế hoạch. Năm 2013, diện tích rừng trồng mới và rừng trồng lại đạt 6 ha, tăng 50% so với kế hoạch.

Cùng với trồng trọt, ngành chăn nuôi được Đảng ủy và Ủy ban Nhân dân Thị trấn quan tâm. Ban Chỉ đạo Thị trấn đã chủ động trong việc chỉ đạo, đôn đốc cán bộ thú y, các phố, tiểu khu tuyên truyền tới các hộ dân thực hiện tốt các biện pháp phòng trừ dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm. Cán bộ thú y thực hiện tốt việc tiêu trùng, khử độc khu chăn nuôi và 2 chợ theo kế hoạch của cấp trên. Nhờ làm tốt công tác tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm, nên không có dịch bệnh xảy ra. Năm 2011, nhân dân Thị trấn đầu tư phát triển thêm 2 mô hình chăn nuôi gia cầm, 1 mô hình chăn nuôi lợn theo hướng trang trại, nâng tổng số lên 5 mô hình chăn nuôi theo hướng sản xuất kinh tế trang trại, gia trại; sản lượng thịt lợn hơi đạt 175 tấn, vượt 5 tấn so với kế hoạch ⁽¹⁾. Về cơ bản, các mô hình sản xuất trên địa bàn thị trấn đều có hiệu quả. Đến năm 2012, tổng đàn gia súc trên địa bàn thị trấn có 1.800 con, đạt 100% kế hoạch; đàn gia cầm có 4.500 con, vượt 12,5% kế hoạch. Thị trấn phát triển các mô hình chăn nuôi theo hướng kinh tế trang trại, gia

⁽¹⁾ Báo cáo tổng kết công tác Đảng năm 2011. Phương hướng nhiệm vụ năm 2012. Số 39-BC/ĐU, ngày 30/12/2011, tr. 3

trại. Do diện tích đất nông nghiệp nhỏ nên việc phát triển các mô hình chăn nuôi theo hướng kinh tế trang trại, gia trại phát triển với quy mô nhỏ lẻ, tập trung chủ yếu ở các tiểu khu xa Quốc lộ 3. Đến năm 2012, toàn thị trấn có 3 gia trại gà và 2 gia trại lợn.

Những năm 2011 – 2012 đánh dấu bước tiến mới của công tác tài chính. Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 24/2/2011 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội được Đảng bộ Thị trấn chỉ đạo thực hiện có hiệu quả; đồng thời thực hiện tốt việc quản lý, điều hành công tác thu, chi ngân sách. Trong năm 2011, tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 936.741.300 đồng (126,2% kế hoạch). Trong đó, thu cân đối ngân sách đạt 872.741.300 đồng (117,6% kế hoạch); thu ngân sách Thị trấn đạt 3.794.622.497 đồng (126,2% kế hoạch)⁽¹⁾. Tổng chi ngân sách đạt 3.459.897.874 đồng (98,9% kế hoạch). *Hoạt động quản lý vốn vay được duy trì ổn định, góp phần phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn. Nguồn vốn Ngân hàng chính sách xã hội số dư nợ cuối kì là 3,167 tỉ đồng; Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn dư nợ cuối kì của 181 hộ đạt*

⁽¹⁾ Báo cáo tổng kết công tác Đảng năm 2011. Phương hướng nhiệm vụ năm 2012... Tlđđ, tr. 4

22,746 tỉ đồng. Năm 2013, thu ngân sách trên địa bàn vượt 4,2% kế hoạch; trong đó thu cân đối ngân sách tăng 1,2% .

Bên cạnh những thành tích và ưu điểm, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ và chính quyền trên lĩnh vực kinh tế, tài chính còn có một số hạn chế. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ Thị trấn còn chậm, chưa rõ nét. Phát triển kinh tế công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, thương mại chưa xứng tầm, chưa bền vững; chưa quy hoạch được quỹ đất để phát triển kinh tế vùng tập trung một cách lâu dài. Năng suất, sản lượng lương thực, giá trị kinh tế trên một diện tích đất trồng trọt còn thấp. Công tác quản lí Nhà nước trên lĩnh vực đất đai còn chưa chặt chẽ, việc giải quyết các vấn đề tồn tại kéo dài chưa dứt điểm. Việc cấp đổi, cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo bản đồ địa chính, chính quy còn nhiều lúng túng. Thu ngân sách và quản lí các nguồn thu trên địa bàn chưa được khai thác một cách triệt để, tỉ lệ thu chưa cao...

Những hạn chế trên bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan: Một là, do tư duy và tầm nhìn chiến lược của tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ Thị trấn về định hướng phát triển của địa phương cũng như việc

chuyển dịch cơ cấu kinh tế phát triển bền vững chưa đi vào chiều sâu, chưa khoa học. Hai là, chưa quản lý chặt chẽ và khai thác triệt để các nguồn thu trên địa bàn do việc giao kế hoạch thu ngân sách của huyện cho địa phương về một số chỉ tiêu trên địa bàn quá cao so với thực tế. Ba là, chưa quy hoạch được vùng phát triển kinh tế tập trung để nâng cao giá trị kinh tế trên diện tích đất trồng trọt, diện tích nông nghiệp của thị trấn mạnh mún do ảnh hưởng của môi trường nước thải của mỏ, hệ thống kênh mương chưa được đồng bộ...

Đối với một thị trấn đang trên đà phát triển như Giang Tiên, việc xây dựng cơ bản có ý nghĩa rất quan trọng. Nhận thức rõ điều đó, riêng năm 2011, Ủy ban Nhân dân Thị trấn huy động 2,6 tỉ đồng; trong đó, vốn đầu tư của Nhà nước trên 2,3 tỉ đồng, địa phương đối ứng 273 triệu đồng, gồm: Các doanh nghiệp 29 triệu đồng, đền Trình Giang Tiên 199,5 triệu đồng; nhân dân đóng góp 45 triệu đồng để đầu tư xây dựng hoàn thành một số công trình (cổng, sân, tường rào Trạm Y tế; cải tạo khuôn viên trước Đài Tưởng niệm Liệt sĩ; cải tạo Chợ Trung tâm, v.v...). Việc thanh toán các công trình cơ bản đảm bảo nguồn vốn được cấp theo quy định. Sang năm 2012, công tác xây dựng cơ bản được đẩy mạnh. Công trình mương thoát nước khu vực hầm lò

phố Giang Khánh, công trình mương thoát nước khu vực Chợ Giang Tiên được đầu tư xây dựng với tổng kinh phí 635.171.669 đồng. Các công trình nâng cấp, sửa chữa, mở rộng nhà hội trường Ủy ban Nhân dân thị trấn; xây dựng Nhà Hội trường lớn của Ủy ban Nhân dân Thị trấn; sửa chữa đường điện thị trấn được đầu tư với tổng kinh phí 5.106.047.975 đồng ⁽¹⁾ bằng nguồn ngân sách của Trung ương và địa phương, kinh phí tài trợ của các cơ quan, doanh nghiệp và đóng góp của nhân dân.

Song song với việc xây dựng cơ bản, cuộc vận động xây dựng nông thôn mới tiếp tục được triển khai và đạt kết quả. Trong năm 2011, Thị trấn giải quyết việc làm mới cho 50 lao động, đạt 100% kế hoạch; tỉ lệ giảm hộ nghèo đạt 2,74%, vượt 33% so với kế hoạch. Tỉ lệ dân cư sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh ở nông thôn đạt 90,6%. Ban Chấp hành Đảng bộ Thị trấn chỉ đạo phối hợp với Phòng Hạ tầng huyện Phú Lương rà soát thực trạng các tiêu chí. Trên cơ sở đó, Đảng ủy và Ủy ban Nhân dân Thị trấn lập quy hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2020 để trình Ủy ban Nhân dân huyện Phú Lương phê duyệt.

⁽¹⁾ Báo cáo Tổng kết công tác năm 2012. Phương hướng, giải pháp, nhiệm vụ năm 2013. Số 01-BC/ĐU, ngày 7/1/2013, tr. 3.

Việc quản lý tài nguyên, môi trường cũng là một trong những mặt công tác thường xuyên được Đảng ủy và Ủy ban Nhân dân Thị trấn quan tâm. Ủy ban Nhân dân Thị trấn tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, tập trung chỉ đạo thực hiện kịp thời công tác tiếp nhận và giải quyết đơn thư của nhân dân. Năm 2011, Đảng ủy, Ủy ban Nhân dân Thị trấn nhận được 19 đơn thư khiếu, tố về đất đai; đã xử lý cảnh cáo 1 trường hợp sử dụng đất sai mục đích ở tiểu khu Giang Tân, đình chỉ 2 trường hợp đổ đất sai mục đích tại phố Giang Bình. Đảng bộ lãnh đạo đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo bản đồ địa chính; tiếp tục giải quyết đất khu Ao Sen phố Giang Bình và cụm dân cư Giang Khánh; phối hợp cưỡng chế xây dựng nhà trái phép, trả lại hiện trạng đất Cửa hàng thương nghiệp phố Giang Tiên. Năm 2013, Đảng bộ lãnh đạo thực hiện tốt các giải pháp quản lý Nhà nước về lĩnh vực đất đai, cấp mới cấp đổi *Giấy chứng nhận đất Quyền sử dụng đất* vượt 30,4% kế hoạch.

Trong năm 2011, Thị trấn hoàn tất các thủ tục bàn giao mặt bằng cho doanh nghiệp, cơ bản giải quyết dứt điểm tình trạng khai thác than thô phi tại đồi Còi, phố Giang Bình; đồng thời lập biên bản xử lý 2 trường hợp khai thác than trái phép. Nhờ có những biện pháp tích

cực và kiên quyết, thị trấn đã khắc phục được hiện tượng vận chuyển, chế biến khoáng sản trái phép trên địa bàn.

Các hoạt động văn hóa, thông tin, thể thao được đẩy mạnh và có nhiều chuyển biến tích cực, không có trường hợp sai phạm xảy ra trên địa bàn. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, chính quyền và các đoàn thể quần chúng phối hợp triển khai làm tốt phong trào *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*. Phong trào được các cơ quan, ban, ngành và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn hưởng ứng. Tỷ lệ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa tăng từ 88,65% (năm 2011), lên 90,3% (năm 2013); tỷ lệ phố, tiểu khu đạt tiêu chuẩn văn hóa tăng từ 25% (năm 2011), lên 75% (năm 2013). Từ năm 2011 đến năm 2013, 100% các cơ quan của Thị trấn đều đạt tiêu chuẩn *Cơ quan văn hóa*.

Trong năm 2011, Đảng ủy Thị trấn tập trung lãnh đạo tuyên truyền nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, tuyên truyền cuộc bầu cử Quốc hội khóa XIII và Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 – 2016 (tổ chức vào ngày 22/5/2011). Hưởng ứng *Liên hoan Trà Quốc tế lần thứ nhất Thái Nguyên - Việt Nam năm 2011*, Thị trấn đẩy mạnh phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tại các khu dân cư, tham gia đầy đủ các hoạt động

văn hóa, văn nghệ do huyện tổ chức. Trong năm 2012, Thị trấn tổ chức năm chương trình liên hoan văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn; tổ chức giao lưu hai giải thi đấu cầu lông tại cơ sở. Phối hợp với Đài Truyền thanh – Truyền hình huyện Phú Lương, Thị trấn sửa chữa 3 cụm, trang bị mới 3 cụm loa FM, nâng tổng số cụm loa FM tự hành trên địa bàn lên 10 cụm. Hoạt động của hệ thống loa FM được duy trì tại các phố, tiểu khu, thường xuyên tiếp sóng của Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện Phú Lương. Hằng tháng, Thị trấn đều tiến hành kiểm tra và bảo dưỡng theo định kì công tác thông tin tuyên truyền trên hệ thống loa FM về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương. Về cơ bản, Thị trấn đã đáp ứng được yêu cầu cung cấp thông tin tuyên truyền trong nhân dân các dân tộc trên địa bàn.

Sự nghiệp giáo dục - đào tạo được Đảng bộ Thị trấn quan tâm đúng mức. Đến năm 2011, về cơ bản Thị trấn đã hoàn thiện cơ sở vật chất trong các trường học; 2 trong số 3 nhà trường được công nhận chuẩn Quốc gia mức độ I. Đảng ủy và Ủy ban Nhân dân Thị trấn chủ trương củng cố vững chắc kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập trung học cơ sở và trung học phổ thông. Các nhà trường duy trì tốt các thành tích của

tập thể cũng như cá nhân. Cả 3 nhà trường đều đạt danh hiệu *Tập thể lao động xuất sắc cấp tỉnh*.

Các cấp ủy đảng và chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác khuyến học, khuyến tài. Đến năm 2012, toàn Thị trấn có 12 chi hội khuyến học với trên 1.000 hội viên. Các chi hội đã vận động được trên 25 triệu đồng, khen thưởng 280 suất quà cho các cháu học sinh đạt thành tích cao tại các phố, tiểu khu.

Năm 2012, trung tâm học tập cộng đồng phối hợp với các đoàn thể và 3 nhà trường tổ chức được 4 lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho 205 lượt hội viên nông dân và phụ nữ. Trung tâm tổ chức hội thi tìm hiểu luật phòng chống bạo lực gia đình, có 40 thí sinh tham dự; tổ chức hưởng ứng *Tuần lễ học tập suốt đời* ở 8/8 phố, tiểu khu và học sinh 2 nhà trường với hình thức gửi thông điệp học tập suốt đời, nêu mục đích, ý nghĩa của cuộc vận động.

Vấn đề giữ gìn vệ sinh môi trường luôn được các cấp ủy đảng và chính quyền chú ý. Thị trấn tiếp tục duy trì tổ thu gom, vận chuyển rác thải, tổ quét đường và đổ rác đúng nơi quy định. Năm 2011, các cơ quan chức năng đã tiến hành 3 đợt xử lý rác thải bằng các hình thức làm giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường trên địa bàn.

Các chế độ chính sách xã hội được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo kịp thời, đúng quy định. Với đạo lí *Uống nước nhớ nguồn*, hằng năm, các cấp ủy đảng, chính quyền và đoàn thể xây dựng kế hoạch vận động nhân dân và các cơ quan doanh nghiệp ủng hộ tiền để tổ chức các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng người có công, gia đình chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội. Riêng trong năm 2011, tổng số tiền chi cho các hoạt động thăm hỏi, tặng quà là 13.110.000 đồng. Trong đó, tiền của Chính phủ cho hộ nghèo là 10.560.000 đồng; tiền chi cho các hoạt động thăm hỏi tặng quà cho các đối tượng chính sách là 2.550.000 đồng... Số lao động được tạo việc làm mới trong năm là 51 người, đạt 100% kế hoạch. Ủy ban Nhân dân Thị trấn còn làm thủ tục cho 7 người đi xuất khẩu lao động được vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hoàn tất hồ sơ cho 2 người hết hợp đồng lao động ở nước ngoài được hỗ trợ giải quyết việc làm. Năm 2012, Ủy ban Nhân dân Thị trấn làm hồ sơ đề nghị cấp trên xây dựng 2 ngôi nhà tình nghĩa cho 2 đối tượng tham gia hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, với số tiền 85 triệu đồng; đồng thời vận động nhân dân ủng hộ tiền sửa chữa nâng cấp Đài Tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ của Thị trấn, với tổng

giá trị công trình là 570 triệu đồng. Công trình đã được đưa vào sử dụng, có tác dụng giáo dục truyền thống cách mạng cho các tầng lớp nhân dân và tăng thêm vẻ đẹp đô thị.

Công tác rà soát điều tra hộ nghèo, cận nghèo hằng năm theo kế hoạch của huyện được triển khai. Năm 2012, Ban Chỉ đạo giảm nghèo Thị trấn đã cùng với các phố, tiểu khu tiến hành rà soát, điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo. Kết quả, trong năm 2012, Thị trấn có 13 hộ thoát nghèo, 7 hộ thoát cận nghèo và phát sinh mới 7 hộ nghèo (0,6%). Năm 2013, tỉ lệ hộ nghèo giảm 12,7% so với năm 2012. Chương trình y tế quốc gia cũng như công tác phòng, chống dịch bệnh được triển khai và đạt kết quả tốt. Hằng năm, Trạm Y tế Thị trấn đều tổ chức khám, chữa bệnh cho nhân dân và kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm. Trong năm 2012, Trạm khám bệnh 4.033 lượt người, tiến hành 3 đợt kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm tại 51 cửa hàng và bếp ăn tập thể. Nhờ đó, Thị trấn không có dịch bệnh xảy ra. Cán bộ, nhân viên Trạm Y tế Thị trấn phối hợp với các tổ chức đoàn thể trên địa bàn tích cực tuyên truyền, vận động thực hiện các mục tiêu về công tác dân số gia đình. Nhờ đó, năm 2012, tỉ suất sinh thô của Thị trấn đạt 0,13% (bằng 86% kế hoạch); năm 2013, tỉ lệ giảm tỉ suất sinh thô đạt 0,3%.

Công tác quốc phòng – quân sự địa phương thường xuyên được các cấp ủy đảng và chính quyền coi trọng. Ban Chỉ huy quân sự Thị trấn duy trì nghiêm túc chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, phối hợp tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ quân sự trên địa bàn. Hằng năm, Ban Chỉ huy quân sự Thị trấn cử cán bộ đi tập huấn để nâng cao trình độ. Riêng năm 2011, Cơ quan Quân sự Thị trấn cử 2 đồng chí đi tập huấn tại tỉnh, 6 đồng chí bồi dưỡng tại huyện; kết quả đạt loại khá. Hằng năm, Thị trấn đều làm tốt công tác xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ theo biên chế; tổ chức huấn luyện dân quân, tự vệ đảm bảo nội dung kế hoạch và thời gian, kết quả huấn luyện đạt loại khá. Tuy nhiên, công tác huấn luyện dân quân và phát triển đảng viên trong lực lượng dân quân còn chậm, tỉ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân còn thấp.

Hằng năm, Thị trấn đều làm tốt công tác đăng kí, quản lí thanh niên trong độ tuổi nghĩa vụ quân sự. Công tác động viên tuyển quân đều đạt chỉ tiêu trên giao, đảm bảo chất lượng. Cơ quan Quân sự Thị trấn tiến hành lập danh sách các đối tượng theo quy định, xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho đối tượng 5 tại địa phương. Đảng ủy, Ủy ban Nhân dân Thị trấn lãnh đạo và chỉ đạo thực hành diễn tập ZT-12 đạt

kết quả loại khá, đảm bảo an toàn tuyệt đối về người và vũ khí trang bị.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Thị trấn tương đối ổn định, không xảy ra các vụ việc lớn. Tuy nhiên, tình trạng tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy, trộm cắp tài sản, đánh nhau... trên địa bàn Thị trấn vẫn chưa được khắc phục. Riêng năm 2012, trên địa bàn Thị trấn xảy ra 18 vụ phạm pháp hình sự; chuyển cấp trên 11 vụ, giải quyết tại địa phương 7 vụ; xử phạt hành chính 7.250.000 đồng nộp ngân sách.

Cùng với quá trình lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ Thị trấn tổ chức triển khai thực hiện các đề án phát triển kinh tế - xã hội của huyện và của Thị trấn giai đoạn 2011 – 2015. Trong đó, đáng chú ý là *Đề án công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề huyện Phú Lương; Đề án phát triển thương mại - du lịch; Đề án du lịch - văn hóa tâm linh; Đề án xây dựng trường chuẩn quốc gia; Đề án phòng chống tội phạm tệ nạn xã hội...*

Tóm lại, trải qua 27 năm thực hiện đường lối đổi mới, công nghiệp hóa - hiện đại hóa của Đảng (1986 - 2013), Đảng bộ thị trấn Giang Tiên đã lãnh đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trên địa bàn đã vượt

qua nhiều khó khăn, thử thách, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tuy có những lúc, một số mặt công tác đi xuống, nhưng nhìn chung các ngành sản xuất đều phát triển; đời sống nhân dân được cải thiện; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Bộ mặt kinh tế - xã hội của thị trấn Giang Tiên có nhiều thay đổi rất căn bản. Trong quá trình lãnh đạo các mặt công tác, Đảng bộ thị trấn Giang Tiên ngày càng trưởng thành và rút được nhiều bài học kinh nghiệm quý báu. Đó là những tiền đề rất thuận lợi cho Đảng bộ Thị trấn tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trong thời kì mới.

KẾT LUẬN

Từ năm 1946 đến năm 2013, thời gian trôi qua đã 67 năm. Trong thời gian ấy, các tổ chức tổ đảng, chi bộ (trước tháng 6/1982) và Đảng bộ thị trấn Giang Tiên (từ tháng 6/1982) đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trên địa bàn vượt qua nhiều khó khăn, gian khổ, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị do đại hội các khóa đề ra. Từ trong hoạt động thực tiễn, Đảng bộ thị trấn Giang Tiên không ngừng lớn mạnh cả về số lượng, chất lượng tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên.

Từ một tổ chức cơ sở đảng với vài đảng viên trong năm 1946, đến trước tháng 8/1977, thị trấn Giang Tiên đã có các tổ đảng và chi bộ đảng trực thuộc Chi ủy và Đảng ủy các xã Cổ Lũng, Phần Mễ. Tháng 8/1977, Chi bộ Đảng thị trấn Giang Tiên trực thuộc Huyện ủy Phú Lương chính thức được thành lập, gồm 37 đảng viên.

Chi bộ Đảng thị trấn Giang Tiên ra đời vào thời điểm đất nước đã ra khỏi cuộc chiến tranh bằng thắng lợi vĩ đại của dân tộc, với đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử; nhưng lại đứng trước nhiều khó khăn, thách thức cả về đối nội và đối ngoại. Trong điều kiện ấy, Chi bộ đã biết phát huy thuận lợi, dựa vào sức dân

để lãnh đạo các mặt công tác, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Sau 5 năm kể từ ngày thành lập, đến tháng 6/1982, Chi bộ Thị trấn phát triển thành Đảng bộ Thị trấn gồm 3 chi bộ. Đây là thời điểm đất nước gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn nhất, đặc biệt là khó khăn về lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Những khó khăn về kinh tế - xã hội ngày càng lớn, làm cho đất nước ta lâm vào khủng hoảng nghiêm trọng và kéo dài. Trong hoàn cảnh ấy, Đảng bộ Thị trấn biết quán triệt và vận dụng sáng tạo các nghị quyết của đảng bộ cấp trên; xác định cụ thể các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội sát hợp với đặc điểm tình hình của địa phương, từng bước tháo gỡ khó khăn để phát triển đi lên.

Dù có lúc phong trào bị chững lại, thậm chí có mặt xuống cấp, nhưng nhìn chung các ngành kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế của Thị trấn vẫn phát triển; an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững; đời sống vật chất và văn hóa tinh thần của nhân dân các dân tộc từng bước được cải thiện và nâng cao. Bộ mặt kinh tế - xã hội của thị trấn Giang Tiên ngày càng chuyển biến sâu sắc. Đảng bộ thị trấn Giang Tiên từng bước trưởng thành. Từ chỗ chỉ có 3 chi bộ khi mới thành lập, đến năm 2013, Đảng bộ Thị trấn đã có 12 chi bộ, với 200 đảng viên. Cùng với sự phát triển về số lượng, trình

độ và năng lực lãnh đạo của Đảng bộ Thị trấn nói chung và của các cấp ủy nói riêng không ngừng được nâng lên, nhất là những khóa Đảng ủy Thị trấn từ nửa sau thập kỉ đầu tiên của thế kỉ XXI trở đi.

Trải qua 67 năm lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị trong từng thời kì, nhất là từ khi bước vào thời kì đổi mới, thực hiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa, Đảng bộ thị trấn Giang Tiên rút được nhiều bài học kinh nghiệm quý báu.

Bài học thứ nhất, phải thường xuyên chăm lo xây dựng và củng cố khối đoàn kết trong nội bộ tổ chức Đảng, tạo nền tảng vững chắc để củng cố và mở rộng khối đoàn kết toàn dân.

Đoàn kết vốn là một truyền thống cực kì quý báu của dân tộc Việt Nam. Không có sự đoàn kết, sẽ không có sức mạnh để chiến thắng các thế lực ngoại xâm và chế ngự thiên tai. Từ trong lịch sử hàng ngàn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước, ông cha ta đã rút ra một chân lí: *Chia rẽ thì chết, đoàn kết thì sống*. Trên ý nghĩa ấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng khẳng định: *Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; thành công, thành công, đại thành công!* Trước khi vĩnh biệt toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, Người đã để lại bản Di chúc, căn dặn: *“Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn*

sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con người của mắt mình”⁽¹⁾.

Nhận thức rõ chân lí được rút ra trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước; đồng thời thấm nhuần lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong suốt 67 năm lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị, nhất là trong 31 năm gần đây (1982 - 2013), các cấp ủy đảng luôn quan tâm xây dựng và củng cố sự đoàn kết thống nhất trong Chi bộ - Đảng bộ. Để giữ gìn khối đoàn kết thống nhất, chế độ sinh hoạt Đảng được duy trì thường xuyên; những biểu hiện lệch lạc, sai trái, như cục bộ, bè phái, cá nhân chủ nghĩa được phê phán, khắc phục. Mặc dù có lúc, như trong những năm 1997 – 2005, đã xảy ra *“tình trạng mất đoàn kết nội bộ trong Ban Thường vụ, Ban Chấp hành..., tính chiến đấu bị lu mờ..., người này ghen tị người kia, đố kỵ, kèn cựa, cục bộ, bè phái...”⁽²⁾*, nhưng nhìn chung trong suốt 67 năm, khối đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ vẫn được giữ vững và từng bước được củng cố. Đây chính là nhân tố hết sức quan trọng giúp cho Đảng bộ phát huy vai trò là người tổ chức và lãnh đạo thành công mọi mặt công tác ở địa phương.

⁽¹⁾ *Hồ Chí Minh Toàn tập. Tập 12 (1966 – 1969). Nxb Chính trị Quốc gia; xuất bản lần thứ 2, năm 2000, tr. 285.*

⁽²⁾ *Báo cáo Kết quả kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”... Tlđd, tr. 4*

Xuất phát từ một thị trấn mới được thành lập trên cơ sở tách một số xóm và hợp tác xã của hai xã Cổ Lũng và Phấn Mễ nhập vào phố Giang Tiên cũ, có nhiều thành phần dân tộc, Đảng bộ rất quan tâm đến vấn đề xây dựng và mở rộng khối đoàn kết giữa mọi tầng lớp nhân dân các dân tộc trên địa bàn. Đảng bộ ngày càng nhận rõ vấn đề đoàn kết toàn dân phải gắn với việc phát huy dân chủ, đem lại lợi ích thiết thực, chính đáng của các tầng lớp nhân dân; phải xây dựng và củng cố mối quan hệ bình đẳng, tương trợ giúp đỡ nhau giữa các tộc người cùng sinh sống trên địa bàn. Chính vì vậy, trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kháng chiến - kiến quốc (1945 – 1954), vừa sản xuất vừa chiến đấu và chi viện chiến trường miền Nam (1954 – 1975), phát triển kinh tế - xã hội (1975 – 2013), Đảng bộ luôn coi trọng củng cố và kiện toàn mặt trận dân tộc thống nhất, đặc biệt là Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức quần chúng. Những cán bộ và đảng viên có tinh thần trách nhiệm và năng lực công tác được cử sang phụ trách các đoàn thể quần chúng. Nhờ đó, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng luôn phát huy được vai trò, chức năng của mình, động viên ngày càng đông đảo mọi tầng lớp, mọi lứa tuổi, mọi giới tham gia tích cực vào các hoạt động cách mạng. Khối đoàn kết toàn dân ngày càng được tăng cường. Thực tế lịch sử 67 năm xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ thị trấn Giang Tiên cho thấy: Nơi

nào và lúc nào duy trì và củng cố chặt chẽ khối đoàn kết thống nhất trong đảng, trong quần chúng, thì mọi mặt công tác sẽ tiến triển tốt; ngược lại thì công việc sẽ trì trệ.

Bài học thứ hai, phải thường xuyên quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất đạo đức, trình độ và năng lực công tác.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Cán bộ là người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành... Vì vậy, cán bộ là gốc của mọi công việc..., huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng”, “Công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”⁽¹⁾.

Thấm nhuần lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhìn chung qua các thời kì, nhất là thời kì đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa, trước yêu cầu ngày càng cao của cách mạng, Đảng bộ rất chú trọng việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và năng lực công tác cho cán bộ, đảng viên. Hằng năm, tất cả các đồng chí Bí thư, cấp ủy viên đều được bồi dưỡng về công tác Đảng, các Trưởng phó được tập huấn về công tác quản lí nhà nước ở cơ sở, về kiến thức quốc phòng. Thông qua đó, đội ngũ cán bộ chủ chốt của Đảng bộ từng bước được chuẩn hóa.

⁽¹⁾ *Hồ Chí Minh Toàn tập. Tập 5 (1947 – 1949)*. Nxb CTQG, Hà Nội, xuất bản lần 2, năm 2000, tr. 144.

Công tác đánh giá cán bộ được thực hiện nghiêm túc, đi dần vào nền nếp. Hằng năm, Đảng ủy đều tổ chức đánh giá cán bộ về thực hiện nhiệm vụ được giao, kịp thời rút kinh nghiệm để làm tốt hơn trong thời gian tiếp theo. Trong những năm gần đây, công tác quy hoạch và tạo nguồn cán bộ được Đảng bộ quan tâm. Những cán bộ có đủ phẩm chất, trình độ và năng lực được bồi dưỡng đưa vào nắm giữ các vị trí chủ chốt trong tổ chức đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Mặt khác, một số cán bộ chủ chốt có biểu hiện thiếu tinh thần trách nhiệm, hoặc sa sút phẩm chất đạo đức, đã bị xử lý kỉ luật bằng các hình thức khiển trách, cảnh cáo, thậm chí có đồng chí còn bị khai trừ ra khỏi Đảng.

Nhờ có những biện pháp tích cực và chủ động, Đảng bộ thị trấn Giang Tiên đã xây dựng được một đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất đạo đức và năng lực, đáp ứng được yêu cầu của cách mạng.

Bài học thứ ba, trên cơ sở quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của đảng bộ cấp trên, phải biết vận dụng sáng tạo phù hợp với đặc điểm của địa phương.

Mọi chủ trương đường lối của Đảng bao giờ cũng xuất phát từ sự phân tích tình hình của đất nước trong từng thời kì lịch sử cụ thể, từ thực tế cuộc sống và nguyện vọng của nhân dân. Thực tế cuộc sống luôn luôn là thước đo để kiểm nghiệm, bổ sung đường lối chủ

trương của Đảng. Chủ trương, đường lối của Đảng chỉ trở thành hành động cách mạng của quần chúng khi nó được đảng bộ các cấp địa phương quán triệt đầy đủ, sâu sắc, tạo nên sự nhất trí cao trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; đồng thời phải biết vận dụng sáng tạo bằng các chính sách, biện pháp cụ thể sát hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương.

Nhận thức rõ điều ấy, trong 67 năm xây dựng và phát triển, Chi bộ - Đảng bộ thị trấn Giang Tiên luôn tích cực chủ động tổ chức cho cán bộ, đảng viên và quần chúng học tập quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của các cấp đảng bộ. Thông qua đó, Đảng bộ có thêm cơ sở để kiểm nghiệm, điều chỉnh, bổ sung các chính sách, biện pháp thực hiện sát hợp với thực tế của địa phương. Kinh nghiệm thực tế cho thấy, nếu nghiêm chỉnh quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng một cách sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, các mặt công tác sẽ được tiến hành thuận lợi; ngược lại sẽ gặp khó khăn, bế tắc, thậm chí thất bại.

Những bài học trên đây đã và đang được các cấp ủy đảng trong Đảng bộ Thị trấn vận dụng có hiệu quả, góp phần tạo nên những chuyển biến nhanh chóng về kinh tế - xã hội.

PHẦN PHỤ LỤC

Phụ lục I

**DANH SÁCH CÁN BỘ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG,
CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA, LIỆT SĨ, THƯỜNG
BINH, NGƯỜI NHIỄM CHẤT ĐỘC DA CAM,
NHỮNG NGƯỜI THÀNH ĐẠT VÀ ĐẢNG VIÊN
ĐƯỢC TẶNG, TRUY TẶNG HUY HIỆU
30 - 40 - 50 - 55 - 60 NĂM TUỔI ĐẢNG.**

1-Danh sách Cán bộ Tiền khởi nghĩa

SỐ THỨ TỰ	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1	Phạm Văn Lưỡng	

Danh sách Liệt sĩ

SỐ THỨ TỰ	HỌ VÀ TÊN	HI SINH
1	Bùi Đức Xiêm	2/2/1948
2	Bùi Chính	22/11/1949
3	Nguyễn Văn Phấn	15/7/1949
4	Đoàn Viết Hải	14/2/1954
5	Nguyễn Duy Luật	25/3/1954

Lịch sử Đảng bộ Thị trấn Giang Tiên (1946 – 2013)

6	Nguyễn Văn Khích	27/7/1965
7	Phạm Thanh Hùng	29/7/1968
8	Trần Văn Hơn	9/2/1969
9	Bùi Quang Tạo	23/10/1970
10	Vũ Tiến Chiến	13/10/1970
11	Lê Kim Ân	20/01/1970
12	Hoàng Văn Nho	25/5/1972
13	Nguyễn Bình Minh	10/2/1972
14	Hồ Sỹ Khoát	24/8/1972
15	Vũ Nguyên Liệu	25/7/1973
16	Trần Đình Quý	15/2/1973
17	Vũ Xuân Hùng	7/2/1974
18	Khuất Văn Mậu	17/2/1979
19	Tổng Đình Quân	17/2/1979
20	Hoàng Văn Quang	16/4/1984

IV. Danh sách Thương binh

SỐ THỨ TỰ	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1	Vũ Xuân Sinh	
2	Ngô Tấn Quỳnh	Còn là người bị địch bắt tù đầy.
3	Lại Thế Hiệt	
4	Trần Văn Đại	
5	Bùi Văn Học	
6	Tổng Viết Thành	
7	Nguyễn Đình Ghi	
8	Trần Quang Pho	
9	Phạm Văn Lương	
10	Nguyễn Minh Đức	
11	Đỗ Tuyên Giáo	

Lịch sử Đảng bộ Thị trấn Giang Tiên (1946 – 2013)

12	Vũ Tiến Thắng	
13	Bùi Quang Hóa	
14	Bùi Thế Ca	
15	Lê Văn Vê	
16	Tổng Quốc Long	
17	Nguyễn Văn Hiệp	
18	Nguyễn Đình Chiến	
19	Lê Quốc Thường	
20	Đỗ Thế Hà	
21	Vũ Thanh Hiền	
22	Đinh Văn Thắm	
23	Trần Quang Tuyền	
24	Nguyễn Sỹ Thực	
25	Chu Văn Sơn	

V. Danh sách người bị nhiễm chất độc hóa học

SỐ THỨ TỰ	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1	Nguyễn Văn Quý	
2	Nguyễn Hồng Hải	
3	Hoàng Văn Tọa	
4	Nguyễn Minh Toàn	
5	Phạm Ngọc Thạch	
6	Nguyễn Thị Thiều	
7	Lê Khắc Lạng	
8	Hà Hữu Ba	
9	Trần Văn Chuyên	
10	Trần Minh Đức	
11	Nguyễn Quang Mạnh	
12	Phạm Đình Nhẫn	
13	Bùi Thế Ca	
14	Bùi Quang Hoá	

VII. Danh sách đảng viên được tặng và truy tặng huy hiệu 30 năm - 40 năm - 50 năm - 55 năm - 60 năm tuổi Đảng

ST T	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	30	40	50	55	60
1	Nguyễn Văn Đình	1930		40	50		60
2	Trần Hưng Chính	1932		40	50	55	
3	Ngô Văn Chúc	1932		40	50		
4	Phạm Văn Lưỡng	1929		40	50		
5	Vũ Bá Phiêu	1932		40	50		
6	Trần Minh Đức	1941		40	50		
7	Lê Minh Tùng	1930		40	50		
8	Đỗ Văn Khải	1935		40	50		
9	Trần Quang Đạo	1930		40	50		
10	Lưu Thanh Soang	1939		40	50		

Lịch sử Đảng bộ Thị trấn Giang Tiên (1946 – 2013)

11	Phạm Tất Tiên	1930		40	50		
12	Trần Văn Đệ	1930		40	50		
13	Bùi Cao Lại	1941		40	50		
14	Nguyễn Hữu Tuất	1927	30	40			
15	Trần Xuân Vy	1940	30	40			
16	Đặng Xuân Mích	1945	30	40			
17	Ngô Tất Đính	1934	30	40			
18	Đoàn Thị Hảo	1946	30	40			
19	Nguyễn Văn Lệ	1941	30	40			
20	Trần Thị Vui	1949	30	40			
21	Trần Văn Chuyên	1952	30	40			
22	Đỗ Thị Nhạn	1942	30	40			
23	Nguyễn Thế Nuôi	1943	30	40			

Lịch sử Đảng bộ Thị trấn Giang Tiên (1946 – 2013)

24	Phạm Đình Nhẫn	1943	30	40			
25	Nguyễn Thị Mẫn	1940	30	40			
26	Lý Tiểu Nụ	1950	30	40			
27	Đinh Viết Tin	1950	30	40			
28	Nguyễn Hữu Lai	1944	30	40			
29	Trần Xuân Cảnh	1943	30	40			
30	Hà Đức Báu	1944	30	40			
31	Bùi Xuân Thành	1933	30	40			
32	Ma Đắc Sỹ	1951	30	40			
33	Trần Thị Minh Huệ	1950	30				
34	Lê văn Viện	1951	30				
35	Hoàng Minh Trường	1947	30				
36	Đinh Công Bản	1940	30				

Lịch sử Đảng bộ Thị trấn Giang Tiên (1946 – 2013)

37	Trần Tiến Dũng	1954	30				
38	Trần Văn Diện	1957	30				
39	Nguyễn Sỹ Thực	1954	30				
40	Vũ Quốc Bảo	1946	30				
41	Nguyễn Việt Nam	1958	30				
42	Lê Thanh Duy	1959	30				
43	Nguyễn Trung Mậu	1940	30				
44	Thân Đức Tỉnh	1945	30				
45	Lê Ngọc Doãn	1957	30				
46	Hoàng Khanh	1959	30				
47	Vũ Thanh Hiền	1952	30				
48	Nguyễn Thị Thu	1957	30				
49	Nguyễn Văn Hiệp	1946	30				

Lịch sử Đảng bộ Thị trấn Giang Tiên (1946 – 2013)

50	Đặng Phúc Duyên	1961	30				
51	Hồ Sỹ Nhiệm	1956	30				
52	Linh Thị Mỹ	1955	30				
53	Lê Văn Phúc	1962	30				
54	Trương Đình Phong	1962	30				
55	Lê Quốc Thường	1953	30				
56	Phạm Hồng Thắng	1953	30				
57	Hồ Sỹ Nhất	1962	30				

Phụ lục II

BAN CHI ỦY, ĐẢNG ỦY VÀ CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY, CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN (1977 – 2013).

I. BAN CHI ỦY, ĐẢNG ỦY CÁC KHÓA (NHIỆM KÌ)

Ban Chi uỷ lâm thời (Nhiệm kì 1977 - 1978)

- 1 - Vy Quý Ngoan : Bí thư Chi bộ.
- 2 - Bùi Xuân Thành : Phó Bí thư Chi bộ.
- 3 - Tống Đình Long : Chi uỷ viên.
- 4- Nguyễn Văn Quý : Chi uỷ viên.
- 5 - Hoàng Thị Hải : Chi uỷ viên.

Ban Chi uỷ Khóa I (Nhiệm kì 1978 - 1982)

- 1 - Vy Quý Ngoan : Bí thư Chi bộ (đến tháng 11/1979)
- 2 - Bùi Xuân Thành : Phó Bí thư Chi bộ (đến tháng 11/1979), Bí thư Chi bộ (từ tháng 11/1979) .
- 3 - Nguyễn Văn Đăng : Phó Bí thư Chi bộ (từ tháng 11/ 1979) .
- 4 - Đặng Văn Cầu : Chi uỷ viên - Thường trực Chi uỷ.
- 5 - Vũ Độ Việt : Chi uỷ viên.
- 6 - Đỗ Thị Liên : Chi uỷ viên.
- 7 - Nguyễn Huy Quảng : Chi uỷ viên.

Đảng uỷ Khóa II (Nhiệm kì 1982 - 1985)

- 1 - Nguyễn Văn Trác : Bí thư Đảng uỷ.
- 2 - Hồ Sỹ Tắc : Phó Bí thư Đảng uỷ .
- 3 - Vũ Độ Việt : Đảng uỷ viên - Thường trực Đảng uỷ.
- 4 - Trần Văn Đệ : Đảng uỷ viên.
- 5 - Nguyễn Văn Học : Đảng uỷ viên.

...

Đảng uỷ Khóa III (Nhiệm kì 1985 - 1988)

- 1 - Nguyễn Văn Trác : Bí thư Đảng uỷ .
 - 2 - Vũ Độ Việt :
Phó Bí thư Đảng uỷ (1985 – 1986).
 - 3 – Trần Duy Cương :
Phó Bí thư Đảng uỷ (1986 – 1988).
 - 4 - Nguyễn Bá Ánh : Đảng uỷ viên - Thường trực Đảng uỷ.
 - 5 - Trần Văn Chuyên : Đảng uỷ viên .
 - 6 - Trần Tiến Dũng : Đảng uỷ viên.
 - 7 - Nguyễn Văn Việt : Đảng uỷ viên.
 - 8 – Trần Văn Đệ : Đảng uỷ viên.
 - 9 - Lại Thế Hiệt : Đảng uỷ viên.
- (bầu bổ sung ngày 30/8/1986).

9 – Trần Quang Đạo : Đảng ủy viên.

(bầu bổ sung ngày 30/8/1986).

Đảng uỷ Khóa IV (Nhiệm kì 1988 - 1991)

1. Tống Duy Xuyên : Bí thư Đảng ủy.

2 - Trần Duy Cương : Phó Bí thư Đảng ủy.

3- Trần Tiến Dũng : Ủy viên Ban Thường vụ -
Thường trực Đảng ủy.

4 - Vũ Thanh Hiền : Đảng ủy viên.

5- Nguyễn Huy Quảng : Đảng ủy viên.

6 - Chu Thị Đào : Đảng ủy viên.

7 – Trần Hưng Chính : Đảng ủy viên.

8 - Trần Văn Độ : Đảng ủy viên.

Đảng uỷ Khóa V (Nhiệm kì 1991 - 1995)

1. Tống Duy Xuyên : Bí thư Đảng ủy.

2 - Trần Duy Cương : Phó Bí thư Đảng ủy.

3- Trần Xuân Cảnh : Ủy viên Ban Thường vụ -
Thường trực Đảng ủy (đến cuối năm 1994).

4 - Nguyễn Trung Mậu : Ủy viên Ban Thường vụ -
Thường trực Đảng ủy (từ cuối năm 1994).

5 – Đặng Xuân Mích : Đảng ủy viên.

6- Trần Tiến Dũng : Đảng ủy viên.

7- Nguyễn Thị Chuyên : Đảng ủy viên.

8- Phạm Văn Duy : Đảng ủy viên.

9- Nguyễn Viết Nam : Đảng ủy viên.

Đảng ủy Khóa VI (Nhiệm kì 1995 – 1997)

1. Tổng Duy Xuyên : Bí thư Đảng ủy.

2 - Trần Duy Cương : Phó Bí thư Đảng ủy.

3 - Nguyễn Trung Mậu : Ủy viên Ban Thường vụ -
Thường trực Đảng ủy.

4 – Nguyễn Viết Nam : Đảng ủy viên.

5 - Nguyễn Thị Hồng : Đảng ủy viên.

6 - Trần Văn Chuyên : Đảng ủy viên.

7 – Trần Xuân Vy : Đảng ủy viên.

8 - Đặng Xuân Mích : Đảng ủy viên.

9- Hồ Sỹ Nhất : Đảng ủy viên.

Đảng ủy Khóa VII (Nhiệm kì 1997 - 2000)

1. Tổng Duy Xuyên : Bí thư Đảng ủy.

2 - Trần Duy Cương :

Phó Bí thư Đảng ủy (đến năm 1999).

3 - Nguyễn Hải Cường :

Phó Bí thư Đảng ủy (từ năm 1999).

4 - Nguyễn Trung Mậu : Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy.

5 -. Trần Văn Chuyên : Đảng ủy viên.

6 - Đặng Xuân Mích : Đảng ủy viên.

7 - Hồ Sỹ Nhất : Đảng ủy viên.

8 - Nguyễn Viết Nam : Đảng ủy viên.

9 - Trần Xuân Vy : Đảng ủy viên.

10 - Nguyễn Thị Hồng : Đảng ủy viên.

Đảng ủy Khóa VIII (Nhiệm kì 2000 -2005)

1 - Nguyễn Văn Bắc : Bí thư Đảng ủy (đến năm 2003).

2 - Nguyễn Thị Kim Liên :

Bí thư Đảng ủy (từ năm 2003).

3 - Nguyễn Hải Cường : Phó Bí thư Đảng ủy.

4 - Nguyễn Thị Thu : Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy.

5 - Đỗ Xuân Hồng : Đảng ủy viên .

6 - Phạm Thị Thanh : Đảng ủy viên .

7 - Hồ Sỹ Nhất : Đảng ủy viên .

8 - Lại Minh Hải : Đảng ủy viên .

9 – Lê Văn Phúc : Đảng ủy viên .

Đảng uỷ Khóa IX (Nhiệm kì 2005- 2010).

1 - Hồ Sỹ Nhất : Bí thư Đảng ủy.

2 - Nguyễn Hải Cường :

Phó Bí thư Đảng ủy (đến năm 2007).

3 - Đỗ Xuân Hồng :

Phó Bí thư Đảng ủy (từ năm 2007).

4 - Đặng Quang Minh : Ủy viên Ban Thường vụ -
Thường trực Đảng ủy.

5 - Lại Minh Hải : Đảng ủy viên .

6 - Tống Duy Kiên : Đảng ủy viên .

7 - Phạm Thị Thanh : Đảng ủy viên (chuyên công tác
năm 2008).

8 - Nguyễn Văn Bắc : Đảng ủy viên .

9 - Phạm Thị Hồng : Đảng ủy viên .

10 – Phạm Thị Quỳnh Nga : Đảng ủy viên (bổ sung
năm 2008).

Đảng uỷ Khóa X (Nhiệm kì 2010 - 2015).

1 - Hồ Sỹ Nhất : Bí thư Đảng ủy.

2 - Phạm Kim Oanh : Phó Bí thư Đảng ủy.

3 - Đặng Quang Minh : Ủy viên Ban Thường vụ -
Thường trực Đảng ủy .

4 - Nguyễn Văn Bắc : Đảng ủy viên .

5 - Đặng Văn Hải : Đảng ủy viên (đến năm 2012).

6 - Trần Văn Hiền : Đảng ủy viên .

7 - Lại Minh Hải : Đảng ủy viên .

8 - Đỗ Xuân Hồng : Đảng ủy viên (đến năm 2011).

9 - Phạm Thị Hồng : Đảng ủy viên .

10 - Tống Duy Kiên : Đảng ủy viên .

11 - Phạm Thị Quỳnh Nga :

Đảng ủy viên (đến năm 2013).

II - CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ (ĐẢNG ỦY) VÀ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN (1977 – 2013).

1- Đồng chí Vi Quý Ngoan : Huyện
ủy viên - Bí thư Chi bộ (1977 – 1979).

Đồng chí Vi Quý Ngoan (1928 – 2005), quê quán, trú quán xã Phú Đô, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng năm 1964; nguyên đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, Huyện ủy viên - Bí thư Chi bộ Công trường Phú Yên, Trưởng phòng Thương nghiệp huyện Phú Lương, Bí thư Chi bộ thị trấn Giang Tiên, Bí thư Đảng uỷ xã Phú Đô, đã nghỉ hưu; đã được tặng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng Nhất, Huân chương Kháng chiến hạng Nhất.



2. Đồng chí Bùi Xuân Thành : Chủ
tịch Ủy ban Nhân dân (1977 – 1979); Bí
thư Chi bộ (1979 – 1982).

Đồng chí Bùi Xuân Thành, sinh năm 1933; quê quán xã Xuân An, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; trú quán thị trấn Giang Tiên, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng năm 1964, đảng viên Đảng



Cộng sản Việt Nam từ năm 1968; nguyên Trưởng ban Kiểm soát, Phó Chủ nhiệm, Chủ nhiệm Hợp tác xã vận tải Sao Vàng; Cán bộ phòng Giao thông – Vận tải huyện Phú Lương, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thị trấn Giang Tiên; Bí thư Chi bộ thị trấn Giang Tiên, Cán bộ phòng Giao thông – Vận tải huyện Phú Lương, nghỉ hưu năm 1985; Bí thư Chi bộ Hợp tác xã Sao Vàng, Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy thị trấn Giang Tiên, Chủ tịch Mặt trận thị trấn Giang Tiên; đã được tặng thưởng Huy hiệu 30 năm, 40 năm tuổi Đảng.

3. Đồng chí Nguyễn Văn Đặng : Chủ tịch Ủy ban Nhân dân (1979 - 1982).

Đồng chí Nguyễn Văn Đặng (1925 – 1986), dân tộc Kinh; quê quán xã Đức Thành, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi; trú quán thị trấn Giang Tiên, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1948; nguyên Học viên Trường sĩ quan Lục quân, Cán bộ Công an Khu Tự trị Việt Bắc, Cán bộ Công an tỉnh Thái Nguyên, Trưởng Công an huyện Phú Lương, nghỉ hưu năm 1979 về làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Giang Tiên (1979 - 1982); đã được tặng thưởng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.



4. Đồng chí Nguyễn Văn Trác : Bí thư Đảng ủy (1982 – 1988).

Đồng chí Nguyễn Văn Trác (1920 – 1998), quê quán phố Á Nữ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; trú quán thị trấn Giang Tiên, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng năm 1946, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1960; nguyên Trưởng các Đoàn Công an Giang Tiên (huyện Phú Lương), Đồng Bẩm (huyện Đồng Hỷ), La Hiên (huyện Võ Nhài); Trưởng phòng thuộc Trường Hạ sĩ quan Công an 3 – Bộ Nội vụ, nghỉ hưu năm 1981; đã được tặng thưởng Huân chương Quân công hạng Ba, Huân chương Kháng chiến hạng Ba, Huy chương Vì an ninh Tổ quốc.



5. Đồng chí Hồ Sĩ Tắc : Chủ tịch Ủy ban Nhân dân (1982 - 1985).

Đồng chí Hồ Sĩ Tắc (1920 - 1993); quê quán xã Nhon Hậu, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định; trú quán thị trấn Giang Tiên, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng năm 1944, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1949; nguyên Cán bộ giáo dục, cải tạo phạm nhân Trại giam



Khu Tự trị Việt Bắc, Cán bộ giáo dục, cải tạo phạm nhân Trại giam Phú Sơn, Cán bộ Chính trị - Tổ chức Trại giam Phú Sơn, Cán bộ Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Bắc Thái, nghỉ hưu về địa phương làm Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thị trấn Giang Tiên; đã được tặng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng Nhất, Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.

6. Đồng chí Vũ Độ Việt: Chủ tịch Ủy ban Nhân dân (1985 - 1986).

Đồng chí Vũ Độ Việt (1933 - 2004); quê quán xã Cảnh Thụy, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; trú quán thị trấn Giang Tiên, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng (nhập ngũ) năm 1962, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1966; nguyên Lái xe Đoàn 10, Bí thư Đoàn Thanh niên Đoàn xe Mỏ than Phấn Mễ; nghỉ mất sức năm 1977 về làm Ủy viên Thường trực Ủy ban Nhân dân thị trấn Giang Tiên, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thị trấn Giang Tiên.



7. Đồng chí Trần Duy Cường, Huyện ủy viên - Chủ tịch Ủy ban Nhân dân (1986 – 1999).



Đồng chí Trần Duy Cương, sinh năm 1954; quê quán xã Hát Môn, huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây; trú quán thị trấn Giang Tiên, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng năm 1977, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1984; nguyên Bí thư Chi đoàn, Phó Chủ nhiệm Hợp tác xã Chuyên canh Giang Tiên, Bí thư Đoàn thị trấn Giang Tiên; Ủy viên Thường trực Ủy ban Nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân, Chủ tịch Hội đồng Nhân dân thị trấn Giang Tiên, Cán bộ Công trường 06 huyện Phú Lương, nghỉ công tác năm 2005.

8. Đồng chí Tổng Duy Xuyên : Bí thư Đảng ủy (1988 – 2000).

Đồng chí Tổng Duy Xuyên (1944 - 2008); quê quán xã Vũ Hội, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; trú quán thị trấn Giang Tiên, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ năm 1966, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1970; nguyên Bí thư Đoàn, Chủ nhiệm Hợp tác xã, Chính trị viên dân quân; Chiến sĩ các Đoàn 250 Quân khu Việt Bắc, Đoàn 559 bộ đội Trường Sơn, Trợ lý Quân nhu Binh trạm 32, Phó ban Hậu cần Kho 120 Cục Tăng – Thiết giáp, nghỉ bệnh binh năm 1985, cấp bậc Đại úy; Bí thư Đảng ủy thị trấn Giang Tiên; đã được tặng



thường Huân chương Chiến công hạng Ba, Huân chương Chiến sĩ giải phóng (hạng Nhì, hạng Ba).

9. Đồng chí Nguyễn Hải Cường, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân (1999 -2007).



Đồng chí Nguyễn Hải Cường, sinh năm 1970; quê quán xã Tống Chân, huyện Phù Tiên, tỉnh Hưng Yên; trú quán phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1993; nguyên Học sinh Trường Cao đẳng nhạc họa Trung ương, Phó Bí thư –Bí thư Chi đoàn Phố 1, Ủy viên Ủy ban Nhân dân thị trấn Giang Tiên –Phụ trách Văn hóa, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thị trấn Giang Tiên; từ năm 2007 là Trưởng phòng Kinh doanh Công ti Cổ phần Xây lắp và Kinh doanh dịch vụ Hải Phòng thuộc Tổng Công ti Xây dựng Việt Nam.

10. Đồng chí Nguyễn Văn Bắc, Bí thư Đảng ủy (2000 - 2003), Chủ tịch Hội đồng Nhân dân (2003 – 2004).

Đồng chí Nguyễn Văn Bắc, sinh năm 1960; quê quán xã Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; trú



quán thị trấn Giang Tiên, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1995; nguyên Cán bộ Trường Trung học Sư phạm 12 + 2 Bắc Cạn về địa phương năm 1990 theo Quyết định 176 của Chính phủ, tham gia cấp ủy giữ chức Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng Nhân dân thị trấn Giang Tiên (2003 – 2004). Từ năm 2004 là Phó Chủ tịch Hội đồng Nhân dân thị trấn Giang Tiên.

11. Đồng chí Nguyễn Thị Kim Liên : Huyện ủy viên - Bí thư Đảng ủy (2003 – 2005).

Đồng chí Nguyễn Thị Kim Liên (1963 – 2013); quê quán xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; trú quán phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1997; nguyên Cán bộ Phòng Văn hóa - Thông tin huyện, Phó trưởng Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện, Huyện ủy viên - Trưởng Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện, Trưởng phòng Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện, Bí thư Đảng ủy thị trấn Giang Tiên; Ủy viên Ban Thường vụ - Phó ban Dân vận Huyện ủy, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Phú Lương; Trưởng ban Phong trào Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên.



12. Đồng chí Hồ Sĩ Nhất, Bí thư Đảng ủy (từ tháng 8/2005) kiêm Chủ tịch Hội đồng Nhân dân (từ tháng 6/2010).



Đồng chí Hồ Sĩ Nhất, sinh năm 1962; quê quán xã Nhơn Hậu, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định; trú quán thị trấn Giang Tiên, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ năm 1982, phục viên năm 1988, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1984; nguyên Công nhân Trường Kỹ thuật Mỏ, Chiến sĩ Sư đoàn 311, Học viên Trường sĩ quan Pháo binh, Trung đội trưởng trong Quân đội; Bí thư Đoàn, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự kiêm Phó Công an Thị trấn, Ủy viên Ủy ban Nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân kiêm Trưởng Công an Thị trấn. Từ tháng 8/2005 là Bí thư Đảng ủy, từ tháng 6/2010 kiêm Chủ tịch Hội đồng Nhân dân thị trấn Giang Tiên; đã được tặng thưởng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.

13. Đồng chí Đỗ Xuân Hồng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân (2007 - 2010).

Đồng chí Đỗ Xuân Hồng, sinh năm 1968; quê quán phường Thượng Đình, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; trú quán phường Phan Đình Phùng, thành



phổ Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1995; nguyên Sinh viên Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên, Bí thư Đoàn, Phó Chủ tịch – Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thị trấn Giang Tiên; từ tháng 10/2010 là Phó Giám đốc Trung tâm Giáo dục - Lao động và Xã hội huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

14. Đồng chí Phạm Kim Oanh, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân từ năm 2010.



Đồng chí Phạm Kim Oanh, sinh năm 1967; quê quán thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; trú quán thị trấn Giang Tiên, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 2004; nguyên Nhân viên Kế toán - Phòng Tài vụ Mỏ than Phấn Mễ; Chủ tịch Hội Phụ nữ, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thị trấn Giang Tiên. Từ tháng 10/2010 là Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thị trấn Giang Tiên.



NHÂN DỊP KỶ NIỆM 30 NĂM THÀNH LẬP THỊ TRẤN GIANG TIỀN. CÁN BỘ VÀ NHÂN DÂN GIANG TIỀN ĐƯỢC HUYỆN ỦY - HĐND - UBND HUYỆN PHÚ LƯƠNG TẶNG BỨC TRƯỞNG ĐẢNG BỘ - CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THỊ TRẤN GIANG TIỀN 30 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN (23/2/1977 - 23/2/2007)



NGÀY 24/12/2008, CHỦ TỊCH UBND TỈNH THÁI NGUYÊN RA QUYẾT ĐỊNH SỐ 3343/QĐ-UBND CÔNG NHẬN TRƯỜNG THCS GIANG TIỀN ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2001-2010



CÁN BỘ VÀ NHÂN DÂN THỊ TRẤN GIANG TIỀN ĐÓN NHẬN DANH HIỆU CHUẨN QUỐC GIA VỀ Y TẾ XÃ (NGÀY 24/9/2012)



TOÀN CẢNH TRỤ SỞ ĐẢNG ỦY - HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN - ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN GIANG TIỀN (NĂM 2012)



LỄ RA MẮT TỔ AN NINH CƠ ĐỘNG THỊ TRẤN GIANG TIỀN
(THÁNG 6/2010)



ĐÀI TƯỢNG NIỆM CÁC ANH HÙNG LIỆT SĨ THỊ TRẤN GIANG TIỀN
SAU CẢI TẠO NÂNG CẤP (XÂY DỰNG NĂM 2012)



TRƯỜNG MẦM NON THỊ TRẦN GIANG TIÊN ĐÓN NHẬN BẰNG CÔNG NHẬN TRƯỜNG MẦM NON ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA MỨC ĐỘ 1 (NGÀY 18/10/2010)



HỘI PHỤ NỮ THỊ TRẦN GIANG TIÊN TRAO ĐỔI KINH NGHIỆM PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRANG TRẠI VỪA VÀ NHỎ (NĂM 2010)



BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN GIANG TIỀN KHÓA X
(NHIỆM KỲ 2010 - 2015) RA MẮT TRƯỚC ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN
LẦN THỨ X (NGÀY 18/6/2010)



GIAO LƯU VĂN NGHỆ QUẦN CHÚNG CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ
THỊ TRẤN GIANG TIỀN LẦN THỨ X (THÁNG 5 NĂM 2010)



NGÀY 20/7/2012 ĐẢNG ỦY THỊ TRẦN GIANG TIÊN TỔ CHỨC LỄ TRAO TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG CHO ĐẢNG VIÊN



GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH TRƯỜNG THCS THỊ TRẦN GIANG TIÊN VỚI PHONG TRÀO HỦ GẠO TÌNH THƯƠNG (NĂM 2013)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1 – Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên): Thái Nguyên - Đất và người, Sở Văn hoá Thông tin Thái Nguyên xuất bản năm 2003.

2 – Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên: Thái Nguyên trong chiến thắng Việt Bắc Thu Đông 1947 (Kỷ yếu Hội thảo khoa học), xuất bản năm 1998.

3 – Các báo cáo hằng quý, sáu tháng, một năm và văn kiện các kỳ Đại hội Đảng của Chi bộ (Đảng bộ), Ủy ban Nhân dân và các ban, ngành, đoàn thể thị trấn Giang Tiên, của Đảng bộ huyện Phú Lương, lưu tại Văn phòng Đảng ủy thị trấn Giang Tiên, Văn phòng Huyện ủy Phú Lương và Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên.

4 – Tiến sĩ Nguyễn Xuân Minh (Chủ biên): Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương (1930 - 1954), Huyện ủy Phú Lương xuất bản năm 1996.

5 - Tiến sĩ Nguyễn Xuân Minh (Chủ biên): Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965-2000), Tỉnh ủy Thái Nguyên xuất bản năm 2005.

6 - Tiến sĩ Nguyễn Xuân Minh (Chủ biên): Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương (1955 - 2000), Huyện ủy Phú Lương xuất bản năm 2005.

7 – Phạm Tất Quynh (Chủ biên): Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936-1965), Tỉnh ủy Thái Nguyên xuất bản năm 2003.

8 – Nguyễn Văn Thắng (Chủ biên): Huyện Phú Lương - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000), Ban Chỉ huy quân sự huyện Phú Lương xuất bản năm 2007.

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
LỜI GIỚI THIỆU	5
Chương I: QUÊ HƯƠNG – CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG	11
Chương II: NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG GIANG TIÊN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (9/1945 – 7/1954)	32
Chương III: NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG GIANG TIÊN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 - 1975)	67
Chương IV: CHI BỘ (ĐẢNG BỘ) THỊ TRẤN GIANG TIÊN RA ĐỜI, LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 – 1985)	136
Chương V: LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI, CÔNG NGHIỆP HÓA - HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC (1986 – 2012)	179

KẾT LUẬN	281
PHẦN PHỤ LỤC <i>Phụ lục I:</i> DANH SÁCH CÁN BỘ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG, CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA, LIỆT SĨ, THƯƠNG BINH, NGƯỜI NHIỄM CHẤT ĐỘC DA CAM, NHỮNG NGƯỜI THÀNH ĐẠT VÀ ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC TẶNG, TRUY TẶNG HUY HIỆU 30 - 40 - 50 - 55 - 60 NĂM TUỔI ĐẢNG.	289
<i>Phụ lục II:</i> BAN CHI ỦY, ĐẢNG ỦY CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY VÀ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN (1977 – 2013).	149
MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN, ĐOÀN THỂ VÀ CÁN BỘ, NHÂN DÂN THỊ TRẤN GIANG TIỀN	314
TÀI LIỆU THAM KHẢO	315

311	THAI NGUYEN
312	THAI NGUYEN
313	THAI NGUYEN
314	THAI NGUYEN
315	THAI NGUYEN
316	THAI NGUYEN
317	THAI NGUYEN
318	THAI NGUYEN
319	THAI NGUYEN
320	THAI NGUYEN

In 300 cuốn, khổ 14,5x20,5 cm,
 tại Công ty cổ phần In Thái Nguyên. Tổ 23, phường Quang Trung, TP TN
 Giấy phép XB số 10/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông
 Thái Nguyên cấp ngày 06 tháng 5 năm 2014.
 In xong và nộp lưu chiểu tháng 12 năm 2014.